PGS.TS. LÊ VÂN ANH (Chủ biên)
TS. LƯU THU THỦY - TS. TRỊNH THỊ ANH HOA

GIÁO DỤC KỸ NĂNG PHÒNG CHỐNG BẠO LỰC HỌC ĐƯỜNG VÀ TỆ NẠN XÃ HỘI

CHO HỌC SINH TRUNG HỌC PHỔ THÔNG

Giáo dục kỹ năng phò...
STC-000250

ĐHQG Hà Nội
NHÀ XUẤT BẢN ĐẠI HỌC QUỐC GIA HÀ NỘI

PGS.TS. LÊ VÂN ANH (Chủ biên)
TS. LƯU THU THUỶ - TS. TRỊNH THỊ ANH HOA

GIÁO DỤC KỸ NĂNG PHÒNG CHỐNG BẠO LỰC HỌC ĐƯỜNG VÀ TỆ NẠN XÃ HỘI CHO HỌC SINH TRUNG HỌC PHỔ THÔNG

TRƯỜNG THPT HOÀNG CẦU
THƯ VIỆN
STC - 250

NHÀ XUẤT BẢN ĐẠI HỌC QUỐC GIA HÀ NỘI

MỤC LỤC

Lời nói đầu 7

Phần I
ĐẶC ĐIỂM TÂM SINH LÝ
CỦA HỌC SINH TRUNG HỌC PHỔ THÔNG

I. ĐẶC ĐIỂM PHÁT TRIỂN THỂ CHẤT CỦA HỌC SINH TRUNG HỌC PHỔ THÔNG 9

II. ĐẶC ĐIỂM PHÁT TRIỂN TÂM LÝ CỦA HỌC SINH TRUNG HỌC PHỔ THÔNG 10

1. Đặc điểm phát triển trí tuệ 10

2. Đặc điểm phát triển nhân cách 13

III. ĐIỀU KIỆN SỐNG VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH TRUNG HỌC PHỔ THÔNG 24

1. Vị trí trong gia đình 24

2. Vị trí trong nhà trường 24

Phần II
KỸ NĂNG PHÒNG CHỐNG BẠO LỰC HỌC ĐƯỜNG
TRONG NHÀ TRƯỜNG TRUNG HỌC PHỔ THÔNG

I. MỘT SỐ VẤN ĐỀ CHUNG VỀ BẠO LỰC HỌC ĐƯỜNG 27

1. Thế nào là bạo lực học đường? 27

2. Những biểu hiện của hành vi bạo lực học đường ở học sinh Trung học phổ thông 29

3. Các hình thức của hành vi bạo lực học đường 31

4. Nạn nhân của bạo lực học đường 31

5. Những dấu hiệu cảnh báo sớm nguy cơ gây ra hành vi bạo lực học đường 32

6. Đặc điểm của học sinh có hành vi bạo lực với bạn bè 34

7. Nguyên nhân gây ra hành vi bạo lực học đường.....35
8. Những hậu quả của bạo lực học đường 47
II. THỰC TRẠNG BẠO LỰC HỌC ĐƯỜNG Ở HỌC SINH TRUNG HỌC PHỔ THÔNG 51
1. Thực trạng bạo lực học đường ở học sinh Trung học phổ thông của một số nước trên thế giới 51
2. Thực trạng bạo lực học đường ở học sinh Trung học phổ thông của Việt Nam 53
III. CÁC KỸ NĂNG PHÒNG CHỐNG VÀ ỨNG PHÓ VỚI BẠO LỰC HỌC ĐƯỜNG 61
1. Một số kỹ năng cần thiết của học sinh.....61
2. Một số kỹ năng và biện pháp cần thiết của cha mẹ 73
3. Một số biện pháp của giáo viên để phòng chống bạo lực học đường.....79
4. Một số biện pháp của nhà trường để phòng chống bạo lực học đường 81
5. Một số biện pháp của xã hội.....83

Phần III
KỸ NĂNG PHÒNG CHỐNG CÁC TỆ NẠN XÃ HỘI

I. MỘT SỐ VẤN ĐỀ CHUNG VỀ TỆ NẠN XÃ HỘI 87
1. Tệ nạn xã hội là gì?.....87
2. Nguyên nhân dẫn đến tệ nạn xã hội 88
3. Hậu quả của tệ nạn xã hội.....88
II. TỆ NẠN MA TÚY 89
1. Khái niệm ma túy.....89
2. Nghiện ma túy là gì? 90
3. Những đặc tính của ma túy 90
4. Một số loại ma túy 90
5. Tình hình nghiện ma túy ở Việt Nam hiện nay.....93

6. Nguyên nhân dẫn đến việc sử dụng ma tuý 94
7. Các giai đoạn của nghiện ma tuý 95
8. Một số đặc điểm chủ yếu của người sử dụng ma tuý 95
9. Những biểu hiện của người nghiện ma túy 96
10. Nhận biết sớm người nghiện ma tuý 96
11. Dấu hiệu nhận biết học sinh nghiện ma túy 97
12. Tác hại của ma túy đối với bản thân người nghiện, đối với gia đình và xã hội 98
13. Một số thủ đoạn lôi kéo học sinh sử dụng ma túy của kẻ xấu 101
14. Kỹ năng ứng phó khi bị rủ rê lôi kéo vào các hành vi mua bán, vận chuyển và sử dụng ma túy 102
15. Trách nhiệm của học sinh trong việc phòng, chống ma túy 103
16. Cha mẹ cần làm gì để giúp con phòng, chống tệ nạn ma túy? 104
17. Các biện pháp của nhà trường để phòng, chống tệ nạn ma túy 106
18. Các biện pháp của xã hội để phòng, chống tệ nạn ma tuý 109
III. TỆ NẠN MẠI DÂM 110
1. Mại dâm là gì? 110
2. Nguyên nhân mua, bán dâm 111
3. Hậu quả của tệ nạn mại dâm 112
4. Kỹ năng tự bảo vệ khỏi tệ nạn mại dâm 114
5. Các biện pháp của cha mẹ để phòng, chống tệ nạn mại dâm 117
6. Các biện pháp của nhà trường để phòng, chống tệ nạn mại dâm 117
7. Các biện pháp xã hội cần thực hiện để phòng, chống tệ nạn mại dâm 118
IV. TỆ NẠN CỜ BẠC 118
1. Thế nào là cờ bạc? 118
2. Các hình thức cờ bạc 119

3. Nguyên nhân của tệ nạn cờ bạc 119
4. Hậu quả của tệ nạn cờ bạc 120
5. Biện pháp phòng, chống nạn cờ bạc 121
V. VĂN HÓA PHẨM ĐỘC HẠI 121
1. Thế nào là văn hóa phẩm độc hại? 121
2. Tình hình lan truyền văn hóa phẩm độc hại 122
3. Nguyên nhân việc lan truyền văn hóa phẩm độc hại trong học sinh 122
4. Hậu quả 124
5. Biện pháp phòng chống 125

PHỤ LỤC

Phụ lục 1
MỘT SỐ TÌNH HUỐNG VÀ GỢI Ý CÁCH XỬ LÝ

I. CÁC TÌNH HUỐNG CÓ NGUY CƠ XẢY RA BẠO LỰC HỌC ĐƯỜNG.... 127
II. CÁC TÌNH HUỐNG VỀ PHÒNG CHỐNG BẠO LỰC HỌC ĐƯỜNG..... 133
III. CÁC TÌNH HUỐNG VỀ PHÒNG CHỐNG MA TÚY 136
IV. CÁC TÌNH HUỐNG VỀ PHÒNG CHỐNG XÂM HẠI TÌNH DỤC TRẺ EM.... 138
V. CÁC TÌNH HUỐNG VỀ PHÒNG CHỐNG MẠI DÂM..... 140

Phụ lục 2
MỘT SỐ QUY ĐỊNH CỦA PHÁP LUẬT VIỆT NAM ĐỐI VỚI CÁC HÀNH VI BẠO LỰC VÀ TỆ NẠN XÃ HỘI

I. QUY ĐỊNH CỦA PHÁP LUẬT VIỆT NAM VỚI CÁC HÀNH VI BẠO LỰC..... 142
II. QUY ĐỊNH CỦA PHÁP LUẬT VIỆT NAM VỚI CÁC HÀNH VI SẢN XUẤT, TÀNG TRỮ, BUÔN BÁN VẬN CHUYỂN, SỬ DỤNG CÁC CHẤT MA TÚY..... 150
III. QUY ĐỊNH CỦA PHÁP LUẬT VIỆT NAM VỚI CÁC HÀNH VI MUA BÁN MẠI DÂM VÀ MUA BÁN NGƯỜI..... 160
Tài liệu tham khảo 167

LỜI NÓI ĐẦU

Trong thời gian gần đây, bạo lực học đường đã trở thành một đề tài nóng bỏng, gây xôn xao trong dư luận và ảnh hưởng rất nhiều đến chất lượng, hiệu quả giáo dục cũng như đến tình hình an ninh và trật tự xã hội. Rất nhiều bài báo và các diễn đàn đã phản ánh về tình trạng học sinh đánh nhau mang tính bạo lực ở trong và ngoài trường học, đặc biệt là học sinh lứa tuổi Trung học phổ thông. Có một số vụ việc xảy ra đã gây hậu quả nghiêm trọng, gây tâm lý lo lắng, bức xúc trong đời sống của xã hội nói chung, cha mẹ học sinh và học sinh nói riêng. Có thể thấy rằng vấn đề bạo lực học đường diễn ra gần đây là một trong những biểu hiện của tình trạng đạo đức học sinh đang xuống cấp. Nguyên nhân và những biểu hiện của tình trạng bạo lực trong nhà trường cần phải được nhận diện và phân tích một cách khoa học nhằm tìm ra những giải pháp hiệu quả để phòng tránh và ngăn ngừa cho các thế hệ học sinh trong nhà trường hiện nay.

Nhằm góp phần nâng cao hiểu biết và trang bị những kỹ năng cần thiết trong phòng tránh và ngăn ngừa hành vi bạo lực cũng như các tệ nạn xã hội trong cộng đồng xã hội nói chung và nhà trường nói riêng, nhóm tác giả đã biên soạn cuốn sách *Giáo dục kỹ năng phòng chống bạo lực học đường và tệ nạn xã hội cho học sinh Trung học phổ thông.*

Cuốn sách được biên soạn với mục đích cung cấp cho người đọc những hiểu biết và kỹ năng cơ bản để phòng chống có hiệu quả bạo lực học đường và tệ nạn xã hội cho bản thân và cho người khác. Trong cuốn sách này, chúng tôi trình bày cả lý luận lẫn thực tiễn về tình trạng bạo lực học đường cũng như một số tệ nạn xã hội khác như ma túy, mại dâm, cờ bạc và các văn hóa phẩm độc hại trong nhà trường Trung học phổ thông, qua đó giúp bạn đọc hiểu thêm cơ sở lý luận về bạo lực học đường, tệ nạn xã hội và những hành vi liên quan, những biểu hiện, nguyên nhân cũng như những dấu hiệu cảnh báo và hậu quả mà hành vi này gây ra để từ đó có biện pháp phòng tránh và ngăn chặn hiệu quả. Cuốn sách có thể được dùng cho các đối tượng khác nhau như các nhà quản lý giáo dục, giáo viên, học sinh, cha mẹ học sinh cũng như các đối tượng quan tâm khác trong xã hội.

Cuốn sách gồm ba phần chính:

Phần I: Đặc điểm tâm sinh lý của học sinh Trung học phổ thông.

Phần II: Kỹ năng phòng chống bạo lực học đường. Phần này trình bày đầy đủ những kiến thức về bạo lực học đường và kỹ năng phòng tránh. Trong phần này, chúng tôi cung cấp một số khái niệm, nội dung có liên quan về bạo lực học đường như biểu hiện, nguyên nhân, hậu quả của hành vi này để từ đó người đọc có được những biện pháp và kỹ năng phòng tránh một cách hiệu quả.

Phần III: Kỹ năng phòng chống các tệ nạn xã hội (tệ nạn ma túy, tệ nạn mại dâm, tệ nạn cờ bạc, tệ nạn văn hoá phẩm độc hại...). Trong phần này, chúng tôi trình bày một số kiến thức cơ bản về các tệ nạn xã hội đang tồn tại trong cuộc sống hàng ngày của chúng ta, đồng thời trang bị cho học sinh cũng như các bậc cha mẹ một số kỹ năng và biện pháp phòng chống các tệ nạn này với mong muốn loại bỏ chúng khỏi thế hệ trẻ thanh niên học sinh hiện nay.

Ngoài ra, cuốn sách còn có 2 phụ lục:

Phụ lục 1: Một số tình huống và gợi ý cách xử lý.

Phụ lục 2: Một số quy định của pháp luật Việt Nam đối với các hành vi bạo lực và tệ nạn xã hội.

Đây là cuốn sách bàn về một số vấn đề rất phức tạp trong đời sống xã hội hiện tại nên chắc chắn không tránh khỏi những thiếu sót nhất định. Chúng tôi rất mong nhận được những ý kiến góp ý chân thành của độc giả để tiếp tục sửa chữa, bổ sung. Mọi ý kiến đóng góp xin gửi về Nhà xuất bản Đại học Quốc gia Hà Nội.

Xin chân thành cảm ơn.

TM. Nhóm tác giả

PGS. TS. Lê Thị Vân Anh

Phần I

ĐẶC ĐIỂM TÂM SINH LÝ CỦA HỌC SINH TRUNG HỌC PHỔ THÔNG

I. ĐẶC ĐIỂM PHÁT TRIỂN THỂ CHẤT CỦA HỌC SINH TRUNG HỌC PHỔ THÔNG

Lứa tuổi học sinh Trung học phổ thông là thời kỳ đạt được sự trưởng thành về mặt cơ thể. Sự phát triển thể chất đã bước vào thời kỳ phát triển bình thường, hài hòa, cân đối. Cơ thể của các em đã đạt tới mức phát triển của người trưởng thành, nhưng trên thực tế, sự phát triển của các em còn kém hơn so với người lớn. Ở thời kỳ này, quá trình phát triển thể chất đã hoàn thành về căn bản; các cơ quan, các bộ phận của cơ thể cũng như các chức năng của nó dần dần trở nên cân đối, hoàn thiện, biểu hiện ở các đặc điểm sau:

- Chiều cao và trọng lượng đang tiếp tục phát triển nhưng tốc độ đã bắt đầu chậm lại. Hệ cơ và hệ xương đã được cốt hóa và phát triển ở mức độ cao nên cơ thể các em trở nên săn chắc, nở nang, cân đối, trông rất khỏe mạnh (biểu hiện rõ rệt nhất ở các em nữ). Do cơ thể đã phát triển gần như người lớn nên các em có thể làm được các công việc nặng của người lớn.

- Hệ tuần hoàn đi vào thời kỳ hoạt động bình thường. Trọng lượng và chức năng hoạt động của não bộ đã đạt tới mức phát triển tương đương như não người lớn nên hoạt động trí tuệ của các em có thể phát triển tới mức cao. Khả năng hưng phấn và ức chế ở vỏ não tăng lên rõ rệt, có thể hình thành mối liên hệ thần kinh tạm thời phức tạp hơn. Tư duy, ngôn ngữ và những phẩm chất ý chí có điều kiện phát triển mạnh. Tuổi đầu thanh niên, đa số đã qua thời kỳ phát dục, giới tính các em biểu hiện rõ rệt về cả hình thể bên ngoài lẫn chức năng bên trong. Nhưng ở một số em, do sự phát dục kéo dài nên cơ thể các em phát triển chậm hơn so với các em khác (biểu hiện ở các em nam). Ở tuổi đầu thanh niên, các em vẫn còn dễ bị kích thích và sự biểu hiện của nó cũng giống như ở tuổi thiếu niên. Tuy nhiên, tính dễ

bị kích thích ở tuổi thanh niên không phải chỉ do nguyên nhân sinh lý như ở tuổi thiếu niên mà còn do cách sống của các em ở độ tuổi này (như hút thuốc lá, không giữ điều độ trong hoạt động học tập, lao động, vui chơi...).

Nhìn chung, ở tuổi đầu thanh niên, các em có sức khỏe và sự chịu đựng tốt hơn tuổi thiếu niên. Thể chất của các em đang ở độ tuổi phát triển mạnh mẽ, sung sức, nên người ta thường hay nói "*Tuổi 17 bẻ gãy sừng trâu*".

II. ĐẶC ĐIỂM PHÁT TRIỂN TÂM LÝ CỦA HỌC SINH TRUNG HỌC PHỔ THÔNG

1. Đặc điểm phát triển trí tuệ

Lứa tuổi học sinh Trung học phổ thông là giai đoạn quan trọng trong việc phát triển các năng lực trí tuệ. Do cơ thể các em đã được hoàn thiện, đặc biệt là hệ thần kinh phát triển mạnh tạo điều kiện cho sự phát triển các năng lực trí tuệ. Ở học sinh Trung học phổ thông, tính chủ định được phát triển mạnh ở tất cả các quá trình nhận thức.

* *Cảm giác và tri giác* ở các em đã đạt tới mức độ của người lớn. Các chỉ số của khả năng cảm giác và tri giác ở các em phát triển rõ rệt: ngưỡng tuyệt đối của cảm giác, ngưỡng sai biệt phát triển cao. Điều này làm cho năng lực cảm thụ âm nhạc và hội họa của các em được nâng cao. Khả năng tri giác không gian và thời gian đã tốt hơn, các em đã ít mắc những sai lầm trong việc tri giác không gian và thời gian so với các em học sinh Trung học cơ sở. Tri giác đã có chủ định, quan sát có tính mục đích cao, có hệ thống và mang tính toàn diện hơn. Quá trình quan sát không tách rời khỏi tư duy và ngôn ngữ. Khả năng quan sát cũng bắt đầu phát triển ở các em. Tuy nhiên, sự quan sát của các em thường phân tán, chưa tập trung cao vào một nhiệm vụ nhất định, trong khi quan sát đối tượng vẫn còn mang tính đại khái, phiến diện, các em thường đưa ra kết luận vội vàng và thiếu thực tế.

* *Trí nhớ* của học sinh Trung học phổ thông cũng phát triển rõ rệt. Trí nhớ có chủ định giữ vai trò chủ đạo trong hoạt động trí tuệ. Ghi nhớ có ý nghĩa đã tăng lên một cách rõ rệt và ngày càng chiếm ưu thế. Tính có chọn lọc của ghi nhớ khá rõ ràng. Các em đã biết sắp xếp lại tài liệu học tập theo một trật tự mới, có biện pháp ghi nhớ một cách khoa học. Có nghĩa là khi học bài, các em biết rút ra những ý chính, đánh dấu lại những đoạn quan

trọng, những ý trọng tâm, lập dàn ý tóm tắt, lập bảng đối chiếu, so sánh. Càng lên lớp trên, học sinh càng sử dụng các phương pháp ghi nhớ, kể cả thuật nhớ càng nhiều. Các em cũng hiểu được rất rõ trường hợp nào phải học thuộc trong từng câu, từng chữ (như những định nghĩa, những quy luật), trường hợp nào cần diễn đạt bằng ngôn từ của mình và cái gì chỉ cần hiểu mà không cần ghi nhớ. Tuy nhiên, một số em còn ghi nhớ đại khái, chung chung, cũng có khi các em có thái độ coi thường việc ghi nhớ máy móc và đánh giá thấp việc ôn lại bài. Có nhiều em lớp 12 đã tỏ ra xem thường cách học thuộc lòng, cho đó là lối học của "trẻ con". Tuy vậy, lối "học vẹt" mặc dù không phải là phổ biến, nhưng ghi nhớ máy móc vẫn còn xuất hiện ở học sinh Trung học phổ thông,

* *Chú ý* của học sinh Trung học phổ thông cũng phát triển. Tính chất phân hóa của hứng thú đã quy định tính lựa chọn của chú ý và làm tăng cường vai trò của chú ý sau chủ định ở các em. Sự phân phối chú ý của các em ngày càng phát triển từ lớp 10 đến lớp 12. Chú ý có chủ định chiếm ưu thế rõ rệt. Các em có khả năng tập trung chú ý cao độ trong một thời gian dài ở điều kiện hoạt động căng thẳng. Tính lựa chọn của chú ý và sự ổn định của chú ý cũng phát triển cao hơn rõ rệt. Các em chỉ chú ý tới những vấn đề trọng tâm cơ bản. Chẳng hạn, các em vẫn có thể tập trung chú ý vào cả những tài liệu mà các em không hứng thú vì các em hiểu được ý nghĩa quan trọng của những tài liệu đó. Năng lực di chuyển và phân phối chú ý cũng được phát triển và hoàn thiện rõ rệt. (Các em đã có kỹ năng vừa nghe giảng, vừa ghi chép bài, vừa theo dõi câu trả lời của bạn...). Thường học sinh lớn chỉ có sự chú ý không chủ định khi giáo viên đề cập tới ý nghĩa thực tiễn và sự ứng dụng tri thức của một bộ môn nào đó vào cuộc sống.

* *Hoạt động tư duy* của học sinh Trung học phổ thông phát triển mạnh. Do sự hoàn thiện về cấu trúc và chức năng của não bộ, do sự phát triển của các quá trình nhận thức nói chung, do ảnh hưởng của hoạt động học tập mà tư duy của học sinh Trung học phổ thông có thay đổi về chất. Các em đã có khả năng tư duy lý luận, tư duy trừu tượng một cách độc lập, sáng tạo hơn. So với học sinh Trung học cơ sở, tư duy của học sinh Trung học phổ thông có tính chặt chẽ, nhất quán hơn, có căn cứ hơn, thể hiện ở chỗ các em biết phân biệt chính xác các luận đề và chứng minh, phân biệt cái xác thực và cái còn đáng nghi ngờ hay cái có thể có, các em phán đoán có suy nghĩ và có thái độ phê phán khi phán đoán, biết tách cái bản chất trong các sự vật,

hiểu được nguyên nhân chủ yếu của hiện tượng gắn các chủ đề riêng lẻ với các vấn đề lớn thuộc thế giới quan. Năng lực phân tích, tổng hợp, so sánh, trừu tượng hóa và khái quát hóa phát triển cao giúp các em có thể lĩnh hội mọi khái niệm phức tạp và trừu tượng. Các em thích khái quát, thích tìm hiểu những quy luật và nguyên tắc chung của các hiện tượng hàng ngày, của những tri thức phải tiếp thu... Năng lực tư duy phát triển đã góp phần làm nảy sinh hiện tượng tâm lý mới, đó là tính hoài nghi khoa học. Trước một vấn đề, các em thường đặt những câu hỏi nghi vấn để nhận thức chân lý một cách sâu sắc hơn. Thanh niên cũng thích những vấn đề có tính chất triết lý vì thế các em rất thích nghe và thích ghi chép những câu triết lý. Tính phê phán của tư duy cũng phát triển mạnh.

Nhìn chung, tư duy của học sinh Trung học phổ thông phát triển mạnh, hoạt động trí tuệ cũng linh hoạt và nhạy bén hơn. Các em có khả năng phán đoán và giải quyết vấn đề một cách rất nhanh. Tuy nhiên, ở một số học sinh vẫn còn nhược điểm là chưa phát huy hết năng lực độc lập suy nghĩ của bản thân, còn kết luận vội vàng theo cảm tính... Vì vậy, giáo viên cần hướng dẫn giúp đỡ các em tư duy một cách tích cực, độc lập để phân tích, đánh giá sự việc và tự rút ra kết luận đúng đắn.

Ở các lớp cuối cấp Trung học phổ thông, do yêu cầu của nội dung chương trình, do tính chất của hoạt động học tập, học sinh cần phải nắm vững được các kỹ năng tư duy độc lập, nắm được các phương pháp và kỹ thuật hoạt động trí tuệ độc lập. Các em phải biết tự học, những đòi hỏi đó đã thúc đẩy sự phát triển tư duy ở các em. Tuy nhiên, hiện nay, học sinh Trung học phổ thông đạt tới mức tư duy đặc trưng cho lứa tuổi như trên còn chưa nhiều. Trong hoạt động tư duy của nhiều em còn thiếu tính độc lập, các em chưa phát huy hết khả năng độc lập suy nghĩ của bản thân, hay kết luận vội vàng theo cảm tính.

** Sự phát triển ý chí*

Cùng với sự phát triển về các lĩnh vực khác, ý chí của các em ở lứa tuổi này cũng có những thay đổi mang màu sắc mới. Các em thường nỗ lực cố gắng bắt chước hình mẫu lý tưởng mà các em đã tự chọn cho mình. Chính sự phấn đấu vươn lên theo hình mẫu lý tưởng giúp các em hình thành những phẩm chất ý chí như: sức mạnh, tính can đảm, lòng dũng cảm, sức chịu dựng gian khổ, tinh thần vượt khó khăn để đạt được mục đích. Để tỏ rõ

ý chí của mình, các em có thể thực hiện những hành động mạo hiểm, liều lĩnh, đôi khi bất chấp cả nguy hiểm cho bản thân. Đặc biệt, các em nam thích đấu tranh, thích đọ sức, thậm chí thích gây gổ nhằm chứng minh ưu thế sức mạnh của mình với người khác.

Phần lớn các em ở lứa tuổi này có ý thức phát triển sức mạnh những phẩm chất ý chí của mình bằng cách luyện tập thường xuyên các môn thể dục, thể thao, hoặc sử dụng sức lực trong các hoạt động tự phát, có thể phân ngôi thứ như trèo cao, bơi lặn, đua xe máy, xe đạp... Những hoạt động này có ưu điểm là giúp thanh niên rèn luyện ý chí, nhưng nếu các em quá chú ý đến kết quả được – thua, không có sự hướng dẫn của người lớn thì có thể gây hậu quả xấu, nguy hiểm cho sức khỏe, tính mạng của các em và còn ảnh hưởng đến trật tự xã hội và những người xung quanh.

Tóm lại, hoạt động nhận thức của học sinh Trung học phổ thông đã phát triển ở mức độ cao, các em đã có khả năng nhận thức vấn đề một cách đúng đắn và sâu sắc hơn. Ở một số em, khả năng nhận thức đã đạt tới đỉnh cao, hoạt động nhận thức của các em sẽ tiếp tục được hoàn thiện trong quá trình học tập và rèn luyện.

2. Đặc điểm phát triển nhân cách

a) Sự phát triển của tự ý thức và tự đánh giá

Tự ý thức là một đặc điểm nổi bật trong sự phát triển nhân cách của học sinh Trung học phổ thông, nó có ý nghĩa to lớn đối với sự phát triển tâm lý của lứa tuổi này. Nhu cầu tự ý thức của tuổi đầu thanh niên diễn ra rất mạnh mẽ, sôi nổi, đó là một quá trình lâu dài, phức tạp và trải qua nhiều mức độ khác nhau và mang tính đặc thù riêng của lứa tuổi. Các em không những có khả năng phản ánh thế giới tự nhiên, xã hội một cách đầy đủ, mà còn biết xem xét chính bản thân mình, cũng như mối quan hệ giữa bản thân và môi trường một cách toàn diện. Các em đã ý thức được rằng mình là một nhân cách độc lập, có quyền được tin cậy và được tôn trọng như những người lớn. Từ tuổi thiếu niên, các em đã bắt đầu chú ý đến những đặc điểm cơ thể và đến tuổi thanh niên, các em vẫn tiếp tục chú ý đến hình dáng bên ngoài của mình. Sự thay đổi về hình thể bên ngoài là một yếu tố quan trọng của sự tự ý thức ở thanh niên mới lớn, điều đó cũng đã gây cho các em những cảm xúc lo âu.

Tự ý thức của học sinh Trung học phổ thông được biểu hiện ở nhu cầu tìm hiểu và tự đánh giá những đặc điểm tâm lý của mình theo các chuẩn mực đạo đức của xã hội, theo quan điểm về mục đích cuộc sống... Điều đó khiến các em quan tâm sâu sắc tới đời sống tâm lý, những phẩm chất nhân cách và năng lực riêng. Tự ý thức của học sinh Trung học phổ thông được xuất phát từ yêu cầu của cuộc sống và hoạt động. Chính vị trí mới mẻ trong tập thể và những quan hệ mới với thế giới xung quanh buộc học sinh phải ý thức được những đặc điểm nhân cách của mình, tự đánh giá khả năng của mình (các em ghi nhật ký hay so sánh mình với nhân vật mà các em coi là hình mẫu...).

Ở lứa tuổi này, các em rất muốn hiểu biết về những đặc điểm của bản thân, suy nghĩ về chính mình và tự đánh giá bản thân mình. Các em thường phân tích nhân cách của mình và coi đó là phương tiện cần thiết để điều chỉnh mình, xây dựng các mối quan hệ với các hoạt động, với bạn bè và với những người lớn. Qua quá trình đó các em rút ra ưu điểm, khuyết điểm của bản thân. Các em đã biết suy nghĩ về mình một cách có chủ định, nó trở thành một quá trình độc lập bên trong và bắt đầu có ý nghĩa đối việc điều chỉnh hành vi, giao tiếp, ứng xử của các em.

Các em cũng hay so sánh mình với những người bạn cùng tuổi được các em tôn trọng và ngưỡng mộ. Các em nhìn vào bạn để đánh giá và tự hoàn thiện bản thân mình.

Tuy nhiên, các em thường có xu hướng tự đánh giá mình cao hơn so với hiện thực. Các em thường thích thổi phồng những khả năng, những ưu điểm của mình.

Nội dung của tự ý thức cũng khá phức tạp, các em không chỉ nhận thức về cái tôi hiện tại của mình, mà còn nhận thức về vị trí của mình trong xã hội tương lai. Phạm vi của tự ý thức cũng được mở rộng, các phẩm chất bên trong đã được các em chú trọng hơn các phẩm chất bên ngoài. Các em không chỉ đánh giá những cử chỉ, hành vi riêng lẻ, từng thuộc tính riêng biệt, mà còn biết đánh giá nhân cách của mình nói chung trong toàn bộ các thuộc tính nhân cách. Các em ý thức rõ ràng về cá tính của mình, về những khác biệt của mình so với người khác. Các em có thể hiểu rõ những phẩm chất phức tạp, biểu hiện mối quan hệ nhiều mặt của nhân cách như: tinh thần trách nhiệm, lòng tự trọng,... Các em không những có nhu cầu đánh

giá mà còn có khả năng đánh giá sâu sắc hơn và tốt hơn thiếu niên về những phẩm chất, mặt mạnh, mặt yếu của chính mình và của người khác. Các em có khuynh hướng phân tích và đánh giá bản thân mình một cách độc lập. Do sự phát triển về thể chất và sự tự ý thức phát triển nên ý thức làm người lớn ở các em có sự thay đổi đặc biệt và mang tính độc đáo riêng. Ý thức làm người lớn được thể hiện ở nhu cầu tự khẳng định mình. Các em có nguyện vọng thể hiện cá tính của mình trước mọi người một cách độc đáo, các em tìm mọi cách để cho người khác phải quan tâm chú ý đến mình hoặc làm một điều gì đó để mình nổi bật trong nhóm bạn, đôi khi điều này mang tính chất phô trương hình thức.

Nhìn chung, học sinh Trung học phổ thông có thể tự đánh giá bản thân mình một cách sâu sắc, nhưng đôi khi sự tự đánh giá của các em còn chưa đúng đắn. Do vậy, các em vẫn cần có sự giúp đỡ, hướng dẫn của người lớn. Một mặt, người lớn phải chú ý lắng nghe ý kiến của các em, mặt khác phải giúp các em hình thành được biểu tượng về nhân cách của mình, giúp sự tự đánh giá của các em được đúng đắn hơn, tránh những lệch lạc, phiến diện. Đồng thời cần tổ chức các hoạt động của tập thể để các em có sự giúp đỡ, kiểm tra lẫn nhau nhằm hoàn thiện nhân cách của bản thân.

Khác với khả năng tự đánh giá bản thân, khả năng đánh giá người khác của các em đầy đủ và chính xác hơn. Các em thường đánh giá bạn bè và những người xung quanh cả về nội dung và hình thức bên ngoài. Cùng với sự phát triển của lứa tuổi, việc đánh giá người khác của các em càng ngày càng đi vào chiều sâu. Các em rất thích và rất quan tâm tìm hiểu thái độ của bạn mình đối với những người bạn khác và đối với mọi người xung quanh. Nội dung đánh giá người khác của các em ở độ tuổi này toàn diện và phong phú, không như người lớn chỉ chú ý đánh giá những mặt mà họ quan tâm. Các em không chỉ biết đánh giá những bạn bè cùng lứa mà còn thường xuyên quan sát, đánh giá những người lớn xung quanh, đặc biệt là bố mẹ, thầy cô giáo. Nếu như ở tuổi thơ, các em luôn xem bố mẹ, thầy cô giáo là những hình mẫu lý tưởng của mình; mọi việc làm, lời nói của họ đều được các em xem là đúng, là tốt thì ở độ tuổi này các em dần dần nhận biết được những điều đúng, những điều sai trong các mối quan hệ, cách ứng xử, thái độ của họ đối với công việc, đối với mọi người... Song, do còn ít được trải nghiệm, ít tiếp xúc với xã hội nên thường thường sự đánh giá người khác của các em tương đối khắt khe, cứng nhắc và thậm chí còn mang tính cực đoan. Hơn thế, kết quả của những nhận xét đó có ảnh hưởng rất lớn đến tình

cảm, thái độ, quan hệ của các em đối với những người được các em đánh giá. Những người được các em đánh giá tốt sẽ được các em gần gũi, yêu quý, tin tưởng, thích được làm việc, được hợp tác với họ, tích cực hoàn thành nhiệm vụ mà người đó giao phó. Các em gần như có thái độ ngược lại đối với những người mà các em phát hiện thấy ở họ có những lời nói, hành động mà các em cho là không đúng, không tốt. Trong thực tế, có không ít các em ngay từ độ tuổi này đã miệt mài học tập, theo mẫu người, theo nghề nghiệp của bố hoặc mẹ - những người vẫn được các em xem là hình mẫu lý tưởng, được các em hết lòng yêu quý, tôn trọng. Trái lại, có không ít trường hợp, khi phát hiện ra những hành vi sai trái, những lời nói thiếu trung thực, thái độ không đúng đắn của bố, mẹ đối với công việc, những mối quan hệ không lành mạnh, không trong sáng... của họ thì các em bị khủng hoảng tinh thần trầm trọng. Nhiều em trong hoàn cảnh đó không chỉ mất niềm tin vào bố mẹ mình mà còn mất niềm tin vào những người xung quanh, vào cuộc sống dẫn đến nhìn cuộc đời một cách bi quan, chán nản. Có lẽ vì thế mà khi gặp những trường hợp như vậy, các em ít tìm đến người lớn để tìm sự khuyên bảo và giúp đỡ mà thường tìm đến những người bạn cùng lứa tuổi, cùng hoàn cảnh nhằm tìm được sự cảm thông, an ủi. Và kết cục thường tiêu cực, nhiều em từ đó bắt đầu có những hành vi sai lệch chuẩn mực xã hội hay thậm chí phạm tội... Vì thế các nhà giáo dục học thường nhắc nhở người lớn không nên nói về những đặc điểm không tốt của người khác khi có mặt các em nhỏ.

b) Sự hình thành thế giới quan

Sự hình thành thế giới quan là nét chủ yếu trong tâm lý của học sinh Trung học phổ thông vì các em sắp bước vào cuộc sống xã hội. Các em có nhu cầu tìm hiểu, khám phá để có quan điểm về tự nhiên, xã hội, về các nguyên tắc và quy tắc ứng xử, những định hướng giá trị về con người. Thế giới quan của thanh niên đã được phát triển ở mức cao, nó mang tính khái quát sâu sắc và tính nhất quán. Tuy nhiên trong thế giới quan của các em vẫn còn nhiều mâu thuẫn. Việc hình thành thế giới quan được dựa trên cơ sở những tri thức mà các em đã lĩnh hội được trong suốt thời gian học tập ở nhà trường phổ thông. Học sinh đã lĩnh hội được những thói quen đạo đức, thấy được cái xấu, cái đẹp, cái thiện, cái ác... dần dần ý thức và quy vào các hình thức, các tiêu chuẩn nguyên tắc hành vi xác định theo một hệ thống hoàn chỉnh. Do trí tuệ của các em phát triển tương đối cao, đặc biệt là năng lực tư duy lý luận, tư duy trừu tượng nên các em không chỉ có hệ thống

quan điểm về thế giới khách quan, mà còn xác định được thái độ của mình đối với thế giới nữa. Thế giới quan của các em được biểu hiện ở tính tích cực nhận thức. Các em đã có hứng thú nhận thức đối với những vấn đề thuộc nguyên tắc chung nhất của vũ trụ, quy luật phổ biến của tự nhiên, xã hội và của sự tồn tại xã hội loài người... Mặt khác, nó còn được thể hiện ở phạm vi nội dung của thế giới quan như các em quan tâm nhiều đến vấn đề quan hệ giữa cá nhân và xã hội, giữa cống hiến và hưởng thụ, giữa quyền lợi và nghĩa vụ, trách nhiệm... Tuy vậy, một số thanh niên do chưa được giáo dục đầy đủ về thế giới quan nên còn chịu ảnh hưởng của tư tưởng bảo thủ, lạc hậu như có thái độ coi thường phụ nữ, coi khinh lao động chân tay, ý thức tổ chức kỷ luật kém, thích có cuộc sống xa hoa hưởng thụ hoặc sống thụ động...

c) Đời sống tình cảm

Đời sống tình cảm của tuổi đầu thanh niên rất đa dạng phong phú, mang tính sâu sắc và bền vững hơn so với tuổi thiếu niên, là do nó được xây dựng trên cơ sở nhận thức đầy đủ và rõ ràng hơn. Nó được gắn với thế giới quan, lý tưởng và xu hướng nghề nghiệp, đồng thời có sự đối chiếu với những nhu cầu đạo đức xã hội.

Học sinh Trung học phổ thông là những người thuộc tuổi đầu thanh niên (16 - 18 tuổi) - lứa tuổi có nhiều đổi mới trong quá trình phát triển và xã hội hóa các xúc cảm. Nội dung, chất lượng của các rung động, thể nghiệm trở nên đa dạng và phong phú hơn nhiều, phạm vi đối tượng gây nên các cảm xúc được mở rộng rõ rệt, xúc cảm được phân hóa rõ rệt. Khả năng tự kiểm soát, tự điều chỉnh xúc cảm và hành vi của học sinh cũng được hình thành. Sự nhạy cảm với các ấn tượng mới của đời sống và tính cởi mở được biểu hiện ở chỗ các em bắt đầu có những rung động sâu sắc đối với các quan hệ qua lại trong gia đình, trong sinh hoạt, trong nhà trường. Đặc biệt, lứa tuổi này rất nhạy cảm với những rung động của người khác. Những rung động của các nhân vật văn học và cái đẹp trong nghệ thuật cũng gây ra cho các em một sự đáp ứng xúc cảm mạnh mẽ.

Tuổi đầu thanh niên có nhu cầu muốn hiểu, muốn phân tích những tình cảm của mình và tìm cách thể hiện những tình cảm đó. Khác với lứa tuổi trước, các em ở lứa tuổi này thường có sự đấu tranh mạnh mẽ giữa những tình cảm trái ngược nhau, giữa lý trí và tình cảm trong đời sống nội tâm của các em. Các em đã có khả năng kiềm chế và che giấu tình cảm của mình nhiều hơn tuổi thiếu niên.

TRƯỜNG THPT HOÀNG CẦU
THƯ VIỆN
STC- 250

Đời sống tình cảm ở lứa tuổi này phát triển mạnh. Tình cảm xã hội lành mạnh, lớn lao bao trùm lên những tình cảm gia đình, cá nhân và chi phối những tình cảm đó. Cùng với sự phát triển của ý thức đạo đức, các tình cảm đạo đức được hình thành và phát triển. Đây là thời kỳ hình thành tình cảm đạo đức tích cực nhất. Thế giới tình cảm của tuổi thanh niên vô cùng đa dạng.

Tình cảm diễn ra ở mọi người rất khác nhau. Có sự khác nhau đó là do xu hướng, độ sâu, tính ổn định và tính hiệu lực của tình cảm ở mỗi người không giống nhau. Xu hướng của tình cảm giữ vai trò rất quan trọng, nó quyết định thái độ của chúng ta đối với các đối tượng xung quanh chúng ta. Có những người dễ dàng vui sướng hoặc đau buồn. Thông thường thì đó là những người nông nổi, hời hợt. Xu hướng của tình cảm phụ thuộc vào tính nguyên tắc của con người, vào thế giới quan, niềm tin của họ. Tình cảm có tính chất nguyên tắc được dựa trên cơ sở của thế giới quan và niềm tin sẽ giúp con người trở nên sáng suốt, không bị mù quáng.

Các nhà tâm lý học đã phân chia các loại người theo các đặc điểm cảm xúc của họ như sau: loại người dễ cảm xúc, loại người đa cảm, loại người nồng nhiệt, loại người lạnh lùng. Nét độc đáo này tuy không nằm trong quy mô của nhân cách nói chung nhưng lại là những đặc điểm có trọng lượng và có ý nghĩa. Đó là tính vị tha, tính hiền hậu, hoặc tính ích kỷ, tính kiêu ngạo, nhẫn tâm, độc ác. Những phẩm chất tốt đẹp của tình cảm không phải tự nhiên mà có được ở mỗi cá nhân. Chúng được hình thành do sự giáo dục và tự giáo dục. Sự phát triển tình cảm của học sinh diễn ra theo nhiều mức độ khác nhau. Trong điều kiện của xã hội hiện đại, có rất nhiều yếu tố của môi trường xã hội và môi trường vật lý gây tác động xấu đến đời sống tình cảm của con người làm nảy sinh trạng thái căng thẳng (stress). Ngày nay đã có nhiều sách báo khoa học hướng dẫn các biện pháp điều khiển và điều chỉnh trạng thái căng thẳng của cảm xúc, ví dụ phương pháp thư giãn cơ bắp, thư giãn tâm lý, phương pháp luyện tập dưỡng sinh, mà cơ sở của chúng là sự kết hợp trùng giãn cơ bắp với tự ám thị.

d) Hoạt động giao tiếp

** Giao tiếp với cha mẹ*

Ở tuổi này, quan hệ giao tiếp của học sinh Trung học phổ thông với những người lớn tuổi hơn hoặc ít tuổi hơn chỉ chiếm một vị trí nhỏ bé. Điều này chứng tỏ thanh niên khao khát muốn có những quan hệ bình đẳng trong cuộc sống. Cùng với sự trưởng thành về nhiều mặt, lòng khao khát này cũng

được biểu hiện trong quan hệ của thanh niên đối với cha mẹ, quan hệ phụ thuộc dựa dẫm vào cha mẹ dần dần được thay bằng quan hệ bình đẳng, tự lập. Các em cũng thể hiện nhu cầu, thái độ khác nhau trong những mối quan hệ với người lớn.

Thanh niên có nhu cầu về cuộc sống tự lập. Tính tự lập của thanh niên thể hiện ở ba mặt: tự lập về hành vi, tự lập về tình cảm và tự lập về đạo đức, giá trị. Vì vậy, nhiều bậc cha mẹ không thấy hết đặc điểm này của thanh niên mới lớn, nên đã xảy ra những xung đột giữa con cái và cha mẹ, đây hoàn toàn không phải sự "nổi loạn" hay sự "xung đột giữa các thế hệ" là một đặc tính vốn có của thanh niên như một số nhà tâm lý học phương Tây quan niệm.

Nhiều công trình nghiên cứu đã cho thấy thanh niên định hướng vào bạn bè cùng tuổi nhiều hơn so với định hướng vào cha mẹ trong những môi trường giao lưu tự do, trong hoàn cảnh rỗi rãi, tiêu khiển, trong việc định hướng nhu cầu, sở thích nghệ thuật. Nhưng khi nói đến những giá trị đạo đức, thì ảnh hưởng của cha mẹ mạnh mẽ hơn và trong trường hợp có sự va chạm, thì thường là ảnh hưởng của bạn bè cùng tuổi được xem xét lại. Cho nên, dù là ở tuổi thanh niên, mối quan hệ qua lại giữa con cái và cha mẹ có trở nên phức tạp đến đâu, thì cái vốn tình cảm đã tích lũy được từ tuổi ấu thơ vẫn không bị biến mất ở thanh niên. Chỉ có quan hệ phụ thuộc vào cha mẹ là được thay đổi dần dần cho bình đẳng hơn mà thôi.

* *Giao tiếp trong nhóm bạn*

Ở lứa tuổi này, quan hệ với bạn bè được mở rộng và chiếm vị trí quan trọng hơn hẳn so với quan hệ với người lớn tuổi hoặc ít tuổi hơn. Điều này là do các em muốn có cuộc sống bình đẳng và tự lập trong cuộc sống. Tình cảm bạn bè là tình cảm quan trọng nhất ở tuổi đầu thanh niên và là giai đoạn tất yếu của quá trình thông cảm và hiểu biết lẫn nhau của con người. Những công trình nghiên cứu xã hội học và tâm lý học hiện đại cho thấy, sự giao lưu với bạn bè cùng tuổi giữ một vai trò trọng yếu trong đời sống tình cảm của tuổi đầu thanh niên. Ở tuổi này, tình bạn với những người cùng tuổi có màu sắc xúc cảm đặc biệt, nó mang tính chất ổn định và sâu sắc.

Nhu cầu giao tiếp với bạn bè cùng lứa tuổi trong tập thể phát triển mạnh mẽ. Trong tập thể, các em thấy được vị trí, trách nhiệm của mình và các em cũng cảm thấy mình cần cho tập thể. Khi giao tiếp trong nhóm bạn

sẽ xảy ra hiện tượng "phân cực" – có những người được nhiều người yêu mến và có những người ít được bạn bè yêu mến. Điều đó làm cho các em phải suy nghĩ về nhân cách của mình và tìm cách điều chỉnh bản thân.

Tình bạn đối với thanh niên mới lớn có một ý nghĩa đặc biệt quan trọng, bởi vì các em có khát vọng tự khám phá bản thân mình, muốn tự kiểm tra bản thân mình. Vì các em chưa có khả năng chuẩn y và hiện thực hóa các biểu tượng về bản thân mình trong hoạt động lao động thực tiễn của người lớn nên muốn kiểm tra mình bằng cách so sánh với người khác, muốn nhận được ở họ sự đánh giá về mình. Chính tình bạn thân thiết, chân thành sẽ cho phép các em đối chiếu được những thể nghiệm, ước mơ, lý tưởng; cho phép các em học được cách nhận xét, đánh giá về mình.

Nhu cầu tình bạn đã có từ tuổi thiếu niên và sớm hơn nữa, song nó thể hiện mạnh mẽ và rõ rệt ở tuổi thanh niên. Thiếu niên gắn bó với bạn chủ yếu bằng những hứng thú và hoạt động chung cùng nhau. Tình bạn của thanh niên lại đưa sự tâm tình thân mật, tình cảm ấm áp, thái độ chân thành lên hàng đầu. Do khả năng tự ý thức đã phát triển và do những mâu thuẫn vốn có của lứa tuổi, thanh niên mới lớn có nhu cầu chia sẻ những rung động của mình, các em luôn muốn "dốc bầu tâm sự" với bạn bè. Nhu cầu này lần đầu tiên xuất hiện ở tuổi đầu thanh niên.

Nhu cầu về tình bạn tâm tình tăng lên ở tuổi này. Các em rất thận trọng trong việc lựa chọn bạn và có yêu cầu cao hơn đối với tình bạn như bạn bè phải chân thật, tin tưởng, tôn trọng, hiểu biết lẫn nhau, sẵn sàng giúp đỡ nhau, sửa chữa khuyết điểm cho nhau... Tình bạn của tuổi đầu thanh niên trở nên sâu sắc và bền vững hơn. Tình bạn của các em rất trong sáng, không ích kỷ, vụ lợi. Các em cũng ý thức được rằng có bạn ở bên cạnh sẽ giúp các em khắc phục khó khăn, vượt qua mọi thử thách và duy trì tình bạn lâu dài. Nhưng tình bạn của các em còn mang màu sắc xúc cảm nhiều, nên thường có biểu hiện lý tưởng hóa tình bạn, có nghĩa là các em thường đòi hỏi bạn mình phải có những cái mình muốn chứ không chú ý đến khả năng thực tế của bạn.

Các nhà tâm lý học đã nhận xét rằng, trong đa số trường hợp, học sinh lớp trên cũng như những người thuộc các lứa tuổi khác đều thích kết bạn với những người cùng tuổi thuộc giới mình nhiều hơn. Do nhu cầu giao tiếp

với bạn bè mở rộng và ảnh hưởng của nhóm bạn đến các em cũng rất lớn nên trong công tác giáo dục cần phải chú ý tới ảnh hưởng của nhóm bạn đến các em, đặc biệt là nhóm bạn tự phát ngoài trường để kịp thời ngăn chặn những tác động tiêu cực ảnh hưởng đến các em. Nhà giáo dục cần tổ chức các hoạt động của nhóm cho phù hợp với đặc điểm tâm sinh lý của các em nhằm thu hút các em tham gia một cách tích cực, trong đó Đoàn Thanh niên có vai trò rất lớn.

** Giao tiếp với bạn khác giới*

Ở lứa tuổi học sinh phổ thông trung học đã xuất hiện một loại tình cảm đặc biệt – tình yêu nam nữ. Đây là một trạng thái tình cảm hoàn toàn mới mẻ trong đời sống tình cảm của thanh niên, mà ở thiếu niên hầu như chưa có. Thực ra, ở thiếu niên đã xuất hiện sự quan tâm đến bạn khác giới, sự hấp dẫn đến say đắm, nhưng tình yêu thực sự, mạnh mẽ và sâu sắc thì chỉ xuất hiện ở đầu tuổi thanh niên.

Tình yêu của thanh niên mới lớn còn được gọi là "*tình yêu bạn bè*", bởi vì các em thường che giấu tình cảm của mình trong tình bạn, nên đôi khi các em cũng không phân biệt được đó là tình bạn hay tình yêu. Do vậy, thanh niên mới lớn chưa nên đặt vấn đề yêu đương quá sớm vì nó sẽ ảnh hưởng đến việc học tập của các em.

Tình yêu của nam nữ thanh niên tạo ra nhiều cảm xúc: căng thẳng vì sự thiếu kinh nghiệm, sợ bị từ chối, vui sướng khi được đáp lại bằng sự yêu thương. Tình yêu ở lứa tuổi thanh niên về cơ bản là tình cảm lành mạnh, trong sáng. Do đó, người lớn không nên can thiệp một cách thô bạo vào thế giới tình cảm thiêng liêng này, không được phỉ báng, chế nhạo, bất bình với sự xuất hiện của nó. Cần phải có một thái độ trân trọng và tế nhị, đồng thời cũng không được thờ ơ, lãnh đạm.

Nhìn chung, tình yêu của thanh niên mới lớn là một vấn đề khá phức tạp, nó đòi hỏi sự khéo léo, tế nhị của nhà giáo dục. Một mặt, nhà giáo dục phải làm cho các em hiểu và có thái độ đúng đắn trong quan hệ tình cảm với bạn khác giới, phải làm cho các em biết kiềm chế những cảm xúc của bản thân. Mặt khác, nhà giáo dục cần phải nghiên cứu từng trường hợp cụ thể để đưa ra cách giải quyết thích hợp, tránh sự can thiệp một cách thô bạo hay sự ngăn cấm độc đoán.

e) Đặc điểm hoạt động học tập

Hoạt động học tập vẫn là một hoạt động chủ đạo đối với học sinh Trung học phổ thông nhưng tính chất và nội dung của nó đã khác nhiều so với hoạt động học tập của học sinh Trung học cơ sở. Sự khác biệt cơ bản là ở chỗ hoạt động học tập của học sinh Trung học phổ thông đề ra những yêu cầu cao hơn nhiều đối với tính tích cực và độc lập trí tuệ của các em. Muốn lĩnh hội được sâu sắc các môn học, các em cần phải có một trình độ tư duy khái niệm, tư duy khái quát phát triển đủ cao. Những khó khăn, trở ngại mà các em thường trải nghiệm trong quá trình học tập trước hết được gắn với sự thiếu kỹ năng học tập trong những điều kiện mới đó. Nội dung và tính chất học tập có sự thay đổi căn bản đòi hỏi các em phải có tính năng động, độc lập ở mức cao hơn so với tuổi thiếu niên. Ý thức, thái độ với học tập ngày càng phát triển cao, các em có thái độ lựa chọn đối với các môn học. Hứng thú học tập của các em gắn liền với khuynh hướng nghề nghiệp, nên hứng thú mang tính đa dạng, sâu sắc và bền vững hơn.

Thái độ của các em đối với việc học tập cũng có những chuyển biến rõ rệt. Học sinh đã lớn, kinh nghiệm của các em đã được khái quát: các em ý thức được rằng các em đang đứng trước ngưỡng cửa của cuộc sống tự lập. Thái độ có ý thức đối với việc học tập của các em được tăng lên mạnh mẽ. Học tập bắt đầu mang ý nghĩa sống còn, vì các em đã tự ý thức được một cách rõ ràng rằng vốn tri thức, kỹ năng kỹ xảo hiện có, kỹ năng độc lập, tiếp thu tri thức được hình thành trong nhà trường phổ thông là điều kiện cần thiết để tham gia có hiệu quả vào cuộc sống lao động của xã hội. Các em đã bắt đầu có thái độ lựa chọn đối với từng môn học. Rất hiếm xảy ra trường hợp có thái độ như nhau đối với các môn học. Nếu ở cấp Trung học cơ sở, chất lượng, trình độ giảng dạy và nhân cách của giáo viên hầu như quyết định hoàn toàn thái độ lựa chọn của các em đối với từng môn học, thì ở học sinh Trung học phổ thông lại là những hứng thú, những khuynh hướng có liên quan đến định hướng nghề nghiệp của các em. Một số em chỉ tích cực học một số môn mà các em cho là quan trọng và có liên quan đến việc lựa chọn nghề nghiệp sau này của mình, còn các môn khác chỉ cần đạt điểm trung bình. Có một số em còn cho rằng mình khó có thể vào đại học nên chỉ cần học đạt yêu cầu là đủ... Do vậy, giáo viên phải làm cho các em học sinh

đó hiểu được ý nghĩa và chức năng giáo dục phổ thông đối với giáo dục nghề nghiệp và đối với sự phát triển nhân cách toàn diện của học sinh.

Mặt khác, ở lứa tuổi này, các hứng thú và khuynh hướng học tập của các em đã trở nên xác định và được thể hiện rõ ràng hơn. Các em thường bắt đầu có hứng thú ổn định, đặc trưng đối với một khoa học, một lĩnh vực tri thức hay một lĩnh vực hoạt động nào đó.

Điều này đã kích thích nhu cầu mở rộng và đào sâu tri thức trong các lĩnh vực tương ứng. Đó là những khả năng rất thuận lợi cho sự phát triển năng lực của các em. Nhà trường cần có những hình thức tổ chức đặc biệt đối với hoạt động tự học tập của học sinh Trung học phổ thông, nhất là học sinh cuối cấp, để tạo ra sự thay đổi căn bản về hoạt động tư duy, về tính chất lao động trí óc của các em.

g) Xu hướng nghề nghiệp

Ở học sinh Trung học phổ thông đã xuất hiện nhu cầu lựa chọn vị trí xã hội trong tương lai cho bản thân và các phương thức đạt tới vị trí xã hội ấy. Các em hiểu rằng cuộc sống tương lai phụ thuộc vào chỗ mình có biết lựa chọn nghề nghiệp một cách đúng đắn hay không. Xu hướng nghề nghiệp có tác dụng thúc đẩy các mặt hoạt động và điều chỉnh hoạt động của các em. Càng ở cuối cấp học thì xu hướng nghề nghiệp càng được thể hiện rõ rệt và mang tính ổn định hơn. Nhiều em biết gắn những đặc điểm riêng về thể chất, về tâm lý và khả năng của mình với yêu cầu của nghề nghiệp, mặc dù sự hiểu biết về yêu cầu của nghề nghiệp vẫn chưa đầy đủ.

Tuy vậy, sự hiểu biết về yêu cầu nghề nghiệp ở các em còn phiến diện, chưa đầy đủ nên đại đa số các em chỉ xác định hướng thi vào trường đại học hơn là học nghề. Tâm thế chuẩn bị bước vào đại học như thế sẽ dễ có ảnh hưởng tiêu cực đối với các em, nếu như dự định của các em không thực hiện được. Điều đó cho thấy thanh niên vẫn chưa chú ý đến yêu cầu của xã hội đối với các loại ngành nghề khác nhau. Vì vậy, công tác hướng nghiệp cho học sinh đầu tuổi thanh niên có ý nghĩa rất quan trọng, qua đó giúp cho học sinh lựa chọn nghề nghiệp sao cho phù hợp với hứng thú, năng lực và phù hợp với yêu cầu xã hội.

III. ĐIỀU KIỆN SỐNG VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH TRUNG HỌC PHỔ THÔNG

1. Vị trí trong gia đình

Trong gia đình, học sinh Trung học phổ thông đã có nhiều quyền lợi và trách nhiệm như người lớn. Cha mẹ bắt đầu trao đổi với các em về một số vấn đề quan trọng trong gia đình. Các em cũng thấy được quyền hạn và trách nhiệm của bản thân đối với gia đình. Các em bắt đầu quan tâm chú ý đến nền nếp, lối sống sinh hoạt và điều kiện kinh tế của gia đình. Có thể nói rằng, cuộc sống của nhiều thanh niên mới lớn là cuộc sống vừa học tập vừa lao động.

2. Vị trí trong nhà trường

Ở nhà trường, học tập vẫn là hoạt động chủ đạo nhưng tính chất và mức độ thì phức tạp và cao hơn so với tuổi thiếu niên. Hoạt động học tập đòi hỏi các em phải tự giác, tích cực, độc lập hơn, các em phải biết vận dụng tri thức một cách sáng tạo trong học tập. Ở lứa tuổi này, môi trường hoạt động chính là nhà trường, nhà trường có ý nghĩa đặc biệt quan trọng, bởi vì nội dung học tập không chỉ nhằm trang bị tri thức và hoàn thiện tri thức, mà nó còn có tác dụng hình thành thế giới quan và nhân sinh quan cho các em. Khoảng 14 - 15 tuổi, các em gia nhập Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh, đó là một tổ chức chính trị đóng vai trò tích cực đối với việc hình thành và phát triển nhân cách của học sinh. Điều này đòi hỏi các em phải tích cực độc lập, sáng tạo, phải có tính nguyên tắc, tinh thần trách nhiệm, biết phê bình và tự phê bình.

3. Vị trí ngoài xã hội

Nếu như hoạt động ngoài xã hội của học sinh Trung học cơ sở còn bị bó hẹp trong phạm vi nhà trường thì với học sinh Trung học phổ thông lại khác, hoạt động của các em đã vượt ra khỏi phạm vi nhà trường, ảnh hưởng của xã hội đến các em rất mạnh. Các em có quyền công dân, quyền tham gia mọi hoạt động bình đẳng như người lớn như quyền được bầu cử, tham gia nghĩa vụ quân sự, nghĩa vụ lao động... Tất cả các em đều có suy nghĩ về việc chọn nghề. Khi tham gia vào hoạt động xã hội, các em được tiếp xúc với nhiều tầng lớp xã hội khác nhau, quan hệ xã hội được mở rộng, các em có dịp hòa nhập vào cuộc

sống đa dạng, phức tạp của xã hội, qua đó các em tích lũy được vốn kinh nghiệm sống để chuẩn bị cho cuộc sống tự lập sau này.

Tóm lại, tuổi học sinh Trung học phổ thông là lứa tuổi có nhiều bước đột phá quan trọng trong cuộc đời một con người. Bước đột phá lớn nhất là bước phát triển về mặt sinh lý. Sự phát triển sinh lý ở giai đoạn này còn thiếu đồng bộ và chưa hoàn thiện. Mặt khác, sự phát triển sinh lý lại vượt xa sự phát triển tâm lý xã hội. Những điểm thiếu thống nhất đó là nguyên nhân của những khó khăn không nhỏ của các em ở lứa tuổi này trong quan hệ với người lớn cũng như với bản thân mình. Học sinh Trung học phổ thông có hình dáng người lớn, có những nét của người lớn nhưng chưa phải là người lớn, vẫn còn phụ thuộc vào người lớn. Đa số vẫn còn là học sinh, các em vẫn đến trường học tập dưới sự giám sát và quản lý của người lớn, đa số vẫn phụ thuộc vào cha mẹ về vật chất. Thái độ ứng xử của người lớn đối với các em thường thể hiện tính hai mặt: một mặt người lớn luôn nhắc nhở về vị trí của các em đã lớn và đòi hỏi các em phải có tính độc lập, phải có ý thức trách nhiệm; mặt khác lại đòi hỏi các em phải thích ứng với những yêu cầu của người lớn.

Phần II

KỸ NĂNG PHÒNG CHỐNG BẠO LỰC HỌC ĐƯỜNG TRONG NHÀ TRƯỜNG TRUNG HỌC PHỔ THÔNG

I. MỘT SỐ VẤN ĐỀ CHUNG VỀ BẠO LỰC HỌC ĐƯỜNG

1. Thế nào là bạo lực học đường?

Để hiểu rõ bản chất và nguyên nhân của hiện tượng bạo lực học đường ở học sinh trong nhà trường phổ thông, trước hết cần xác định rõ một số khái niệm/ thuật ngữ quan niệm liên quan.

Bắt nạt và hành vi bắt nạt là gì?

- Bắt nạt được hiểu là: *"Cậy thế, cậy quyền dọa dẫm để làm cho phải sợ"*.[1]

- Hành vi bắt nạt là hành vi tiêu cực lặp đi, lặp lại nhiều lần (từ 2 lần trở lên) với một người khác yếu thế hơn về thể chất hoặc tinh thần, xảy ra bất kể lúc nào do một hoặc một nhóm người thực hiện, gây nên tổn thương nhất định về thể chất, tâm lý, tinh thần đối với người bị bắt nạt.

Hành vi bắt nạt ở trẻ em với những mức độ khác nhau có thể coi là mầm mống xuất hiện hành vi bạo lực sau này.

Hành vi đánh nhau là gì?

Hành vi đánh nhau là hành vi của một cá nhân hoặc nhóm người sử dụng sức mạnh thể chất và vũ khí để cưỡng bức, trấn áp, đánh đập, hoặc là hành vi sử dụng lời nói thô tục, vô văn hóa để mắng mỏ, lăng nhục, chửi bới một (hoặc nhóm) người khác gây ra những hậu quả tiêu cực.

Hành vi đánh nhau ở học sinh nếu không được ngăn chặn sẽ trở thành hành vi ở mức độ bạo lực, gây ra những tổn thương về thể chất và tâm lý khó lường.

---

[1] *Từ điển Tiếng Việt*, Hoàng Phê (Chủ biên) NXB Đà Nẵng, 1998, trang 45.

Hành vi đánh nhau ở học sinh là gì?

Hành vi đánh nhau ở học sinh là hành vi của một cá nhân hoặc nhóm học sinh sử dụng sức mạnh thể chất và vũ khí để cưỡng bức, trấn áp, đánh đập, hoặc là hành vi sử dụng lời nói thô tục, vô văn hóa để mắng chửi, lăng nhục một (hoặc nhóm) học sinh khác, gây ra những tổn thương về thể chất và tâm lý khó lường.

Hành vi đánh nhau ở học sinh nếu không được ngăn chặn sẽ trở thành hành vi mang tính chất bạo lực.

Thế nào là hành vi bạo lực?

Lâu nay, bạo lực vẫn thường được hiểu với tính chất của một phương thức vận động chính trị: "Bạo lực là sức mạnh dùng để trấn áp, lật đổ"[2]. Tuy nhiên, không phải mọi hình thức bạo lực đều mang tính chính trị. Người ta (một nhóm người) còn dùng bạo lực để hành xử với nhau trong cuộc sống hằng ngày. Vì vậy, có thể coi bạo lực là một hiện tượng xã hội. Nó cũng là một phương thức hành xử trong các mối quan hệ xã hội.

Bạo lực là hành vi sử dụng sức mạnh thể chất với mục đích gây thương tích, tổn hại hoặc làm tử vong một ai đó. Bạo lực thể chất có thể là điểm tột đỉnh của các cuộc xung đột.

Dale Peterson và Richard Wrangham trong cuốn sách *Demonic Males: Apes and the Origins of Human Violence* nhận định rằng, bạo lực là cái vốn có ở con người và không thể tránh khỏi.

James Gilligan thì cho rằng, việc sử dụng hành vi bạo lực là nhằm bảo vệ thể diện và danh dự, đặc biệt là với nam giới, nhiều người cho rằng bạo lực thể hiện tính đàn ông [3].

Hành vi bạo lực là hành vi đe dọa hay dùng sức mạnh thể chất hoặc quyền lực đối với bản thân, người khác hoặc đối với một nhóm người hay một cộng đồng người, gây ra và làm gia tăng khả năng tổn thương, tử vong,

---

[2] *Từ điển Tiếng Việt*, 2003.

[3] Emotional Competency; Dr. Michael Obsatz,From Shame-Based Masculinity to Holistic Manhood, Robin Morgan, The Demon Lover On the Sexuality of Terrorism, W.W. Norton, 1989, Chapter 5.

tổn hại về tâm lý, ảnh hưởng đến sự phát triển hay gây ra sự mất mát về thể chất và tinh thần.

Thế nào là bạo lực học đường?

Bạo lực học đường là hệ thống xâu chuỗi lời nói, hành vi mang tính miệt thị, đe doạ, hoặc dùng sức mạnh thể chất để khủng bố người khác (thường xảy ra giữa trò với trò, giữa thầy với trò hoặc ngược lại), để lại thương tích trên cơ thể, thậm chí dẫn đến tử vong, đặc biệt là gây tổn thương đến tư tưởng, tình cảm, gây ra cú sốc về tâm lý, sinh lý cho những đối tượng trực tiếp tham gia vào quá trình giáo dục ở nhà trường, cũng như đối với những ai quan tâm tới sự nghiệp giáo dục.

Xét từ góc độ văn hoá thì bạo lực học đường là một hiện tượng phản văn hoá, coi thường luật pháp, bỏ qua nội quy trường học, đi ngược lại và làm hoen ố những giá trị văn hoá truyền thống tốt đẹp trong xã hội, trong nhà trường.

Xét từ góc độ giáo dục thì bạo lực học đường là sự phản ánh kết quả giáo dục không được như mong muốn, là thước đo gián tiếp cho thấy hiệu quả và chất lượng ngược chiều với mục tiêu giáo dục toàn diện, nhất là giáo dục đạo đức, lối sống theo chuẩn mực văn hoá.

2. Những biểu hiện của hành vi bạo lực học đường ở học sinh trung học phổ thông

- Những năm gần đây hành vi bạo lực xảy ra ngày càng tăng ở các trường học, ở nhiều địa phương với tính chất và mức độ ngày càng nghiêm trọng. Hậu quả của nó hết sức nặng nề, gây ra những tổn thương về thể chất, làm tổn hại đến tâm lý và tinh thần học sinh, làm mất uy tín cá nhân và nhà trường, gây tâm lý lo lắng trong xã hội, gây bất ổn trong công tác giáo dục của nhà trường.

- Hành vi bạo lực xảy ra ở cả học sinh nam và học sinh nữ; đáng lo ngại hơn là gần đây, tình trạng nữ sinh đánh nhau ngày càng phổ biến, phức tạp.

- Hình thức bạo lực phát triển từ đánh đơn lẻ cá nhân, đến đánh "hội đồng", có sự tham gia tập thể nhóm, có tổ chức, có chuẩn bị trước. Đáng lo ngại hơn là xuất hiện việc quay video clip cảnh đánh nhau rồi tung lên mạng, ảnh hưởng đến uy tín của cá nhân và nhà trường, gây xôn xao, bất bình trong dư luận xã hội.

- Thành phần tham gia đánh nhau ngày một đa dạng: học sinh cá biệt, học sinh lưu ban, bỏ học thậm chí có cả học sinh có học lực khá giỏi, là cán bộ lớp, cán bộ đoàn... Các vụ học sinh đánh nhau chủ yếu xảy ra ở lứa tuổi học sinh trung học (từ 11 đến 18 tuổi);

- Địa điểm xảy ra bạo lực học đường cũng rộng hơn. Trước đây hầu hết các vụ học sinh đánh nhau đều xảy ra bên ngoài nhà trường ở nơi vắng vẻ. Nhưng hiện nay bạo lực học đường còn xảy ra cả trong lớp học, trong khuôn viên nhà trường, ngoài cổng trường, ở nơi công cộng.

- Thời gian xảy ra hành vi bạo lực học đường: chủ yếu vào ban ngày, công khai, nhiều người biết và chứng kiến;

- Hành động bạo lực thường thô bạo, nhẫn tâm, vô văn hóa;

- Nguyên nhân nảy sinh hành vi bạo lực ở học sinh chủ yếu:

+ xuất phát từ những mâu thuẫn, xích mích nhỏ (va chạm nhỏ. lời nói qua lại, nói xấu nhau, khiêu khích nhau, nhìn thấy ghét, đùa giỡn rồi nổi nóng, thấy bạn học giỏi hơn mình ganh ghét nên đánh…);

+ tranh giành bạn trai (đối với nữ) và tranh giành bạn gái (đối với nam);

+ do nông nổi, bốc đồng, không biết kiềm chế, hiếu thắng, muốn thể hiện "bản lĩnh", "cái tôi", "đẳng cấp", không muốn ai hơn mình;

+ hiểu biết hạn chế về pháp luật, không lường trước được hậu quả của việc làm, nhận thức sai lệch dẫn đến hành động sai trái.

Những biểu hiện của hành vi bạo lực nếu không ngăn chặn kịp thời sẽ rất nguy hiểm đối với nhà trường và là mầm mống của thói côn đồ, bạo lực trong xã hội sau này.

Mâu thuẫn đơn giản dẫn đến cái chết thương tâm

*Chỉ vì những mâu thuẫn dường như khá "đơn giản" trong cuộc sống mà những học sinh này đã thẳng tay "xử lý" nhau. Đơn cử như vụ ngày 20/2/2008, P.N.V (*học sinh *lớp 12) Trường THPT A huyện Từ Liêm (Hà Nội) đã bị một nhóm thanh niên chém chết. Nguyên nhân là do P.N.V tranh giành chỗ ngồi tại sân trường và có mâu thuẫn với L.D.T (bạn cùng trường) vào ngày 18/2. T đã về nhà thuê "đầu gấu" đến xử bạn mình và gây ra cái chết thương tâm cho V.*

3. Các hình thức của hành vi bạo lực học đường

a) Bạo lực thân thể

Bạo lực thân thể thường biểu hiện ở những hành vi sau: Có sự đụng chạm vào thân thể mà không được cho phép; ngăn trở hoạt động bằng bất cứ cách nào; ngăn không cho đi lại; giữ hoặc ôm chặt; bóp cổ, đấm, đá, tát, đánh,...;

b) Bạo lực tình dục

Bạo lực tình dục thường biểu hiện ở những hành vi: đụng chạm vào bất cứ chỗ nào trên cơ thể người khác; hay bình luận về tình dục hoặc đưa ra những nhận xét khêu gợi về cơ thể; cưỡng ép quan hệ tình dục; đối xử như một đối tượng tình dục; cưỡng ép xem sách báo khiêu dâm; đối xử thô lỗ và có hành vi săn lùng vì mục đích tình dục.

c) Bạo lực xã hội

Bạo lực về mặt xã hội thường biểu hiện ở những hành vi: làm bẽ mặt hoặc phớt lờ ở những nơi công cộng; không cho gặp gỡ bạn bè; cư xử không tốt với bạn bè; gây chuyện cãi lộn; thay đổi nhân cách với những người khác.

d) Bạo lực tình cảm/lời nói/tâm lý

Bạo lực tình cảm/lời nói/tâm lý thường biểu hiện ở những hành vi: đe dọa làm sợ hãi; phớt lờ tình cảm hoặc cười giễu; doạ nạt bằng lời nói; gọi tên để chế giễu; hét to, cao giọng, lớn tiếng quát tháo; chế nhạo hoặc chỉ trích; làm mất thể diện của người khác và gia đình họ; buộc tội sai, đổ oan, vu cáo; bới móc và nói ra những lỗi lầm trước mọi người; nhận xét tiêu cực về ngoại hình; nói đùa theo kiểu ác ý nhằm mục đích bới móc những khiếm khuyết của người khác.

4. Nạn nhân của bạo lực học đường

Tất cả học sinh đều có thể là nạn nhân của bạo lực học đường. Nói cách khác, nạn nhân của bạo lực học đường có thể là học sinh nam hoặc học sinh nữ; có thể là học sinh học giỏi hoặc học sinh học kém; có thể là học sinh con nhà nghèo hoặc con nhà giàu; có thể là học sinh khuyết tật hoặc không khuyết tật;... Tuy nhiên, kết quả nghiên cứu cho thấy những học sinh có một trong các đặc điểm dưới đây thường là nạn nhân của bạo lực học đường:

- Những học sinh tự cao tự đại, kênh kiệu, hay tỏ vẻ ta đây với mọi người (Ví dụ: cho là mình xinh đẹp, hấp dẫn, sành điệu hơn mọi người; hoặc cậy mình là con nhà giàu có, quyền thế; hay là nghĩ mình giỏi giang, hiểu nhiều biết rộng;...) nên bị bạn bè xung quanh căm ghét, muốn dằn mặt, dạy cho một "bài học".

- Những học sinh nữ xinh đẹp, duyên dáng, có hình thức ưa nhìn, được nhiều bạn nam thích, yêu hoặc "để ý" khiến cho các bạn nữ học cùng lớp, cùng trường ganh tị, ghen ghét.

- Những học sinh nam có vóc người nhỏ bé, sức khỏe yếu, không có khả năng chống trả, tự vệ.

- Những học sinh mới chuyển từ trường khác, vùng khác đến, nhất là lại nói giọng địa phương nghe khác lạ.

- Những học sinh được thầy cô giáo cưng chiều, đối xử thiên vị khiến các học sinh khác trong lớp bất bình, ganh ghét.

- Những học sinh được thầy cô giáo tín nhiệm, hay gặp gỡ để hỏi tình hình lớp, để trao đổi ý kiến,... nên bị các bạn ghét, coi là "tai mắt", là "gián điệp" của thầy cô giáo.

- Những học sinh hiền lành, nhút nhát, ít nói, ít giao tiếp với bạn bè và mọi người, đơn độc, không có nhóm bạn thân trong lớp.

- Những học sinh, đặc biệt là học sinh nữ ăn mặc sành điệu, nổi bật so với các bạn khác trong lớp hoặc chẳng may có bộ váy áo mới "đụng hàng" với một "đàn chị" trong lớp.

5. Những dấu hiệu cảnh báo sớm nguy cơ gây ra hành vi bạo lực học đường

Có thể chỉ ra một số dấu hiệu cảnh báo về hành vi bạo lực ở thanh niên nói chung và lứa tuổi vị thành niên (học sinh trung học) nói riêng. Với những dấu hiệu đó cho thấy trẻ có thể sẽ đối xử bạo lực với bạn. Theo các nhà nghiên cứu tâm lý học Mỹ, có một số dấu hiệu cho thấy đứa trẻ có xu hướng bạo lực như: hành động ghen tuông; muốn biết bạn ở đâu vào tất cả mọi lúc; buồn khi thấy bạn dành thời gian cho bạn bè và gia đình của mình; luôn thể hiện quan điểm cứng nhắc về vai trò của nam/nữ hoặc người lớn/trẻ em; mong muốn bạn đáp ứng những nhu cầu về tình cảm; hay trách cứ người khác và bạn; dùng bạo lực dọa dẫm vv...

Việc tìm ra các dấu hiệu có nguy cơ bùng nổ hành động mang tính bạo lực của trẻ là vấn đề không dễ. Các nhà tâm lý học thuộc Hội Tâm lý học Mỹ đã đưa ra những dấu hiệu giúp chúng ta đoán được khả năng gây ra những hành động bạo lực ở học sinh:

- Không bình tĩnh trong cách cư xử hàng ngày.

- Thường hay gây gổ với bạn bè.

- Hay phá hủy đồ vật, vật dụng...

- Thường hay tính toán, suy luận về những hành động bạo lực.

- Thích nói về những hành vi mạo hiểm.

- Luôn đe doạ đánh người khác.

- Hay mang theo các loại vũ khí.

- Sử dụng nhiều chất kích thích hơn như rượu, bia, ma túy.

Ngoài ra, Viện Nghiên cứu Tâm bệnh học trẻ em và tuổi vị thành niên Mỹ đã nghiên cứu và xác định được các yếu tố có thể dự đoán khả năng bị kích động và khả năng gây các hành vi bạo lực, thậm chí lớn lên có thể giết người, xâm hại đến người khác như:

- Từ nhỏ luôn có hành vi bạo lực ở những mức độ khác nhau.

- Là nạn nhân của sự lạm dụng về tình dục, thể xác…

- Phải chứng kiến những hành động bạo lực trong gia đình, xã hội...

- Có cha mẹ, người thân là người có hành động mang tính bạo lực.

- Hay xem phim ảnh bạo lực.

- Sử dụng chất kích thích.

- Thường xuyên nhìn thấy súng hoặc vũ khí giết người.

- Bộ não có những tổn thương nhất định.

Những dấu hiệu trên đây mang tính chất tương đối, khi áp dụng cần dựa trên những diễn biến cụ thể trong hành vi của học sinh. Từ đó, các bậc phụ huynh, các thầy cô giáo, sẽ tìm ra những dấu hiệu về hành động bạo lực mang tính đặc thù hơn ở các em để đưa ra phương pháp giáo dục học sinh cho phù hợp.

6. Đặc điểm của học sinh có hành vi bạo lực với bạn bè

Việc nhận biết các đặc điểm thường có ở học sinh có hành vi bạo lực học đường là rất quan trọng để các GV, các bậc cha mẹ và các lực lượng giáo dục khác có biện pháp giáo dục/ phòng ngừa, ngăn chặn từ xa. Vậy những học sinh có hành vi bạo lực với bạn bè thường có những đặc điểm như thế nào?

Nếu như trước đây, hành vi bạo lực thường chỉ có ở những học sinh nam thì hiện nay hành vi bạo lực có cả ở học sinh nam lẫn học sinh nữ, thậm chí có xu thế gia tăng ở học sinh nữ. Theo kết quả nghiên cứu của Viện Khoa học giáo dục Việt Nam mới tiến hành năm 2011 - 2012 thì thủ phạm gây ra hành vi bạo lực học đường thường là những học sinh có một trong những đặc điểm dưới đây:

- Những học sinh hung hãn, hiếu thắng, hàng ngày thường hay gây gổ, bắt nạt bạn bè.

- Những học sinh thường hay vi phạm kỷ luật hoặc đã bị kỷ luật, phải chuyển từ trường khác, địa phương khác sang.

- Những học sinh có hoàn cảnh gia đình éo le, bị bố mẹ không quan tâm, bỏ rơi, sống thiếu thốn tình cảm, bị tổn thương tâm lý.

- Những học sinh có cha mẹ, người thân là người hay sử dụng bạo lực. Bản thân các em thường xuyên phải chứng kiến cảnh bố mẹ, anh em sử dụng bạo lực với nhau; hoặc chính các em là nạn nhân của những hành động bạo lực trong gia đình và ngoài xã hội. Những học sinh như vậy thường trở nên chai lì với bạo lực, coi việc sử dụng bạo lực với người khác là chuyện bình thường.

- Những học sinh từng là nạn nhân của sự lạm dụng/xâm hại về tình dục và thể xác. Nhiều nghiên cứu trên thế giới và trong nước đã cho thấy, những trẻ em bị lạm dụng/xâm hại tình dục và thể xác khi lớn lên cũng thường hay có hành vi như vậy với người khác.

- Những học sinh học kém, lười học, ham chơi, chán học, muốn bỏ học.

- Những học sinh hay xem phim ảnh bạo lực, hay chơi các trò chơi bạo lực, thường sử dụng các chất kích thích như: thuốc lá, rượu, bia, ma túy.

- Những học sinh thường ngày hay bị các bạn khác bắt nạt, ức hiếp, có thể đến một thời điểm nào đó cảm xúc bị dồn nén từ lâu sẽ bùng phát dữ dội, dẫn đến hành vi đáp trả bằng bạo lực với những người đã ăn hiếp mình.

- Những học sinh nóng tính, thường không bình tĩnh trong cách cư xử hàng ngày, hay phá hủy đồ vật, vật dụng của mình và mọi người xung quanh.

- Những học sinh là con của các gia đình có thế lực ở địa phương.

- Lì lợm, ít nói cũng là một trong số các đặc điểm của học sinh thường có hành vi bạo lực với bạn bè.

7. Nguyên nhân gây ra hành vi bạo lực học đường

Xét về bản chất, hành vi bạo lực ở tuổi học sinh, tuổi vị thành niên có những dấu hiệu mầm mống và nguyên nhân gây ra. Hành vi này nếu được nhận diện và phát hiện sớm thì có thể ngăn chặn được hậu quả mà chúng gây ra.

7.1. Nguyên nhân từ góc độ kinh tế - văn hóa - xã hội

a) Từ sự thay đổi và phát triển về kinh tế

Sự phát triển của kinh tế thị trường hiện nay khiến cường độ lao động ngày càng cao, áp lực công việc ngày càng lớn dẫn tới sự phân công lại lao động, kéo theo sự phân hoá giàu nghèo trong xã hội khiến cho một bộ phận lao động trong xã hội không có thời gian làm việc nhà, nảy sinh nhu cầu giúp việc gia đình. Nhiều bậc cha mẹ mải mê lo làm ăn kiếm tiền, ít có thời gian quan tâm đến con cái, phó mặc con cái cho nhà trường, cho người giúp việc, cho gia sư... Hoàn cảnh đó không những tạo cho trẻ em có thói quen ỷ lại, sai khiến người khác, chỉ biết người khác phục vụ mình, không tự làm bất cứ việc gì mà còn khiến nhiều bậc cha mẹ trở nên thờ ơ, không biết những gì đang diễn ra đối với con em mình để có thể uốn nắn kịp thời.

Sự phát triển của công nghệ thông tin đã thu hẹp khoảng cách về không gian, thời gian và mang lại nhiều tiện ích cho con người. Con người ngày càng được tiếp cận, sử dụng và khai thác các dịch vụ công nghệ khác nhau nhờ Internet. Tuy nhiên, sự phát triển này cũng có mặt trái của nó. Trò chơi điện tử trên Internet mới xâm nhập vào nước ta khoảng vài năm gần đây nhưng nó đã gây nên những hiệu ứng không tốt đối với xã hội. Trò chơi điện tử là một thế giới ảo, ở đó người chơi có thể làm tất cả những điều mình thích mà không hề bị kiểm soát. Một điều cực kỳ nguy hiểm là khi người chơi không làm chủ được bản thân, họ sẽ bị chìm đắm vào thế giới hoang tưởng dẫn đến lối sống ảo. Nhiều người tự xưng mình là "siêu nhân", họ nhìn cuộc sống thực tại bằng con mắt ảo tưởng, xem thế giới đang sống

là nơi đầy bạo lực và thù địch, họ quan niệm lệch lạc rằng chỉ có bạo lực mới giải quyết được mọi vấn đề. Cảnh chém giết, hãm hiếp là trò chơi được yêu thích của các "game thủ". Đặc biệt khi chơi, các "game thủ" có thể kiếm ra tiền bằng cách bán tài khoản hay bán đạo cụ, trang sức và nhân vật trong trò chơi điện tử. Nó chính là chất kích thích có sức lôi cuốn mạnh mẽ đối với một bộ phận giới trẻ. Giới trẻ ngày nay không còn lạ lẫm với những trò giải trí trên Internet. Một bộ phận thanh thiếu niên mắc chứng nghiện các trò chơi điện tử trên Internet. Đã có nhiều em trốn học, bỏ học, lấy trộm tiền của cha mẹ để chơi game. Thậm chí có những em còn trấn lột tiền của bạn để có tiền chơi điện tử. Những bộ phim, những trò chơi điện tử mang tính bạo lực là một trong những yếu tố ảnh hưởng xấu đến tính cách của một bộ phận thanh thiếu niên và đây cũng là mầm mống nảy sinh hành vi bạo lực.

b) Từ sự thay đổi trong đời sống văn hóa, xã hội

Văn hóa - xã hội ngày nay có nhiều biến đổi với những xu hướng khác nhau. Trong xu thế hội nhập, bên cạnh những nét tinh hoa văn hóa dân tộc, chúng ta còn tiếp thu nhiều luồng văn hóa từ các nước trên thế giới khiến cho đời sống văn hóa - xã hội ngày càng phong phú. Văn hóa mới du nhập, bên cạnh những mặt tốt, cũng còn không ít mặt hạn chế. Thang giá trị trong xã hội cũng vì thế mà có nhiều thay đổi. Những giá trị xã hội đạo đức, giá trị đối với mối quan hệ cá nhân, tập thể, giá trị đối với cuộc sống, đã có những thay đổi không ngừng.

Nhiều cá nhân, tổ chức vì lợi ích kinh tế mà không quan tâm đến cộng đồng, xã hội. Chẳng hạn:

Vì mục đích lợi nhuận mà nhiều bộ truyện tranh có nội dung không lành mạnh, mang tính bạo lực đã được xuất bản. Những ấn phẩm này đã ảnh hưởng không nhỏ đến đời sống tinh thần, lối sống, tính cách của một bộ phận giới trẻ.

Bên cạnh đó, trong hành trình từ nhà đến trường hoặc tham gia những hoạt động dã ngoại, học sinh đã chứng kiến không ít cảnh tượng vô văn hoá diễn ra ngay trước mắt các em. Những cảnh tượng như vậy, một cách tự nhiên đi vào tâm trí học sinh và nếu như thiếu sự quan tâm và hướng dẫn của người lớn, các em dễ bị dao động, thiếu phương hướng, thậm chí a dua, bắt chước dẫn tới những hành vi có dấu hiệu bạo lực.

c) Từ môi trường xung quanh và đời sống cộng đồng

Nhiều nghiên cứu đã chỉ ra rằng, môi trường xung quanh và đời sống cộng đồng cũng tạo bối cảnh cho hành vi bạo lực học đường. Các cộng đồng có tỷ lệ tội phạm và sử dụng ma tuý cao thường tác động xấu đến thanh niên, học sinh và lối sống không lành mạnh đó len lỏi vào học đường. Tình trạng giáo viên, học sinh bị tấn công cũng thường hay xảy ra ở các trường ở gần kề các khu vực có tỷ lệ tội phạm cao. Mặt khác, việc tiếp xúc với những người bạn hư hỏng là một yếu tố có nguy cơ cao đối với mức độ hung hãn ở trẻ em. Nhiều nghiên cứu cũng đã cho thấy rằng sự nghèo khổ và mật độ dân số cao cũng là một trong những yếu tố góp phần vào việc gia tăng bạo lực học đường. Những cuộc nghiên cứu theo chiều dọc dài hạn cho thấy khi trẻ em phải tiếp xúc với bạo lực ở cộng đồng (gồm cả bạo lực súng) trong những năm học ở tiểu học được các bạn học và giáo viên thông báo có nguy cơ cao về mức độ hung hãn trong những năm cuối cấp. Các băng đảng trong khu vực nơi trường đóng cũng được cho là yếu tố tạo ra môi trường học đường nguy hiểm. Các băng đảng sử dụng môi trường xã hội của trường học để tuyển mộ các thành viên và tương tác với các nhóm đối địch, với việc bạo lực băng đảng được đưa từ bên ngoài vào trong trường học.

7.2. Nguyên nhân gây ra hành vi bạo lực học đường từ góc độ giáo dục

Trước tình trạng bạo lực học đường ngày càng gia tăng hiện nay, thiết nghĩ ngành giáo dục cũng nên xem xét, điều chỉnh hai mục tiêu giáo dục tri thức và đạo đức cho hợp lý. Mục tiêu giáo dục được xác định rất rõ về giáo dục toàn diện, trong đó có giáo dục đạo đức, giáo dục kỹ năng sống. Chương trình giáo dục cũng khá phong phú, đa dạng với những môn học có tính chuyên sâu về đạo đức, lối sống. Ở hầu hết các trường học, khẩu hiệu "*Tiên học lễ, hậu học văn*" đều được đặt chính giữa lối vào trường; tại các lớp học, nội quy nhà trường với những quy định khá nghiêm ngặt, đặc biệt không thể thiếu "*5 điều Bác Hồ dạy*" được treo ở vị trí trang trọng nhất trong lớp; hoạt động giáo dục đầu tuần và cuối tuần bao giờ cũng có tiết sinh hoạt để nhắc nhở học sinh giữ vững nền nếp, kỷ cương, trật tự. Tất cả những điều nêu trên đều mang tính định hướng, răn dạy học sinh rèn luyện nếp sống văn minh, hình thành lối sống văn hoá trong và ngoài nhà trường.

Nhưng thực tế lại cho thấy hành vi bạo lực trong trường học vẫn xảy ra nhiều và thậm chí còn gia tăng. Phải chăng điều đó đang cảnh báo về sự xuống cấp đạo đức học đường? Từ góc độ giáo dục, có thể xem xét ở một số khía cạnh sau:

- Sự quá tải kiến thức dẫn đến quá tải thời gian học tập, khiến cho giáo viên và học sinh phải dành quá nhiều công sức vào "*chạy tải*" một dung lượng kiến thức (với nhiều môn, nhiều bài) vừa rộng, vừa sâu, vừa hàn lâm nhưng thiếu tính thiết thực. Một số hoạt động ngoại khoá có nội dung giáo dục đạo đức, lối sống đôi khi mang tính chiếu lệ, hình thức. Nhiều em cảm thấy học mà không hiểu bài, không nhớ bài và không áp dụng được vào thực tế, gây nên sự chán nản trong học tập. Chán học, không hiểu bài thường dẫn đến hành động gây rối, phá phách, bị thầy cô khiển trách, la mắng. Cứ như vậy, các em ngày càng học sa sút và chán học. Hiện tượng các em rủ nhau bỏ học, đi chơi, yêu đương sớm, có em tìm đến ma túy và hành vi thanh toán nhau bằng hung khí, bằng bạo lực là không thể tránh khỏi.

- Phương pháp giáo dục đạo đức, lối sống đã bộc lộ nhiều bất cập, lạc hậu, nên hiệu quả, chất lượng giáo dục với mục tiêu hình thành nếp sống văn minh, lối sống ứng xử có văn hoá cho học sinh không được như mong muốn. Một số môn học có ưu thế hoặc có nội dung gắn với giáo dục đạo đức, lối sống, giáo dục các giá trị văn hoá truyền thống chưa được giáo viên quan tâm đúng mức, chưa đầu tư công sức vào bài giảng nên càng làm cho bài giảng thêm nhàm chán, nặng lý thuyết, giáo huấn, khiên cưỡng. Âm nhạc, hội hoạ, phim ảnh là những lĩnh vực rất có ưu thế trong việc kết hợp giáo dục thẩm mỹ, giải tỏa sự căng thẳng và làm phong phú tâm hồn, song đáng tiếc học sinh lại chưa được tiếp cận một cách có ý tưởng sư phạm.

- Công tác quản lý trong nhà trường hiện nay vẫn còn thiên về hành chính và nặng thành tích. Những hoạt động giáo dục ngoại khoá chưa được quan tâm đúng mức, chưa đầu tư thoả đáng những điều kiện cần thiết về cơ sở vật chất, trang thiết bị, kinh phí, chuyên môn cho hoạt động ngoại khóa. Phong trào "*xây dựng trường học thân thiện, học sinh tích cực*" tuy đã có tác động làm tốt dần môi trường giáo dục nhưng chưa thực sự đi vào chiều sâu.

- Hình thức xử lý học sinh vi phạm hiện nay chưa thực sự hiệu quả. Việc "*nghiêm trị*" là cần thiết, nhưng phải xem xét hình thức kỷ luật sao cho vừa có tác dụng răn đe, nhưng vừa "*mở lối*" cho những học sinh vi phạm có cơ hội sửa mình, chứ không phải không dạy được thì đuổi. Việc đẩy một học sinh vi phạm kỷ luật ra ngoài xã hội càng làm cho hành vi của các em "*bất hảo*" hơn và đó không phải là mục tiêu cuối cùng của giáo dục.

- Mối quan hệ thầy - trò ngày nay dường như đang có những khoảng cách. Các thầy cô thường quá chú trọng đến vấn đề học kiến thức mà hầu như ít quan tâm đến diễn biến tư tưởng, tình cảm của học sinh. Khi gặp những học sinh có một vài hành vi chưa đúng mực thầy cô chưa đầu tư thời gian tìm hiểu kỹ về hoàn cảnh gia đình, về tâm tư, tình cảm của các em. Trái lại, còn quy kết là học sinh cá biệt làm cho các em phản ứng, bất mãn và nhanh chóng dẫn đến sự sa ngã trong cuộc sống. Một số trường hợp thầy cô không còn là "*tấm gương sáng*" trong mắt học sinh nên các em không phục và chống đối.

Trong nhà trường, giáo viên chủ nhiệm đóng vai trò hết sức quan trọng. Họ sẽ là người giải tỏa mọi mối quan hệ của học sinh nếu gần gũi, động viên chia sẻ tâm tư nguyện vọng của các em. Tuy nhiên, mối quan tâm này còn nhiều hạn chế trong bối cảnh trường học hiện nay. Thêm vào đó, sự phối hợp giữa nhà trường - gia đình và xã hội còn lỏng lẻo, thiếu chặt chẽ. Thông tin hai chiều giữa nhà trường và gia đình không đầy đủ dẫn tới sự phối hợp giáo dục thiếu kịp thời, không đạt được kết quả như mong muốn.

Một số nghiên cứu gần đây đã chỉ ra sự liên quan giữa môi trường trường học với hành vi bạo lực học đường. Một cộng đồng có nam sinh đông, ở cấp học càng cao, có một lịch sử các vấn đề về tính vô kỷ luật cao, tỷ lệ học sinh trên giáo viên cao, và tại địa điểm đô thị thường là dấu hiệu có nguy cơ cao liên quan tới hành vi bạo lực trong các trường học. Trong học sinh, thành tích học tập của chúng liên quan nghịch với hành động chống lại kỷ cương, quy định của nhà trường và xã hội. Nghiên cứu của Hirschi và những người khác, đã được nêu ra ở phần trên về môi trường gia đình, cũng thích hợp với quan điểm rằng sự thiếu gắn kết giữa gia đình với nhà trường đi liền với sự gia tăng nguy cơ hành vi bạo lực học đường và cuối cùng là hành vi chống xã hội.

7.3. Nguyên nhân gây ra hành vi bạo lực học đường từ sự phát triển tâm sinh lý lứa tuổi

a) Trong cách cư xử nội tâm hay sự biểu lộ

Qua nghiên cứu và quan sát, các nhà tâm lý học nhận thấy hành vi bạo lực có mầm mống nảy sinh biểu hiện ở những đứa trẻ qua cách cư xử của chúng.

Có sự phân biệt giữa cách *cư xử nội tâm* hay *cư xử biểu lộ*. Cách cư xử nội tâm phản ánh sự rút lui, ức chế, lo lắng hay chán nản. Cư xử nội tâm được xác định trong một số trường hợp bạo lực ở tuổi thanh niên sau này. Hành vi chán nản đi liền với sự lạm dụng liên tục trạng thái tâm lý bên trong là chủ yếu thường thấy ở họ. Do ít bộc lộ ra bên ngoài, những học sinh này thường không được các thầy cô giáo, nhân viên trong trường chú ý. Thậm chí những người thân nhất và gần gũi hàng ngày với các em như cha mẹ, anh chị em hay bạn bè cũng khó nhận ra biểu hiện của chúng. Vì thế khó có thể nghĩ rằng hành vi bạo lực lại xảy ra ở những học sinh này. Vì vậy, các nhà giáo dục cũng cần lưu ý tới những học sinh có tâm trạng thiên về cách cư xử nội tâm này.

Không giống như cách cư xử nội tâm, những cách cư xử biểu lộ dễ phản ánh các hành động lầm lỗi, gây hấn, hiếu động thái quá. Cách cư xử này thường có liên kết trực tiếp với các giai đoạn bạo lực. Cách cư xử bạo lực như đấm đá thường được học khi quan sát qua hành động của những người khác, qua phim ảnh, game... Các hành động biểu lộ thường diễn ra ở cả bên trong và bên ngoài nhà trường.

b) Từ sự thay đổi, phát triển về tâm, sinh lý lứa tuổi

Cùng với những biểu hiện ở trên, nhiều nghiên cứu đã chỉ ra rằng, hành vi bạo lực ở học sinh xuất phát từ sự thay đổi, từ sự phát triển tâm, sinh lý của chúng ở giai đoạn này. Sự phát triển tâm, sinh lý ở lứa tuổi thời kỳ này có rất nhiều thay đổi. Đây là khoảng thời gian phát triển từ tuổi thiếu niên sang thanh niên và là một giai đoạn cực kỳ quan trọng trong cuộc đời của mỗi con người. Chỉ trong vòng khoảng 7 năm (11-18 tuổi), những yếu tố tâm lý, sinh lý của các em có sự vận động bên trong rất mạnh mẽ và chịu sự chi phối (một cách thụ động) từ bên ngoài rất lớn. Ở tuổi này, quá trình phát triển tâm lý của các em đều có quan hệ chặt chẽ với điều kiện kinh tế, xã hội và nền văn hoá mà các em đang sống.

Về sự phát triển sinh lý, ở giai đoạn "*tiền dậy thì*", "*trong dậy thì*", và "*hậu dậy thì*" này, sự chuyển hoá hữu cơ trong cơ thể rất mạnh mẽ, sức sống dồi dào, dẫn đến sự hiếu động. Với thể chất tràn đầy sinh lực, nhất là trong những hoạt động có tính thi đua, cùng với ý thức chưa đầy đủ, lòng tự tôn sẽ tạo nên những hành động đôi khi không kiểm soát được. Nhiều trường hợp ứng xử của các em mất đi sự điều độ, chính xác và khó làm chủ được hành vi của mình.

Về sự phát triển tâm lý, ở giai đoạn này nhu cầu tự thể hiện mình được phát triển. Trong phát triển tư duy, các nhà giáo dục và tâm lý thế giới đã đúc kết: lứa tuổi cấp một là lứa tuổi mà trí não trẻ chỉ ở *tư duy một bước* bao gồm ghi nhận, học hỏi; lứa tuổi cấp hai là *tư duy hai bước* gồm ghi nhận và phân tích đúng sai; lứa tuổi cấp ba là *tư duy phản biện* (còn gọi là tư duy tới hạn, hay tư duy nhiều bước) bao gồm ghi nhận, phân tích đúng sai và đưa ra giải pháp để giải quyết vấn đề. Như vậy, ở lứa tuổi tư duy chân thật, hay còn gọi là *tư duy một bước,* các em chỉ biết ghi nhận sự việc, hiện tượng và bắt chước hoặc mô tả lại để học hỏi. Các em chưa nhiễm thói hư, tật xấu và không biết nói dối. Khi bước vào lứa tuổi dậy thì, từ tư duy chân thật ở trẻ chuyển sang *tư duy hai bước*. Ở lứa tuổi này, các em phát hiện mình có những sự thay đổi khác mà từ trước tới giờ, các em chưa được nghe hoặc thấy người lớn hướng dẫn. Các em tự khám phá và thấy rằng, từ trước đến nay bị sống trong một thế giới mà thông tin bị khép kín. Các em tự ghi nhận và tự suy diễn đúng sai. Nếu ngay lúc này, các em có người để tâm sự, giải thích và dẫn dắt những quan niệm về đạo lý, về phương pháp tư duy chuẩn mực, hành vi của các em sẽ đi đúng hướng. Ngược lại, các em sẽ tự nâng "*cái tôi*" và muốn chứng tỏ mình. Em nào càng bị cha mẹ và môi trường xã hội xung quanh ít quan tâm thì càng có thể hiện những hành động nổi bật để chứng tỏ "cái tôi" của mình. Ở lứa tuổi này, mọi suy diễn để chứng minh bằng hành động đều bắt đầu từ sự tự phát và không có định hướng. Qua đó, chúng ta cũng không ngạc nhiên khi ở lứa tuổi bắt đầu chuyển sang tư duy hai bước, nếu không có người lớn định hướng, giải thích thì con số 68% tác nhân bạo lực học đường là do tiếp xúc với văn hóa phẩm xấu[4] cũng là điều dễ hiểu. Thiết nghĩ, nếu gia đình, nhà trường và xã hội hiểu và nắm được những thay đổi về tâm lý của trẻ để quan tâm và chăm sóc

[4] Kết quả khảo sát của Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn - TP. Hồ Chí Minh.

từng giai đoạn phát triển của chúng thì việc giáo dục học sinh đi đúng hướng sẽ không còn khó khăn.

c) Từ một số yếu tố tâm lý cá nhân

Nhiều nghiên cứu cho thấy, một số yếu tố tâm lý cá nhân gắn liền với những mức độ gây hấn cao và đây là dấu hiệu của các nguy cơ về bạo lực. Những học sinh có mức độ gây hấn sớm thường có những hành động bạo lực hơn những học sinh khác về sau này. Các phát hiện khác cho thấy ở học sinh nam, các khả năng khó vận động, những khó khăn trong chú ý và các khó khăn về đọc thường dự đoán một hành vi bạo lực chống xã hội về sau này.

7.4. Nguyên nhân gây ra hành vi bạo lực học đường từ môi trường gia đình

a) Từ môi trường gia đình nói chung

Môi trường gia đình được cho là có ảnh hưởng nhiều nhất tới hành vi bạo lực ở học sinh. Quỹ Quyền hiến pháp cho rằng, việc phải đối mặt trong thời gian dài với bạo lực súng, với tình trạng nghiện rượu của cha mẹ, với bạo lực gia đình, với việc lạm dụng thể chất và tình dục trẻ em khiến trẻ nghĩ rằng các hành động bạo lực là có thể chấp nhận được. Một số bằng chứng cho thấy, kỷ luật thô bạo của cha mẹ thường đi liền với những mức độ hung hăng cao hơn ở thanh niên. Việc tiếp xúc với bạo lực trên vô tuyến truyền hình và trò chơi game trực tuyến, ở một mức độ nào đó, các trò chơi bạo lực liên quan tới sự gia tăng tính hung hãn ở trẻ em, và sự hung hăng này lại có thể được đưa vào trường học. Đây cũng là một trong những nguyên nhân nảy sinh bạo lực học đường.

Các phát hiện của Straus cho rằng việc phải đối mặt với trừng phạt thân thể sẽ làm gia tăng nguy cơ hành động hung hãn ở trẻ vị thành niên. Việc phân tích nhiều tác phẩm văn học về trừng phạt thân thể, cho thấy trừng phạt thân thể liên quan tới những hành vi tồi tệ hơn ở trẻ em và thanh niên. Từ những nghiên cứu đó cho thấy "*có những sự liên quan rõ ràng, ở một mức độ nhất định giữa sự trừng phạt về thể xác của cha mẹ và sự hung hãn của trẻ em*". Chẳng hạn, việc một người hàng xóm đá con mèo, ông bố ném giày ống vào con chó đang có mang, những hình ảnh này sẽ lưu vào

tâm thức của đứa trẻ, kể cả khi em chưa biết nói. Hay việc bố mẹ cãi nhau, các cô chú nói hỗn với ông bà... đều được trí óc trẻ thơ ghi nhận. Hành vi bạo lực của cha mẹ, tính hung hãn và hiếu chiến ở họ đều được trẻ em quan sát và ghi dấu ấn khi chúng sống trong môi trường gia đình. Hành vi này có ảnh hưởng rất lớn đến quá trình hình thành tâm lý và nhân cách của đứa trẻ.

Mô hình tương tác xã hội của Gerald Patterson, liên quan tới sự áp đặt của người mẹ và phản ứng ngược của trẻ em với những cách cư xử *cưỡng bức*, cũng giải thích sự phát triển các hành vi hung hãn ở trẻ nhỏ. Trong bối cảnh này, những hành vi cưỡng bức thường là những hành vi bị trừng phạt (ví dụ, khóc lóc, la hét, đánh đấm...). Những gia đình hay lạm dụng hình thức cưỡng bức thường làm hạn chế các kỹ năng nhận thức xã hội cần thiết ở trẻ. Nhiều nghiên cứu đã chỉ ra rằng việc thiếu các kỹ năng nhận thức xã hội giải thích sự liên quan giữa kỷ luật khắc nghiệt của cha mẹ và hành vi hung hãn của trẻ ở nhà trường. Nghiên cứu cả quá trình dài với những trẻ em sống trong môi trường gia đình như vậy cho thấy rõ những nhận định này. Lý thuyết kiểm soát của Hirschi (1969) đưa ra quan điểm cho rằng, với những trẻ em có những mối quan hệ không chặt chẽ với cha mẹ, ít được cha mẹ quan tâm thường gặp nhiều nguy cơ tham gia vào hoạt động lầm lỗi và bạo lực ở trong và ngoài trường học nhiều hơn. Dữ liệu nghiên cứu đan xen của Hirschi từ các sinh viên Trung học Bắc California phần lớn thích hợp với quan điểm này. Những phát hiện từ *case-contro* và những cuộc nghiên cứu theo chiều dọc cũng thích hợp với quan điểm này.

Như vậy môi trường gia đình, tính cách, hành vi của cha mẹ là yếu tố chủ yếu tác động và có ảnh hưởng rất lớn tới hành vi, nhân cách của trẻ ngay từ rất sớm, từ lúc mới sinh ra cho đến tuổi trưởng thành.

b) Từ môi trường gia đình trực tiếp hiện nay

Có nhiều nguyên nhân từ gia đình làm nảy sinh hành vi bạo lực ở học sinh hiện nay.

- Thứ nhất, kiến thức hạn chế của cha mẹ, nhất là về văn hoá, xã hội, kinh tế, pháp luật, không đủ hiểu biết để định hướng đầy đủ những chuẩn mực xã hội cho con cái.

Từ việc thiếu kiến thức, thiếu hiểu biết về xã hội, về pháp luật của cha mẹ sẽ không có phương cách dạy dỗ các em ngoài thời gian các em được giáo dục tại nhà trường. Đối với những gia đình này thì việc phối hợp với

nhà trường trong giáo dục học sinh là hầu như không có và không hiệu quả. Các em không nhận thức được những chuẩn mực, đạo đức xã hội từ trong gia đình, hơn nữa việc học tập không nhận được sự trợ giúp từ bố mẹ, những người thân về kiến thức... dẫn đến học kém và chán học, chúng tự đánh giá thấp về bản thân và chính những người thân trong gia đình. Chúng có thể có sự so sánh với các bạn cùng lớp có điều kiện tốt hơn và cuối cùng là dẫn đến thất vọng, chán nản, không có niềm tin từ sự giáo dục của gia đình. Từ đó chúng rất dễ đánh nhau, bỏ học, bước vào con đường lầm lỗi, dẫn đến phạm pháp.

- Thứ hai, cha mẹ hoặc người lớn (gia đình nhiều thế hệ) trong gia đình thiếu gương mẫu, vi phạm pháp luật, thô bạo với các em.

Sự nói dối/ không gương mẫu của người lớn đã làm cho các em thất vọng và mất phương hướng. Đây là những yếu tố có thể được coi là nguyên nhân chính dẫn đến những hành vi đánh nhau ở các em, bởi ngay chính môi trường gần gũi, thân thiết, luôn gắn bó với các em lại luôn xảy ra những hành vi lệch chuẩn thì trẻ rất dễ bị tập nhiễm. Việc đối xử thô bạo của cha mẹ như đánh đập, chửi mắng đối với các em sẽ hình thành những tính cách tiêu cực ở các em như tính lỳ lợm, sự trả thù,... và các em rất dễ tham gia vào các nhóm bạn có cùng tính cách (thích đánh nhau hay tìm cách giải toả ức chế mình phải chịu đựng từ sự trừng phạt của cha mẹ sang người khác) và dễ dẫn đến con đường phạm tội.

- Thứ ba, cha mẹ không kiểm soát được việc xem sách báo, băng hình bạo lực, đồi truỵ.

Việc cha mẹ không kiểm soát được con cái khi chúng tiếp cận với phim ảnh bạo lực, đồi truỵ và bắt chước những hình ảnh đó là một trong những nguyên nhân dẫn đến những vụ đánh, giết nhau trong trường học. Sự du nhập ồ ạt các văn hoá phẩm không lành mạnh, lối sống trái với thuần phong mỹ tục của dân tộc, nguồn thông tin do sự phát triển của Internet cũng như các hình thức truyền thông khác thiếu xác định, không chắt lọc đã ảnh hưởng tới hành vi của những thiếu niên mới lớn.

- Thứ tư, bạo lực gia đình

Bạo lực gia đình cũng là một trong những yếu tố ảnh hưởng lớn nhất tới sự hình thành và phát triển hành vi, nhân cách của các em. Điều này có thể xảy ra hai khả năng, *một là* những em yếu đuối sẽ trở nên thu mình lại, luôn luôn sợ hãi, không dám giao tiếp... lâu dần bị rối nhiễu về tâm lý (trầm cảm, chậm phát triển trí tuệ...); *hai là* một số em sẽ "*học*" được từ hành vi bạo lực ở cha mẹ chúng. Một số em có những hành động bắt nạt, đánh lộn nhau, hoặc chúng căm ghét cha mẹ cực độ và có ý định trả thù bằng cách tham gia vào những nhóm bạn hư hỏng, chuyên đánh nhau, trộm cắp, trở thành những kẻ lì lợm, không sợ sự trừng phạt từ bố mẹ và sẵn sàng phản ứng lại khi không vừa ý (điều này hình thành nên từ giá trị của những nhóm trẻ lang thang, hư hỏng mà chúng giao tiếp...). Bạo lực trong gia đình không chỉ gây tổn hại đến chính sự phát triển của các em mà còn ảnh hưởng đến chất lượng của cuộc sống, đến trật tự an ninh xã hội.

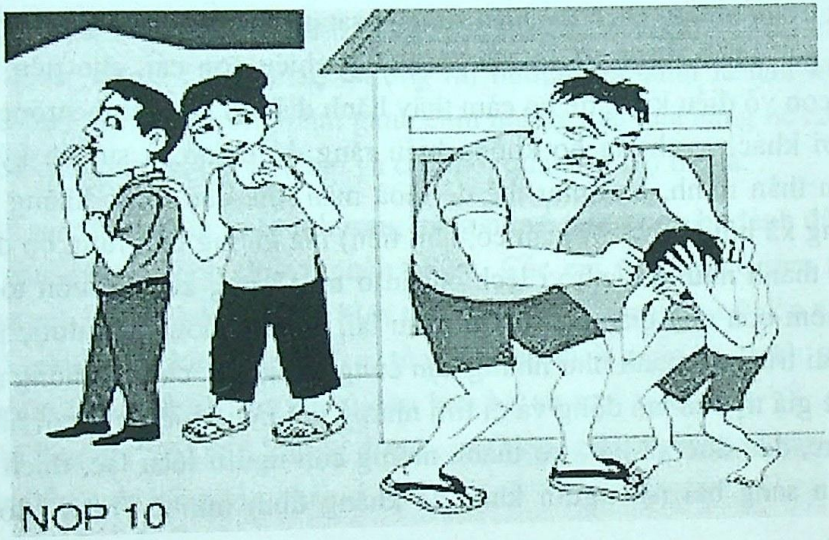

- Thứ năm, cha mẹ mâu thuẫn, ly dị, ly thân hoặc bị chết.

Gia đình có bố mẹ mâu thuẫn (hoặc gia đình khuyết thiếu) đều có ảnh hưởng nhất định đến trẻ. Trẻ sẽ sống trong một gia đình luôn căng thẳng, thiếu sự hoà thuận, đầm ấm, mọi người không quan tâm đến nhau khiến trẻ chán nản cuộc sống gia đình, dẫn đến chán học và tham gia vào nhóm bạn xấu, bỏ học, đánh nhau, đi bắt nạt người khác,... Ở những gia đình có cha mẹ ly hôn, hay có bố hoặc mẹ đã chết, trẻ thường không được giáo dục một cách hoàn chỉnh, thiếu sự cân bằng... hình thành những cảm xúc tiêu cực như buồn khổ, tự ti, chán nản,... Chúng sẽ tìm sự cân bằng ở những người khác, có thể trong họ hàng, láng giềng nhưng cũng có khi ở những nhóm bạn cùng cảnh ngộ hoặc ở các "ổ" tệ nạn xã hội như nghiện hút, cờ bạc, trộm cắp để bù đắp và quên đi những thiếu hụt mà chúng đang phải đối mặt.

- Thứ sáu, cha mẹ thiếu quan tâm đến việc học tập, đến mối quan hệ bạn bè của con cái để bạn xấu rủ rê, lôi kéo bỏ học, dẫn đến hành vi phạm pháp.

Việc cha mẹ mải mê kiếm tiền hàng ngày, không chú tâm đến việc giáo dục con cái, xem việc giáo dục là trách nhiệm của nhà trường, gia đình thiếu sự giao tiếp cởi mở, dẫn đến trẻ cảm thấy bị bỏ rơi, thiếu thốn tình cảm, các em sẽ tìm đến những mối quan hệ khác để bù đắp. Đây chính là nguyên nhân khiến chúng dễ bị nhóm trẻ hư dụ dỗ, lôi kéo vào những hành vi xấu.

- Thứ bảy, gia đình giàu có, kiếm được nhiều tiền

Một trong những cách thể hiện sự giàu sang của bố mẹ trong những gia đình khá giả, kiếm được nhiều tiền là nuông chiều con cái, cho tiền, mua sắm cho con vô điều kiện, để họ cảm thấy hãnh diện vì con mình sướng hơn con người khác..., nhưng họ không hiểu rằng đó chính là sự ích kỷ của chính bản thân mình, làm như thế để thoả mãn nhu cầu được khẳng định mình trong xã hội (là người giàu có, lắm tiền) mà không biết rằng họ đã vô tình hình thành những hành vi lệch chuẩn ở trẻ. Trong xã hội luôn tồn tại những nhóm con nhà giàu có, tụ tập nhau lại, chúng không tìm được niềm vui, sự giải trí lành mạnh như những bạn cùng trang lứa, chúng không nhận thức được giá trị của lao động và đi tìm những thú tiêu khiển trái với những chuẩn mực, đạo đức xã hội, trở thành những con người lệch lạc, thích hơn người, sẵn sàng bắt nạt người khác để khẳng định mình. Thêm vào đó,

phương pháp giáo dục của nhiều bậc cha mẹ mang nặng tính áp đặt, ít quan tâm chia sẻ suy nghĩ của các em. Những cách giáo dục như vậy đều không đúng, dễ dẫn đến việc các em bị các sang chấn về tâm lý, lâu dần gây ra những rối loạn về sức khỏe tâm thần. Các chuyên gia tâm lý cũng cho rằng, trong xã hội hiện đại, đa số các bậc phụ huynh đều quá bận rộn với chuyện mưu sinh. Điều này đã tạo ra khoảng cách ngày càng xa giữa các thành viên trong gia đình. Các em sống trong gia đình nhưng vẫn luôn cảm thấy thiếu thốn tình cảm và sự quan tâm của cha mẹ.

- Thứ tám, chỗ ở chật hẹp, thiếu nơi vui chơi, giải trí văn hoá, thể thao...

Điều kiện sinh hoạt trong gia đình khó khăn, nơi ở chật hẹp, thiếu không gian cho mỗi cá nhân, mọi bất đồng, thậm chí cãi vã lẫn nhau, hành vi thiếu tế nhị của cha mẹ đều được các em chứng kiến và lĩnh hội làm ảnh hưởng trực tiếp đến nhân cách và hành vi của chúng. Từng cử chỉ, hành động, cách hành xử của cha mẹ sẽ hằn sâu vào nếp nghĩ, nếp sống của trẻ em từ nhỏ cho đến lúc trưởng thành, được chúng tiếp nhận và sẽ bộc lộ trong tính cách về sau này.

8. Những hậu quả của bạo lực học đường

Thực tế cho thấy: Bạo lực học đường không chỉ gây hậu quả nghiêm trọng cho nạn nhân mà còn ảnh hưởng xấu đến thủ phạm, nhà trường, gia đình và xã hội.

a) Đối với học sinh là nạn nhân

Tùy theo mức độ của hành vi bạo lực mà hậu quả gây ra cho nạn nhân có thể khác nhau. Tuy nhiên, thường thì những học sinh là nạn nhân của hành vi bạo lực học đường phải gánh chịu những hậu quả nặng nề cả về tâm lý, sức khỏe, tính mạng, học tập và các mối quan hệ. Cụ thể là:

- Các em thường bị tổn thương nặng nề về tâm lý do bị đánh đập, hành hạ, bị xúc phạm danh dự và nhân phẩm. Các em thường có tâm trạng lo lắng, sợ sệt, hoảng hốt, bất an. Một số nạn nhân là học sinh nữ còn cảm thấy xấu hổ, nhục nhã khi bị chà đạp, túm tóc, xé rách quần áo, rạch mặt, làm nhục giữa ban ngày trước đông đảo bạn bè và mọi người,... Và, nếu tình trạng bị bạo lực kéo dài, không được can thiệp, giải quyết, các nạn nhân có thể dẫn đến mắc bệnh tâm thần...

- Về sức khỏe và tính mạng: Nạn nhân bị bạo lực học đường thường kém ăn, mất ngủ, phờ phạc, sút cân, thậm chí có những em bị đánh đập dẫn đến bị chấn thương, bị bệnh, phải điều trị tại bệnh viện. Không những thế, gia đình nạn nhân bị bạo lực còn phải chịu những phí tổn về vật chất phải chi trả tiền thuốc thang, bệnh viện. Đau đớn hơn, có những nạn nhân đã phải vĩnh viễn rời bỏ cuộc sống khi còn đang ở tuổi học trò vì những hành vi bạo lực dã man của bạn bè đồng trang lứa.

- Về học tập: Do tâm trạng lo lắng, hoang mang, sợ hãi, bất an,... nên học sinh là nạn nhân của hành vi bạo lực học đường thường không thể tập trung tư tưởng học tập, học hành chểnh mảng, dẫn đến kết quả học tập sút kém, phải thi lại, phải lưu ban. Thậm chí nhiều em sợ hãi đến mức không còn dám đến trường học, muốn bỏ học hoặc yêu cầu gia đình phải chuyển trường khác.

- Về các mối quan hệ: Bạo lực học đường còn ảnh hưởng tiêu cực đến các mối quan hệ của nạn nhân. Số đông các học sinh này thường hoang mang, lo lắng, sống khép kín hơn, ít quan hệ, ngại giao tiếp; không dám chia sẻ với bạn bè, người thân về những điều tồi tệ các em đã hoặc đang phải hứng chịu do bị thủ phạm đe dọa trả thù; ngại tham gia các hoạt động tập thể của trường, của lớp do lo ngại phải tiếp xúc, phải đối diện với những kẻ đã hành hạ, đánh đập mình hoặc lo ngại sẽ tiếp tục lại bị bạo lực.

Tuy nhiên, một số nạn nhân khác thì lại có phản ứng ngược lại, các em nuôi thù hận, quyết tâm trả thù sau khi bị bạo lực và gọi anh em, gọi "hội" của mình đến đánh trả thù đối thủ một cách dã man hơn, tàn bạo hơn những gì họ đã gây ra cho các em.

b) Đối với học sinh có hành vi bạo lực học đường

Kết quả nghiên cứu cho thấy, những học sinh gây ra hành vi bạo lực học đường cũng bị ảnh hưởng tiêu cực về việc làm do mình gây ra, tuy có thể ở mức độ ít nặng nề hơn nạn nhân. Cụ thể là:

- Mặc dù khi đánh đập, hành hạ, làm tổn thương người khác, những thủ phạm tuổi học trò này có thể có tâm lý thỏa mãn, hả hê vì được thể hiện sức mạnh, quyền lực của mình trước nạn nhân. Tuy nhiên, sau đó phần lớn chúng lại có tâm lý lo lắng vì sợ bị gia đình nạn nhân và "hội bạn" của nạn nhân tìm đánh trả thù; sợ bị nhà trường kỷ luật, bị đuổi học và sợ bị pháp luật nghiêm trị, bị bắt giam...

- Mặt khác, cũng vì lo sợ bị trả thù, bị kỷ luật nên những học sinh này thường không thể tập trung tư tưởng học tập, kết quả học tập sút kém, thậm chí có em lo lắng đến mức tự bỏ học luôn. Một số học sinh có hành vi bạo lực học đường đã bị nhà trường kỷ luật, bị đình chỉ học tập hoặc buộc phải chuyển trường, bỏ học.

- Những học sinh gây ra bạo lực cũng thường bị bạn bè xa lánh, ngại giao tiếp; chúng dần trở nên lẻ loi, bị cô lập trong tập thể; bị mọi người xung quanh lên án và căm ghét.

Tóm lại, những học sinh gây ra bạo lực sẽ tự làm ảnh hưởng xấu tâm lý, học tập và đến sự phát triển nhân cách của mình.

c) Hậu quả đối với nhà trường

Hành vi bạo lực không chỉ tác động xấu đến nạn nhân mà còn khiến không khí trường học trở nên nặng nề, căng thẳng với nỗi sợ hãi, bất an luôn bao trùm. Người lớn, cả thầy cô lẫn cha mẹ, có khi không hay biết, có khi xem đó như là một phần tự nhiên của tuổi mới lớn nên để các em tự giải quyết (trừ khi những hành vi này đi đến thái quá) mà không biết rằng những hành vi bạo lực được lặp đi lặp lại nhiều lần sẽ gây ra những tổn thương thể chất hoặc tâm lý cho nạn nhân, và gây ảnh hưởng xấu đến môi trường học tập chung vì các em học sinh không cảm nhận được sự an toàn ngay trong chính ngôi trường của mình. Đã có không ít học sinh từ chối đến trường vì sợ bị bạn bè trêu chọc, đánh đập. Điều đó cho thấy bạo lực học đường đã làm xấu đi hình ảnh của nhà trường, đã làm cho môi trường nhà trường không còn tính lành mạnh, sự hấp dẫn thậm chí trở thành nỗi sợ hãi của học sinh.

Không những thế, những hành vi bạo lực học đường của học sinh sẽ làm ảnh hưởng xấu đến sự đoàn kết trong tập thể học sinh, đến danh dự của tập thể học sinh, đến thành tích thi đua của lớp, của trường và ảnh hưởng đến danh tiếng của nhà trường cũng như uy tín của các thầy cô.

d) Hậu quả đối với gia đình

Những hành vi bạo lực học đường của học sinh sẽ ảnh hưởng xấu đến cả gia đình nạn nhân lẫn thủ phạm.

Đối với gia đình những học sinh là nạn nhân của hành vi bạo lực học đường, trước hết họ rất xót con, lo lắng cho sự an toàn của con và thường

yêu cầu nhà trường cùng các cơ quan hữu quan có biện pháp bảo vệ an toàn cho con họ, xử phạt nghiêm thủ phạm, ngăn chặn những hành vi bạo lực tiếp diễn. Một số bậc cha mẹ để đảm bảo an toàn cho con đã phải đích thân hàng ngày đưa đón con đi học, thậm chí đã phải chuyển trường, chuyển chỗ ở của gia đình. Sự lo lắng thường khiến các bậc cha mẹ không an tâm làm việc, ảnh hưởng không tốt đến kinh tế gia đình và công tác của cha mẹ. Cá biệt cũng có những gia đình nạn nhân do quá thương con và trình độ hiểu biết có hạn đã dẫn đến có những hành động phản ứng tiêu cực với nhà trường, với gia đình thủ phạm, thậm chí còn tổ chức đánh đập, trả thù học sinh là thủ phạm làm cho tình hình bạo lực không những không được giải quyết mà còn trở nên nặng nề, nguy hiểm hơn. Đó là chưa kể, gần đây có những vụ bạo lực học đường đã dẫn tới những cái chết thương tâm của những em học sinh vô tội. Nỗi đau đó đối với bất cứ gia đình nào cũng không thể bù đắp được. Trước thực trạng bạo lực học đường trở nên nghiêm trọng thì sự lo lắng của các bậc phụ huynh càng được đẩy lên cao. Họ không chỉ lo lắng cho việc học mà còn lo lắng cho sự an toàn của con cái, lo lắng cho tương lai và cả tính mạng của con mình.

Đối với gia đình các học sinh là thủ phạm thì hành vi bạo lực của con cái cũng sẽ không thể làm cho các bậc phụ huynh vừa lòng. Nếu con đánh nhau với bạn, bị nhà trường xử phạt, bị cha mẹ nạn nhân lên tiếng thì cách xử lý phổ biến nhất được các bậc cha mẹ thủ phạm lựa chọn là chửi mắng, trách móc, thậm chí là đánh đập con mình. Điều đó đồng nghĩa với việc họ gieo thêm vào đứa con của mình nỗi bực tức và làm nảy sinh mâu thuẫn giữa cha mẹ và con cái. Không khí gia đình sẽ trở nên căng thẳng hơn nếu như cha mẹ cứ đổ lỗi cho nhau về việc quản lý và giáo dục con. Không ai chịu nhận lỗi về mình, cha mẹ sẽ nảy sinh mâu thuẫn với nhau chỉ vì con cái. Không những thế, nếu những hành vi bạo lực của học sinh để lại hậu quả nghiêm trọng về mặt thể xác, về tính mạng cho nạn nhân thì gia đình phải mất thêm một khoản tài chính lớn để giải quyết hậu quả. Đồng thời, các bậc cha mẹ và cả gia đình của thủ phạm thường bị cha mẹ các học sinh khác và cộng đồng nơi ở e ngại, xa lánh, không thiện cảm và lên án.

đ) Hậu quả đối với xã hội

Xã hội Việt Nam chịu ảnh hưởng sâu sắc của nền văn hóa Nho giáo với những lễ nghi, phép tắc và chuẩn mực đạo đức. Những nét văn hóa ấy đã ăn sâu vào trong tâm thức của mỗi người dân Việt với sự tôn trọng lễ

nghĩa giữa cha con, anh em, thầy trò, bè bạn. Những hành vi bạo lực của học sinh với thầy, với bạn xảy ra không hiếm trong các nhà trường đã làm lu mờ những nét văn hóa đạo đức truyền thống tốt đẹp của dân tộc, thể hiện một sự suy đồi về mặt đạo đức và sự sai lệch về mặt hành vi một cách đáng báo động. Không những thế, những hành vi bạo lực học đường cũng đã là một phần không nhỏ làm mất trật tự xã hội. Những vụ bạo lực học đường không chỉ xảy ra trong khuôn viên nhà trường mà phần lớn còn xảy ra ở bên ngoài nhà trường. Những vụ bạo lực học đường có thể là giữa một học sinh với một học sinh nhưng thường là những hành vi "đánh hội đồng", hỗn chiến giữa hai "hội" học sinh và cả những vụ có sự tham gia của những người ngoài, vì thế sự mất trật tự xã hội mà nó gây ra không phải là nhỏ. Những vụ bạo lực học đường diễn ra đã làm cho môi trường xã hội không còn tính lành mạnh. Nếu không có những biện pháp ngăn chặn thì sự "ô nhiễm môi trường xã hội" này sẽ ngày càng lan rộng và ảnh hưởng xấu đến đời sống, văn hóa xã hội của cả một quốc gia, làm xấu hình ảnh về đất nước và con người Việt Nam trong con mắt bạn bè quốc tế.

Có thể thấy rằng hậu quả của hành vi bạo lực học đường ảnh hưởng rất xấu đến đời sống của học sinh, của gia đình, của nhà trường và xã hội, nó là hồi chuông cảnh báo cho những ai thực sự quan tâm đến thế hệ trẻ và tương lai của đất nước.

II. THỰC TRẠNG BẠO LỰC HỌC ĐƯỜNG Ở HỌC SINH TRUNG HỌC PHỔ THÔNG

1. Thực trạng bạo lực học đường ở học sinh trung học phổ thông của một số nước trên thế giới

a) Bạo lực học đường ở Mỹ

Bạo lực học đường là vấn đề mà hầu hết các trường ở Mỹ phải đối mặt. Nó đã trở thành một trong những vấn đề bức xúc nhất của giáo dục Mỹ. Theo Trung tâm Thống kê Quốc gia về Giáo dục Mỹ, năm 2007, 5,9% học sinh trung học mang theo một loại vũ khí (như súng, dao,...) đến trường. Tỷ lệ này ở nam lớn gấp ba lần nữ, có khoảng 12,4% học sinh từng tham gia vào một vụ đánh nhau tại trường ít nhất một lần. Theo Hiệp hội các trường Trung học quốc gia (National Middle School Association–NMSA), một tổ chức giáo dục quốc tế với hơn 30.000 thành viên từ Mỹ, Canada và 46 quốc

gia khác thì nhiều nghiên cứu quốc gia và quốc tế đã cho thấy có từ 9% đến 15% số học sinh trên thế giới là nạn nhân của các vụ bắt nạt[5]. Một cuộc nghiên cứu lớn ở Mỹ đã chỉ rõ hơn 15.000 học sinh từ lớp 6 đến lớp 10 đã từng bị bắt nạt[6], đồng thời, các nhà nghiên cứu cũng cho hay các vụ bắt nạt thường xảy ra nhiều nhất đối với học sinh trung học (từ 13 đến 17 tuổi)[7]. Hầu hết những nạn nhân bị bắt nạt đều yếu ớt hơn bạn về thể chất và quan hệ xã hội[8]. Mặc dù cả trẻ em trai và trẻ em gái đều có nguy cơ bị bắt nạt như nhau song một vài nghiên cứu gần đây lại chỉ ra rằng học sinh trung học là nam thường bị bắt nạt nhiều hơn[9].

Theo kết quả nghiên cứu của một nhóm các nhà khoa học Mỹ được công bố trên tạp chí Journal of Developmental and Behavioural Pediatrics, có gần 90% học sinh từ lớp 3 đến lớp 6 tại Mỹ từng ít nhất một lần bị bạn học bắt nạt, ức hiếp, ngoài ra 59% thừa nhận đã từng có hành động bắt nạt những em khác. Trong khi đó, Bộ Giáo dục Mỹ cho biết, cứ 3 học sinh từ lớp 6 đến lớp 12 tại nước này thì có một em báo cáo đã bị bắt nạt tại trường. Theo Trung tâm Phòng ngừa và Kiểm soát Bệnh tật Mỹ (CDC), mỗi ngày tại nước này có 160.000 học sinh không dám đi học, vì các em sợ bị bắt nạt ở trường.

b) Thực trạng bạo lực học đường tại Pháp

Năm 2000, Pháp có 75.000 vụ bạo lực học đường, trong đó có 39 là "*bạo lực nghiêm trọng*" và 300 là "*có bạo lực ở một số mức độ thấp hơn*".

Theo một cuộc điều tra của nhà xã hội học người Pháp Cecili Cara công bố năm 2009 (thực hiện trên 2000 học sinh từ 7-12 tuổi tại 31 trường học), có hơn 40% học sinh khẳng định từng là nạn nhân của bạo lực học đường ít nhất một lần trong năm và 28% học sinh thừa nhận từng là 'hung thủ" trong các vụ bạo lực học đường. Vấn đề bạo lực học đường gây lo ngại tới mức Bộ Giáo dục nước này phải tổ chức một hội nghị kéo dài 2 ngày để bàn về chủ đề này.

---

[5] Nansel et al., 2001.

[6] Malecki, 2003; Olweus, 1993; Rigby, 2002

[7] Olweus, 1993

[8] Olweus, 1993

[9] Olweus, 2003; Shakeshaft et al., 1997

c) Thực trạng bạo lực học đường tại Nhật Bản

Bạo lực học đường trong các trường học của Nhật Bản có xu hướng ngày càng gia tăng. Tại Nhật, học sinh thường luôn phải chịu sức ép nặng nề từ những vụ bắt nạt học đường, khiến nhiều em học sinh bị tổn thương tâm lý nghiêm trọng. Nạn hành hung trong học đường cũng là một trong những nguyên nhân dẫn đến nhiều vụ tự sát của giới trẻ.

Theo Bộ Giáo dục Nhật Bản, trong năm 2007 con số những vụ bắt nạt trong học đường ở nước này là 124.898 vụ. Trong cùng năm, con số học sinh tự tử ở Nhật Bản là 171 vụ. Trong số này có sáu học sinh do bị bắt nạt mà tự tử.

Năm 2009, tại Nhật đã có 53.000 vụ bạo lực học đường. Đặc biệt các vụ trong đó có liên quan nhiều đến học sinh trung học.

d) Thực trạng bạo lực học đường tại Hàn Quốc

Hàn Quốc cũng được coi là một trong những quốc gia có nạn bạo lực học đường đáng lo ngại trên thế giới. Theo kết quả khảo sát của Quỹ Phòng chống bạo lực thanh thiếu niên Hàn Quốc tháng 11 và 12 năm 2009, trong số 4.073 học sinh tại 64 trường tiểu học và trung học, 20% thừa nhận từng bị bắt nạt ở trường, 63% nạn nhân phải "nếm" đòn bạo lực ngay khi mới học tiểu học. Con số này cao hơn 6 - 7% so với số liệu thống kê năm 2007 (56,1%) và năm 2008 (56,8%). Tệ nạn này xảy ra nghiêm trọng đối với học sinh nữ hơn học sinh nam. Đáng lưu ý, nhiều học sinh đã không ý thức được hành vi bạo lực của mình. Khoảng 36% học sinh Hàn Quốc coi việc bắt nạt như một trò đùa, 20% thừa nhận hành vi bắt nạt bạn là không có lý do đặc biệt.

2. Thực trạng bạo lực học đường ở học sinh Trung học phổ thông của Việt Nam

Theo báo cáo của Chính phủ, hằng năm có đến 16.000-18.000 trẻ em chưa thành niên phạm tội, chiếm 15-18% tội phạm. Chẳng hạn, trong 5 năm (2007 – 2012), các lực lượng công an đã điều tra hơn 49.000 vụ phạm pháp hình sự với gần 76.000 đối tượng chưa thành niên phạm pháp. Và chỉ riêng trong năm 2012, trong số 122.277 bị can bị khởi tố có 9.904 bị can dưới 18 tuổi, chiếm 8,1%, tăng 7,4% so với năm 2011. Điều đặc biệt là hơn 65% vụ phạm pháp của người chưa thành niên có sử dụng vũ khí nóng hoặc hung khí; và ngày càng có nhiều loại tội phạm kinh tế, nhất là tội phạm công nghệ

cao; phương thức và thủ đoạn của loại tội phạm này cũng hết sức nguy hiểm, tinh vi, nhiều vụ rất dã man và mất hết tính người. Chẳng hạn, vụ thảm sát tại tiệm vàng Ngọc Bích ở Bắc Giang mà hung thủ Lê Văn Luyện chưa đến 18 tuổi đã trở thành sự cảnh báo điển hình về sự gia tăng tỷ lệ phạm tội ở lứa tuổi vị thành niên tại Việt Nam[10].

Theo thống kê, trước đây tỷ lệ tội phạm hình sự có độ tuổi trên 30 bị đưa ra xét xử tại các phiên tòa sơ thẩm chiếm tới 70%, nhưng trong khoảng 5 năm trở lại đây, tỷ lệ này đã giảm xuống dưới 60%. Tuy nhiên, điều đáng lo ngại lại là sự gia tăng của tỷ lệ tội phạm ở độ tuổi thanh thiếu niên (nhất là từ 14-30 tuổi). Trong năm 2009, tỷ lệ tội phạm ở tuổi 18-30 chiếm 34,5% (35.435 bị cáo), trong khi đó tỷ lệ này ở độ tuổi trên 30 là 59,3%. Năm 2010, độ tuổi 18-30 có tỷ lệ phạm tội tăng lên mức 40% (34.846 bị cáo) và độ tuổi trên 30 giảm xuống còn 55,2%. Trong 3 tháng đầu năm 2011 trên phạm vi cả nước, các băng nhóm vị thành niên sử dụng vũ khí gây ra 107 vụ xô xát, tăng 51 vụ so với cùng kỳ năm 2010, chiếm 34% so với tổng số vụ phạm pháp xảy ra trên cả nước.

Theo báo cáo của các sở giáo dục và đào tạo, từ đầu năm học 2009-2010 đến nay, trên toàn quốc đã xảy ra khoảng 1598 vụ việc học sinh đánh nhau ở trong và ngoài trường học. Các nhà trường đã xử lý kỷ luật khiển trách 881 học sinh, cảnh cáo 1558 học sinh, buộc thôi học có thời hạn (3 ngày, 1 tuần, 1 năm học) 735 học sinh.

Bảng tổng hợp phân tích số liệu
học sinh đánh nhau năm học 2009 - 2010

Tổng số trường THCS, THPT, TT GDTX	Tổng số học sinh THCS, THPT, học viên GDTX	Số vụ học sinh đánh nhau			Khiển trách		Cảnh cáo		Buộc thôi học có thời hạn	
		Tổng số	Tỷ lệ theo tổng số trường	Tỷ lệ theo tổng số học sinh	Tổng số	Tỷ lệ theo tổng số học sinh	Tổng số	Tỷ lệ theo tổng số học sinh	Tổng số	Tỷ lệ theo tổng số học sinh
13.731	8.493.357	1598	11,6%	0,019%	881	0,01%	1558	0,018%	735	0,009%

[10] Theo Nguyễn Văn Toàn, báo *Tuổi trẻ online*, số ra ngày thứ Năm, 08/11/2012.

Như vậy ta thấy, bình quân:

- Cứ 5260 học sinh thì xảy ra một vụ đánh nhau; cứ 9 trường thì xảy ra một vụ học sinh đánh nhau.

- Cứ 10.000 học sinh thì có một học sinh bị kỷ luật khiển trách, cứ 5.555 học sinh thì có một học sinh bị kỷ luật cảnh cáo vì đánh nhau; cứ 11.111 học sinh thì có một học sinh bị buộc thôi học có thời hạn vì đánh nhau.

Bạo lực học đường xảy ra dưới nhiều hình thức với nhiều mức độ khác nhau. Ở mức độ được xem là bình thường như hành động xúc phạm, lăng mạ,xỉ nhục đay nghiến chà đạp nhân phẩm, làm tổn thương về mặt tinh thần con người qua lời nói. Hay hình thức cao là hành động tra tấn đánh đập hành hạ làm tổn hại về mặt sức khỏe, xâm phạm cơ thể con người thông qua những hành vi bạo lực. Những công cụ phương tiện mà chủ thể gây bạo lực sử dụng đó là những cú đấm, cú đá, dao gậy... cùng với hình thức đánh có thể là đánh hội đồng hay đánh một mình. Và chính những vụ bạo lực học đường này để lại hậu quả rất thương tâm cho học sinh bị đánh: có thể gây thương tích, xây xát, chảy máu, tinh thần hoảng loạn, sang chấn tâm lý...

Một kết quả điều tra của Viện Khoa học Giáo dục Việt Nam năm 2012 với sự tham gia của 207 giáo viên, 536 học sinh và 30 cán bộ cộng đồng của 8 trường THPT thuộc 4 tỉnh thành phố: Quảng Ninh, Nghệ An, Thành phố Hồ Chí Minh, Gia Lai cho thấy: tính chất hành vi bạo lực giữa học sinh nam với học sinh nam, giữa học sinh nữ với học sinh nữ, giữa học sinh nữ với học sinh nam có sự khác nhau. Theo đánh giá của học sinh thì các hành vi bạo lực diễn ra nhiều nhất giữa học sinh nam với nhau là: "*Chiếm đoạt, hủy hoại, đập phá hoặc có hành vi cố ý làm hư hỏng tài sản riêng*" (54,5%); "*Hành hạ, ngược đãi, đánh đập, gây thương tích hoặc hành vi cố ý xâm hại đến sức khoẻ, tính mạng người khác*" (52,2%); "*Bắt ép nộp tiền, vật chất* "(44,1%); Các hành vi bạo lực diễn ra nhiều nhất ở học sinh nữ là "*bắt ép nộp tiền, vật chất*" (chiếm 49,9% ý kiến trả lời), "*hành hạ, ngược đãi, đánh đập*" (44,3%). Điều đó cho thấy bạo lực học đường không chỉ xảy ra ở các học sinh nam mà còn xảy ra rất nhiều ở học sinh nữ. Thậm chí hiện nay, ở một số đô thị tình trạng bạo lực học đường của nữ sinh lại gia tăng nhiều hơn. Đây là một thực trạng đáng buồn và đáng lo ngại bởi vì những phẩm chất tốt đẹp của người phụ nữ Việt Nam đã đang bị các em đánh mất dần.

cao; phương thức và thủ đoạn của loại tội phạm này cũng hết sức nguy hiểm, tinh vi, nhiều vụ rất dã man và mất hết tính người. Chẳng hạn, vụ thảm sát tại tiệm vàng Ngọc Bích ở Bắc Giang mà hung thủ Lê Văn Luyện chưa đến 18 tuổi đã trở thành sự cảnh báo điển hình về sự gia tăng tỷ lệ phạm tội ở lứa tuổi vị thành niên tại Việt Nam[10].

Theo thống kê, trước đây tỷ lệ tội phạm hình sự có độ tuổi trên 30 bị đưa ra xét xử tại các phiên tòa sơ thẩm chiếm tới 70%, nhưng trong khoảng 5 năm trở lại đây, tỷ lệ này đã giảm xuống dưới 60%. Tuy nhiên, điều đáng lo ngại lại là sự gia tăng của tỷ lệ tội phạm ở độ tuổi thanh thiếu niên (nhất là từ 14-30 tuổi). Trong năm 2009, tỷ lệ tội phạm ở tuổi 18-30 chiếm 34,5% (35.435 bị cáo), trong khi đó tỷ lệ này ở độ tuổi trên 30 là 59,3%. Năm 2010, độ tuổi 18-30 có tỷ lệ phạm tội tăng lên mức 40% (34.846 bị cáo) và độ tuổi trên 30 giảm xuống còn 55,2%. Trong 3 tháng đầu năm 2011 trên phạm vi cả nước, các băng nhóm vị thành niên sử dụng vũ khí gây ra 107 vụ xô xát, tăng 51 vụ so với cùng kỳ năm 2010, chiếm 34% so với tổng số vụ phạm pháp xảy ra trên cả nước.

Theo báo cáo của các sở giáo dục và đào tạo, từ đầu năm học 2009-2010 đến nay, trên toàn quốc đã xảy ra khoảng 1598 vụ việc học sinh đánh nhau ở trong và ngoài trường học. Các nhà trường đã xử lý kỷ luật khiển trách 881 học sinh, cảnh cáo 1558 học sinh, buộc thôi học có thời hạn (3 ngày, 1 tuần, 1 năm học) 735 học sinh.

Bảng tổng hợp phân tích số liệu
học sinh đánh nhau năm học 2009 - 2010

Tổng số trường THCS, THPT, TT GDTX	Tổng số học sinh THCS, THPT, học viên GDTX	Số vụ học sinh đánh nhau			Khiển trách		Cảnh cáo		Buộc thôi học có thời hạn	
		Tổng số	Tỷ lệ theo tổng số trường	Tỷ lệ theo tổng số học sinh	Tổng số	Tỷ lệ theo tổng số học sinh	Tổng số	Tỷ lệ theo tổng số học sinh	Tổng số	Tỷ lệ theo tổng số học sinh
13.731	8.493.357	1598	11,6%	0,019%	881	0,01%	1558	0,018%	735	0,009%

[10] Theo Nguyễn Văn Toàn, báo *Tuổi trẻ online*, số ra ngày thứ Năm, 08/11/2012.

Như vậy ta thấy, bình quân:

- Cứ 5260 học sinh thì xảy ra một vụ đánh nhau; cứ 9 trường thì xảy ra một vụ học sinh đánh nhau.

- Cứ 10.000 học sinh thì có một học sinh bị kỷ luật khiển trách, cứ 5.555 học sinh thì có một học sinh bị kỷ luật cảnh cáo vì đánh nhau; cứ 11.111 học sinh thì có một học sinh bị buộc thôi học có thời hạn vì đánh nhau.

Bạo lực học đường xảy ra dưới nhiều hình thức với nhiều mức độ khác nhau. Ở mức độ được xem là bình thường như hành động xúc phạm, lăng mạ,xỉ nhục đay nghiến chà đạp nhân phẩm, làm tổn thương về mặt tinh thần con người qua lời nói. Hay hình thức cao là hành động tra tấn đánh đập hành hạ làm tổn hại về mặt sức khỏe, xâm phạm cơ thể con người thông qua những hành vi bạo lực. Những công cụ phương tiện mà chủ thể gây bạo lực sử dụng đó là những cú đấm, cú đá, dao gậy… cùng với hình thức đánh có thể là đánh hội đồng hay đánh một mình. Và chính những vụ bạo lực học đường này để lại hậu quả rất thương tâm cho học sinh bị đánh: có thể gây thương tích, xây xát, chảy máu, tinh thần hoảng loạn, sang chấn tâm lý…

Một kết quả điều tra của Viện Khoa học Giáo dục Việt Nam năm 2012 với sự tham gia của 207 giáo viên, 536 học sinh và 30 cán bộ cộng đồng của 8 trường THPT thuộc 4 tỉnh thành phố: Quảng Ninh, Nghệ An, Thành phố Hồ Chí Minh, Gia Lai cho thấy: tính chất hành vi bạo lực giữa học sinh nam với học sinh nam, giữa học sinh nữ với học sinh nữ, giữa học sinh nữ với học sinh nam có sự khác nhau. Theo đánh giá của học sinh thì các hành vi bạo lực diễn ra nhiều nhất giữa học sinh nam với nhau là: "*Chiếm đoạt, hủy hoại, đập phá hoặc có hành vi cố ý làm hư hỏng tài sản riêng*" (54,5%); "*Hành hạ, ngược đãi, đánh đập, gây thương tích hoặc hành vi cố ý xâm hại đến sức khoẻ, tính mạng người khác*" (52,2%); "*Bắt ép nộp tiền, vật chất* "(44,1%); Các hành vi bạo lực diễn ra nhiều nhất ở học sinh nữ là "*bắt ép nộp tiền, vật chất*" (chiếm 49,9% ý kiến trả lời), "*hành hạ, ngược đãi, đánh đập*" (44,3%). Điều đó cho thấy bạo lực học đường không chỉ xảy ra ở các học sinh nam mà còn xảy ra rất nhiều ở học sinh nữ. Thậm chí hiện nay, ở một số đô thị tình trạng bạo lực học đường của nữ sinh lại gia tăng nhiều hơn. Đây là một thực trạng đáng buồn và đáng lo ngại bởi vì những phẩm chất tốt đẹp của người phụ nữ Việt Nam đã đang bị các em đánh mất dần.

Nếu vào trang Google và gõ vào ô tìm kiếm từ khóa "học sinh đánh nhau" thì trong thời gian 0,20 giây sẽ có 35.000.000 kết quả.

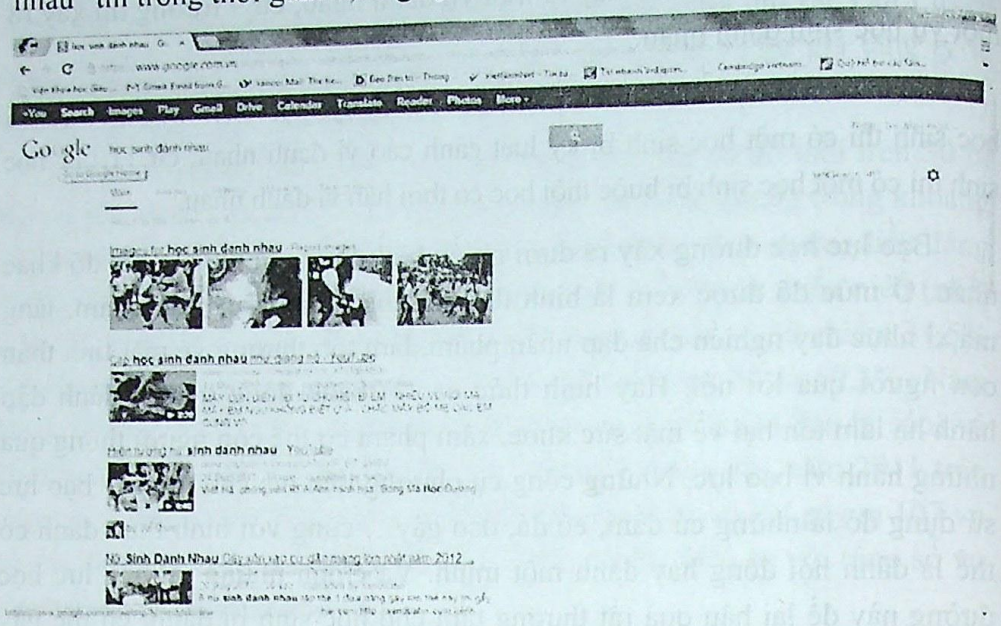

Nếu vào trang Google và gõ vào ô tìm kiếm từ khóa "nữ sinh đánh nhau" thì trong thời gian 0,19 giây sẽ có được 15.700.000 kết quả.

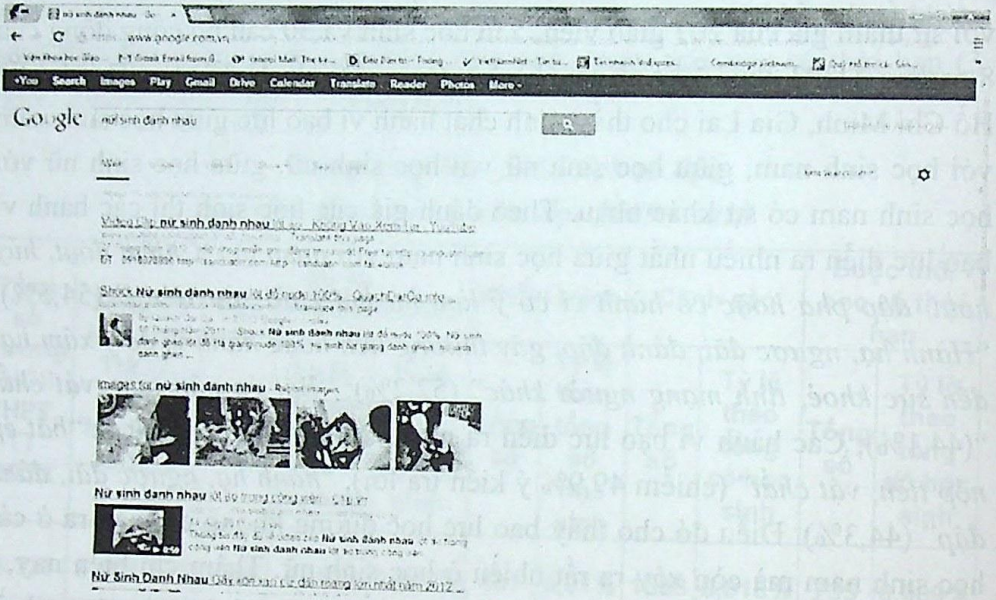

Khảo sát cũng cho thấy lý do đơn giản khiến học sinh trở thành nạn nhân của hành vi bạo lực là "sự kênh kiệu", hay "tỏ vẻ ta đây" với bạn bè. Các yếu tố khác có vị trí tương đương trong mối quan hệ với hành vi bạo lực của nạn

nhân là: Được nhiều bạn khác giới thích; Thấp bé, sức khỏe yếu; Mới chuyển từ trường khác, địa phương khác đến; Hiền lành, ít giao tiếp; Ăn mặc sành điệu; Được thầy cô cưng chiều, tín nhiệm... Ngược lại, những học sinh thường có hành vi bạo lực là những em có tính cách ngổ ngáo, hung hãn (91% học sinh đồng ý), những em hay vi phạm kỷ luật (82,6% học sinh đồng ý) và thường đi bắt nạt người khác (68,1% học sinh đồng ý). Các đặc điểm khác của học sinh hay có hành vi bạo lực thường: Bị bố mẹ không quan tâm, bỏ rơi; Lười học; Cao lớn, khỏe mạnh; Con nhà có thế lực ở địa phương. Ngoài ra, theo đánh giá của học sinh thì: lì lợm và ít nói cũng là một trong số các đặc điểm của học sinh thường có hành vi bạo lực.

Kết quả điều tra cũng cho thấy phổ biến nhất của học sinh khi là nạn nhân của hành vi bạo lực học đường là gọi *"hội" đến đánh trả thù*. Điều đó có nghĩa là hành vi bạo lực sẽ được đáp trả bằng hành vi bạo lực. Có đến 65,7% GV và 67,9 % học sinh đồng ý với nhận định này. Điều này là rất nguy hiểm vì với cách phản ứng như vậy sẽ khiến cho tình trạng bạo lực học đường ngày càng gia tăng với mức độ trầm trọng hơn.

Về thái độ của học sinh khi chứng kiến hành vi bạo lực, học sinh sẽ báo cho người có trách nhiệm, có hành động ngăn cản, chỉ có một số ít học sinh bày tỏ thái độ bất bình. Số còn lại không quan tâm, thậm chí là đứng xem, cổ vũ nhiệt tình và a dua theo, tham gia đánh hôi, ngoài ra có học sinh còn quay phim, chụp ảnh và phát tán các hình ảnh quay, chụp được lên mạng với mục đích hạ nhục nạn nhân, để mọi người cùng xem cho vui.... Thái độ này nếu không được quan tâm, giáo dục kịp thời sẽ dần hình thành trong các tâm lý các em thói quen thờ ơ trước cái xấu, thậm chí còn vô tình đồng lõa trước cái xấu đang diễn ra quanh mình.

Dưới đây là một số vụ bạo lực học đường xảy ra trong thời gian qua đã gây nhức nhối cho dư luận xã hội:

(1) Học sinh lớp 10 bị ám sát - chỉ vì tình cảm

N.V.D đang là học viên tại lớp kỹ thuật máy trường Cao đẳng Nam Sài Gòn (quận 7), có tình cảm với một bạn gái học tại trường THPT Lê Thị Hồng Gấm. Do không vừa lòng với việc nam sinh Đ.H.T - lớp 10A14 trường THPT Lê Thị Hồng Gấm hay đưa "người trong mộng" của mình về, chiều 18/11, D rủ L.N.T.Q (anh em bà con ở chung nhà) mang theo hung khí đến cổng trường nơi T học để "nói chuyện". Khi thấy T vừa ra khỏi cổng

trường, D và Q áp sát xe "tình địch" vào lề đường rồi rút dao đâm nạn nhân một nhát gây ra cái chết thương tâm cho T. Gây án xong, chúng quăng xe và hung khí lại, rồi bỏ chạy.

(2) Nữ sinh bị đánh hội đồng, lột áo

Ngày 23/10/2010, một clip nữ sinh bị đánh hội đồng dài hơn 3 phút, được tung lên mạng internet. Nạn nhân được cho là nữ sinh trường THPT Lương Thế Vinh (Cẩm Trung, Cẩm Phả, Quảng Ninh). Vụ việc xảy ra trên một đoạn đường nhỏ, xung quanh có rất nhiều người chứng kiến. Nhóm 5 cô gái ăn mặc sành điệu cùng xông vào đánh một cô gái mặc quần bò, áo trắng, khá xinh xắn. Đầu tiên, nhóm này kéo tóc nạn nhân, giật về đằng trước rồi lại kéo ghì xuống dưới, một cô cầm kéo cắt tóc, những cô khác thì thi nhau đấm, tát. Cả nhóm cùng túm tóc, kéo áo nạn nhân lôi xềnh xệch trên đường.

Những người xung quanh không can ngăn mà còn reo hò cổ vũ "cởi áo đi, cởi áo đi" và giục nhau "máy quay đâu, quay đi". Trong clip có tiếng can ngăn của một người trung niên "dừng lại đi các cháu", nhưng một nam sinh khác đã kịp chặn lại "bác cứ kệ chúng nó".

Sau khi kéo lê nạn nhân đi một đoạn trong tiếng hò reo của những người cổ vũ, nhóm 5 cô gái kéo nạn nhân quay lại, xé toạc áo và dồn cô vào tường. Xen giữa những cái tát, kéo tóc là tiếng chửi tục tĩu. Cố giữ chiếc áo đã tơi tả che trước ngực, nạn nhân chỉ im lặng chịu đựng. Nguyên nhân của vụ việc này xuất phát từ chuyện tình cảm.

(3) Học sinh "nói chuyện" bằng... dao!

Hai học sinh cầm dao là N.X.B, học sinh lớp 10A8 và P.Đ.T, học sinh lớp 10A6, đều là học sinh của Trường THPT Hai Bà Trưng. Nguyên nhân là tối 13/9/2008, B lên mạng Internet và thấy nickname (tên gọi trên mạng) của Th (bạn của B) đang "sáng" (có trên mạng). B gọi Th. để rủ bạn đi chơi trung thu vào tối hôm sau (14/9). Không ngờ người đang chat với B không phải Th mà là P.Q.A (học sinh lớp 11A11, cũng là bạn của Th và học cùng trường, trên B một lớp). Sau khi phát hiện ra người đang chat với mình không phải là Th., B liền chửi nhau với Q.A và hẹn đến chiều ngày 15/9 sẽ gặp nhau ở trường để "nói chuyện".

Chiều ngày 14/9, B kể lại chuyện muốn "offline" với hội của Q.A với T, đề nghị T hỗ trợ để giải quyết vụ việc. T đồng ý. Sáng ngày 15/9, B đi mua 2

con dao tông loại to bàn, dài chừng 50cm để chuẩn bị "cuộc chiến". Vì sợ phụ huynh phát hiện, B cho 2 con dao vào balô rồi mang đến trường, đưa cho T giữ.

Về phía Q.A, sau buổi nói chuyện với B trên mạng đã kể lại với T.T.A học sinh lớp 11A9 Trường THPT Hai Bà Trưng. T.A vẫn nhận lời "xử đẹp" B.

Chiều ngày 15/9, khi vừa học xong tiết một T.T.A kể lại cho N.M.T, N.M.C, N.T.G, L.Q.C, N.T.M (cùng là học sinh khối 11) về chuyện giữa Q.A và B. Cả hội đi tìm B để nói chuyện.

Trên đường sang lớp B, T.T.A gặp một học sinh lớp 10A9 và được chỉ lớp 10A8 để tìm B. Khi B vừa thò đầu ra khỏi cửa lớp, N.M.T bốp ngay: "Mày có phải là B không, mày định cầm trịch trường này à?". B đáp: "Không, em có nói thế bao giờ". T nói tiếp: "Sao tao nghe bọn nó nói thế?".

P.Đ.T đã thủ sẵn con dao trong quần, nghe T nói vậy liền chạy ra: "Nó nói thế thì sao" rồi rút dao chém vào đầu T. Cùng lúc, B cũng vung dao chém L.Q.C. B và T đuổi chém cho hội của Q.A "chạy mất dép" thì mới thôi.

Hậu quả vụ hỗn chiến đã khiến 4 học sinh bị thương nặng và gây hoang mang cho toàn thể học sinh trong trường.

Có thể nói, vụ hỗn chiến trên là một ví dụ điển hình cho việc một bộ phận thanh thiếu niên học sinh Hà Nội hiện nay thường sử dụng cách hành xử kiểu giang hồ với những mâu thuẫn trong sinh hoạt, bạn bè.

(4) Đánh bạn, quay clip vì không được cho coi bài

Hai nữ sinh mặc đồng phục đánh bạn trong clip "học sinh trường THPT số 2 Lào Cai đánh nhau" được đưa lên mạng Youtube vào trưa ngày 2-11, khiến nhiều phụ huynh học sinh tỏ ra vô cùng bất bình, phẫn nộ không chỉ vì hành động ngang tàng của hai nữ sinh đánh bạn, mà còn ở thái độ thờ ơ, vô cảm của nhiều học sinh trong lớp đã không đứng ra can ngăn mà còn túm tụm lại thành nhóm cổ vũ, kích động cho hành động bạo lực đó. Hành động đánh bạn xuất phát trong giờ kiểm tra môn Văn ở tiết thứ 2, ngày 2-11, lý do Chấu Thị Th. không cho Vũ Thị Vân A. xem bài kiểm tra, thấy ghét nên ngay sau giờ kiểm tra Vũ Thị Vân A. cùng Phạm Thị Huyền Tr. ra tay hành hung Chấu Thị Th. ngay trong lớp học, trước sự chứng kiến của nhiều học sinh trong lớp.

(5) Nữ sinh đánh nhau và quay video tung lên mạng

Ngày 10/3/2010 tại Hà Nội đã có vụ nữ sinh Hà Nội đánh hội đồng được đưa lên mạng. Theo hình ảnh trong clip này, sự việc diễn ra ngay tại khu vực vườn hoa phía sau tượng đài Lý Thái Tổ. Nữ sinh P.T.V cựu học sinh THCS Tô Hoàng liên tục túm tóc kéo lê, dùng chân đi giày đá vào Ng. Q.A (học sinh THPT Trần Nhân Tông). Ở ghế đá cạnh đó, một số học sinh đeo cặp thản nhiên ngồi xem thậm chí còn xông vào đánh hội đồng. Sau khi nhận hàng loạt cú đá vào mặt hai mắt nữ sinh bị đánh thâm tím. C.M.H (học sinh THPT Trần Nhân Tông) được xác định đã dùng điện thoại quay cảnh đánh nhau rồi gửi cho M.T.L (16 tuổi) học cùng trường để phát tán lên mạng.

Trong lúc V. đánh Q.A, nhiều học sinh thản nhiên ngồi nhìn còn H. rút điện thoại ra quay. Tới khi có người dân nhìn thấy dọa sẽ gọi cảnh sát, cả nhóm mới bỏ chạy. Đến một quán nước trên phố Lý Thường Kiệt, H. gửi clip quay được sang điện thoại của L.

Về đến nhà, L. copy đoạn clip quay cảnh đánh nhau ra rồi chat với V. V. yêu cầu tung clip lên mạng, L. làm theo. Chỉ trong một thời gian ngắn, đoạn clip đã có chừng 5.000 lượt người xem và nhiều bình luận lên án gay gắt. Đến 21h cùng ngày, L. vội gỡ bỏ clip ra khỏi một trang web nhưng cảnh quay này đã được nhiều người lưu lại và tiếp tục phát tán lên những trang web khác.

(6) Trả thù kẻ đã từng bắt nạt

Khoảng 22h ngày 20/3/2008, khi anh P.T.T chủ hàng nước ở khu vực ngã ba Ngô Tất Tố - Văn Miếu đang ngồi với bạn là L.Q.L và 2 người nữa thì một nhóm 8 thanh thiếu niên đi 4 xe máy phóng xịch tới (L.Đ.A 16 tuổi; N.H.A 17 tuổi; T.V.H 16 tuổi; N.S.T 16 tuổi; N.M.H 16 tuổi; H.T.A 16 tuổi; Đ.T.N 16 tuổi; L.T..S 17 tuổi. Trong số đó, có 2 đối tượng đã bỏ học, còn lại đang là học sinh). Chẳng nói chẳng rằng, 4 tên ngồi sau cầm dao xông vào chém tới tấp những người có mặt. Anh T. bị chém vào sau lưng, anh L. bị chém vào tay và chân phải, cố bỏ chạy, nhưng nhóm côn đồ tiếp tục chém tanh bành cửa hàng bán nước của các anh.

Đây chỉ là một số vụ bạo lực học đường điển hình, được báo chí truyền thông và các diễn đàn mạng nói đến nhiều. Thực tế còn biết bao những vụ bạo lực với các hình thức khác nhau đã, đang xảy ra ở môi trường được coi là lành mạnh nhất. Điều ấy đặt ra cho các nhà giáo dục, những cấp có thẩm quyền một trọng trách là phải tìm ra giải pháp để giảm thiểu tình trạng bạo lực học đường. Có như vậy thì môi trường học đường mới thực sự lành mạnh và tác động tốt đến sự phát triển nhân cách học sinh.

III. CÁC KỸ NĂNG PHÒNG CHỐNG VÀ ỨNG PHÓ VỚI BẠO LỰC HỌC ĐƯỜNG

1. Một số kỹ năng cần thiết của học sinh

Như đã phân tích ở trên, hành vi bạo lực học đường xảy ra là do nhiều nguyên nhân, trong đó có nguyên nhân do học sinh thiếu các kỹ năng sống. Do vậy, để phòng ngừa và ứng phó hiệu quả với bạo lực học đường, học sinh cần có một số kỹ năng sống như: kỹ năng tự nhận thức, kỹ năng kiểm soát cảm xúc, kỹ năng ứng phó với căng thẳng, kỹ năng giao tiếp, kỹ năng ra quyết định và giải quyết vấn đề, kỹ năng giải quyết mâu thuẫn, kỹ năng thương lượng, kỹ năng tìm kiếm sự giúp đỡ, kỹ năng tự bảo vệ mình…

a) Kỹ năng tự nhận thức

Tự nhận thức là một kỹ năng sống cơ bản, giúp con người biết nhìn nhận, đánh giá đúng về bản thân mình (tiềm năng, tình cảm, sở thích, thói quen, điểm mạnh, điểm yếu,...) .

Tuy nhiên không phải ai cũng biết tự nhận thức về mình một cách đầy đủ, chính xác. Muốn tự nhận thức/ đánh giá về mình đúng cần:

- Luôn tự suy nghĩ/ tự phân tích bản thân mình, tự đánh giá mình qua kết quả của hoạt động/ hành động, từng tình huống ứng xử.

- So sánh những nhận xét/ đánh giá của người khác về mình với tự nhận xét, tự đánh giá của bản thân.

Kỹ năng tự nhận thức rất cần thiết, nó giúp con người:

- Nhận ra được những điểm mạnh của bản thân để phát huy.

- Nhận ra được những điểm yếu của bản thân để hạn chế, khắc phục.

- Biết rõ bản thân mình muốn gì, có những nguồn lực gì, có thể gặp những khó khăn - thách thức nào… để có thể đặt mục tiêu cuộc sống của mình cho phù hợp và khả thi.

- Biết rõ đặc điểm của bản thân giúp chúng ta có những ứng xử, hành động phù hợp trong giao tiếp, đặc biệt là giao tiếp với bạn bè để tránh gây những mâu thuẫn, hiểu lầm không đáng có. Nhiều học sinh, cũng chỉ do không nhận thức đúng về mình, nên kiêu căng, coi thường, xúc phạm bạn bè dẫn đến bị các bạn ghét và "bị" cho một bài học bằng bạo lực. Ngược lại cũng có những học sinh do không nhận thức được đúng về mình nên đã có hành vi bạo lực với bạn để chứng tỏ uy quyền của mình.

b) Kỹ năng xác định giá trị

Giá trị là cái/ điều có ý nghĩa, là quan trọng đối với cá nhân, đã trở thành niềm tin và có chức năng chi phối, định hướng cho mọi suy nghĩ và hành động của họ trong cuộc sống.

Kỹ năng xác định giá trị thực chất là kỹ năng tự nhận thức được những điều có ý nghĩa, quan trọng, chi phối, định hướng cho các suy nghĩ, hành vi, hành động của bản thân trong mọi tình huống của cuộc sống.

Kỹ năng xác định giá trị giúp con người nhận ra nền tảng giữ cho bản thân đứng vững và bảo vệ được bản sắc của mình trong cuộc sống. Do đó mỗi người cần xác định, lựa chọn cho mình một hệ thống giá trị.

Sự lựa chọn giá trị của mỗi người có những điểm chung và riêng, chúng ta cần tôn trọng sự đa dạng về giá trị, miễn là những giá trị đó không đi ngược với giá trị chung của nhân loại, đất nước.

Mỗi học sinh cần có kỹ năng xác định, biết nhận ra tình bạn, tình đoàn kết, hòa bình, sự tôn trọng là những giá trị quan trọng của cá nhân mình thì sẽ không còn hành vi bạo lực với bạn bè.

c) Kỹ năng kiểm soát cảm xúc

Kiểm soát cảm xúc là khả năng con người nhận thức rõ cảm xúc của mình trong một tình huống nào đó và hiểu được ảnh hưởng của cảm xúc đối với bản thân và người khác như thế nào, đồng thời biết cách điều chỉnh và thể hiện cảm xúc một cách phù hợp. Kỹ năng kiểm soát cảm xúc còn có nhiều tên gọi khác như: kỹ năng xử lý cảm xúc, kỹ năng làm chủ cảm xúc, kỹ năng quản lý cảm xúc.

Nếu một học sinh có kỹ năng kiểm soát cảm xúc, em sẽ biết kiềm chế những cảm xúc tiêu cực trong các tình huống giao tiếp với bạn bè (như tức giận, căm ghét, thù hận, đố kị, cáu kỉnh,...), do vậy sẽ góp phần giảm bớt

căng thẳng, giúp cho quá trình giao tiếp và thương lượng đạt hiệu quả hơn, giúp giải quyết mâu thuẫn một cách hài hoà và mang tính xây dựng hơn không sử dụng bạo lực để giải quyết mâu thuẫn.

d) Kỹ năng ứng phó với căng thẳng

Trong cuộc sống hàng ngày, con người thường gặp những tình huống gây căng thẳng cho bản thân. Tuy nhiên, có những tình huống có thể gây căng thẳng cho người này nhưng lại không gây căng thẳng cho người khác và ngược lại.

Khi bị căng thẳng mỗi người có tâm trạng, cảm xúc khác nhau: Cũng có khi là những cảm xúc tích cực nhưng thường là những cảm xúc tiêu cực, gây ảnh hưởng không tốt đến sức khoẻ thể chất và tinh thần của con người. Ở một mức độ nào đó, khi một cá nhân có khả năng đương đầu với căng thẳng thì đó có thể là một tác động tích cực, tạo sức ép buộc cá nhân đó phải tập trung vào công việc của mình, bứt phá thành công. Nhưng mặt khác, sự căng thẳng còn có một sức mạnh huỷ diệt cuộc sống cá nhân nếu căng thẳng đó quá lớn, kéo dài và không giải toả nổi.

Khi bị căng thẳng, tùy từng tình huống và tùy từng cá nhân có thể có cách ứng phó khác nhau. Có những cách ứng phó tích cực như: hít thở sâu, nghe nhạc, chơi thể thao, chia sẻ với bạn bè, người thân, đến các trung tâm tư vấn,... Cũng có những cách ứng phó tiêu cực như: uống rượu, tiêm chích ma túy, đập phá đồ đạc, trút giận lên đầu người khác, bỏ nhà đi bụi, tự tử,…

Cách ứng phó tích cực hay tiêu cực của cá nhân thường phụ thuộc vào cách suy nghĩ tích cực hay tiêu cực của người đó trong tình huống, sự hiểu biết, kinh nghiệm sống, nhân cách và điều kiện, hoàn cảnh của mỗi người.

Kỹ năng ứng phó với căng thẳng là khả năng con người bình tĩnh, sẵn sàng đón nhận những tình huống căng thẳng như là một phần tất yếu của cuộc sống, là khả năng nhận biết sự căng thẳng, nguyên nhân, hậu quả, cũng như biết cách suy nghĩ một cách tích cực và ứng phó hiệu quả khi bị căng thẳng.

Chúng ta cũng có thể hạn chế bớt những tình huống căng thẳng trong cuộc sống bằng cách sống, học tập và làm việc điều độ, có kế hoạch; thường xuyên luyện tập thể dục thể thao; sống vui vẻ, chan hòa, tránh gây mâu thuẫn, bất hòa không cần thiết với mọi người xung quanh; không đặt ra cho mình những mục tiêu quá cao so với điều kiện và khả năng của bản thân,...

Kỹ năng ứng phó với căng thẳng rất cần thiết, giúp con người biết vượt qua căng thẳng, duy trì được trạng thái cân bằng, không bị tổn hại sức khỏe thể chất và tinh thần, không làm ảnh hưởng đến học tập, lao động và sinh hoạt hàng ngày của bản thân; xây dựng được những mối quan hệ tốt đẹp, không làm ảnh hưởng đến những người xung quanh khi căng thẳng.

Một học sinh có kỹ năng ứng phó với căng thẳng, sẽ biết cách vượt qua căng thẳng, không có những cách ứng phó tiêu cực làm ảnh hưởng đến những người khác như: đập phá đồ đạc, tài sản của người khác, đánh đập, hành hạ, lăng mạ, sử dụng bạo lực với bạn bè, người khác.

e) Kỹ năng giao tiếp hiệu quả

Giao tiếp là quá trình gặp gỡ, tiếp xúc, trao đổi thông tin, ý kiến, quan điểm, tình cảm giữa con người với con người về các vấn đề khác nhau.

Kỹ năng giao tiếp hiệu quả là khả năng con người có thể cởi mở trình bày, diễn đạt suy nghĩ, quan điểm, nhu cầu, mong muốn, cảm xúc của bản thân dưới hình thức nói, viết hoặc sử dụng ngôn ngữ cơ thể một cách phù hợp với đối tượng giao tiếp, hoàn cảnh giao tiếp và văn hoá mà không gây hại hoặc làm tổn thương người khác; đồng thời biết lắng nghe và tôn trọng ý kiến người khác ngay cả khi bất đồng quan điểm.

Các yêu cầu để giao tiếp đạt hiệu quả:

- ✓ Tôn trọng đối tượng giao tiếp và nhu cầu của họ.
- ✓ Biết tự đặt mình vào địa vị của người khác để hiểu và cảm thông với họ.
- ✓ Lắng nghe tích cực khi đối thoại.
- ✓ Lựa chọn cách chào hỏi, cách nói năng, ứng xử sao cho phù hợp với đối tượng giao tiếp, hoàn cảnh giao tiếp và văn hóa.
- ✓ Tăng cường sử dụng ngôn ngữ cơ thể; Kết hợp giữa sử dụng ngôn ngữ nói với ngôn ngữ cơ thể để tạo ra sự hấp dẫn đối với người nghe.
- ✓ Chân thành, cầu thị, luôn tìm ra những điểm tích cực của người khác để khen ngợi và học tập; tránh chê bai, chỉ trích làm tổn thương người khác.

- ✓ Luôn bình tĩnh, thân thiện, hoà nhã khi giao tiếp.
- ✓ Biết kiềm chế những cảm xúc tiêu cực khi giao tiếp.
- ✓ Kỹ năng giao tiếp hiệu quả có vai trò rất quan trọng trong việc xây dựng và gìn giữ các mối quan hệ tích cực với người khác. Đồng thời kỹ năng này cũng giúp kết thúc các mối quan hệ khi cần thiết một cách xây dựng.

Nếu học sinh có kỹ năng giao tiếp hiệu quả, các em sẽ có được những mối quan hệ tốt đẹp với bạn bè xung quanh, tránh gây ra những hiểu lầm, những mâu thuẫn không đáng có với bạn bè và như vậy sẽ phòng ngừa được các hành vi bạo lực học đường.

f) Kỹ năng ra quyết định và giải quyết vấn đề

Trong cuộc sống hàng ngày, con người luôn phải đối mặt với những tình huống, những vấn đề khó khăn cần giải quyết buộc chúng ta phải lựa chọn, đưa ra quyết định và hành động.

Kỹ năng ra quyết định và giải quyết vấn đề là khả năng của cá nhân biết quyết định lựa chọn phương án tối ưu, kịp thời và hành động theo phương án đã chọn để giải quyết vấn đề hoặc khó khăn gặp phải.

Để đưa ra quyết định và giải quyết vấn đề đúng đắn, chúng ta cần:

- ✓ Tìm hiểu, xác định rõ về vấn đề, tình huống đang gặp phải.
- ✓ Liệt kê các phương án giải quyết khác nhau.
- ✓ Hình dung đầy đủ về kết quả xảy ra đối với mỗi phương án.
- ✓ Xem xét, so sánh các phương án, chọn ra phương án tối ưu nhất đối với mình và đưa ra quyết định cuối cùng.
- ✓ Hành động theo quyết định đã lựa chọn.
- ✓ Kiểm định lại kết quả hành động để rút kinh nghiệm cho những lần ra quyết định và giải quyết vấn đề sau này.

Kỹ năng ra quyết định và giải quyết vấn đề rất quan trọng, giúp con người có được quyết định và hành động đúng đắn, kịp thời; mang lại thành công cho cá nhân và ảnh hưởng tích cực đến những người có liên quan.

Đối với học sinh, kỹ năng ra quyết định và giải quyết vấn đề sẽ giúp các em biết cách lựa chọn và thực hiện phương án ứng xử tối ưu trong các

tình huống của cuộc sống nói chung và trong các mối quan hệ bạn bè nói riêng, để tránh được những quyết định và hành động sai lầm, gây tổn thương cho bạn, dẫn đến những hành vi bạo lực học đường.

g) Kỹ năng giải quyết mâu thuẫn

Khi nảy sinh những bất đồng chúng ta không nên trầm trọng hóa nó để biến chuyện nhỏ thành chuyện lớn.

Mâu thuẫn là những xung đột, tranh cãi, bất đồng, bất bình với một hay nhiều người về một vấn đề nào đó.

Mâu thuẫn trong cuộc sống hết sức đa dạng và thường bắt nguồn từ sự khác nhau về quan điểm, chính kiến, lối sống, tín ngưỡng, tôn giáo, văn hoá,... Mâu thuẫn thường có ảnh hưởng tiêu cực tới những mối quan hệ của các bên.

Có nhiều cách giải quyết mâu thuẫn. Mỗi người sẽ có cách giải quyết mâu thuẫn riêng tuỳ thuộc vào vốn hiểu biết, quan niệm, văn hoá và cách ứng xử cũng như khả năng phân tích tìm hiểu nguyên nhân nảy sinh mâu thuẫn.

Kỹ năng giải quyết mâu thuẫn là khả năng con người nhận thức được nguyên nhân nảy sinh mâu thuẫn và giải quyết những mâu thuẫn đó với thái độ tích cực, không dùng bạo lực, thoả mãn được nhu cầu và quyền lợi các bên và giải quyết cả mối quan hệ giữa các bên một cách hoà bình.

Yêu cầu trước hết của kỹ năng giải quyết mâu thuẫn là phải luôn kiềm chế cảm xúc, tránh bị kích động, nóng vội, giữ bình tĩnh trước mọi sự việc để tìm ra nguyên nhân nảy sinh mâu thuẫn cũng như tìm ra cách giải quyết tốt nhất.

Kỹ năng giải quyết mâu thuẫn là một dạng đặc biệt của kỹ năng giải quyết vấn đề. Kỹ năng giải quyết mâu thuẫn cần được sử dụng kết hợp với nhiều kỹ năng liên quan khác như: kỹ năng giao tiếp, kỹ năng tự nhận thức, kỹ năng tư duy phê phán, kỹ năng ra quyết định,...

h) Kỹ năng cảm thông chia sẻ

Trong cuộc sống, con người ai cũng có lúc gặp khó khăn, hoạn nạn, những lúc như vậy chúng ta rất cần đến sự cảm thông chia sẻ của bạn bè và những người xung quanh. Niềm vui được nhân đôi và nỗi buồn sẽ vơi đi một nửa khi được cảm thông chia sẻ. Sự cảm thông chia sẻ của những người

xung quanh sẽ giúp cho chúng ta có thêm niềm vui và sức mạnh để vượt qua khó khăn, vươn lên trong cuộc sống.

Kỹ năng cảm thông chia sẻ là khả năng có thể hình dung và đặt mình vào trong hoàn cảnh của người khác, giúp chúng ta hiểu và chấp nhận người khác; hiểu rõ cảm xúc và tình cảm của người khác; cảm thông với hoàn cảnh hoặc nhu cầu của họ và biết thể hiện sự cảm thông bằng những lời nói, cử chỉ, hành động, việc làm phù hợp.

Sự cảm thông chia sẻ có thể là những hành động, việc làm hỗ trợ, giúp đỡ cụ thể, hoặc có thể chỉ là những lời hỏi thăm, những cử chỉ, ánh mắt chân tình, cách quan tâm lắng nghe người khác bộc bạch những khó khăn, bức xúc mà họ đang phải đối mặt.

Kỹ năng cảm thông chia sẻ có vai trò quan trọng trong việc tăng cường hiệu quả giao tiếp, ứng xử và hợp tác với người khác; trong việc cải thiện các mối quan hệ xã hội, đặc biệt trong bối cảnh xã hội đa văn hoá, đa sắc tộc, giúp con người có niềm tin hơn vào cuộc sống và có thêm sức mạnh để vượt qua khó khăn.

Khi học sinh có kỹ năng cảm thông chia sẻ, các em sẽ biết đặt mình vào hoàn cảnh của bạn bè, hiểu và cảm thông với bạn bè, tránh được những mâu thuẫn, hiểu lầm. Và như vậy tình cảm bạn bè sẽ thêm gắn bó, khăng khít, những hành vi bạo lực sẽ được hạn chế và loại bỏ.

Kỹ năng cảm thông chia sẻ được dựa trên kỹ năng tự nhận thức và kỹ năng xác định giá trị. Đồng thời, kỹ năng này là một yêu cầu quan trọng trong quá trình giao tiếp, ra quyết định và giải quyết vấn đề, giải quyết mâu thuẫn, thương lượng, kiên định và kiểm soát cảm xúc.

i) Kỹ năng thương lượng

Thương lượng là quá trình mà các bên trao đổi, thảo luận những điểm bất đồng về vấn đề cùng quan tâm nhằm đạt được một thỏa thuận thống nhất đảm bảo lợi ích, nhu cầu của cả đôi bên.

Đặc điểm của quá trình thương lượng: Quá trình thương lượng luôn chứa đựng sự thống nhất giữa mâu thuẫn và hợp tác, các bên luôn điều chỉnh nhu cầu để đạt được thống nhất, do đó sự thỏa mãn lợi ích của từng bên là có giới hạn.

Để các cuộc thương lượng thành công cần vận dụng các nguyên tắc và quy trình thương lượng.

Nguyên tắc thương lượng:

- ✓ Cần tự tin, thiện chí, tâm lý thoải mái.
- ✓ Xác định mục tiêu mong đợi sẽ đạt được (có thể dự kiến mức tối đa, tối thiểu). Đưa ra những dự kiến của mình và gợi ý những điều có thể nhân nhượng.
- ✓ Cùng nhau tìm ra và thừa nhận lợi ích của nhau sao cho các bên đều thu được lợi ích.
- ✓ Thương lượng dựa trên các tiêu chuẩn khách quan.
- ✓ Sáng suốt, tỉnh táo kết hợp sự kiên định và mềm dẻo, biết tùy cơ ứng biến.
- ✓ Biết lắng nghe, đặt mình ở địa vị đối tượng thương lượng để nhận định sự việc và hiểu vấn đề theo quan điểm của cả đôi bên.
- ✓ Tác động vào trái tim đối tác với nội dung phù hợp, nói theo hướng đứng về phía đối tác, (ví dụ thay vì "Tôi muốn" thì nói "Anh muốn…" hoặc thay vì "Điều đó làm tôi thích thú" thì nói "Anh sẽ thấy rất thú vị nếu"...).
- ✓ Lập luận chặt chẽ, lý lẽ thuyết phục, diễn đạt mạch lạc, nếu có thể nên pha chút khôi hài.

Quy trình thương lượng gồm các bước:

1) Chuẩn bị:

- ✓ Xác định mục tiêu cần đạt được trong thương lượng.
- ✓ Chọn người đại diện (nếu là thương lượng cho nhóm).
- ✓ Chuẩn bị tâm thế, lý lẽ và chiến lược thuyết phục đối tác.

2) Đề nghị:

- ✓ Muốn thương lượng và cần gặp nhau để thảo luận.
- ✓ Nội dung và địa điểm thảo luận (thương lượng về cái gì và ở đâu).
- ✓ Thảo luận và thương lượng

- ✓ Mỗi bên nêu những yêu cầu của mình và những yêu cầu đó phải cụ thể, nêu rõ những gì mình muốn, hoặc không muốn.
- ✓ Hai bên đồng ý xem xét những yêu cầu của mỗi bên và tìm một thoả hiệp tương xứng.
- ✓ Cần phân tích rõ cái lợi, cái hợp lý, hợp tình của phương án/yêu cầu được đề xuất để thuyết phục đối tác.
- ✓ Trong trường hợp nảy sinh mâu thuẫn, hãy tìm một cách giải quyết khác mà cả hai bên cùng chấp nhận được (nếu có).
- ✓ Trong trường hợp đã nhượng bộ đến mức không thể nhượng bộ thêm mà bên kia vẫn cố thuyết phục, hãy giải thích lý do khiến mình quyết định như vậy, không quên nói về điều mình hiểu cảm xúc của người kia, để họ thấy mình hiểu và quan tâm đến những gì họ nghĩ, nhưng không thay đổi ý kiến của mình.

3) Kết thúc

- ✓ Chốt lại ý kiến cuối cùng sau khi thương lượng (nếu đồng thuận được).
- ✓ Trong trường hợp nảy sinh mâu thuẫn mà chưa thể thỏa thuận ngay được thì nên ngừng thảo luận để thời điểm khác tiếp tục.
- ✓ Kỹ năng thương lượng liên quan đến kỹ năng kiên định, cảm thông, lắng nghe tích cực, thuyết phục, trình bày, giao tiếp... và mối quan hệ giữa cá nhân với cá nhân, khả năng thoả hiệp những vấn đề không có tính nguyên tắc. Nó còn liên quan đến khả năng đương đầu với những đe doạ hoặc rủi ro tiềm tàng trong các mối quan hệ giữa các cá nhân với nhau kể cả sức ép của bạn bè... Vì vậy, thương lượng cũng góp phần quan trọng trong việc giải quyết các xung đột không bằng bạo lực, góp phần hạn chế và loại trừ hành vi bạo lực học đường.

j) Kỹ năng tìm kiếm sự hỗ trợ

Trong cuộc sống, nhiều khi chúng ta gặp những vấn đề, tình huống không thể tự giải quyết mà phải cần đến sự hỗ trợ, giúp đỡ của những người khác. Kỹ năng tìm kiếm sự hỗ trợ là khả năng ý thức được nhu cầu cần giúp đỡ của bản thân, biết xác định các địa chỉ hỗ trợ đáng tin cậy và cư xử phù hợp khi tìm đến những địa chỉ đó khi gặp khó khăn trong cuộc sống.

Có nhiều địa chỉ hỗ trợ, giúp đỡ khác nhau. Tuy nhiên, địa chỉ hỗ trợ đáng tin cậy là những tổ chức, cá nhân có trách nhiệm, biết giữ bí mật, không có thái độ phán xét hay chỉ trích,.v.v..

Khi tìm đến địa chỉ hỗ trợ, chúng ta cần có thái độ thiện chí, tích cực, tự tin; diễn đạt nhu cầu cần hỗ trợ một cách rõ ràng, từ tốn, bình tĩnh. Nếu bị từ chối, đừng nản chí, hãy tiếp tục tìm kiếm sự hỗ trợ từ các địa chỉ hoặc người khác.

Kỹ năng tìm kiếm sự hỗ trợ giúp chúng ta có thể nhận được sự cảm thông, chia sẻ, sự động viên, những lời khuyên và sự can thiệp cần thiết để tháo gỡ, giải quyết những vấn đề, khó khăn của bản thân; đồng thời giúp chúng ta giảm bớt được căng thẳng tâm lý do bị dồn nén cảm xúc. Biết tìm kiếm sự giúp đỡ kịp thời sẽ giúp chúng ta không cảm thấy đơn độc, bi quan, vững tin vào bản thân để vượt qua khó khăn và trong nhiều trường hợp, giúp chúng ta có thái độ tích cực hơn trong cuộc sống, có cách nhìn mới và hướng đi mới.

Kỹ năng tìm kiếm sự hỗ trợ rất cần thiết đối với học sinh trong việc phòng chống bạo lực học đường, đặc biệt là khi các em có nguy cơ hoặc đã là nạn nhân của hành vi bạo lực học đường. Trong những tình huống đó, các em cần thông báo ngay cho thầy cô giáo, cha mẹ, bạn bè, cơ quan công an hoặc những người tin cậy để mọi người có thể hỗ trợ các em tránh khỏi những hành vi bạo lực học đường hoặc có những biện pháp kỷ luật thích đáng đối với những học sinh có hành vi bạo lực học đường.

k) Kỹ năng tự bảo vệ mình khi có nguy cơ bị bạo lực học đường

Ngay khi bị đe dọa hoặc có linh cảm xấu về nguy cơ mình có thể sắp trở thành nạn nhân của hành vi bạo lực học đường, các em nên chủ động tâm sự, chia sẻ hoặc tìm mọi cách báo ngay cho những người tin cậy và có trách nhiệm như: bạn bè thân thiết, thầy cô giáo, giám thị, ban giám hiệu và cha mẹ dưới nhiều hình thức như: trao đổi trực tiếp, gọi điện thoại, nhắn tin, viết thư tay, viết thư điện tử (email) hoặc nhắn qua người khác. Trong nội dung thông báo, chia sẻ, nên trình bày ngắn gọn nhưng rõ ràng về nguy cơ xảy ra với em, nói rõ em đang ở đâu, xung quanh em đang có những ai, những người nào đang đe dọa sự an toàn của em và yêu cầu sự giúp đỡ, bảo vệ cần thiết. Điều tiên quyết là các em cần chủ động tìm kiếm sự hỗ trợ ngay và tìm kiếm sự hỗ trợ của càng nhiều người càng tốt, đừng sĩ diện,

đừng e ngại và sợ làm phiền mọi người vì đó đều là những người thân của em, luôn quan tâm và sẵn sàng hỗ trợ, giúp đỡ, bảo vệ em.

Nếu đang ở trong trường, em nên đến phòng Ban Giám hiệu, phòng Giám thị, phòng Hội đồng sư phạm để tạm trú, chờ bố mẹ, gia đình đến đón hoặc ở nguyên trong phòng lớp học, nếu trong lớp đang có đông bạn bè cùng lớp. Tuyệt đối không nên đi về nhà một mình, kể cả đi với một vài người bạn vì rất có thể nguy hiểm đang rình rập em trên đường đi, bởi thực tế các hành vi bạo lực học đường thường xảy ra ở bên ngoài nhà trường.

Trong trường hợp em đang ở ngoài đường, hãy nhanh chóng tìm đến những chỗ an toàn ở gần đó nhất (như: trụ sở công an, trụ sở chính quyền địa phương, nhà người quen...) hoặc đến những chỗ có đông người lớn đang làm việc hoặc qua lại; tuyệt đối không đi trên những đoạn đường vắng vẻ, tối tăm.

l) Kỹ năng tự bảo vệ mình khi bị bạo lực học đường

Theo kết quả nghiên cứu mới đây của Viện Khoa học giáo dục Việt Nam thì khi bị đánh đập, hành hung, các nạn nhân là học sinh thường có những phản ứng khác nhau: Phản ứng phổ biến nhất của nạn nhân là *gọi "hội" đến đánh trả thù*. Điều đó có nghĩa là hành vi bạo lực sẽ được đáp trả bằng hành vi bạo lực. Điều này là rất nguy hiểm vì với cách phản ứng như vậy thì sẽ càng khiến cho tình trạng bạo lực học đường ngày càng gia tăng với mức độ trầm trọng hơn. Nhiều nạn nhân thì *im lặng, nhẫn nhục chịu đựng* đòn thù. Một số ít nạn nhân biết *tìm kiếm sự hỗ trợ, giúp đỡ của nhà trường, gia đình, chính quyền địa phương và những người có trách nhiệm khác* hoặc là *chống trả quyết liệt*. Còn một số rất ít nạn nhân là *phản ứng lại một cách yếu ớt* hoặc *sợ hãi van xin* thủ phạm.

Vậy làm thế nào để tự bảo vệ được bản thân khi bị bạo lực?

Trước hết, các em cần bình tĩnh thương lượng với thủ phạm, nói rằng em muốn nói chuyện với họ chứ không muốn đánh nhau với họ; nói rằng em và họ có thể nói chuyện để giải quyết những hiểu lầm, mâu thuẫn; rằng đánh nhau không phải là cách hay.

Nếu thủ phạm không nghe và vẫn cứ xông vào đánh em thì cách tốt nhất là hãy tìm cách chạy vào một trong các địa điểm an toàn (Ví dụ như:

trường học/nhà người quen của gia đình/trụ sở công an hoặc trụ sở chính quyền địa phương,...) nếu đang ở gần đó, vừa chạy vừa la to kêu cứu.

Trong trường hợp không có các địa điểm an toàn ở gần đó, em hãy tìm cách chạy đến chỗ có đông người lớn tuổi đang làm việc (ví dụ như các cảnh sát giao thông đang làm nhiệm vụ đảm bảo giao thông; các công nhân xây dựng, công nhân cầu đường, công nhân lắp đặt đường ống nước, đường dây cáp điện, cáp viễn thông... đang làm nhiệm vụ sửa chữa, lắp đặt thiết bị;...), hoặc đang nghỉ ngơi, tập thể dục thể thao hoặc đang mua bán,... ở gần đó để tìm kiếm sự giúp đỡ. Hãy nói thật to những câu kêu cứu, đại loại như: *Xin hãy cứu cháu, cháu đang bị họ đánh! Cháu là* học sinh *trường....., xin hãy giúp cháu! Cháu là con bố..../mẹ... ở phố/xóm..., xin đừng để họ đánh cháu!...* Chắc chắn sẽ có những người lớn cảm thông và trực tiếp can ngăn, hỗ trợ, giúp đỡ em hoặc giúp báo cho nhà trường, gia đình, công an, chính quyền địa phương đến can thiệp.

Còn trong trường hợp xấu nhất, khi nơi em bị hành hung rất vắng vẻ, xung quanh không có những người lớn, thì hãy tìm cách gọi điện thoại di động hoặc nhắn tin cho cha mẹ hoặc cảnh sát 113 đến cứu giúp. Khi bị đánh, cố gắng lấy hai tay ôm đầu để tránh bị chấn thương nặng ở đầu, ở gáy, đồng thời cố gắng co gập người để tránh bị tổn thương các cơ quan nội tạng.

m) Kỹ năng ứng xử sau khi bị đánh đập, hành hạ

Sau khi bị bạo lực, các em tuyệt đối không được giấu diếm sự việc vừa xảy ra, dù có bị hăm dọa, mà cần phải thông báo, tố cáo ngay thủ phạm với gia đình, nhà trường và cả với công an, chính quyền địa phương để có biện pháp xử lý, ngăn chặn kịp thời. Bởi vì nếu không tố cáo, các em sẽ còn tiếp tục bị đánh đập, hành hạ, cũng như nhiều học sinh khác như các em cũng sẽ trở thành nạn nhân của hành vi bạo lực học đường.

Đồng thời các em cũng cần đi bệnh viện kiểm tra để kịp thời phát hiện và chữa trị những chấn thương, những tổn thương về cơ thể và tâm lý nếu có, do bị bạo lực.

Các em không nên xấu hổ khi là nạn nhân của hành vi bạo lực, mà kẻ đáng xấu hổ, đáng bị lên án chính là thủ phạm đã có hành vi như vậy với bạn bè. Các em cũng không nên sợ những lời hăm dọa của thủ phạm bởi vì có tố cáo chúng, mọi việc mới được phơi bầy, các em sẽ được gia đình, nhà

trường, thầy cô, pháp luật quan tâm, bảo vệ và thủ phạm mới bị xử lý, nghiêm trị đích đáng.

n) Kỹ năng phòng tránh từ xa bạo lực học đường

Để phòng tránh từ xa bạo lực học đường học sinh cần:

- ✓ Tham gia xây dựng nội quy trường lớp, cam kết không có hành vi bạo lực. Việc tham gia xây dựng nội quy trường lớp giúp các em hình thành ý thức làm chủ bản thân, giúp các em biết phân biệt việc xấu, việc tốt, những việc nên làm. Từ đó các em biết đấu tranh chống những hành vi tiêu cực, sai trái ảnh hưởng đến cộng đồng và xã hội. Cùng với việc tham gia xây dựng nội quy trường lớp, các em phải cam kết chấp hành tốt nội quy của nhà trường, không có hành vi bạo lực, đi học đóng giờ không trốn học, bỏ tiết. Trong quá trình học tập ở trường phải đoàn kết, thân ái, hòa đồng với bạn bè, tránh gây mâu thuẫn bất hòa không đáng có với bạn bè, người khác.
- ✓ Tham gia tích cực các hoạt động tập thể, không trốn học và bỏ tiết. Học sinh cần mạnh dạn, cởi mở chia sẻ tâm sự và thông tin với giáo viên chủ nhiệm, giám thị, bảo vệ nhà trường và bạn bè trong câu lạc bộ những người bạn,... học sinh đoàn kết thân ái, hòa đồng với bạn bè, tránh gây mâu thuẫn, bất hòa không đáng có với người khác. Các em cần luôn xây dựng tình đoàn kết giúp đỡ nhau. Đối với những bạn có hoàn cảnh khó khăn, cần có thái độ quan tâm, an ủi, đối xử đúng mực giúp các bạn đoàn kết, tự tin tham gia vào các hoạt động học tập và giáo dục.

2. Một số kỹ năng và biện pháp cần thiết của cha mẹ

a) Kỹ năng nhận biết con mình đang gặp phải vấn đề bạo lực học đường

Nhìn chung, học sinh bị bắt nạt luôn có những biểu hiện khác thường. Chẳng hạn như thường tỏ ra ngần ngại khi đi học hay tham gia các hoạt động ngoại khóa. Một số em có biểu hiện không muốn cha mẹ đưa đi học vì sợ cha mẹ phát hiện và sợ những người bạn bức hiếp sẽ cho rằng các em đã báo sự việc cho người lớn. Thậm chí một số không dám đi học vì sợ sẽ gặp lại những bạn học bắt nạt, có em nằng nặc đòi chuyển trường, chuyển lớp, đột nhiên không chơi với bạn chung xóm hoặc chung lớp.

Ở trường, các em cũng thường mất tập trung, tâm lý lo lắng, sợ sệt và vì vậy kết quả học tập sút giảm rõ rệt. Do tâm lý lo sợ thường xuyên nên các em hay bị bắt nạt thường sẽ rụt rè ở nơi đông người, thường tách ra khỏi các bạn để nếu có bị bắt nạt thì không ai biết.

Ở nhà, một số em thường ở trong phòng riêng của mình, thường viện ra các lý do khác nhau như đóng tiền trợ cấp bão lụt, quỹ lớp... để xin tiền, thậm chí ăn cắp tiền trong gia đình. Đôi khi phụ huynh có thể thấy một số đồ đạc trong nhà bị mất mà không rõ nguyên nhân. Rất có thể trong những trường hợp ấy là do chính con của mình đã bị bạn dụ dỗ hoặc cưỡng ép lấy cắp.

Nếu để ý thì trong trường hợp này, cha mẹ có thể phát hiện một vài cuộc điện thoại gọi vào những giờ nghỉ trưa hoặc đêm khuya mà khi nghe giọng nói của mình thì người gọi điện lại tắt máy.

Có em thường về nhà muộn mà lý do không rõ ràng, trong cặp đôi khi có những đồ vật khác thường có thể làm tổn thương người khác như cây sắt, dây, dao, kéo….

b) Kỹ năng giúp cha mẹ khuyến khích con nói ra sự thật khi các em bị bạo lực

Trong trường hợp đã biết chính xác con bị bắt nạt, cha mẹ đừng nóng vội la mắng vì sẽ khiến các em sợ hãi và cô đơn thêm vì chính lúc này các em rất cần sự bảo vệ và che chở của người lớn. Cha mẹ nên nói chuyện với con bằng thái độ bình tĩnh và tìm mọi cách để động viên, khuyến khích con nói ra sự thật.

Hãy động viên con rằng mọi việc đều có thể được giải quyết sớm. Đừng bao giờ nói rằng người lớn không có ý kiến gì về chuyện này cả, cho dù đó là những biểu hiện rất nhỏ của việc bắt nạt như chọc ghẹo tên của nhau.

Thông thường, phụ huynh rất nóng ruột khi thấy con bị người khác đánh đập, bắt nạt nên một số phụ huynh đã có những hành động thiếu sự cân nhắc như đánh các học sinh đã bắt nạt con mình, hay thúc giục con đánh trả. Những hành động này đều sai lầm vì sẽ rất dễ dẫn đến vi phạm pháp luật và sẽ đẩy con vào trạng thái căng thẳng hơn.

Cha mẹ cũng cần ghi nhận cụ thể tất cả tình tiết, như việc con bị ức hiếp ở đâu, khi nào và do ai cầm đầu để báo lại với nhà trường. Không nên

vội vã chuyển con sang lớp khác, trường khác hay cho con nghỉ học một vài ngày để tránh mặt các học sinh hay dọa nạt vì làm như thế các em sẽ bị trêu chọc nhiều hơn khi quay trở lại trường.

c) Kỹ năng giúp sớm phát hiện và ngăn chặn kịp thời trẻ bị bạo lực học đường

Để sớm phát hiện và ngăn chặn tình trạng con em bị bạo lực ở trường, các bậc cha mẹ cần thực hiện những điều sau đây:

Thường xuyên liên lạc với nhà trường: Đặc biệt là giáo viên chủ nhiệm để theo dõi quá trình học tập và sinh hoạt của con tại trường, thậm chí cả khi các em không có biểu hiện gì khác lạ. Cha mẹ phải kịp thời thông báo cho giáo viên chủ nhiệm những biểu hiện khác thường để cùng phối hợp uốn nắn, điều chỉnh, giáo dục các em.

Thường xuyên kiểm tra bài học: Cùng với đó là quan sát những thay đổi trong cuộc sống của con. Nếu phát hiện những dấu hiệu khác lạ, cần liên hệ ngay với nhà trường để phối hợp giải quyết.

Thường xuyên đặt câu hỏi với con: Những câu hỏi đại loại như "Hôm nay con làm gì ở trường?", "Con có làm được những gì con thích không?", "Có phải con đã làm những chuyện gì mà con không thích?", "Có thích đi học nữa không?", "Bạn nào con thân nhất, bạn nào con không thích, vì sao còn không thích?"... Cha mẹ nên đặt câu hỏi mở để tạo điều kiện cho các em nói ra những điều mà cha mẹ cần biết.

Khuyến khích mời bạn thân về nhà: Có thể nhân dịp sinh nhật của con hoặc chỉ để học bài hay cùng chơi. Thông qua đó, phụ huynh có thể hình dung các mối quan hệ của con ở trường.

Khuyến khích con học thêm một số khóa học: Chẳng hạn như học đàn, học võ hay tham gia câu lạc bộ thể dục nhịp điệu... Các khoá học này sẽ giúp các em tự tin hơn về chính bản thân và có cơ hội bộc lộ năng khiếu.

Khuyến khích con chủ động báo tin: Cha mẹ cần khuyến khích con mạnh dạn báo ngay cho nhà trường, công an và gia đình khi bị bắt nạt hay thấy bạn bị hành hung; mạnh dạn báo cho người lớn biết về các tin nhắn có nội dung đe dọa qua điện thoại di động hay email...

d) Những kỹ năng cha mẹ cần trang bị cho con để phòng tránh bạo lực học đường?

Cách tốt nhất để ngăn chặn nạn bạo lực học đường là trang bị cho con những giải pháp phòng tránh.

Các em cần báo ngay với giáo viên khi có những biểu hiện của hành vi bắt nạt, bạo lực học đường. Một trong những nguyên nhân các em không báo cho giáo viên biết sự việc vì sợ mình trở thành kẻ mách lẻo hoặc bị vạ lây. Cha mẹ cần phân tích cho con để thấy sự khác biệt giữa mách lẻo và thông báo lại sự việc. Cha mẹ cần rèn luyện cho con bản lĩnh dám tố cáo. Cha mẹ có thể đặt ra các tình huống giả định, phân tích giúp con chọn cách ứng xử hợp lý.

Cha mẹ cần trang bị cho con kỹ năng đàm phán. Một đứa trẻ cô độc, thiếu cởi mở luôn là "mồi ngon" cho những trò chọc phá ác ý của số đông. Nếu con bạn là một đứa trẻ rụt rè và giao tiếp kém, các bậc cha mẹ cần cố gắng truyền đạt cho con kỹ năng giao tiếp, giúp con trở nên hoạt bát và hòa đồng hơn. Nên khuyến khích trẻ tham gia tất cả hoạt động nội, ngoại khóa trong trường, lớp để con có tinh thần đồng đội, tinh thần hợp tác, tinh thần trách nhiệm, sự trung thực và nhường nhịn.

Nếu con bạn đã vướng vào rắc rối, có thể trở thành nạn nhân của bạo lực học đường, cần trang bị ngay cho con kỹ năng đàm phán. Trẻ có thể đàm phán trực tiếp với những bạn học có thể là người thực hiện hành vi bạo hành với mình. Hãy hướng dẫn con thẳng thắn nói chuyện với kẻ hà hiếp mình trên tinh thần bình đẳng và tôn trọng. Nếu con bạn có kỹ năng đàm phán tốt, chắc chắn những hiềm khích sẽ được hóa giải và bạo lực cũng không xảy ra.

Nếu mọi nỗ lực đàm phán của con bạn thất bại, thời điểm này cần có sự gặp gỡ giữa nhà trường và gia đình trên tinh thần giải quyết triệt để mâu thuẫn giữa các em.

Trường hợp khi bị bạo lực, cần hướng dẫn con phải hô to và ra dấu kêu cứu cho người lớn ở gần khi bị bắt nạt để thu hút sự chú ý của người xung quanh và họ sẽ giúp giải cứu kịp thời con bạn khỏi nguy cơ xấu.

Cha mẹ thường xuyên trò chuyện cùng con, qua đó khích lệ, khơi gợi con trò chuyện về tình hình ở lớp, ở trường, bạn bè trong lớp. Có điều gì

khiến con bạn không vui. Bạn hãy thoải mái đàm luận, chia sẻ cùng con về tình huống cháu đang vướng mắc.

Khi xảy ra sự vụ như xô xát, đánh nhau, cha mẹ cần nắm chi tiết vụ việc xảy ra. Nên bình tĩnh, khéo léo hỏi con để xem con mình có liên quan đến vụ việc đó không và nguyên nhân dẫn đến vụ việc đó tránh tình trạng quát nạt, mắng và tra vấn con.

Sau khi nắm bắt được sự việc, cha mẹ nên chủ động gặp giáo viên để trao đổi về tình trạng bị bạo lực của con mình, cần bình tĩnh, tránh nóng vội và cần cân nhắc kỹ lưỡng trước khi chọn giải pháp chuyển lớp hay chuyển trường cho con mình, bởi vì đó chưa phải là cái gốc của vấn đề.

Dạy con không là người vô cảm với bạo lực. Khi có bạo lực xảy ra với bạn bè cần có phản ứng như hô to, nhờ người đi đường can thiệp, báo với thầy cô giáo và những người có trách nhiệm.

Cha mẹ nên gần gũi trao đổi thường xuyên với con, đặt ra các tình huống để con bạn trải nghiệm và tìm ra giải pháp tốt nhất. Dành thời gian chia sẻ tự nhiên cởi mở với con nghĩa là bạn đang tạo ra những điều kiện thích hợp để có thể giúp con xây dựng được tính tự tin, dần dần có những kỹ năng ứng xử linh hoạt, kịp thời trước mọi tình huống. Nên dạy con biết nói lời cảm ơn và xin lỗi nhiều hơn.

Để con bạn tránh được nguy cơ bị bạo lực, cha mẹ nên chỉ rõ, phân tích các nguyên nhân dễ dẫn đến xung đột qua:

- Hình ảnh: Qua các hình ảnh, tranh, hình vẽ, cử chỉ, điệu bộ...

- Ngôn từ: Đó là cách đặt cho bạn những nickname phản cảm hay những câu đùa thô bạo, hay loan truyền các câu chuyện chế nhạo, lời lẽ đe dọa và xúc phạm bạn bè.

- Hành động: Ném đồ vật, xô đẩy, va chạm, cản đường đi, đánh đấm, giật tóc, dẫm vào chân nhau... có thể làm tổn thương người khác.

e) Các biện pháp gia đình cần làm để phòng chống bạo lực học đường

Gia đình là nôi nuôi dưỡng các em từ nhỏ, bố mẹ sẽ là những người thầy đầu tiên dẫn dắt các em bước vào đời. Nhưng hiện nay, có rất nhiều gia đình phó mặc việc dạy bảo con cái cho thầy cô và nhà trường. Nhiều bậc cha mẹ chỉ mải lo làm giàu mà không có thời gian dành cho gia đình, không

có bữa cơm chung, không có giờ sinh hoạt chung, tư vấn cho con cái như một người thầy, như một người bạn. Chỉ lo chu cấp về tiền bạc thôi thì không thể nào đảm bảo sự trưởng thành về nhân cách cho con em mình. Đó là một trong những nguyên nhân sâu xa khiến các em dễ chán nản, luôn có cảm giác thiếu tình yêu thương từ gia đình nên hành động nông nổi, phó mặc bản thân sống lối sống buông thả. Vì vậy cha mẹ cần quan tâm chăm sóc con, là tấm gương tốt cho con cái.

Để cùng với nhà trường giáo dục con cái, cha mẹ phải là người có kiến thức. Kiến thức ở đây có thể từ kinh nghiệm, có thể qua học tập trong sách vở và trong cuộc sống. Tuy nhiên, dù kiến thức nào thì cha mẹ cũng phải biết lựa chọn những vấn đề phù hợp với yêu cầu của xã hội, phù hợp với hoàn cảnh và tâm lý lứa tuổi, phù hợp với đặc điểm của từng đứa trẻ. Cha mẹ phải cập nhật thông tin, nắm bắt được nhu cầu tâm lý của con mình, có phương pháp giáo dục phù hợp với từng em và cần thường xuyên quan tâm, chăm sóc con cái. Trong thực tế vẫn còn những gia đình thể hiện sự quan tâm con không đúng cách hoặc thiếu sự quan tâm là nguyên nhân dẫn đến việc làm hư hỏng các em.

Cha mẹ phải là người bạn luôn gần gũi, tôn trọng, lắng nghe con tâm sự, chia sẻ; luôn sẵn sàng hỗ trợ, tư vấn, giúp đỡ con vượt qua những khó khăn. Dành chút thời gian quan tâm tới con em mình và cùng thầy cô, nhà trường tạo dựng cho các em những hành trang vững chắc bước vào đời. Đó là điều cần và đủ cho thế hệ tương lai đang có xu hướng chệch đường.

Cha mẹ cố gắng trở thành người bạn của con. Muốn con không trở thành nạn nhân của nạn bạo lực học đường, người làm cha mẹ phải dành nhiều thời gian cho con, quan tâm tới con thường xuyên. Các bậc cha mẹ cần cố gắng trở thành người bạn lớn của con, khơi gợi, trò chuyện với con về vấn đề học tập, bạn bè, thầy cô ở trường. Phải làm thế nào cho con tin tưởng và tạo được một không khí gia đình thật cởi mở, ấm cúng. Có như thế khi gặp mâu thuẫn với bạn bè, chúng mới không giấu nhẹm mọi việc trước cha mẹ và các bậc cha mẹ mới có khả năng phòng ngừa bạo lực từ xa.

Cha mẹ phải là tấm gương tốt. Cách hành xử của cha mẹ với nhau, cách ứng xử của cha mẹ với những người xung quanh có ảnh hưởng rất lớn đến sự hình thành nhân cách đứa trẻ. Những người làm cha mẹ phải gương mẫu trong giao tiếp, ứng xử; biết kiểm soát cảm xúc và hành vi của mình, không có hành vi bạo lực với nhau, với con cái và mọi người xung quanh.

Gia đình phải được xây dựng trên cơ sở bình đẳng, tiến bộ, cha mẹ phải bình đẳng, tôn trọng lẫn nhau. Bình đẳng ở đây thể hiện là mọi thành viên trong gia đình đều có quyền nói lên tiếng nói của mình. Mọi tâm tư nguyện vọng của các cá nhân trong gia đình đều được lắng nghe, chia sẻ, những tâm tư nguyện vọng nào chính đáng phải được đáp ứng cho phù hợp.

Điều quan trọng là cha mẹ thường xuyên liên lạc và phối hợp với nhà trường: Cha mẹ thường xuyên liên lạc và phối hợp chặt chẽ, tích cực với nhà trường và cộng đồng trong việc giáo dục con. Việc trao đổi thông tin giữa nhà trường - gia đình là rất cần thiết trong việc giáo dục, định hướng sự phát triển cho các em học sinh để tránh những hành vi bạo lực ở các em.

3. Một số biện pháp của giáo viên để phòng chống bạo lực học đường

Giáo viên chủ nhiệm thường xuyên nắm rõ hoàn cảnh kinh tế, gia đình của từng học sinh; quan tâm, theo dõi tình hình học tập, rèn luyện của học sinh lớp mình; kịp thời phản ánh với nhà trường những biểu hiện tiêu cực của học sinh. Nếu giáo viên nắm được thông tin về khả năng xảy ra xung đột giữa hai hay nhiều học sinh, hãy trao đổi với ban giám hiệu nhà trường, đồng thời, phối hợp tốt với gia đình để để có thể có biện pháp ngăn chặn kịp thời.

Giáo viên, nhất là giáo viên chủ nhiệm cần quan tâm gần gũi, nghe ngóng và trao đổi tình cảm với học trò, nhất là với các trò có khả năng dùng bạo lực để tìm ra nguyên nhân và có biện pháp khuyên giải phù hợp tạo bầu không khí trong lớp đoàn kết, thương yêu và giúp nhau cùng tiến bộ thì sẽ ngăn ngừa được tình trạng bạo lực.

Giáo viên cần phải tôn trọng học sinh, đối xử bình đẳng với tất cả học sinh. Định kiến, phân biệt trong lớp là một trong những nguyên nhân dẫn đến hành vi bạo lực học đường. Vì vậy, giáo viên cần tránh định kiến và phân biệt đối xử trong lớp. Giáo viên cũng cần cương quyết không chấp nhận những học sinh có lời nói hoặc hành vi thể hiện sự định kiến hoặc gây chia rẽ trong lớp nhằm tạo ra trong lớp học môi trường an toàn và thân thiện giữa các học sinh.

Trong quá trình giảng dạy, giáo viên cần sử dụng kiến thức của môn học có liên quan như kiến thức về môi trường xã hội, về quan hệ giữa người với người...để giáo dục đạo đức cho học sinh.

Giáo viên cần phối hợp với gia đình và các tổ chức như Đoàn thanh niên của trường phát hiện ra thủ lĩnh của các nhóm không chính thức trong tập thể học sinh để giao những nhiệm vụ cụ thể của trường, lớp nhằm phát huy vai trò "chỉ huy" của những cá nhân đó. Đồng thời, phải kịp thời định hướng, điều chỉnh các hành vi của những em này vào các hoạt động tích cực của tập thể.

Tạo điều kiện cho học sinh tham gia một cách tích cực vào các hoạt động trường, lớp, đặc biệt các hoạt động như giáo dục về sự bình đẳng, tư vấn, hòa giải cho học sinh... Đây là yếu tố quan trọng ngăn chặn bạo lực xảy ra trong nhà trường. Ví dụ giáo viên phối hợp với Đoàn thanh niên tổ chức các giờ chơi "đóng kịch" về tình huống bày tỏ lòng yêu thương và sự tôn trọng nhau. Việc tự thiết kế các tình huống điều này vừa thu hút các em vừa tạo điều kiện cho các em phát huy tính tích cực, sáng tạo của mình. Sau mỗi lần diễn kịch, cần có sự phân tích, đánh giá mỗi cách ứng xử, giúp các em lựa chọn cách ứng xử tốt nhất. Đây là cách làm hay để hình thành kỹ năng sống phù hợp với chuẩn mực đạo đức cho các em.

Tổ chức các hoạt động nhằm tạo cho các em cơ hội thể hiện lòng yêu thương và tôn trọng người khác. Khi tham gia các hoạt động xã hội, mối quan hệ xã hội rộng mở, các em sẽ học hỏi và thiết lập các mối quan hệ tích cực cho sự phát triển tâm lý của chúng. Nhà trường cần phối hợp với gia đình và các tổ chức khác tạo điều kiện cho các em được bày tỏ lòng thương yêu và tôn trọng người khác, như tham gia các hoạt động tập thể đi thăm các gia đình thương binh liệt sĩ, thăm người ốm đau hay các trại trẻ mồ côi, trại dưỡng lão... để các em biết được giá trị cao cả của lòng yêu thương và sự chia sẻ.

Thầy cô giáo, cha mẹ phải làm gương cho các em thấy cách ứng xử khéo léo của mình để các em khâm phục và làm theo một cách có ý thức. Nhà trường cần tổ chức các cuộc thi ứng xử sư phạm và huy động nhiều giáo viên và học sinh tham gia. Qua đó, các em sẽ cảm nhận và học được cách ứng xử có văn hoá.

Giáo viên cần nâng cao khả năng nhận biết các dấu hiệu của bạo lực. Trước khi có hành động bạo lực, ở các học sinh sẽ có những biểu hiện nhất định và giáo viên nên nắm bắt những dấu hiệu này. Những dấu hiệu cảnh báo trước về bạo lực gồm: Đột nhiên có biểu hiện thiếu quan tâm, thờ ơ với

xung quanh; Ám ảnh với các trò chơi bạo lực; Trầm cảm và tính khí thất thường, không ổn định; Viết ra hoặc thể hiện sự cô lập, tuyệt vọng; Không kiềm chế cảm xúc, sự tức giận của bản thân; Nói về cái chết, mang vũ khí đến trường…

Giáo viên tổ chức các buổi thảo luận về phòng chống bạo lực với học sinh. Nếu có một vụ bạo lực học đường đang là tin tức được dư luận quan tâm, giáo viên nên tận dụng điều này để đưa nó vào lớp học của mình. Giáo viên có thể thảo luận với học sinh về những dấu hiệu cảnh báo của bạo lực, những việc nên làm khi phát hiện ra những dấu hiệu đó.

Khuyến khích học sinh chia sẻ với bạn về những thông tin bạo lực. Hãy thể hiện cho học sinh biết bạn luôn sẵn sàng lắng nghe và là chỗ dựa tin cậy để các em có thể chia sẻ những mối quan tâm hoặc lo ngại về những hành vi bạo lực có thể xảy ra. Cởi mở với học sinh và luôn sẵn sàng lắng nghe các em là cơ sở để có thể phòng tránh bạo lực xảy ra.

Giáo viên cần dạy cho học sinh cách thức giải quyết xung đột và kỹ năng làm chủ cảm xúc của mình. Nếu làm chủ được cảm xúc mình chỉ sau một vài phút tức giận, học sinh sẽ không tiếp tục có hành vi bạo lực.

Giáo viên cần lôi kéo sự tham gia của cha mẹ học sinh vào giải quyết vấn đề. Cũng như với các học sinh, giáo viên nên có sự liên hệ, tạo kênh thông tin để liên hệ, trao đổi một cách cởi mở với phụ huynh học sinh về vấn đề bạo lực với con cái của họ. Giáo viên càng giữ mối liên hệ thường xuyên với phụ huynh học sinh thì càng đạt được hiệu quả cao trong giải quyết vấn đề bạo lực đối với các học sinh của mình.

4. Một số biện pháp của nhà trường để phòng chống bạo lực học đường

- Nhà trường cần chú trọng công tác giáo dục tư tưởng, đạo đức, kỷ luật, nền nếp học đường, tinh thần trách nhiệm, làm từ thiện, nhân đạo... thông qua các giờ sinh hoạt chủ nhiệm, chào cờ, giờ dạy giáo dục công dân, ngoại khóa...

- Thành lập Tổ trật tự học đường, định kỳ hoặc đột xuất, họp với đoàn trường, giáo viên chủ nhiệm, ban đại diện cha mẹ học sinh nhà trường, lớp, cha mẹ của học sinh vi phạm, công an phường, xã để phân tích những tác hại của

việc vi phạm nội quy nhà trường, pháp luật nói chung, bạo hành học đường nói riêng đối với mỗi học sinh để từ đó thống nhất biện pháp giáo dục.

- Tổ chức để học sinh vi phạm ký cam kết sửa chữa khuyết điểm, thực hiện tốt nội quy trước thầy cô giáo, gia đình và chính quyền địa phương. Kiên quyết xử lý những trường hợp vi phạm đã nhiều lần giáo dục nhưng không tiến bộ.

- Tổ chức tư vấn tâm lý học sinh trong các trường THCS, THPT. Tổ tư vấn tâm lý gồm những thầy, cô giáo có kinh nghiệm giáo dục, hiểu biết về tâm lý lứa tuổi, pháp luật nhà nước, đạo đức, chuẩn mực xã hội...

- Xây dựng hộp thư "Điều em muốn nói" để các học sinh phản ánh những tâm tư, tình cảm, nguyện vọng của các em. Hiệu trưởng trực tiếp, thường xuyên xử lý thông tin từ hộp thư và bảo mật thông tin do các em cung cấp.

- Phát huy vai trò của đoàn, hội, đội trong giáo dục học sinh. Lựa chọn, phân công các học sinh chăm ngoan, có uy tín, có ý thức trách nhiệm để tham gia giúp đỡ bạn bè.

- Tổ chức các buổi sinh hoạt chuyên đề, hướng dẫn cho các giáo viên kết hợp nội dung bài dạy với liên hệ thực tế, đặc biệt tình hình trật tự xã hội để giáo dục học sinh. Khai thác tốt hiệu quả sử dụng của tủ sách học đường để phát huy văn hóa đọc.

- Nhà trường, nhất là giáo viên cần tạo được môi trường mà tất cả mọi người đều được tôn trọng và tất cả đều yêu thương đùm bọc nhau thì các thành viên sẽ yêu quý và ứng xử thân thiện với nhau. Tạo được sự đoàn kết trong lớp là một biện pháp phòng ngừa lâu dài.

- Nhà trường cần trao trách nhiệm và đặt tin tưởng nơi học sinh. Ngay từ đầu năm học nên tổ chức ký cam kết giữa học sinh, nhà trường và gia đình về một số điều tối thiểu để xây dựng nề nếp trường lớp và môi trường học tập thân thiện, tích cực. Giáo viên phối hợp với học sinh trong lớp phân công trách nhiệm cho các thành viên trong lớp để các em thấy rõ mình có trách nhiệm xây dựng tập thể lớp đoàn kết, vững mạnh.

- Nhà trường tổ chức các buổi giao lưu rộng rãi giữa các lớp, các trường, các tổ chức, đoàn thể. Trong lớp, tổ chức các buổi sinh hoạt tập thể, đi tham quan, dã ngoại để giáo dục tinh thần tập thể cho mỗi học sinh. Tổ

chức các buổi giao lưu văn nghệ, thể dục thể thao giữa các lớp trong toàn khối, toàn trường để các em hiểu và gần gũi nhau hơn.

- Nhà trường cần phối hợp với chính quyền, cộng đồng dân cư, các ban ngành, đoàn thể tạo nhiều sân chơi nhằm giúp các em thư giãn và có điều kiện giao lưu, gần gũi, thân thiện với nhau qua các hoạt động phong trào, các chương trình ngoại khóa như: thành lập các câu lạc bộ theo sở thích; tổ chức các ngày hội học sinh phổ thông toàn thành; tổ chức các hội thi, hội thao tìm hiểu về các vấn đề của xã hội, các hoạt động văn hóa văn nghệ, thể dục thể thao...v v. Chính những hoạt động trên đã giảm bớt những căng thẳng trong học tập, gắn kết các em lại với nhau, tạo sự thân thiện, gần gũi.

- Khi xảy ra bạo lực, nhà trường và giáo viên cần xử trí kịp thời qua việc:

+ Tiếp cận các em và kiểm tra các dấu vết trên thân thể (trường hợp mới xảy ra), nếu có mức độ thương tổn thì báo cho cha mẹ học sinh, chính quyền và công an và nhanh chóng đưa đi cấp cứu (trạm y tế phường xã, trung tâm y tế, bệnh viện quận, huyện...) để được điều trị phục hồi sức khỏe.

+ Nếu các em có những rối loạn về tâm lý (khủng hoảng, lo âu, sợ hãi...) thì nhà trường, giáo viên và bạn bè cùng cha mẹ các em trao đổi, chia sẻ nhằm giúp các em ổn định tâm lý.

5. Một số biện pháp của xã hội

Đối với chính quyền, công an địa phương

- Thường xuyên theo dõi và giải quyết dứt điểm các tệ nạn xã hội, tội phạm trong khu dân cư.

- Kiên quyết thu hồi giấy chứng nhận kinh doanh những hộ kinh doanh vi phạm các quy định hiện hành. Công an địa phương cần thường xuyên kiểm tra các hàng quán xung quanh khu vực trường học để ngăn chặn kịp thời những thanh niên có biểu hiện gây rối, mất trật tự, hăm doạ học sinh trong trường.

- Công an phường, xã tổ chức giao ban hàng tháng với các trường trên địa bàn để nắm tình hình và có phương án phối hợp giáo dục. Ký cam kết phối hợp giữa công an và nhà trường trong việc xây dựng và bảo vệ tình hình an ninh trật tự khu vực trường. Thường xuyên tuần tra, phát hiện, ngăn chặn, xử lý những hành động bạo lực.

Đối với các cơ quan văn hóa, thông tin, truyền thông

- Tuyên truyền, phổ biến nâng cao nhận thức cho người dân trong cộng đồng về tác hại của bạo lực học đường và trách nhiệm ngăn ngừa bạo lực học đường.

Việc tuyên truyền, phổ biến nâng cao nhận thức cho người dân trong cộng đồng về tác hại của bạo lực học đường và trách nhiệm ngăn ngừa bạo lực học đường cần được tiến hành thường xuyên và rộng rãi thông qua các cuộc họp ở cộng đồng dân cư, qua các tờ rơi, bản tin; qua các phương tiện truyền thông đại chúng như: đài phát thanh, loa truyền thanh, đài truyền hình, báo chí,…

- Xây dựng dư luận xã hội tích cực trong cộng đồng đối với các hành vi bạo lực học đường. Trên cơ sở nâng cao nhận thức cho người dân trong cộng đồng, cần tạo dư luận xã hội tích cực trong cộng đồng để ủng hộ những biện pháp, những người, những việc làm ngăn chặn bạo lực học đường và phê phán, đánh giá nghiêm khắc đối với các hành vi bạo lực học đường hoặc dung túng, ủng hộ hành vi bạo lực học đường.

Bộ Văn hóa và Sở Thông tin và Truyền thông xây dựng phần mềm kết nối với các đại lý dịch vụ Internet trên địa bàn để quản lý nội dung, thời gian đúng theo quy định; Đài Phát thanh và Truyền hình cần mở chuyên đề định kỳ về giáo dục kỹ năng sống cho học sinh.

Đối với Thành Đoàn và Hội Liên hiệp Thanh niên tại địa phương

- Phối hợp với Sở Giáo dục và Đào tạo tổ chức các chương trình giáo dục kỹ năng sống cho đoàn viên, thanh niên trong giờ ngoại khoá.

- Cải tiến hình thức tổ chức sinh hoạt hè cho đoàn viên, thanh niên; đặc biệt quan tâm đến các học sinh cá biệt (hiện nay mới chỉ tập trung vào những học sinh tiên tiến, tích cực).

Đối với Uỷ ban nhân dân các cấp

- Có biện pháp quản lý chặt chẽ các trang mạng Internet, sách báo, phim ảnh, băng hình, trò chơi game, các hoạt động vui chơi, giải trí trong xã hội. Nghiêm cấm, ngăn chặn các trang Web, phim ảnh, sách báo, băng hình, trò chơi kích động bạo lực, các game bạo lực. Có chế tài xử phạt nặng đối với những văn hóa phẩm đen, những hoạt động giải trí không lành mạnh, ảnh hưởng xấu đến môi trường xã hội và cổ vũ cho hành vi bạo lực.

- Tạo nhiều sân chơi lành mạnh bổ ích cho thanh thiếu niên trên các phương tiện truyền thông đại chúng và trong cộng đồng.

- Cần tổ chức nhiều cuộc thi tìm hiểu, nhiều sân chơi lành mạnh, bổ ích cho thanh thiếu niên trên ti vi và các phương tiện tiện truyền thông đại chúng khác như: chương trình "Đường lên đỉnh Olympia", "Trò chơi âm nhạc", "Đuổi hình bắt chữ", "Thần tượng Việt Nam",...

- Tại các địa phương cần xây dựng nhiều nhà văn hóa, sân bóng, sân vận động, vườn hoa, công viên, rạp chiếu bóng,...và quản lý tốt hoạt động của các công trình văn hóa này. Đồng thời, cần tổ chức các trò chơi dân gian, các cuộc thi đấu thể thao, các buổi giao lưu văn nghệ,... giữa các thanh thiếu niên trong cộng đồng.

- Chính quyền có hình thức khen thưởng với những người tham gia ngăn ngừa các hành vi bạo lực học đường đồng thời thực hiện xử phạt nghiêm minh, đúng pháp luật, công khai, kịp thời đối với các hành vi bạo lực học đường gây hậu quả nghiêm trọng cũng như các hành vi dung túng, ủng hộ bạo lực học đường.

Phần III
KỸ NĂNG PHÒNG CHỐNG CÁC TỆ NẠN XÃ HỘI

I. MỘT SỐ VẤN ĐỀ CHUNG VỀ TỆ NẠN XÃ HỘI

1. Tệ nạn xã hội là gì?

Tệ nạn xã hội là một hiện tượng xã hội bao gồm những hành vi làm sai lệch chuẩn mực đạo đức của con người khiến người ta lao vào con đường phạm pháp dẫn đến vi phạm đạo đức và pháp luật, để lại hậu quả xấu cho con người và đời sống xã hội.

Hành vi làm sai lệch chuẩn mức đạo đức là hành vi của cá nhân hoặc nhóm người nào đó đi chệch những gì mà số đông những người khác chờ đợi hoặc mong muốn của họ trong những hoàn cảnh nhất định và cũng là các hành vi vi phạm các chuẩn mực hoặc các quy tắc đã được chấp nhận của một nhóm xã hội hay của một xã hội nhất định. Những hành vi như vậy thường bị xã hội lên án.

Dưới góc độ pháp lý, tệ nạn xã hội là hiện tượng tiêu cực có tính lịch sử cụ thể biểu hiện bằng những hành vi vi phạm pháp luật và làm sai lệch các chuẩn mực, có tính lây lan, phổ biến, gây nguy hiểm cho xã hội và được quy định trong pháp luật hình sự, pháp luật hành chính và các chuẩn mực đạo đức xã hội. Như vậy:

- Tệ nạn xã hội là những hành vi vi phạm pháp luật có tính phổ biến.

- Tệ nạn xã hội là những hành vi sai lệch chuẩn mực đạo đức xã hội (đạo đức, lối sống, tập quán tiến bộ) có tính phổ biến.

- Tệ nạn xã hội là những hiện tượng nguy hiểm, lây lan nhanh, gây hậu quả nặng nề cho xã hội.

- Tệ nạn xã hội phụ thuộc vào chế độ chính trị, điều kiện kinh tế - xã hội và tùy thuộc vào quan điểm tiếp cận. Đặc trưng này chỉ ra rằng pháp luật cần bám sát thực tiễn để có nội dung điều chỉnh phù hợp.

Một số tệ nạn xã hội phổ biến hiện nay: mại dâm, nghiện ma túy, cờ bạc, văn hóa phẩm độc hại v.v... Tệ nạn xã hội là một trong những nguyên nhân chính phát sinh tội phạm.

2. Nguyên nhân dẫn đến tệ nạn xã hội

Đa phần người gây ra hoặc tham gia tệ nạn xã hội có trình độ học vấn thấp, kém hiểu biết; có người sống trong một môi trường không lành mạnh; công tác giáo dục, tuyên truyền của gia đình, cộng đồng, nhà trường và xã hội chưa đủ mạnh; tình trạng thiếu việc làm hoặc việc làm không ổn định, tình trạng nghèo đói trong các gia đình, cộng đồng gia tăng; phong tục tập quán còn lạc hậu; việc xử lý vi phạm pháp luật thiếu tính triệt để, còn nhiều kẽ hở; sự tác động do mở cửa, hội nhập với quốc tế và phát triển nền kinh tế thị trường v.v... là những nguyên nhân làm cho con người dễ sa vào các tệ nạn xã hội.

Đối với học sinh, có rất nhiều nguyên nhân dẫn đến tệ nạn xã hội, bao gồm những nguyên nhân khách quan và cả những nguyên nhân chủ quan:

- Nguyên nhân chủ yếu là do học sinh không biết tự kiềm chế bản thân, bị bạn bè xấu rủ rê, lôi kéo.

- Thất bại trong sự nghiệp, học tập cũng là một nguyên nhân dẫn đến tệ nạn xã hội.

- Sự nuông chiều, dễ dãi của các bậc cha mẹ.

- Sự đua đòi theo bạn bè, tính tò mò của tuổi trẻ.

3. Hậu quả của tệ nạn xã hội

Nhiều tệ nạn xã hội dẫn đến việc sức khỏe của bản thân người mắc phải bị giảm sút nghiêm trọng, làm mất sức lao động, suy thoái giống nòi, ảnh hưởng tới thu nhập, hoạt động kinh tế của gia đình. Thành viên của gia đình mắc vào tệ nạn xã hội sẽ làm cho kinh tế của gia đình gặp khó khăn làm ảnh hưởng đến sự phát triển kinh tế và dẫn đến sự phát triển không bền vững, suy giảm chất lượng nguồn nhân lực của xã hội. Nhiều tệ nạn xã hội gây ra những hậu quả nghiêm trọng, nguy hiểm, ảnh hưởng đến sự phát triển của cá nhân, gia đình và xã hội, gây mất trật tự an toàn xã hội. Ngoài ra, nhiều tệ nạn xã hội còn gây ảnh hưởng nghiêm trọng đến đạo đức, lối

sống truyền thống, thuần phong mỹ tục tại cộng đồng dân cư. Tệ nạn xã hội góp phần làm tăng nguy cơ phân hóa giàu nghèo và khoảng cách giàu nghèo giữa các gia đình, cộng đồng dân cư. Tệ nạn xã hội nếu không được kịp thời kiểm soát có thể gây ảnh hưởng xấu về chính trị ở phương diện cộng đồng, địa phương và quốc gia.

Tệ nạn xã hội là vấn đề gây nhức nhối trong nhà trường. Những gì đã và đang diễn ra hàng ngày, hàng giờ khiến cho mọi người không khỏi bàng hoàng, sửng sốt. Nạn bạo lực học đường đang ngày càng nghiêm trọng; các tệ nạn xã hội len lỏi vào môi trường học đường ngày càng nhanh; ngôn ngữ, hành vi và thái độ của một bộ phận không nhỏ học sinh đang diễn tiến theo chiều hướng không tốt, khiến cho gia đình, nhà trường và xã hội không khỏi lo lắng. Dưới đây là một số tệ nạn xã hội điển hình đã và đang gây ra những ảnh hưởng xấu tới môi trường học đường nói riêng và đời sống xã hội nói chung.

II. TỆ NẠN MA TÚY

1. Khái niệm ma túy

Hiện có nhiều loại định nghĩa khác nhau về ma tuý. Nhưng nhìn chung khi nói tới ma tuý là nói tới các chất có nguồn gốc tự nhiên hay tổng hợp, khi được đưa vào cơ thể (bằng cách tiêm, chích, hút, hít, nhai, nuốt...) sẽ làm thay đổi trạng thái ý thức và sinh lý của người sử dụng.

Nếu lạm dụng ma tuý, con người sẽ lệ thuộc vào nó, khi đó nó gây tổn thương và nguy hại cho người sử dụng, cho gia đình và cả cộng đồng.

Luật Phòng, chống ma tuý của Việt Nam tại Điều 2 đã đưa ra một số định nghĩa về ma tuý hoặc có liên quan đến khái niệm ma tuý như sau:

- Chất ma tuý là chất gây nghiện, chất hướng thần được quy định trong các danh mục do Chính phủ ban hành.

- Chất gây nghiện là chất kích thích hoặc ức chế thần kinh, dễ gây tình trạng nghiện đối với người sử dụng.

- Chất hướng thần là chất kích thích, ức chế thần kinh hoặc gây ảo giác, nếu sử dụng nhiều lần có thể dẫn tới tình trạng nghiện.

- Tiền chất là các chất không thể thiếu được trong quá trình điều chế, sản xuất ma tuý được quy định trong các danh mục do Chính phủ ban hành.

- Thuốc gây nghiện, hướng thần là các loại thuốc chữa bệnh được quy định trong danh mục của Bộ Y tế do Chính phủ ban hành.

- Người sử dụng ma tuý là người sử dụng chất ma tuý, thuốc gây nghiện, thuốc hướng thần và bị lệ thuộc vào các chất này.

2. Nghiện ma túy là gì?

Theo nghĩa rộng, nghiện ma túy là tình trạng một bộ phận trong xã hội có thói quen dùng các chất ma túy, thường tìm mọi thủ đoạn, hành vi để có được các chất ma túy và sử dụng chúng bất chấp sự nghiêm cấm của pháp luật và dư luận xã hội.

Theo nghĩa hẹp, nghiện ma túy là sự lệ thuộc của con người cụ thể vào các chất ma túy. Sự lệ thuộc đó đã tác động lên hệ thần kinh trung ương tạo nên những phản xạ có điều kiện không thể quên hoặc từ bỏ được. Người nghiện ma túy là người thường xuyên sử dụng đến mức lệ thuộc vào các chất gây nghiện được gọi chung là ma túy như: heroin, cocain, moocfine, thuốc phiện, cần sa..., có sự thèm muốn mãnh liệt khó cưỡng lại được khi không sử dụng ma túy sẽ xuất hiện hội chứng cai (Theo Thông tư số 22/LB-TT ngày 21/7/1994 Liên Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội – Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện, quyết định 167/TTg ngày 08/4/1994 của Thủ tướng Chính phủ).

3. Những đặc tính của ma túy

- Làm cho người sử dụng nó có sự ham muốn không kiềm chế được và phải sử dụng nó bằng bất cứ giá nào.

- Làm cho người sử dụng nó có khuynh hướng phải tăng liều dùng, tức là càng ngày liều dùng càng phải cao hơn mới thấy có tác dụng.

- Làm cho người sử dụng nó có sự nô lệ về mặt tinh thần và vật chất. Nếu đã nghiện mà ngừng sử dụng sẽ bị hội chứng cai thuốc làm cho cơ thể vật vã, bị những phản ứng sinh lý bất lợi, thậm chí có thể bị đe dọa tính mạng.

4. Một số loại ma túy

**** Thuốc phiện (anh túc)***

Cây thuốc phiện (cây anh túc) là loại cây thân cỏ, thân thẳng đứng, cao từ 1 - 1,5m, mọc ở nơi khí hậu mát, thích hợp với đất sét vôi. Nó có từ 8 - 12 nhánh phụ, mỗi nhánh có 1 bông hoa nhiều màu sắc, từ hoa sinh ra quả. Nhựa từ quả gọi là thuốc phiện sống.

Cây thuốc phiện

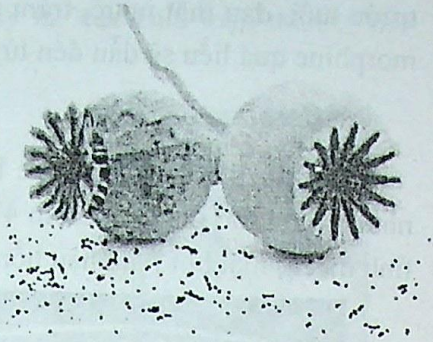

Quả thuốc phiện

Nhựa thuốc phiện thường dùng để hút. Lúc đầu, người hút cảm thấy khoái lạc, có cảm giác hưng phấn, giảm đau nhức, mệt mỏi; nhưng càng hút thì càng phải tăng liều mới đạt được cảm giác như lần trước. Dần dần người hút bị suy sụp, mất hết nghị lực, ý chí và mất cả cảm giác. Hơn thế, ở người sử dụng ma tuý hay hút thuốc phiện còn xuất hiện các biến chứng như: viêm dạ dày, viêm ruột mãn tính, táo bón dai dẳng, phát ban ngoài da, tiểu tiện ra abumin, thường hay bị sưng phổi, mạch đập chậm và không đều. Nguy hiểm hơn là khi không có thuốc, người sử dụng ma tuý phải nạo xái trong ống thuốc ra để hút, hút xái độc hơn vì nó có khoảng 80 - 90% chất morphine.

** Morphine*

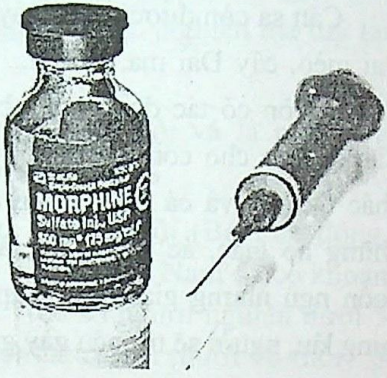

Morphine được dùng làm chất giảm đau và nguyên liệu bán tổng hợp để sản xuất thuốc trị ho, giảm đau, ỉa chảy... trong y học. Morphine có tác dụng trực tiếp tới các tế bào thần kinh trung ương làm cho hệ thần kinh trung ương bị ức chế (như trung tâm đau, trung tâm hô hấp, trung tâm gây ho) và một số trung tâm bị kích thích gây nôn, co đồng tử, chậm nhịp tim... có thể dẫn đến tử vong. Morphine có thể làm tăng trí tưởng tượng, làm mất cảm giác buồn rầu, sợ hãi, tạo trạng thái lạc quan, nhìn màu sắc thấy đẹp, nghe tiếng động thấy dễ chịu, mất cảm giác đói. Người sử dụng morphine mắt bi phù, móng tay và môi thâm tím; bị rối loạn tâm lý, lười biếng, thường hay ngáp vặt, thiếu máu, chán ăn nên sút cân, mất ngủ, già

trước tuổi, đau thắt ngực, trầm cảm, thần kinh bị kích thích... Nếu sử dụng morphine quá liều sẽ dẫn đến tử vong.

** Heroin*

Heroin thường được chế biến thành 2 loại: loại bột trắng hồng, xốp như bông được gọi là "heroin 4" (còn gọi là bạch phiến), dùng để chích vào tĩnh mạch; loại bột màu nâu hồng gọi là "heroin 3" dùng để hút, hít.

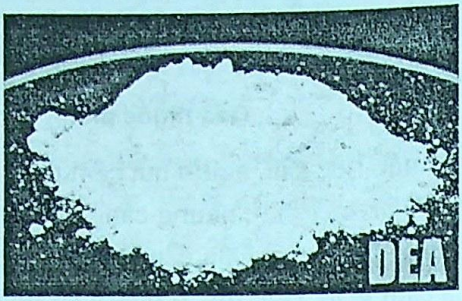

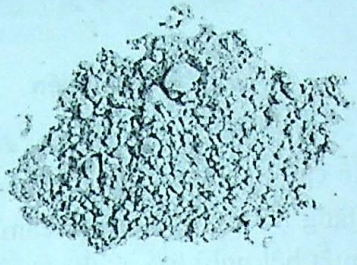

Dùng heroin lần đầu người dùng sẽ có cảm giác mơ màng, khoan khoái, quên mọi khổ đau, sầu não, bi thương.... Nếu dùng quá liều heroin thì người dùng sẽ bị tê liệt thần kinh, hôn mê và có thể tử vong sau vài phút. Nghiện heroin làm cho con người thay đổi về tính cách, dễ gây ra các hành vi vi phạm pháp luật.

** Cần sa*

Cần sa còn được gọi là cây Gai dầu, cây Gai mèo, cây Đai ma, Bồ đà... Trong y học, Cần sa còn có tác dụng chữa bệnh mất ngủ. Cần sa làm cho con người có những ảo giác khác thường và cả những cơn ác mộng. Sau những ảo giác, ác mộng đó là sự mệt mỏi, buồn ngủ nhưng giấc ngủ chập chờn và cũng đầy ác mộng. Do vậy nếu sử dụng lâu, người sẽ trở nên gầy gò ốm yếu, ủ dột, có thể loạn thần kinh...

** Ma tuý tổng hợp*

Ma tuý tổng hợp được điều chế bằng phương pháp tổng hợp hoá học toàn phần từ các hoá chất. Các chất ma tuý tổng hợp có tác dụng kích thích mạnh và nhanh hơn các chất ma tuý tự nhiên. Khi được sử dụng, ma túy sẽ kích thích vào hệ thống thần kinh trung ương gây hưng phấn và ảo giác

hoang tưởng. Vì thế người ta còn gọi ma túy là "các chất loạn thần", "ma tuý điên", "ma tuý bạo lực".

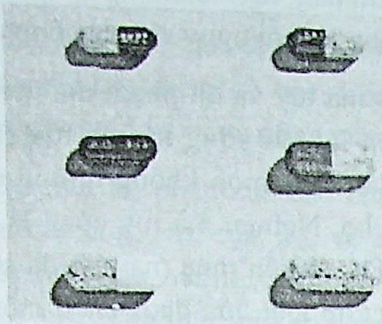

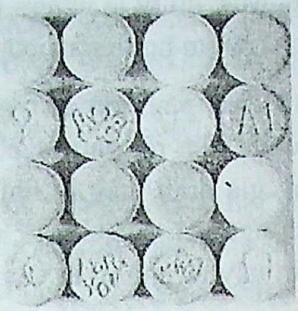

Người sử dụng ma túy thường thiếu ngủ, chán ăn, đánh trống ngực, chóng mặt và các dấu hiệu cường giao cảm như: tăng huyết áp, tăng thân nhiệt và rối loạn tâm thần, rối loạn nội tiết, rối loạn tâm sinh lý và nhiều chức năng khác của cơ thể. Ma túy liều cao có thể sử dụng bằng nhiều hình thức như tiêm chích, hút, hít... Nhưng hiện nay, phổ biến nhất là dạng thuốc viên (như viên con nhộng, viên nén).

5. Tình hình nghiện ma túy ở Việt Nam hiện nay

Ma tuý hiện đang là một vấn đề gây nhức nhối cho xã hội. Có thể nói, nghiện ma tuý là loại tệ nạn đáng quan tâm nhất hiện nay, vì nó ngày càng thu hút thanh thiếu niên sa vào con đường nghiện ngập. Nghiện ma tuý làm suy kiệt trí tuệ, sức khoẻ, giống nòi.

Nghiện ma tuý cũng đồng hành với việc phạm tội và là một trong những con đường ngắn nhất dẫn tới lây nhiễm HIV/AIDS.

Theo báo cáo của Cục Phòng, chống tệ nạn xã hội (Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội), trong 10 năm trở lại đây, ở Việt Nam đã có khoảng 10 vạn người nghiện ma tuý, trong đó có tới 70% số người nghiện dưới 30 tuổi, đặc biệt có tới 50% tổng số người nghiện là trẻ em (dưới 16 tuổi). Sa vào ma túy là con đường ngắn nhất dẫn tới sự hủy hoại chính bản thân các em ở cả hiện tại và tương lai đồng thời ảnh hưởng to lớn đến tương lai của đất nước. Đây là một vấn đề gây bao lo lắng, bức xúc cho các phụ huynh, các nhà giáo dục và toàn xã hội nói chung.

Ngoài ra, số liệu của Bộ Y tế cũng cho biết, hiện cả nước có hơn 197.000 người nhiễm HIV, trong đó năm 2011 có hơn 14.000 người xét

nghiệm phát hiện nhiễm HIV và hầu hết ở lứa tuổi khá trẻ (từ 20 - 39 tuổi chiếm 82%), lây truyền qua đường máu (46,7%) và tình dục (41,4%) là chủ yếu. Mặc dù tỷ lệ nhiễm HIV/AIDS giảm dần, tuy nhiên, nguy cơ tiềm tàng cao ở nhóm nghiện chích ma tuý vẫn đang là mối nguy cho cả cộng đồng.

Trong những năm gần đây, tệ nạn ma tuý và tội phạm ma tuý ở nước ta diễn biến rất phức tạp. Ma tuý đã len lỏi vào từng trường học, rình rập từng gia đình, gây ra những cái chết dần chết mòn không những cho bản thân người nghiện, mà cho cả gia đình họ. Nghiện ma tuý cũng là nguyên nhân gây ra những tệ nạn xã hội khác. Để có tiền mua ma tuý, đa số người nghiện ma tuý đều phạm tội trộm cắp, cướp giật, lừa đảo. Theo một nguồn thông tin, khoảng 75% các tội phạm hình sự có nguyên nhân bắt nguồn từ những người nghiện ma tuý. Đa số những người bị nhiễm HIV/AIDS là những người nghiện hút.

6. Nguyên nhân dẫn đến việc sử dụng ma tuý

- Nguyên nhân chủ quan:

+ Do thiếu hiểu biết về tác hại của ma túy (dẫn đến sử dụng hoặc bị dụ dỗ, lôi kéo sử dụng ma túy);

+ Do muốn thỏa mãn tính tò mò của tuổi trẻ, thích thể hiện mình;

+ Do tâm lý đua đòi, hưởng thụ, nhiều thanh thiếu niên, học sinh, sinh viên có lối sống buông thả, dễ dãi;

+ Do hoàn cảnh gia đình (bố mẹ bỏ nhau, gia đình bất hòa, mồ côi cha mẹ hoặc hoàn cảnh gia đình khó khăn...);

+ Do buồn chán cô đơn, thất tình, học kém... không làm chủ được bản thân các em đã chủ động tìm đến với ma túy.

- Nguyên nhân khách quan:

+ Do ảnh hưởng của mặt trái cơ chế thị trường dẫn đến những tác động đối với lối sống của giới trẻ như: lối sống thực dụng, buông thả... một số học sinh không làm chủ được bản thân đã sa vào tệ nạn xã hội, trong đó có tệ nạn ma túy.

+ Sự tác động của lối sống thực dụng, văn hóa phẩm độc hại dẫn đến một số em có lối sống chơi bời trác táng.

+ Sự phối hợp giữa gia đình, nhà trường và xã hội trong việc quản lý học sinh ở một số địa phương chưa thực sự có hiệu quả.

+ Công tác quản lý địa bàn dân cư ở một số địa phương chưa tốt, nên ở một số khu vực xung quanh các trường học hoặc tại nơi các em cư trú, sinh sống còn nhiều tụ điểm cờ bạc, mại dâm, ma túy từng ngày, từng giờ tác động đến suy nghĩ và hành động của các em.

+ Do một bộ phận các bậc cha mẹ thiếu quan tâm đến việc học tập, sinh hoạt của con, em; cha, mẹ và những người lớn tuổi do mải làm ăn, lo kiếm tiền hoặc do nuông chiều con cái quá mức hoặc trong gia đình có người lớn tuổi cũng mắc nghiện hoặc có hành vi buôn bán ma túy...

+ Nạn sản xuất, tàng trữ, vận chuyển ma tuý, buôn bán, sử dụng ma tuý chưa được nghiêm trị ở mọi lúc, mọi nơi.

7. Các giai đoạn của nghiện ma tuý

Người sử dụng ma tuý sau khi vừa sử dụng thường có các biểu hiện sau: tinh thần hưng phấn, mặt đỏ, mắt đỏ và ướt, trông hoạt bát khác thường. Nếu tuổi còn trẻ, họ thường dễ bị khiêu khích, muốn tìm cảm giác mạnh, gây gổ đánh nhau, tự rạch tay, dùng thuốc lá đốt chân tay... Các dấu hiệu trên được biểu hiện cụ thể qua các giai đoạn sau:

a) Giai đoạn 1: Sau khi dùng 5 – 10 phút, biểu hiện phổ biến là mắt đỏ và trông ướt long lanh, sau đó chuyển qua sụp mi mắt, ngồi tại chỗ mắt lim dim, gãi chân tay, vò đầu, bứt tóc...

b) Giai đoạn 2: Sau 10 đến 20 phút, mắt đỏ ướt, đồng tử teo, giọng nói khàn khàn, uống nhiều nước lạnh, tâm lý ở trạng thái hưng phấn cao, nói nhiều, cử chỉ và động tác thiếu chính xác.

c) Giai đoạn 3: Sau 90 phút, người sử dụng ma tuý tìm chỗ yên tĩnh để thưởng thức cơn phê.

8. Một số đặc điểm chủ yếu của người sử dụng ma tuý

- Về thực lực: Sống phụ thuộc vào ma tuý, sức khoẻ suy yếu, nhiều bệnh tật phát sinh, dễ mắc các bệnh truyền nhiễm.

- Về tinh thần: Luôn tỏ ra thất vọng, lập dị, suy sụp về tinh thần, thiếu ý chí quyết tâm, mất niềm tin vào cuộc sống.

- Về tâm lý: Không có khả năng suy nghĩ, tư duy, trí nhớ giảm, mất phương hướng, không có hứng thú trong sinh hoạt, xuất hiện các biểu hiện tiêu cực.

- Về giao tiếp xã hội: Sống vật vờ, cô lập và xa lánh mọi người.

9. Những biểu hiện của người nghiện ma túy

- Chảy nước mắt;

- Toát mồ hôi;

- Ớn lạnh, nổi da gà;

- Ngáp;

- Đau các cơ;

- Sút cân;

- Co cứng cơ bụng;

- Nôn, buồn nôn, tiêu chảy;

- Mất ngủ, trầm cảm, lo âu;

- Hay bực tức, dễ kích động.

10. Nhận biết sớm người nghiện ma tuý

Có thể nhận biết một người đã nghiện ma tuý qua các biểu hiện sau:

- Thay đổi giờ giấc sinh hoạt một cách thất thường: thức khuya, đêm ít ngủ, dậy muộn, ngày ngủ nhiều…

- Hay tụ tập, đi lại đàn đúm với người có đời sống sinh hoạt buông thả, không chịu lao động, học hành… hoặc chơi thân với người sử dụng ma tuý.

- Đi lại có quy luật: mỗi ngày, cứ đến một giờ nhất định nào đó, dù đang bận việc gì cũng tìm cách, kiếm cớ để ra khỏi nhà.

- Thích ở một mình, ít hoặc ngại tiếp xúc với mọi người (kể cả người thân trong gia đình).

- Tâm trạng thường lo lắng, bồn chồn, đôi khi nói nhiều, hay nói dối loanh quanh, hay có biểu hiện chống đối, cáu gắt hơn so với trước đây.

- Hay ngáp vặt, người lừ đừ, mệt mỏi, ngại lao động, không chịu vệ sinh cá nhân.

- Nhu cầu tiêu tiền ngày một tăng, sử dụng tiền không có lý do chính đáng; thường xuyên xin tiền người thân và hay bán đồ đạc cá nhân, gia đình; nợ nần nhiều; ăn cắp vặt, hay lục túi người khác...

- Trong túi quần, áo, cặp, trong phòng thường có giấy bạc, thuốc lá, kẹo cao su, bật lửa ga, bơm kim tiêm, ống thuốc, thuốc phiện, gói nhỏ heroin.

- Có dấu kim trên mu bàn tay, cổ tay, mặt trong khuỷu tay, mặt trong mắt cá chân, ở bẹn, ở cổ,...

- Đối với người nghiện ma tuý nặng, còn có biểu hiện giảm sút sức khoẻ rõ rệt, thường xuyên ngáp vặt, mắt lờ đờ, da tái, môi thâm, cơ thể hôi hám, ngại tắm, ăn mặc lôi thôi lếch thếch...

Người nào càng có nhiều biểu hiện trên thì càng có khả năng nghiện ma tuý. Bố, mẹ, người thân trong gia đình, bạn bè, nhất là những người sống cùng phòng nên chú ý phát hiện sớm người sử dụng ma tuý để tìm cách giúp đỡ, vì càng phát hiện sớm, cai sớm, thì người nghiện ma tuý càng có khả năng cai được và nguy cơ nhiễm HIV giảm.

11. Dấu hiệu nhận biết học sinh nghiện ma túy

Các chất ma túy thường được học sinh, sinh viên sử dụng là: heroin, ma túy tổng hợp, cần sa... bằng cách: hít, uống, chích. Nếu sử dụng thường xuyên hoặc đã bị mắc nghiện, có thể nhận biết qua những dấu hiệu sau:

- Trong cặp sách hoặc túi quần áo thường có dụng cụ sử dụng chất ma túy như: bật lửa, kẹo cao su, giấy bạc;

- Hay xin ra ngoài đi vệ sinh trong giờ học;

- Thường đi học muộn hoặc trốn học, bỏ học vào những giờ nhất định;

- Ngồi trong lớp hay ngủ gật;

- Thường tụ tập ở nơi hẻo lánh, ít người qua lại;

- Thường hay xin tiền bố mẹ nói dối là đóng tiền học, quỹ lớp; lực học giảm sút;

- Hay bị toát mồ hôi, ngáp vặt, ngủ gà ngủ gật; hay cáu gắt; da xanh tái, ớn lạnh nổi da gà, buồn nôn, mất ngủ, trầm cảm.

- Ngại tiếp xúc với người thân, bạn tốt; cố ý xa lánh mọi người; cố tránh các hoạt động vui chơi lành mạnh.

12. Tác hại của ma túy đối với bản thân người nghiện, đối với gia đình và xã hội

a) Tác hại đối với bản thân người nghiện

- Ma tuý làm huỷ hoại sức khoẻ của người nghiện:

+ *Đối với hệ hô hấp:* Các chất ma túy kích thích hô hấp gây tăng tần số thở trong thời gian ngắn, sau đó sẽ gây ức chế hô hấp, nhất là khi dùng quá liều. Những đối tượng hít ma túy thường bị viêm mũi, viêm xoang, viêm đường hô hấp trên và dưới. Khi dùng ma túy (nhất là cocaine) có thể gây phù phổi cấp, tràn khí màng phổi, tràn khí trung thất, xuất huyết phế nang, viêm tiểu phế quản tắc nghẽn, viêm phổi, lên cơn hen phế quản... Nhiều trường hợp bị ngưng thở nếu không cấp cứu kịp thời sẽ dẫn đến tử vong.

+ *Đối với hệ tuần hoàn:* Các chất ma túy sẽ kích thích làm tăng nhịp tim. Người nghiện thường bị loạn nhịp, huyết áp tăng giảm đột ngột, mạch máu bị xơ cứng, đặc biệt là mạch máu não, làm ảnh hưởng đến các hoạt động của bộ não. Do việc tiêm chích thường không vô trùng nên dễ dẫn đến nhiễm trùng máu, viêm tắc tĩnh mạch, thường gặp viêm tắc tĩnh mạch hai chi dưới. Có trường hợp viêm tắc tĩnh mạch quá nặng có thể bị teo cơ vĩnh viễn hoặc phải cưa chân để cứu tính mạng.

+ *Đối với hệ thần kinh:* Sử dụng ma túy sẽ tác động trực tiếp lên hệ thần kinh trung ương gây nên tình trạng kích thích hoặc ức chế từng phần ở bán cầu đại não. Người nghiện nặng có biểu hiện rối loạn phản xạ thần kinh, đau đầu, chóng mặt, trí nhớ giảm sút, loạn thần kinh (ảo giác, hoang tưởng, kích động…) và rối loạn về nhận thức, cảm xúc, về tâm tính, gây viêm dây thần kinh, rối loạn cảm giác, run chân, tay, chậm chạp, u sầu, ngại vận động, dễ bị kích động dẫn tới tội ác, nếu dùng liều cao có thể bị ngộ độc cấp, biểu hiện rối loạn tâm thần nặng, hôn mê. Người nghiện ma túy có thể có những hành vi nguy hiểm cho bản thân và người xung quanh.

+ *Đối với hệ sinh dục:* Các chất ma tuý ảnh hưởng đến hệ thống hoóc-môn sinh sản, làm giảm khả năng sinh hoạt tình dục, và còn để lại hậu quả sau này, ví dụ: nam giới dùng ma túy trong thời gian dài sẽ bị chứng vú to và bất lực; còn phụ nữ sẽ bị rối loạn chu kỳ kinh nguyệt, rong kinh, tăng tiết

sữa bất thường và vô sinh. Người sử dụng ma túy còn bị ảnh hưởng đến quá trình phân bào hình thành các giao tử, tạo cơ hội cho các gien độc có điều kiện hoạt hoá, dẫn tới suy yếu nòi giống.

+ *Đối với hệ tiêu hóa*: Người nghiện luôn có cảm giác no, vì vậy họ không muốn ăn, tiết dịch của hệ tiêu hóa giảm; thường có cảm giác buồn nôn, đau bụng; đại tiện lúc lỏng, lúc táo bón.

+ Nghiện ma túy còn làm suy giảm chức năng thải độc của gan và thận. Người nghiện thường hay bị các bệnh như: áp xc gan, viêm gan, suy gan, suy thận… dẫn đến tử vong.

+ *Đối với các bệnh về da*: Người nghiện ma túy bị rối loạn cảm giác da nên không cảm thấy bẩn, mặt khác họ thường sợ nước, vì vậy họ rất ngại tắm rửa. Đây là điều kiện thuận lợi cho các bệnh về da phát triển như ghẻ lở, hắc lào, viêm da…

+ Tiêm chích ma tuý dùng chung bơm kim tiêm không tiệt trùng dẫn đến lây nhiễm viêm gan vi rút B, C, đặc biệt là HIV. Tiêm chích ma tuý là một trong những con đường lây nhiễm HIV phổ biến nhất tại Việt Nam. Người nghiện ma tuý có thể mang vi rút HIV và lây truyền cho vợ/bạn tình và cho con cái họ.

+ Nghiện ma túy dẫn đến tình trạng suy nhược toàn thân, suy giảm sức lao động. Người nghiện ma túy bị suy giảm sức lao động, giảm hoặc mất khả năng lao động và khả năng tập trung trí óc. Trường hợp sử dụng ma túy quá liều có thể bị chết đột ngột.

+ Nghiện ma túy làm thoái hoá nhân cách, rối loạn hành vi, khiến cho người nghiện có lối sống buông thả, dễ vi phạm pháp luật.

+ Nghiện ma túy còn gây mâu thuẫn và bất hoà với bạn bè, thầy cô giáo, gia đình và những người xung quanh gây mất lòng tin với mọi người, dễ bị người khác lợi dụng, học tập giảm sút, mất khả năng lao động, ảnh hưởng đến tương lai tiền đồ.

b) Tác hại đối với gia đình

- Nghiện ma túy làm hao tổn tiền bạc của bản thân và gia đình. Nhu cầu về tiền để mua ma túy của người nghiện là rất lớn, mỗi ngày ít nhất từ 50.000 - 100.000 đồng, thậm chí lên tới 1.000.000 - 2.000.000 đồng/ngày. Để có tiền sử dụng ma túy, nhiều người đã trộm cắp tài sản của gia đình hoặc thậm chí giết người thân...

- Làm tổn thương lòng tự trọng của người thân trong gia đình do cảm thấy hổ thẹn với bạn bè, hàng xóm vì có người thân nghiện ma túy, khiến cho họ luôn phải sống trong trạng thái lo lắng, bồn chồn, mặc cảm, ăn không ngon, ngủ không yên...

- Gây ra những tổn thương về tình cảm như thất vọng, buồn khổ, hạnh phúc gia đình tan vỡ,...

- Làm khánh kiệt tài sản trong gia đình do người nghiện đem bán lấy tiền mua ma túy sử dụng.

- Làm tiêu tốn thời gian, tiền bạc của gia đình cho chi phí chăm sóc và điều trị các bệnh do ma túy gây ra.

- Người nghiện xa lánh người thân, sống ích kỷ, thu mình hưởng thụ, thiếu trách nhiệm với gia đình, nhiều trường hợp còn phạm pháp.

c) Tác hại đối với xã hội

Để có tiền sử dụng ma túy, người nghiện thường có những hành động phạm pháp như: trộm cắp, cướp của, giết người, hành nghề mại dâm; tàng trữ, buôn bán ma túy... Do bị kích thích sau khi sử dụng chất ma túy, nhiều người đã phạm các tội về gây rối trật tự công cộng, hiếp dâm, đua xe trái phép, vi phạm luật lệ giao thông, gây mất trật tự an toàn xã hội và làm gia tăng các tệ nạn xã hội.

Ngoài ra, nạn nghiện hút ma tuý còn ảnh hưởng xấu đến thuần phong mỹ tục, đến truyền thống đạo đức của dân tộc.

Cuối cùng, một trong những tác hại to lớn của tệ nạn ma tuý là làm giảm sút sức lao động trong xã hội và làm tăng chi phí xã hội cho các hoạt động ngăn ngừa, khắc phục, giải quyết các hậu quả do ma túy gây nên. Ma túy còn là nguồn gốc, là điều kiện nảy sinh, lan truyền đại dịch HIV/AIDS (một hiểm họa toàn cầu chưa có thuốc chữa).

d) Tác hại đối với nền kinh tế

Hàng ngàn tỷ đồng bị người nghiện tiêu phí (ở Việt Nam, trung bình hàng năm người nghiện sử dụng trên 6.500 tỷ đồng để mua ma túy sử dụng).

Hàng năm, Nhà nước chi hàng ngàn tỷ đồng cho việc xóa bỏ cây thuốc phiện, cho công tác cai nghiện ma túy, công tác phòng, chống ma túy và kiểm soát ma túy.

Tệ nạn ma tuý còn làm suy giảm lực lượng lao động của gia đình và xã hội cả về số lượng và chất lượng; làm cho thu nhập quốc dân cũng giảm, chi phí cho dự phòng và chăm sóc y tế ngày càng tăng.

Ngoài ra, tệ nạn ma tuý còn ảnh hưởng xấu đến tâm lý của các nhà đầu tư cũng như khách du lịch nước ngoài.

13. Một số thủ đoạn lôi kéo học sinh sử dụng ma túy của kẻ xấu

Hiện nay, các đối tượng buôn bán ma túy đang tập trung nhắm vào học sinh, kể cả học sinh nhỏ tuổi. Thủ đoạn của các đối tượng buôn bán và tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy rất tinh vi: ban đầu, có thể chúng mời mọc, rủ rê, tặng không ma túy cho các em dùng thử một thời gian để làm cho các em sau vài lần sử dụng ma túy sinh ra nghiện và phải lệ thuộc hẳn vào chúng, hàng ngày phải mua hoặc bán ma túy cho bọn chúng.

Một số thủ đoạn các đối tượng buôn bán ma túy thường hay sử dụng:

- Kích thích tính tò mò, hiếu kỳ, tự ái của các em: cho dùng thử, gán nợ bằng tài sản;

- Sử dụng "vệ tinh" đến khu vực trường học, thuê trọ quan sát, phát hiện những học sinh con nhà giàu chơi bời lêu lổng, không chịu học hành... lôi kéo dụ dỗ các em học sinh này vào hoạt động mua bán ma túy;

- Thông qua các học sinh nghiện để dụ dỗ, lôi kéo các em khác;

- Nắm bắt những điểm yếu của các em để từ đó khống chế, cưỡng bức các em sử dụng ma túy.

Có những trường hợp chúng còn hăm dọa, ép buộc các em phải sử dụng các chất nguy hiểm này rồi sau đó khi các em đã nghiện thì phải lệ thuộc vào chúng và cuối cùng chúng buộc các em phải đi bán ma túy cho chúng.

Những học sinh mà các đối tượng buôn bán ma túy thường chú ý rủ rê, lôi kéo:

- Học sinh thuộc con nhà giàu có, có biểu hiện chơi bời, hư hỏng;

- Học sinh có ý thức tổ chức kỷ luật kém, thường vi phạm nội quy, quy chế của nhà trường, bị xử lý kỷ luật, có biểu hiện chán học;

- Học sinh là con em các đồng chí lãnh đạo các cấp, các ngành;

- Học sinh là người nông thôn, dân tộc ít người có hoàn cảnh kinh tế khó khăn hoặc những vùng trọng điểm về ma túy;

- Học sinh thuộc gia đình có hoàn cảnh đặc biệt (bố, mẹ mất sớm; bố mẹ ly dị... hoặc gia đình có người phạm tội bị bắt giữ...).

14. Kỹ năng ứng phó khi bị rủ rê lôi kéo vào các hành vi mua bán, vận chuyển và sử dụng ma túy

Học sinh ở lứa tuổi vị thành niên thường là những đối tượng dễ bị rủ rê, dụ dỗ vào hành vi mua bán, vận chuyển và sử dụng ma túy. Vậy để tự bảo vệ mình và phòng tránh từ xa các tình huống xấu trên chúng ta cần phải làm gì?

a) Kỹ năng tự bảo vệ khi bị ép buộc mua bán, vận chuyển và sử dụng ma túy

Trước hết, cần bình tĩnh tuyên bố với đối tượng rủ rê rằng mua bán, vạn chuyển và sử dụng ma túy là vi phạm pháp luật, trường hợp mua bán và vận chuyển nhiều có thể bị tử hình.

Nếu đối tượng không nghe mà vẫn bắt ép mua bán hoặc vận chuyển và sử dụng ma túy thì tốt nhất là hãy tìm cách chạy đến một trong các địa điểm an toàn (ví dụ như: trường em học/nhà người quen của gia đình/trụ sở công an hoặc trụ sở chính quyền địa phương,...) nếu đang ở gần đó, vừa chạy vừa la to kêu cứu.

Trong trường hợp không có các địa điểm an toàn ở gần, hãy tìm cách chạy đến chỗ có đông người lớn đang làm việc (ví dụ như các cảnh sát giao thông đang làm nhiệm vụ đảm bảo giao thông; các công nhân xây dựng, công nhân cầu đường, công nhân lắp đặt đường ống nước, đường dây cáp điện, cáp viễn thông... đang làm nhiệm vụ sửa chữa, lắp đặt thiết bị,...), hoặc đang nghỉ ngơi, tập thể dục thể thao hoặc đang mua bán,... ở gần đó để tìm kiếm sự giúp đỡ.

Trong trường hợp xấu nhất, nếu bị ép buộc mua bán, vận chuyển và sử dụng ma túy, hãy tìm cách gọi điện thoại hoặc nhắn tin cho cha mẹ hoặc cảnh sát 113 đến hỗ trợ.

Trường hợp đã bị ép buộc mua bán, vận chuyển và sử dụng ma túy, không được giấu giếm sự việc vừa xảy ra, dù có bị hăm dọa, mà cần phải thông báo, tố cáo ngay đối tượng đã rủ rê và ép buộc với gia đình, nhà

trường và cả với công an, chính quyền địa phương để có biện pháp xử lý, ngăn chặn kịp thời. Bởi vì nếu không tố cáo kịp thời, em sẽ còn tiếp tục bị chúng ép buộc và có thể trở thành phương tiện và con nghiện ma túy.

Không nên lo sợ trước những lời hăm dọa của các đối tượng mua bán ma tuý mà phải tố cáo chúng kịp thời, vì khi đó mọi việc mới được phơi bày, em sẽ được gia đình, nhà trường, thầy cô, pháp luật quan tâm, bảo vệ và đối tượng rủ rê ép buộc mới bị xử lý, nghiêm trị đích đáng; chúng sẽ không còn có cơ hội để ép buộc em mua bán, vận chuyển hoặc sử dụng ma túy.

b) Kỹ năng phòng tránh từ xa tệ nạn ma túy

Để phòng tránh từ xa tệ nạn ma túy, học sinh cần:

- Sống trong sáng, lành mạnh, không đua đòi tiêu xài hoang phí, vượt quá khả năng kinh tế của gia đình.

- Tham gia xây dựng môi trường học tập lành mạnh, cam kết không có hành vi vi phạm pháp luật, biết phân biệt việc xấu, việc tốt, những việc nên làm và những việc nên tránh, từ đó biết đấu tranh chống những hành vi tiêu cực, sai trái ảnh hưởng xấu đến cộng đồng và xã hội. Cùng với việc tham gia xây dựng môi trường học tập lành mạnh, các em phải cam kết chấp hành tốt nội quy của nhà trường, không trốn học, bỏ tiết. Trong quá trình học tập ở trường phải đoàn kết, thân ái với bạn bè.

- Không nên nhận tiền, quà có giá trị của người khác mà không rõ lý do. Không nhận lời vận chuyển hàng hóa mà không rõ nguồn gốc của các đối tượng không quen biết. Trong trường hợp người quen nhờ, cần hỏi rõ loại hàng hóa, địa điểm cần vận chuyển và tốt nhất nên hỏi ý kiến cha mẹ, người thân trước khi nhận lời.

15. Trách nhiệm của học sinh trong việc phòng, chống ma túy

Để góp phần thực hiện tốt nhiệm vụ phòng, chống ma túy theo tinh thần chỉ đạo của Chính phủ, với trách nhiệm của mình, học sinh cần thực hiện tốt những nội dung sau:

- Học tập, nghiên cứu, nắm vững những quy định của pháp luật đối với công tác phòng, chống ma túy và nghiêm chỉnh chấp hành những quy định trên.

- Nâng cao cảnh giác, tránh bị đối tượng xấu rủ rê, lôi kéo vào các việc làm phạm pháp, nhất là việc sử dụng và buôn bán ma túy.

- Không sử dụng ma túy dưới bất kỳ hình thức nào.

- Không tàng trữ, vận chuyển, mua bán hoặc làm những việc khác liên quan đến ma túy.

- Khuyên nhủ bạn học, người thân của mình không sử dụng ma túy hoặc tham gia các hoạt động vận chuyển, mua bán ma túy.

- Khi phát hiện những học sinh có biểu hiện sử dụng ma túy hoặc nghi vấn buôn bán ma túy thì phải báo cáo kịp thời cho thầy, cô giáo để có biện pháp ngăn chặn.

- Có ý thức phát hiện những đối tượng có biểu hiện nghi vấn dụ dỗ học sinh sử dụng ma túy hoặc lôi kéo học sinh vào hoạt động vận chuyển, mua bán ma túy, báo cáo kịp thời cho thầy cô giáo hoặc cán bộ có trách nhiệm của nhà trường.

- Phát hiện những đối tượng bán ma túy xung quanh khu vực trường học và kịp thời báo cáo cho thầy cô giáo, cán bộ nhà trường.

- Phát hiện và báo cáo kịp thời cho chính quyền địa phương những đối tượng mua bán, tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy và những nghi vấn khác xảy ra ở địa bàn cư trú hoặc tạm trú.

- Tích cực tham gia phong trào phòng, chống ma túy do nhà trường, tổ chức Đoàn, Hội Phụ nữ phát động.

- Hưởng ứng và tham gia thực hiện những công việc cụ thể, góp phần thực hiện nhiệm vụ phòng, chống ma túy tại nơi cư trú, tạm trú do chính quyền địa phương phát động.

- Ký cam kết không vi phạm pháp luật, không tham gia các tệ nạn xã hội, trong đó có tệ nạn ma túy.

16. Cha mẹ cần làm gì để giúp con phòng chống tệ nạn ma túy?

Gia đình và nhà trường đóng vai trò hết sức quan trọng trong việc giúp các em tự bảo vệ để không sa vào con đường nghiện ngập. Các bậc phụ huynh phải thấy được đầy đủ, sâu sắc hiểm hoạ ma túy có tác hại như thế nào đối với con cái mình và hạnh phúc của gia đình mình, do đó, phải quan tâm, gần gũi, có sự hiểu biết, có cách quản lý, giáo dục con cái mình tốt

hơn. Cha mẹ cần giáo dục, phòng ngừa ma túy cho con em mình bằng các biện pháp sau:

– Nên trang bị kiến thức về ma túy cho các em trong những dịp thuận lợi một cách nhẹ nhàng, dễ hiểu. Giải thích cho em hiểu ma túy là gì, tác hại của ma túy ghê gớm ra sao, khuyên các em không nghe theo lời rủ rê, mời mọc của bạn bè, của bất cứ người nào để dùng thử ma túy.

– Quan tâm, theo dõi con cái một cách sát sao, không nên khoán trắng việc giáo dục cho nhà trường. Cần quan tâm đến các mối quan hệ bạn bè cũng như quan hệ xã hội của các em. Tuy nhiên, việc này phải thực hiện một cách tế nhị vì các em ở lứa tuổi này không thích bị cha mẹ quản lý quá chặt chẽ.

– Thường xuyên nhắc nhở, dặn dò con em là khi có bạn bè hay bất cứ người nào mời chào, rủ rê uống, hút, hít bất cứ loại thuốc nào để gây "sảng khoái", "hưng phấn", "kích thích", "mang lại thích thú", "mang lại khoái lạc", "làm giảm buồn chán"... thì phải dứt khoát từ chối và báo ngay cho bố mẹ, thầy cô biết.

– Dặn con em rằng nếu có ai đó hăm dọa, ép buộc sử dụng một chất lạ nào đó thì phải báo ngay cho cha mẹ, thầy cô biết.

– Quan tâm chăm sóc, gần gũi để các em thấy cha mẹ là chỗ dựa vững chắc, là người bảo vệ hữu hiệu đối với các em để các em có thể dễ dàng thổ lộ tâm sự. Tránh làm tổn thương các em khi giáo dục áp đặt quá nhiều mà thiếu sự hỗ trợ về tinh thần. Nên tạo cho các em cơ hội phát triển suy nghĩ, bộc lộ ước mơ cũng như nói ra những khó khăn với cha mẹ. Cần giúp các em phát huy khả năng tự khẳng định mình bằng những hoạt động tích cực, độc lập. Cha mẹ cũng không nên chiều chuộng con quá mức, ví dụ cho các em quá nhiều tiền để tiêu xài khi đến trường. Chính vì được cung cấp quá nhiều tiền mà các em có điều kiện để đua đòi, bắt chước các bạn khác tập tành ăn chơi, trong đó có việc sử dụng ma túy. Phụ huynh nên kiểm tra việc chi tiêu của con cái. Cần giúp các em có trách nhiệm với chính mình và gia đình tránh sử dụng tiền không đúng mục đích.

– Cha mẹ không thể có thời gian để kiểm soát và theo dõi con em mình mọi lúc, mọi nơi, do đó cần hướng dẫn để các em có khả năng và bản lĩnh từ

chối ma túy, nói KHÔNG với cái xấu. Nâng cao khả năng tự quyết của các em là biện pháp hữu hiệu chống ma túy. Với ma túy, cần nhớ nguyên tắc "Phòng bệnh hơn chữa bệnh". Tốt nhất là làm sao để con em mình đừng bước chân vào con đường nghiện ma túy hơn là phát hiện lúc các em đã nghiện rồi mới tìm cách cứu.

– Cha mẹ cần phát hiện sớm các dấu hiệu báo động việc con em mình bắt đầu bước chân vào con đường nghiện ngập. Các dấu hiệu này có thể không rõ rệt. Khi phụ huynh thấy con em mình có dấu hiệu đáng báo động thì nên theo dõi sát sao hơn, quản lý con em chặt chẽ hơn để có thể phát hiện sớm sự sa đà của các em vào con đường nghiện ngập. Quản lý con em về mặt giao tiếp: Các em có quen với bạn xấu hay không? Quản lý con em về thời gian: Các em có trốn khỏi nhà vào những lúc nhất định không? Quản lý con em về mặt tiền bạc: Các em có tiêu tiền một cách bất bình thường không? Những thay đổi ban đầu chỉ nhỏ nhặt, khó thấy nhưng nếu phụ huynh có sự quan tâm gần gũi thì sẽ là người phát hiện sớm nhất. Có hai nhóm dấu hiệu: phát hiện các hoàn cảnh nguy cơ, phát hiện các dấu hiệu sớm của tình trạng nghiện.

Khi thấy các em rơi vào các hoàn cảnh nguy cơ hoặc có các dấu hiệu sớm của việc nghiện ma túy thì cha mẹ cần quan tâm theo dõi con em sát sao hơn. Nếu nghi ngờ con em mình dùng ma túy thì phụ huynh phải đích thân tìm hiểu rõ.

Khi phát hiện con em mình nghiện ma túy, cha mẹ phải bình tĩnh tìm hiểu nguyên nhân, giải thích tác hại của ma túy cũng như khuyên nhủ con em mình không nên tiếp tục sử dụng ma túy. Đồng thời phải báo cáo, trao đổi với chính quyền địa phương để được giúp đỡ, hướng dẫn tổ chức cai nghiện cho con em mình, không nên bao che, giấu giếm.

17. Các biện pháp của nhà trường để phòng, chống tệ nạn ma túy

Nhà trường có vai trò quan trọng trong việc giáo dục phòng chống tệ nạn ma túy cho học sinh.

1) Yêu cầu của công tác phòng, chống tệ nạn ma tuý

- Công tác phòng, chống tệ nạn ma tuý cần phải được coi là nhiệm vụ thường xuyên của nhà trường phổ thông.

- Cần đảm bảo sự phối hợp chặt chẽ, thường xuyên giữa nhà trường với địa phương và gia đình người học.

- Cần phát huy hiệu quả vai trò, tấm gương đạo đức của các thầy cô giáo và sự chủ động, tích cực của học sinh trong công tác phòng, chống tệ nạn ma tuý trong nhà trường và cộng đồng.

- Khi tổ chức thực hiện công tác phòng, chống tệ nạn ma tuý tại các nhà trường, cần đảm bảo các nguyên tắc: lấy tuyên truyền, giáo dục, chủ động phòng ngừa, cảm hoá đối tượng là giải pháp căn bản; khách quan, công bằng, nghiêm minh, đúng pháp luật khi xem xét, xử lý học sinh, cán bộ, nhà giáo có liên quan đến tệ nạn ma tuý.

- Kết hợp chặt chẽ nội dung giáo dục phòng, chống tệ nạn ma tuý với các nội dung giáo dục phòng, chống lây nhiễm HIV/AIDS và các loại tệ nạn xã hội khác.

2) Các biện pháp phòng, chống tệ nạn ma túy trong nhà trường

Để thực hiện tốt việc phòng, chống tệ nạn ma túy, các trường học cần thực hiện tốt các quy định về công tác phòng, chống tệ nạn ma túy tại các cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân (ban hành kèm theo Thông tư số 31/2009/TT-BGDĐT ngày 23 tháng 10 năm 2009 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo).

a) Các nội dung giáo dục và tuyên truyền

- Các văn bản quy phạm pháp luật về phòng, chống tệ nạn ma tuý; xử lý hành vi có liên quan đến tệ nạn ma tuý và các quy định khác có liên quan.

- Các khái niệm cơ bản về ma tuý, tình hình phát triển, lây lan và tác hại của tệ nạn ma tuý.

- Các biện pháp phòng ngừa lạm dụng ma tuý đối với bản thân, gia đình và xã hội, biện pháp giảm tác hại, điều trị nghiện ma tuý bằng thuốc thay thế.

- Tuyên truyền lối sống lành mạnh, giáo dục kỹ năng ứng xử và hành động kiên quyết không tham gia tệ nạn ma tuý.

- Nâng cao ý thức tự giác khai báo về tình trạng sử dụng và nghiện ma tuý của bản thân và nêu các gương điển hình nỗ lực, quyết tâm từ bỏ ma tuý.

- Nâng cao ý thức trách nhiệm của học sinh và cán bộ, thầy cô giáo trong việc phát hiện, đấu tranh chống tệ nạn ma tuý, ngăn chặn tệ nạn ma tuý xâm nhập vào nhà trường, gia đình và xã hội.

b) Các biện pháp mà nhà trường cần thực hiện

- Giáo dục, tuyên truyền thông qua chương trình chính khoá: thực hiện tích hợp nội dung giáo dục, tuyên truyền về phòng, chống tệ nạn ma tuý trong một số môn học chính khoá theo chương trình quy định;

- Giáo dục, tuyên truyền thông qua hoạt động ngoại khoá:

+ Thực hiện trong chương trình giáo dục ngoài giờ lên lớp đối với học sinh phổ thông, giáo dục thường xuyên;

+ Tổ chức các hoạt động văn nghệ, chiếu phim, giao lưu; các cuộc thi tìm hiểu dưới dạng bài viết hoặc sân khấu hoá, vẽ tranh, áp phích, sáng tác, biểu diễn tiểu phẩm với đề tài về phòng, chống tệ nạn ma tuý;

+ Tổ chức quán triệt trực tiếp, tuyên truyền trực quan hoặc thông qua các ấn phẩm, phương tiện thông tin đại chúng;

+ Tổ chức cho học sinh tham gia sinh hoạt câu lạc bộ về phòng chống tệ nạn xã hội của nhà trường;

+ Tổ chức giáo dục, tuyên truyền thông qua hoạt động của Công đoàn, Đoàn TNCS Hồ Chí Minh, Hội Sinh viên Việt Nam, Hội Liên hiệp Thanh niên Việt Nam, Đội Thiếu niên Tiền phong Hồ Chí Minh;

- Các hình thức giáo dục, tuyên truyền khác: Lồng ghép trong việc tổ chức thực hiện các cuộc vận động, phong trào thi đua của ngành Giáo dục và của địa phương.

Để thực hiện tốt công tác phòng chống ma túy, nhà trường cần:

+ Xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch công tác phòng, chống tệ nạn ma tuý theo từng năm học, từng giai đoạn.

+ Ban hành các quy định cụ thể của nhà trường về phòng, chống tệ nạn ma tuý phù hợp với các quy định của pháp luật; đưa nội dung quy định về phòng, chống tệ nạn ma tuý vào tiêu chí đánh giá thi đua, đánh giá hạnh kiểm, rèn luyện của học sinh.

+ Tổ chức khám sức khoẻ khi nhập học, khám sức khoẻ định kỳ cho học sinh; kiểm tra, xét nghiệm sử dụng ma tuý ngẫu nhiên và xét nghiệm đột xuất khi cần thiết đối với các trường hợp học sinh có biểu hiện nghi vấn sử dụng trái phép chất ma tuý.

+ Tổ chức cho người học ký cam kết không liên quan đến tệ nạn ma tuý, có xác nhận phối hợp quản lý của gia đình người học theo từng năm học.

+ Tổ chức tiếp nhận, xử lý các thông tin có liên quan đến công tác phòng, chống tệ nạn ma tuý của cơ sở giáo dục từ phía người học, cán bộ, giáo viên và nhân dân.

+ Lập hồ sơ theo dõi các trường hợp có liên quan đến tệ nạn ma tuý; phân công các tổ chức, cá nhân theo dõi, giúp đỡ người học có biểu hiện nghi vấn liên quan đến tệ nạn ma túy để có hình thức phối hợp xử lý kịp thời.

+ Xây dựng môi trường giáo dục lành mạnh, tạo điều kiện để học sinh và giáo viên tham gia thường xuyên các hoạt động văn hoá, thể thao nhằm nâng cao đời sống tinh thần, tránh xa tệ nạn ma tuý.

+ Định kỳ tổ chức kiểm tra, có hình thức biểu dương, khen thưởng kịp thời tập thể, cá nhân có thành tích và xử lý nghiêm các vi phạm trong công tác phòng, chống tệ nạn ma tuý.

- Công tác phối hợp

+ Nhà trường chủ động phối hợp với chính quyền địa phương, các tổ chức đoàn thể, đặc biệt là với gia đình học sinh trong công tác giáo dục, quản lý học sinh phòng, chống tệ nạn ma tuý.

+ Nhà trường phối hợp với lực lượng công an và các cơ quan chức năng của địa phương kiểm tra theo định kỳ hoặc đột xuất; kiến nghị với chính quyền địa phương kiểm tra, giải toả các hàng quán, tụ điểm có biểu hiện phức tạp liên quan đến ma tuý, tệ nạn xã hội ở khu vực xung quanh trường học.

+ Nhà trường phối hợp với cơ quan y tế, chính quyền địa phương tổ chức xét nghiệm định kỳ hoặc đột xuất khi cần thiết để phát hiện học sinh, giáo viên sử dụng trái phép chất ma tuý.

18. Các biện pháp của xã hội để phòng, chống tệ nạn ma tuý

Phòng chống tệ nạn ma túy trên quy mô toàn xã hội là một công việc rất khó khăn, đòi hỏi nhiều công sức, tiền bạc đồng thời phải có sự phối hợp giữa các cơ quan đoàn thể, nhà trường, gia đình trong việc giáo dục, phòng ngừa tệ nạn ma tuý.

Cần đẩy mạnh công tác giáo dục, tuyên truyền phòng, chống tội phạm ma tuý. Công tác giáo dục, tuyên truyền cần có hình thức phù hợp đối với từng đối tượng, từng vùng miền. Cùng với truyền thông đại chúng, cần tăng

cường công tác giáo dục trực tiếp. Đưa nội dung phòng, chống tệ nạn ma tuý vào các buổi ngoại khoá của nhà trường, nhà văn hoá, các trung tâm thông tin...

Đồng thời với các biện pháp giáo dục, tuyên truyền, cần tăng cường các hoạt động văn hoá để giải trí, vui chơi lành mạnh, bổ ích đối với từng lứa tuổi, đồng thời quan tâm tạo công ăn việc làm, khắc phục tình trạng thiếu việc làm vì đây cũng là một trong những nguyên nhân gây ra các tệ nạn xã hội.

Các cấp xã, phường cần gắn kết hơn nữa với các gia đình, với tổ tự quản của khu dân cư để "đề cao vai trò giáo dục của gia đình đối với thanh, thiếu niên về tác hại của ma tuý".

Đối với các đoàn thể và tổ chức xã hội như: Hội Phụ nữ, Đoàn Thanh niên, Hội Cựu chiến binh... nên thường xuyên phối hợp với các lực lượng chức năng tổ chức tuyên truyền, giáo dục pháp luật, đạo đức công dân, kỹ năng sống... giúp thanh thiếu niên, học sinh, sinh viên và mọi tầng lớp nhân dân hiểu biết hậu quả và tác hại do ma túy gây ra. Qua đó, có biện pháp chủ động phòng ngừa, biết cách phát hiện sớm người thân có sử dụng ma túy.

Mỗi xã, phường cần xây dựng các hình thức tổ chức cai nghiện tại gia đình, cộng đồng cho những người nghiện ma túy nhẹ như hình thức "liên gia" nhiều gia đình cũng giúp nhau ngăn chặn tệ nạn ma tuý. Hình thức "liên gia" này có thể là những gia đình làm việc cùng cơ quan; cũng có thể là cùng nơi ở; cũng có thể là trong cùng dòng họ. Các tổ chức đảm nhận việc giáo dục những người lầm lỗi liên quan đến ma túy, quản lý và giúp đỡ những người sau cai nghiện, tạo việc làm ổn định cuộc sống để họ tái hòa nhập cộng đồng, chống tái nghiện; đồng thời thường xuyên phối hợp với các cơ quan chức năng phòng chống ma túy, làm trong sạch địa bàn, tiến tới xóa bỏ tệ nạn ma túy.

III. TỆ NẠN MẠI DÂM

1. Mại dâm là gì?

Mại dâm là mua bán tình dục, coi tình dục như một món hàng hóa. Hay nói cách khác, mại dâm là hình thức trao đổi tiền hoặc bằng các vật chất có giá trị để đổi lại có được hoạt động tình dục. Mại dâm là vi phạm luật pháp Việt Nam, là trái với thuần phong mỹ tục của dân tộc ta.

Trong hoạt động mại dâm, có người bán dâm và người mua dâm.

Đa số người bán dâm là nữ, tuy nhiên có cả trường hợp người bán dâm là nam.

2. Nguyên nhân mua, bán dâm

Mua, bán dâm có thể do nhiều nguyên nhân khác nhau:

Người ta mua dâm có thể do:

- ✓ Tò mò, muốn tìm "cảm giác lạ";
- ✓ Quan niệm cho rằng như thế mới là "đàn ông";
- ✓ Do bị ảnh hưởng của lối sống trác táng, trụy lạc, cũng như ảnh hưởng của sách báo, phim ảnh, băng hình đồi trụy;
- ✓ Do có "trục trặc" trong quan hệ tình cảm, quan hệ tình dục với vợ/chồng/bạn tình;...

Người ta bán dâm có thể do:

- ✓ Hoàn cảnh kinh tế khó khăn, nghèo đói, túng bấn: Có thể thấy nghèo đói là một trong những nguyên nhân tiềm ẩn dẫn đến việc bán dâm.
- ✓ Bị dụ dỗ, bị lừa bán, bị ép buộc, bị cưỡng bức: Thực tế cho thấy nhiều phụ nữ và trẻ em gái đã bị bắt cóc, bị cưỡng bức hoặc bị lừa gạt trở thành người bán dâm.
- ✓ Muốn kiếm tiền nhanh, kiếm tiền nhiều để ăn chơi, tiêu xài, thỏa mãn nhu cầu vật chất mà không muốn lao động vất vả: Một số thanh niên trẻ tuổi vì muốn có nhiều tiền để ăn chơi, tiêu xài, thỏa mãn nhu cầu vật chất nhưng không muốn lao động vất vả đã chọn cách bán thân xác của mình để mua vui cho những kẻ khác. Trong số họ có cả một số diễn viên, người mẫu, sinh viên,...

Chuyện của một cô sinh viên trẻ

H là một nữ sinh viên của trường đại học K. Bố mẹ H là nông dân nghèo ở một tỉnh miền Trung song vẫn cố chắt chiu, dành dụm để có tiền cho con gái lên thành phố học đại học.

Năm đầu tiên H cũng chịu khó học hành. Nhưng rồi dần dần, H đã không đứng vững được trước những cám dỗ vật chất của cuộc sống phồn hoa nơi đô thị. Từ một cô gái quê hiền lành, chất phác, giờ đây H cũng theo một số bạn bè đua đòi ăn diện. Để có tiền mua sắm xe máy, quần áo hàng hiệu, mỹ phẩm, đồ trang sức "xịn",... H đã chấp nhận đêm đêm đi làm gái nhảy tại một sàn nhảy lớn trong thành phố. Rồi dần dần, cô sinh viên xinh xắn, dễ thương ngày nào đã trở thành một địa chỉ quen thuộc trong đường dây "gái gọi" cao cấp.

- ✓ Lối sống trác táng, trụy lạc, chịu ảnh hưởng của sách báo, phim ảnh, băng hình đồi trụy: Kết quả điều tra cho thấy, một số ít gái bán dâm không phải do hoàn cảnh kinh tế khó khăn, cũng không phải do bị buôn bán, cưỡng bức, ép buộc mà còn do bị ảnh hưởng của phim ảnh, băng hình, sách báo đồi trụy nên có lối sống trác táng, trụy lạc. Và họ đã lựa chọn cách làm gái mại dâm để vừa thỏa mãn được nhục dục bệnh hoạn, vừa kiếm được tiền tiêu xài.
- ✓ Để trả thù đời, trả thù gia đình/chồng/người yêu/bạn tình: Một số cô gái đã trở thành gái bán dâm do mâu thuẫn với cha mẹ, bị cha mẹ ruồng bỏ hoặc bị xâm hại tình dục hay bị lây nhiễm HIV/AIDS nên tuyệt vọng, hận đời. Cũng có những phụ nữ do hận chồng, hận người yêu phản bội, ngoại tình đã trả thù chồng/người yêu bằng cách làm gái bán dâm tự hủy hoại thân xác mình.

3. Hậu quả của tệ nạn mại dâm

- Hậu quả đối với người mua dâm

Người mua dâm sẽ có nhiều nguy cơ:

+ Nguy cơ lớn nhất và nặng nề nhất là mắc các bệnh lây qua đường tình dục và nhiễm HIV (nếu không sử dụng bao cao su). Theo kết quả điều tra cuối năm 2005 của hai ngành Công an và Lao động – Thương binh và Xã hội Hà Nội thì có 14,9% trong số 1.280 gái mại dâm được điều tra đã bị nhiễm HIV và khoảng một nửa con số này đang mắc các bệnh xã hội như lậu, giang mai, sùi mào gà... Mắc bệnh, nhưng gần 1/3 số gái bán dâm thỉnh

thoảng mới dùng bao cao su và cá biệt có 5,2% không dùng đồ bảo vệ. Do vậy, việc quan hệ tình dục với gái mại dâm sẽ dẫn đến nguy cơ lây nhiễm bệnh xã hội và HIV là điều dễ hiểu.

+ Ảnh hưởng đến hạnh phúc gia đình: Những người đi mua dâm thường dễ bị vợ/chồng phát hiện, nhất là khi đã bị lây nhiễm các bệnh lây qua đường tình dục hoặc HIV. Những người vợ, người chồng của họ thường coi đây là một sự sỉ nhục và không dễ dàng tha thứ. Nhiều cặp vợ chồng đã ly dị hoặc ly thân sau sự việc xảy ra. Một số gia đình tuy không tan vỡ nhưng tình cảm vợ/chồng, tình cảm con cái đối với cha/mẹ không còn được như trước đây, cuộc sống gia đình trở thành địa ngục bởi sự lạnh lùng, khinh bỉ, thiếu tôn trọng nhau. Không những thế, một số đấng mày râu sau khi quan hệ với gái mại dâm còn về làm lây nhiễm HIV cho vợ.

+ Bị bạn bè, cộng đồng, xã hội chê cười, lên án: Đối với dân tộc Việt Nam, hành vi mua dâm là trái với truyền thống văn hóa đạo đức của dân tộc. Do vậy những người mua dâm thường bị những người xung quanh và cả cộng đồng, xã hội chê cười, lên án.

- Hậu quả đối với người bán dâm:

+ Trước hết, cũng giống như những người đi mua dâm, người bán dâm có nguy cơ *mắc các bệnh lây qua đường tình dục và nhiễm HIV rất cao (nếu không sử dụng bao cao su).*

+ Có thể mang thai ngoài ý muốn: Những cô gái bán dâm cũng có thể mang thai ngoài ý muốn với khách làng chơi. Và nếu những đứa trẻ này được ra đời, chúng thường bị bỏ rơi vì không biết bố là ai và vì bản thân người mẹ cũng không muốn có chúng, coi chúng là nghiệp chướng, là gánh nặng đối với họ.

+ Bị bạo lực, bị xâm hại tình dục: Các cô gái bán dâm thường bị bạo hành dã man bởi các chủ chứa, các bảo kê, nhất là khi chúng buộc họ phải đi khách nhiều lần trong ngày. Họ còn bị chính chúng xâm hại tình dục nhiều lần. Không những thế, họ còn phải trải qua những nỗi đau đớn hãi hùng vì bị bạo lực tình dục với những khách làng chơi bệnh hoạn.

+ Bị kỳ thị: Những người bán dâm, đặc biệt là gái bán dâm, thường bị xã hội kỳ thị, xa lánh, khinh bỉ, coi là đồ hư hỏng, bỏ đi. Họ thường không được gia đình, họ hàng, cộng đồng cảm thông và chia sẻ, giúp đỡ.

+ Nghiện rượu, nghiện ma tuý: Nhiều người bán dâm đã uống rượu, sử dụng ma tuý để quên đi nỗi tủi nhục ê chề mà họ phải chịu đựng. Dần dần họ đã trở thành những con nghiện nặng và cuộc sống đã bế tắc càng trở nên bế tắc, bi thảm hơn.

- *Hậu quả đối với xã hội:* Mại dâm là một tệ nạn xã hội nguy hiểm, nó không chỉ làm tổn hại đến sức khoẻ, danh dự, nhân phẩm, việc học hành, công tác, hạnh phúc gia đình của những người mua và bán dâm mà còn ảnh hưởng xấu đến thuần phong mĩ tục, bản sắc văn hoá dân tộc, làm băng hoại giá trị đạo đức xã hội, ảnh hưởng đến nòi giống của dân tộc Việt Nam.

4. Kỹ năng tự bảo vệ khỏi tệ nạn mại dâm

- Kỹ năng phòng tránh các tình huống có nguy cơ bị cưỡng ép/rủ rê bán dâm

Các em gái ở lứa tuổi vị thành niên thường là những đối tượng bị rủ rê, dụ dỗ, cưỡng ép trở thành gái bán dâm. Vậy để tự bảo vệ mình, để phòng tránh từ xa các tình huống trên, cần phải làm gì?

+ Sống trong sáng, lành mạnh, không đua đòi ăn diện, tiêu xài hoang phí, vượt quá khả năng kinh tế của gia đình;

+ Cần cảnh giác, không nên đi một mình ở những nơi tối tăm, hoang vắng hoặc đi một mình vào lúc đêm khuya;

+ Không nên nhận tiền, quà có giá trị của người khác mà không rõ lý do;

+ Không đi nhờ xe máy, xe ô tô của người lạ hoặc nhận sự giúp đỡ đặc biệt của người lạ (chẳng hạn như: chủ động cho vay một số tiền lớn, hứa sẽ xin cho việc làm nhàn hạ, lại kiếm được nhiều tiền,...);

+ Không nhận lời đi chơi xa một mình với người khác giới, kể cả với người yêu/bạn trai mới quen biết. Thực tế cho thấy một số cô gái nhẹ dạ, cả tin vào người yêu, bạn trai đã bị chúng cưỡng hiếp, thậm chí tổ chức cưỡng hiếp tập thể, sau đó mang bán cho động mại dâm. Trong trường hợp muốn đi chơi với người yêu, hãy hỏi rõ họ địa điểm nơi đến, phương tiện đi lại, thời điểm xuất phát, thời điểm quay về,... và báo cho gia đình, cha mẹ biết rõ trước khi đi. Đồng thời khi đi phải nhớ mang theo điện thoại di động và thường xuyên giữ liên lạc với gia đình trong quá trình đi chơi.

Những ngày tủi nhục của thiếu nữ bị bắt làm "nô lệ tình dục"

Sau chuỗi ngày dài bị 4 thanh niên làm nhục, lột sạch tài sản rồi bán vào nhà nghỉ làm "nô lệ tình dục", sơn nữ 18 tuổi mới lớn đã được giải cứu. Danh tính những kẻ làm hại đời cô lần lượt bị đưa ra ánh sáng. Sơn nữ bị bạn trai lừa bán.

Cô gái người dân tộc Thái phổng phao và xinh xắn tên V. (huyện miền núi Quế Phong, Nghệ An) ngày ngày quanh quẩn với việc nhà, chưa bao giờ ra bước chân ra khỏi làng bản. Dịp Tết 2010, được bạn trai là L.V.H. (cùng bản) rủ lên thị trấn chơi Tết, V. mừng rỡ đồng ý ngay.

Sau một hồi lòng vòng, H. lại rủ cô tới tỉnh Thái Nguyên vừa để chơi vừa kiếm việc làm thu nhập cao. Những lời ngon ngọt của H. như rót mật vào tai khiến sơn nữ mới lớn gật đầu ngay mà không cần hỏi ý kiến gia đình.

Sau khi phỉnh lừa được V. dễ dàng, H. gọi điện cho người quen tên là N.M.H. (22 tuổi, ở Phú Lương, Thái Nguyên) báo rằng đã kiếm được "hàng". Ngay lập tức, H. yêu cầu H. đưa cô gái tới ngay Thái Nguyên.

H. về tỉ tê bảo V. bán đôi bông tai 2 chỉ vàng để hai người làm lộ phí tiếp tục "chuyến du lịch". Gặp N.M.H. và Đ.N.C. (23 tuổi) ở Hà Nội, H. và V. theo chân hai người này về Thái Nguyên.

Tối 17/2, cả bọn thuê cho V. một phòng nghỉ riêng rồi hẹn "sáng mai sẽ đưa đi nhận việc". Nhưng chỉ ít phút sau, H. và C. xông vào phòng, thi nhau hãm hiếp cô gái trẻ. Chưa dừng lại ở đó, H. còn gọi điện thoại rủ D.Q.Q. và T.H.T. (đều 20 tuổi ở huyện Phú Lương) đến tiếp tục "hành hạ" sơn nữ tuổi 18.

Khi thấy cô gái có sợi dây chuyền đang gửi H., H. cùng nhóm bạn tìm cách chiếm đoạt bằng được. Nhóm "yêu râu xanh" sau đó liên lạc cho các chủ chứa để bán cô gái vào "động quỷ".

Chúng bán V. cho một bà chủ nhà nghỉ với giá 2,2 triệu đồng. Tại nơi này, V. bị ép bán dâm, không được ra ngoài. Trong một lần phục vụ khách làng chơi, V. mượn được điện thoại gọi về báo với người thân.

Ngay khi nhận được thông tin, lực lượng bộ đội biên phòng và công an huyện Quế Phong (Nghệ An) đã nhanh chóng vào cuộc. Hàng chục trinh sát được tung vào những tụ điểm nhạy cảm ở Nghệ An, Hà Tĩnh như bãi biển

Xuân Thành, Diễn Thành, Sơn Hải, Cửa Lò... và một số nhà nghỉ khác nhưng không có kết quả.

Khi biết mình đang trong tầm ngắm của các trinh sát, H. tìm đường bỏ trốn nhưng không thoát. Tại cơ quan điều tra, H. đã khai ra hành trình bị lừa đi đến nhà thổ của V., cùng đường dây buôn người từ Nghệ An ra Thái Nguyên.

Kế hoạch giải cứu cô gái được công an Nghệ An và Thái Nguyên triển khai. Sau gần 10 ngày làm "nô lệ tình dục", cuối tháng 2, V. được cảnh sát đưa về nhà an toàn.

L.V.H., T.H.T., D.Q.Q. lần lượt bị bắt. Cảnh sát đang truy lùng N.M.H. cùng bà chủ kiêm chủ chứa đã bỏ trốn khi sự việc bị bại lộ.

(Nguồn: Trường Long, VnExpress - Thứ Năm, 11/3/2010)

+ Kiên quyết từ chối, không nhận lời đi theo người lạ, người mới quen biết (hoặc người làng đã bỏ quê đi xa/ mất tích từ lâu nay đột nhiên quay trở về) đi ra thành phố hoặc lên biên giới làm ăn buôn bán, với lời hứa hẹn sẽ kiếm được nhiều tiền, được ăn ngon mặc đẹp mà không phải làm lụng gì vất vả... Đó thực ra chỉ là cái bẫy nguy hiểm của bọn buôn bán người bởi không thể có công việc chân chính nào lại có thể nhàn hạ mà kiếm được nhiều tiền như vậy.

- Kỹ năng tự bảo vệ mình khi đã rơi vào ổ mại dâm

+ Nếu chẳng may đã bị lừa bán vào ổ mại dâm, trước hết, hãy tìm cách từ chối, cố gắng tìm cách trì hoãn không "tiếp khách".

+ Hãy tìm cách thoát ra ngoài bằng cách tìm kiếm sự giúp đỡ của công an, chính quyền địa phương, gia đình, bạn bè, những người xung quanh và kể cả một số khách mua dâm. Hãy tìm cách báo tin cho gia đình, công an, bạn bè bằng nhiều cách như gọi điện thoại, nhắn tin, gửi thư tay, nhờ báo tin gián tiếp qua khach mua dâm, qua những người dân ở địa phương,...

+ Nếu vẫn bị buộc phải tiếp khách, hãy sử dụng bao cao su để tránh lây nhiễm bệnh và HIV.

+ Hãy tố cáo và báo cho nhà chức trách địa phương về những hành vi của bọn môi giới, tổ chức, rủ rê, lôi kéo hoặc cưỡng bức người khác mại dâm.

+ Hãy vững tin vào bản thân, đừng e ngại, xấu hổ bởi chúng ta có quyền được tự bảo vệ, có quyền được từ chối, có quyền được hỗ trợ, giúp đỡ khi bị rủ rê, dụ dỗ, lôi kéo vào việc bán dâm.

5. Các biện pháp của cha mẹ để phòng, chống tệ nạn mại dâm

- Gia đình có trách nhiệm giáo dục cho con em mình về lối sống lành mạnh, phát huy truyền thống tốt đẹp, xây dựng gia đình văn hoá; phối hợp với cơ quan, tổ chức và Uỷ ban nhân dân địa phương trong việc giáo dục, quản lý con em có hành vi vi phạm pháp luật về phòng, chống mại dâm, tạo điều kiện để họ hoà nhập cộng đồng. Để làm được việc này, trước hết các bậc cha mẹ cần quan tâm giáo dục con cái nếp sống giản dị, tiết kiệm, không đua đòi ăn diện, chơi bời, nghiện game, cờ bạc, rượu chè.

- Cần gần gũi, quan tâm đến sinh hoạt hàng ngày và đời sống tinh thần của con cái, đến các mối quan hệ của các em; sẵn sàng chia sẻ, góp ý, giúp đỡ con mình vượt qua những khó khăn, vướng mắc trong cuộc sống.

- Hướng dẫn con các kỹ năng phòng chống, ứng phó cần thiết khi bị rủ rê, lôi kéo mua/bán dâm. Đặc biệt lưu ý những trường hợp có nguy cơ cao, cần cảnh giác. Quy ước với con trước khi đi đâu phải xin phép cha mẹ, người lớn trong gia đình và thông báo rõ đi cùng với ai, địa điểm nơi đến, mục đích đến đó để làm gì, khi nào sẽ về,... Yêu cầu con thường xuyên duy trì liên lạc với gia đình nếu đi xa.

- Nếu thấy con có những biểu hiện khác thường trong sinh hoạt hàng ngày cần chủ động gần gũi, hỏi han, tìm hiểu qua con và thầy cô giáo, các bạn của con.

- Nếu thấy con chưa về nhà trong khi đã quá giờ tan học từ lâu hoặc con đi chơi mà đã quá giờ hẹn vẫn chưa về, cha mẹ cần chủ động tìm kiếm. Nếu vẫn không thể liên lạc được với con, cần đến ngay cơ quan công an để trình báo.

6. Các biện pháp của nhà trường để phòng, chống tệ nạn mại dâm

- Tuyên truyền, giáo dục về phòng, chống mại dâm. Nội dung tuyên truyền, giáo dục phải phù hợp với từng loại hình trường học, trình độ, lứa tuổi, giới tính của học sinh và phong tục, tập quán của các dân tộc;

- Phối hợp với gia đình, cơ quan, tổ chức và Uỷ ban nhân dân địa phương quản lý chặt chẽ học sinh; tổ chức các hoạt động vui chơi lành mạnh để phòng ngừa, ngăn chặn hành vi vi phạm pháp luật về phòng, chống mại dâm; động viên, khuyến khích học sinh tích cực tham gia các hoạt động tuyên truyền, giáo dục phòng, chống mại dâm.

7. Các biện pháp xã hội cần thực hiện để phòng chống tệ nạn mại dâm

- Tuyên truyền, phổ biến rộng rãi về tác hại của tệ nạn mua dâm, bán dâm gắn với thảm hoạ AIDS để mọi người có nhận thức rõ và quyết tâm chung sức loại trừ tệ nạn mại dâm khỏi đời sống xã hội. Giáo dục lối sống lành mạnh, giữ gìn truyền thống đạo đức tốt đẹp của dân tộc trong nhân dân, nhất là thanh thiếu niên.

- Tăng cường thanh tra, kiểm tra các cơ sở kinh doanh dịch vụ nhạy cảm dễ phát sinh tệ nạn mại dâm. Các địa phương tập trung triển khai xây dựng xã, phường, thị trấn lành mạnh không có tệ nạn ma túy, mại dâm. Tổ chức tốt việc giáo dục - truyền thông; quản lý địa bàn; đấu tranh phòng, chống tệ nạn mại dâm; sinh hoạt nhóm các chủ cơ sở kinh doanh dịch vụ trong thực hiện các hoạt động tại cơ sở... Thông qua các hoạt động trên, nâng cao nhận thức của mọi tầng lớp nhân dân về việc phòng ngừa tệ nạn mại dâm ở cộng đồng; kết hợp thực hiện các biện pháp phòng ngừa, giảm tác hại về lây nhiễm HIV/AIDS; đồng thời, phát huy được sức mạnh của cả cộng đồng trong công tác đấu tranh phòng, chống tệ nạn mại dâm, hạn chế xảy ra tình trạng mại dâm nói riêng và các tệ nạn xã hội khác nói chung trên địa bàn.

IV. TỆ NẠN CỜ BẠC

1. Thế nào là cờ bạc

Cờ bạc được định nghĩa như là may rủi trong tiền bạc nhằm mục đích có nhiều tiền nhưng không phải từ việc làm kiếm thêm. Cờ bạc chính là trò chơi đỏ đen, may rủi, hên xui. Cờ bạc kích thích ham muốn chiến thắng và lòng tham trong mỗi con người, do đó, nếu thiếu bản lĩnh, người ta khó có thể cưỡng lại được. Ông cha ta đã ví cờ bạc có ma lực như "ma đưa lối, quỷ dẫn đường".

2. Các hình thức cờ bạc

Chúng ta thường nghe nói cờ bạc là vi phạm pháp luật, là nguy hiểm nhưng nhiều người không quan tâm vì họ cho rằng đây chỉ là một thú vui.

Cờ và bạc vốn là hai trò chơi khác nhau. Cờ khởi đầu là một trò chơi mang tính trí tuệ và được tổ chức tranh tài cùng với những môn thể thao như cờ vua, cờ tướng, cờ cá ngựa... Nhưng dần dà nó gắn với những trận ăn thua đi liền với tiền bạc nên dân gian gọi là cờ bạc. Cờ bạc chỉ những trò chơi ăn tiền. Cùng với sự phát triển của xã hội, trò cờ bạc ngày nay cũng biến hoá muôn hình vạn dạng, như: tổ tôm, bài cào, xập xám, cá độ đá banh...

Ngày nay, nhiều nước có các trung tâm cờ bạc, casino nổi tiếng và thu hút số lượng lớn các đối tượng đến chơi từ khắp nơi trên thế giới: Malaysia, Hồng Kông... Công nghệ đánh bạc ngày càng phát triển, cùng với việc gia tăng số lượng người trẻ tham gia vào các hoạt động này đã làm dấy lên nhiều mối lo ngại cho xã hội.

Cùng với sự phổ biến của Internet, hình thức đánh bạc trên mạng thông tin toàn cầu cũng đang trở thành loại hình giải trí ngày càng phổ biến. Các công ty cờ bạc và cá độ trên Internet rất tích cực 'chiêu mộ' người trẻ bằng nhiều biện pháp tinh vi khác nhau và 'nhử' họ bằng những phần thưởng hấp dẫn.

Hiện nay, cá biệt có những học sinh mang bài bạc vào lớp để chơi. Bộ Giáo dục và Đào tạo đã có quy định học sinh, giáo viên không được tham gia cờ bạc dưới mọi hình thức.

3. Nguyên nhân của tệ nạn cờ bạc

Cờ bạc đánh vào lòng tham của con người, nhất là những người lười biếng, không muốn làm việc cũng có tiền. Họ hy vọng chỉ cần bỏ ra một ít tiền, nhờ vào vận may rủi là có thể có được nhiều tiền. Ví dụ với trò lô đề, họ bỏ ra 10.000 đồng nếu trúng sẽ được gấp 70 lần là 700.000 đồng và nếu bỏ ra 100.000 đồng thì sẽ trúng 7 triệu đồng; cá cược bóng đá, xóc đĩa nếu trúng thì tiền thắng còn được gấp nhiều lần...

Cờ bạc còn xuất phát từ đặc điểm tâm lý, đặc biệt là những nam giới không chịu được sự rủ rê, kích động của người khác, hoặc muốn thử vận may. Vậy là thử chơi. Lúc đầu họ cũng chỉ gọi là chơi cho vui. Sau thấy

được thì ham ăn, thua thì ham gỡ. Tuy vậy, trong cờ bạc, thường thì thua là nhiều. Chẳng thế mà dân gian có câu "Cờ bạc là bác thằng bần", "đánh đề ra đê mà ở"...

Một số người thì "vì nhàn cư vi bất thiện", do không có công ăn việc làm nên bày ra trò cờ bạc để tiêu khiển giết thời gian nhưng dần dần máu ăn thua nổi lên, dẫn đến sát phạt nhau.

4. Hậu quả của tệ nạn cờ bạc

Cờ bạc ảnh hưởng lớn đến kinh tế gia đình. Nhiều gia đình do ham mê cờ bạc mà lâm vào cảnh nợ nần, phải vất vả trong việc trả các sinh hoạt phí thường ngày, phải sống phụ thuộc vào bạn bè và gia đình. Khi đã nợ nần sẽ làm cho cơ thể bất an, lúc nào cũng nghĩ đến cách để trả nợ, để kiếm tiền nên không thể tập trung làm việc được. Cờ bạc lại còn tiêu tốn thời gian và sức khỏe của con người. Bạn bè, cơ quan biết sẽ xa lánh, thậm chí còn bị đuổi việc. Học sinh dính vào cờ bạc sẽ ảnh hưởng xấu đến kết quả học tập, chỉ vì một phút nông nổi mà có thể đánh mất cả tương lai. Vì vậy, tất cả học sinh chúng ta phải tránh xa cờ bạc. Hãy vì tương lai tươi đẹp của mỗi chúng ta.

Cờ bạc ảnh hưởng đến trật tự an ninh xã hội. Để có tiền đánh cờ bạc, con bạc không từ một thủ đoạn nào để kiếm được tiền, thậm chí cướp của, giết người.

Bên cạnh hậu quả kinh tế, cờ bạc còn làm tan nát nhiều gia đình. Nhiều gia đình ly hôn, con cái bơ vơ, lang thang trộm cắp, cướp giật hoặc sa vào mại dâm, ma túy... Rất nhiều trẻ đang ở lứa tuổi học đường trở nên hư hỏng, phải vào trại giáo dưỡng là do cha mẹ cờ bạc. Nhiều vụ cướp giật, thậm chí giết người nảy sinh từ cờ bạc.

Cờ bạc không những ảnh hưởng đến thời gian, sức khỏe, tiền bạc, sự nghiệp, mà còn làm cho con người ta mất hết nhân cách, gia đình không hạnh phúc, an ninh xã hội kém.

Vì cờ bạc mà N.V.T., học sinh lớp 10 một trường PTTH ở Hà Nội đã nhảy xuống sông tự tử.

Cậu học sinh mới 16 tuổi này đã nhiễm nạn cờ bạc từ các hàng điện tử. Trong học kỳ I, T. đã phải nhận hạnh kiểm trung bình vì tự ý nghỉ học, chơi điện tử và lô đề. Mặc dù đã được giáo viên chủ nhiệm, Ban Giám hiệu nhiều lần nhắc nhở nhưng T. càng ngày càng "say" cờ bạc hơn học tập.

Chiều 29/4, cô giáo chủ nhiệm Đ.T.A đã phát hiện T. và 5 học sinh khác đang chơi bạc phía cuối lớp. Cả 6 học sinh này đã viết bản kiểm điểm nhận lỗi và được về lớp làm tiếp bài kiểm tra. Tiết 4 - 5 hôm ấy, T. vẫn ra dự mít tinh kỷ niệm 30/4 cùng các bạn khác. 7h tối, gia đình T. gọi điện cho cô giáo chủ nhiệm tìm vì T. vẫn chưa về nhà.

Sáng sớm hôm sau, nhà trường và gia đình đã bàn kế hoạch tìm T. Ai cũng nghĩ, T. chỉ bỏ nhà đi "bụi" đâu đó vài hôm nhưng sáng 9/5, xác T. đã được tìm thấy ở sông Đuống. Hành động của T. đã thể hiện sự nông nổi của một học sinh vẫn đang trong tuổi vị thành niên. Một cán bộ công an huyện Đông Anh cho biết, T. có để lại một bức thư chỉ vỏn vẹn vài dòng với nội dung phải tìm đến cái chết vì không muốn bố mẹ buồn thêm cho mình nữa.

Theo *Vietbao 18 tháng 5, 2005*

5. Biện pháp phòng, chống nạn cờ bạc

- Để phòng tránh tệ nạn cờ bạc thì cần phải tránh xa nó. Bằng mọi cách, mọi người nên có ý thức sống lối sống lành mạnh, trong sạch, không xa hoa, luôn tỉnh táo, đủ bản lĩnh để chống lại mọi thử thách, cám dỗ của xã hội. Đừng bao giờ nghĩ chơi thử một lần cho biết. Đã thử lần một sẽ có lần thứ hai và lần thứ ba, dần dần sẽ sa vào và phải luôn nghĩ cách kiếm được tiền để chơi tiếp. Đây là nguyên nhân cơ bản dẫn đến tội phạm.

- Nếu đã lỡ sa vào tệ nạn cờ bạc thì cần kiên quyết từ bỏ vì những hậu quả do nó gây ra là vô cùng nặng nề.

- Gia đình, nhà trường, cộng đồng xã hội cùng tham gia tuyên truyền để bài trừ các tê nạn xã hội làm cho môi trường sống của chúng ta trong sạch hơn. Mỗi chúng ta phải nêu cao cảnh giác, chung tay ngăn chặn nó, giúp đỡ những người mắc tệ nạn xã hội để họ có động lực từ bỏ sự cám dỗ của các tệ nạn xã hội đó. Đặc biệt, học sinh chúng ta phải kiên quyết nói không với cờ bạc, cùng góp công sức với thầy cô giáo để xây dựng môi trường giáo dục thân thiện, trong sạch và lành mạnh.

V. VĂN HÓA PHẨM ĐỘC HẠI

1. Thế nào là văn hóa phẩm độc hại

Văn hóa phẩm độc hại là những sản phẩm, hoạt động thể hiện bằng hình ảnh, bằng âm thanh lối sống ăn chơi, tiêu khiển thấp hèn, xấu xa, hư

hỏng đến mức tồi tệ về đạo đức, trái với thuần phong, mỹ tục của dân tộc". Văn hóa phẩm đồi trụy ở đây là những ấn phẩm đi ra ngoài xã hội, vượt ra khuôn khổ không được xã hội cho phép, không được chấp nhận, không được truyền thống văn hóa chấp nhận.

Khoản 1 Điều 253 Bộ luật Hình sự 1999 nêu rõ tội tuyên truyền văn hóa phẩm độc hại là: "người nào làm ra, sao chép, lưu hành, vận chuyển, mua bán, tàng trữ nhằm phổ biến sách, báo, tranh, ảnh, phim, nhạc hoặc những vật phẩm khác có tính chất đồi truy, cũng như có hành vi khác truyền bá văn hoá phẩm đồi truy". Như vậy, truyền bá văn hóa phẩm độc hại là hành vi tạo ra các văn hóa phẩm độc hại như: vẽ tranh, chụp ảnh, quay phim, ghi âm, sáng tác nhạc, viết truyện, làm thơ, viết kịch, dịch, sao chép, sử dụng, lưu trữ,... Hành vi sao chép văn hóa phẩm độc hại là từ một văn hóa phẩm có tính chất độc hại đầu tiên (bản gốc) tạo ra nhiều bản sao có cùng tính chất. Việc sao chép có thể sao chép toàn bộ hoặc một phần. Hình thức sao chép cũng đa dạng như chụp lại, viết lại, ghi âm lại, ghi hình lại hoặc các hình thức sao chép khác những vật phẩm có tính chất độc hại.

2. Tình hình lan truyền văn hóa phẩm độc hại

Văn hóa phẩm độc hại đã và đang xâm nhập với tốc độ nhanh, lan rộng, làm tha hóa đạo đức, ảnh hưởng đến môi trường sống, sinh hoạt, học tập của nhiều người, nhất là lớp trẻ. Thực trạng văn hóa phẩm độc hại và các trang web "đen" ngày càng có xu hướng tăng và khó kiểm soát... Trong các con đường xâm nhập của văn hóa phẩm độc hại, Internet và game online được cho là những nguồn truyền bá văn hóa độc hại nguy hiểm nhất. Có thể thấy, tại các trường học, việc học sinh, sinh viên đã từng tiếp cận với các sản phẩm văn hóa độc hại không phải là hiếm. Do ảnh hưởng của văn hóa phẩm độc hại, nhiều bạn trẻ phải ngồi tù vì tội truyền bá văn hóa phẩm đồi trụy hoặc trở thành tội phạm giết người, cướp tài sản, hiếp dâm trẻ em...

3. Nguyên nhân việc lan truyền văn hóa phẩm độc hại trong học sinh

Bên cạnh những mặt được của quá trình mở cửa, hội nhập, giao lưu quốc tế, đời sống tinh thần của chúng ta cũng phong phú hơn nhờ được tiếp cận, tiếp thu tinh hoa văn hóa nhân loại. Tuy nhiên, mặt tiêu cực của quá trình hội nhập đó cũng đã xâm nhập vào mọi mặt của đời sống xã hội và để lại nhiều hậu quả.

Mặt tiêu cực thâm nhập mạnh mẽ vào xã hội bằng nhiều con đường khác nhau, hoặc công khai qua các phương tiện thông thường như phim ảnh, báo chí, truyền hình, truyện, băng hình... hoặc qua các công nghệ dịch vụ văn hóa hiện đại ngày nay như máy vi tính có nối mạng Internet, qua trò chơi điện tử... Tất cả những điều đó đang tác động đến tư tưởng, đạo đức, lối sống của một bộ phận dân chúng, trong đó có cả học sinh.

- ✓ Các trò giải trí phổ biến trên mạng Internet như chat (tán gẫu trên mạng), email (thư điện tử), games online (trò chơi trực tuyến), blog và nhiều người đã sử dụng mạng Internet để quảng bá, môi giới sex (tình dục) và tiếp thị mại dâm. Ai cũng nghĩ rằng chỉ có các quán internet mới là các tụ điểm để xem những trang web "đen" nhưng thực tế, các quán Internet thường phải qua đăng ký với công an văn hóa, do đó sẽ có sự kiểm soát về các loại thông tin văn hóa trên đường truyền đến. Hiểm họa lại ở ngay trong gia đình khi cha mẹ không có thời gian quan tâm, chăm sóc và kiểm soát con cái nên các em có thể thoải mái vào các trang web "đen".
- ✓ Qua sách truyện, đặc biệt sách truyện dành cho tuổi mới lớn: Do chạy theo lợi nhuận, nhiều cuốn truyện, sách được các tác giả "sản sinh" mang xu hướng nhảm nhí, dung tục, ảnh hưởng rất lớn đến tâm lý tò mò của các em đang ở lứa tuổi dậy thì. Chẳng hạn: truyện dành cho đối tượng thiếu nhi nhưng lại có nội dung người lớn, một số cuốn truyện tranh với trang bìa gợi cảm, nội dung thiếu đứng đắn. Từ đó, tác động không nhỏ đến người đọc, đặc biệt là đối với lứa tuổi thiếu nhi, thanh thiếu niên.

Nguyên nhân chính là việc buông lỏng quản lý các ấn phẩm, các loại hình băng đĩa, trang web có nội dung xấu đang tràn lan trên thị trường, dẫn tới sự suy đồi, sa ngã của một số trẻ vị thành niên.

Vì vậy, cần sự phối hợp chặt chẽ hơn giữa gia đình và nhà trường trong việc giáo dục và định hướng các bạn trẻ có ý thức phòng tránh việc tiếp xúc và nhận thức đúng về văn hóa phẩm "đen", đừng vì chút tò mò, chút đam mê, cố thể hiện cái "tôi" tuổi mới lớn mà ảnh hưởng đến đạo đức, nhân cách.

4. Hậu quả

- ✓ Văn hóa phẩm độc hại có ảnh hưởng rất lớn đến nhân cách học sinh, kết quả học tập và sức khỏe của các em. Nhiều "game thủ" trở thành "sát thủ" vì tiêm nhiễm những trò đánh đấm bạo lực, cần tiền để chơi game; nhiều trẻ vị thành niên phạm tội vì tiêm nhiễm phim ảnh đồi trụy.
- ✓ Thật đáng buồn khi mấy năm gần đây, đã có hàng chục học sinh phải trả giá cho những hành vi nông nổi từ tác động của văn hóa phẩm "đen" do suy nghĩ: như thế mới sành điệu hoặc chứng tỏ sự am hiểu "chuyện người lớn"...

Hệ lụy của "băng đen", gã trai hiếp em gái 3 tuổi

R.M.S (SN 1997, ngụ làng Nang, xã Ia Tô, Ia Grai, Gia Lai), mặc dù đang ở lứa tuổi trẻ con, nhưng Sơng đã sớm tiếp xúc với văn hóa phẩm đồi trụy. Những đĩa phim sex, những hình ảnh kích dục được xem hàng ngày luôn lởn vởn ám ảnh trong suy nghĩ của Sơng. Khi thú tính trỗi dậy, S. đã làm cái việc đồi bại với chính em gái của mình. Với tội hiếp dâm trẻ em, Tòa án Nhân dân tỉnh Gia Lai đã mở phiên tòa xét xử sơ thẩm bị cáo S. và tuyên phạt bị cáo 5 năm tù. Nhìn con thơ vào vòng lao lý mà chị R.M.Y (mẹ S.) nghẹn ngào, đau đớn.

Báo *Pháp luật Việt Nam* (5-7-2012)

Trong bài Nữ sinh hóa điên vì nghiện sex cao độ, tác giả đã vẽ lên cảnh nghiện game sex, chat sex của N.T. V. (Long Biên, Hà Nội) và T.V.Th. (Hoàng Mai, Hà Nội). Cả hai đều nghiện game sex. Sau nhiều lần được thỏa mãn ham muốn "ảo" trên mạng, Th. và V. hẹn gặp trực tiếp và làm "chuyện ấy" như trên game. Hậu quả, V. trở nên điên loạn, cô coi mình là nữ hoàng sex, hàng ngày bắt mẹ dẫn đi tìm hoàng tử để... trả ơn. Th. cũng rơi vào tình trạng hoảng loạn tinh thần.

Báo *Đất Việt* (8-5-2012)

5. Biện pháp phòng chống

Gia đình có vai trò quan trọng đầu tiên trong việc hình thành nhân cách của trẻ. Sự gần gũi, yêu thương, quan tâm chăm sóc lẫn nhau, có trách nhiệm với nhau trong mặt đời sống sẽ tạo ra một môi trường sống an toàn cho trẻ cả về thể chất, tinh thần, tâm lý. Cha mẹ cần dành thời gian để quan tâm chăm sóc con cái, nắm bắt được nhu cầu tâm lý, văn hóa của con để kịp thời đáp ứng nhu cầu và có biện pháp uốn nắn con cái khi có những biểu hiện lệch lạc trong hành vi của con. Đặc biệt, cha mẹ cần dành thời gian kiểm tra, giám sát con trẻ trong việc vui chơi giải trí, nhất là trong việc chúng tiếp cận với máy vi tính có nối mạng, tham gia trò chơi điện tử, đọc sách, hướng dẫn định hướng cho con trong việc khai thác những chương trình bổ ích trên mạng và phòng ngừa mặt tiêu cực của chúng.

Phát huy vai trò của nhà trường trong việc cung cấp những kiến thức cần thiết về mọi lĩnh vực và nhất là về công tác giáo dục đạo đức, nếp sống cho học sinh. Ngành Giáo dục và Đoàn Thanh niên cần đẩy mạnh việc giáo dục đạo đức, lối sống, thẩm mỹ, ứng xử văn hóa và kỹ năng sống cho thanh thiếu niên, học sinh; bằng nhiều biện pháp kiên quyết bài trừ các sản phẩm văn hóa độc hại xâm nhập vào nhà trường và thế hệ trẻ. Học sinh cần tích cực tham gia các hoạt động giáo dục, các hoạt động vui chơi, giải trí lành mạnh, tránh xa các tệ nạn xã hội.

Xây dựng môi trường xã hội trong sạch, nâng cao trình độ dân trí của người dân, tích cực tuyên truyền và đấu tranh, ngăn chặn, đẩy lùi và loại bỏ văn hóa phẩm độc hại ra khỏi đời sống cộng đồng. Các tổ chức xã hội tiếp tục tăng cường phát động, tổ chức các phong trào, các cuộc vận động, các chương trình, dự án để xây dựng nếp sống văn hóa trong cộng đồng dân cư... Tạo dư luận xã hội rộng rãi để giáo dục và điều chỉnh các hành vi của tuổi trẻ. Nâng cao tuyên truyền giáo dục văn hóa qua các phương tiện thông tin đại chúng để góp phần đẩy lùi các tệ nạn xã hội.

PHỤ LỤC

Phụ lục 1
MỘT SỐ TÌNH HUỐNG VÀ GỢI Ý CÁCH XỬ LÝ

I. CÁC TÌNH HUỐNG CÓ NGUY CƠ XẢY RA BẠO LỰC HỌC ĐƯỜNG

Dưới đây là một số tình huống khó khăn có nguy cơ xảy ra hành vi bạo lực đối với lứa tuổi vị thành niên-học sinh trung học. Với những tình huống này, buộc bạn phải nhạy bén và sáng tạo. Dưới đây là gợi ý cách ứng xử, không chỉ giữa học sinh với nhau mà có thể ứng dụng trong mọi mối quan hệ khác trong nhà trường, ở gia đình, ngoài xã hội.

1. Tình huống 1

Trong lớp, khi bị bạn khác xúc phạm, bạn sẽ làm gì?

Cảm thấy bị người khác xúc phạm là dấu hiệu cảnh báo hành vi bạo lực có thể xảy ra giữa hai người trong lớp học. Hành vi xúc phạm thể hiện sự coi thường như chê bai, phàn nàn, vu khống, bịa đặt, dọa nạt đối với bạn. Thậm chí còn tệ hơn là chửi nhau, thậm chí "thượng cẳng chân, hạ cẳng tay" đối với nhau. Điều này khiến bạn nóng giận, muốn sừng cồ ngay lập tức. Cách xử lý của bạn ở trường hợp này sẽ cho thấy bạn là người như thế nào?

Gợi ý cách xử lý tình huống

Thông thường, những người có hành vi bạo lực thường gặp khó khăn trong kiểm soát cảm xúc của mình. Vì vậy để kiềm chế, trước hết, bạn cần tìm hiểu nguyên nhân vì sao bạn bị xúc phạm như vậy. Sự xúc phạm đó xuất phát từ đâu? Vì sao? Nếu từ phía bạn, như bạn có hành động khiêu khích trước, trêu chọc bạn mình thì cần bình tĩnh suy nghĩ và tỏ ý xin lỗi trước. Như thế bạn sẽ giảm được căng thẳng, tránh được hành động "quá

khích" xảy ra. Nếu nguyên nhân xảy ra từ phía người bạn của mình do tính cách kiêu căng, tự mãn, coi thường mọi người, không thừa nhận cảm xúc, quyền của người khác, không tôn trọng người khác thì bạn phải có cách. Nguyên tắc đầu tiên là bạn phải được an toàn như tránh tiếp xúc một mình với người có dấu hiệu trên. Nếu có thể, không nên đặt mình vào những tình huống có nguy cơ gây nguy hiểm. Tiếp đến, nói với ai đó, người mà bạn tin tưởng, tôn trọng về vấn đề bạn đang quan tâm và yêu cầu được giúp đỡ. Đó có thể là thành viên trong gia đình, nhà tư vấn, giáo viên, bạn bè... Nếu bạn đang thực sự lo lắng về sự đe dọa bạo lực với bản thân, hãy tìm đến với những người thuộc các cơ quan chức năng để bảo vệ bạn. Không được dùng bạo lực hay vũ khí để tự bảo vệ mình. Nói chung, trong những trường hợp có thể xảy ra các mối đe dọa dù nhiều hay ít, bạn nên chia sẻ, tìm đến sự giúp đỡ của người khác, không nên tự tìm cách giải quyết, nhất là cách giải quyết bằng bạo lực.

2. Tình huống 2

Nam và Quân là đôi bạn thân học cùng lớp với nhau tại một trường THPT. Một hôm Nam sang chơi nhà Quân ở làng bên cạnh, đến lúc ra về thì gặp một đám trai làng bên nhà Quân chặn lại gây sự. Nam thấy sợ và muốn có được lời khuyên?

Gợi ý cách xử lý tình huống

Trong cuộc sống thường nảy sinh các loại mâu thuẫn, có những mâu thuẫn có nguyên nhân nhưng cũng có mâu thuẫn bột phát, không có nguyên cớ. Tình huống này là mâu thuẫn nảy sinh không có lý do giữa Nam và nhóm trai làng. Có nhiều cách giải quyết mâu thuẫn. Ở tình huống này, Nam cần biết kiềm chế cảm xúc của mình, bình tĩnh nói chuyện với nhóm trai làng và hỏi vì sao mà họ gây sự với Nam? Có hai tình huống xảy ra: *Thứ nhất,* có thể nhóm trai làng ghét bạn Quân của Nam vì thấy Nam chơi với Quân nên đón đường gây sự. Nam nên nói chuyện với nhóm bạn và hỏi lý do vì sao Quân bị các bạn trong làng ghét bỏ? Khi hiểu được lý do (có thể có nhiều lý do: từ phía gia đình Quân sống trong làng không hòa thuận, có thể do Quân có tính kiêu ngạo, coi thường mọi người xung quanh...), Nam cần tìm đến Quân trao đổi và khuyên bạn nên bình tĩnh giải quyết các mâu thuẫn với nhóm trai làng. Cũng nên khuyên Quân kiềm chế cảm xúc, nhận

thức và giải quyết hậu quả của mâu thuẫn một cách thiện chí, mang tính xây dựng để tránh những hành vi bạo lực có thể xảy ra. *Thứ hai,* nhóm trai làng là những thanh niên ngổ ngáo, bỏ học, thích "*tỏ vẻ ta đây*" với những người lạ đến chơi làng nên có hành động với Nam như vậy. Trong tình huống này, Nam nên kiềm chế cảm xúc, bình tĩnh nói chuyện để dung hòa mâu thuẫn trước tình trạng này. Hỏi người có mâu thuẫn với mình có thời gian để nói chuyện không. Nếu nhóm trai làng không có thiện chí và cố ý gây gổ, Nam nên chạy thật nhanh vào nhà Quân, hoặc người làng ở gần đó gọi người lớn (bố, mẹ, ông, bà, hàng xóm…) có trách nhiệm ra giúp đỡ. Hết sức kiềm chế để tránh những xung đột bằng bạo lực có thể xảy ra.

3. Tình huống 3

Dù còn đang là học sinh Trung học phổ thông nhưng Nhân và Dũng đã có tình cảm đối với nhau trên cả tình bạn. Nhưng qua những lần đi chơi, Dũng phóng xe nhanh bạt mạng khiến Nhân la hét hoảng sợ, có lần Nhân vô tình phát hiện trong góc nhà Dũng có rất nhiều hung khí như tuýp dài, dao bén sắc, dùi cui.... Thêm vào đó, Dũng luôn chê bai Nhân dốt, lười..., và sẵn sàng gây gổ với Nhân dù chuyện rất nhỏ. Có lần, Dũng nổi nóng, giận dữ điên cuồng khi đọc trộm tin nhắn yêu thương của một người bạn nào đó gửi cho Nhân. Vì chuyện ấy mà Dũng đánh Nhân thâm tím mặt mày như một kẻ say dữ tợn vì sự ghen tuông, sau đó lại quỳ xuống van xin Nhân tha lỗi. Nhân linh cảm mình sẽ phải "chạy" thật nhanh khỏi con người này, nhưng Dũng năm lần bảy lượt dọa tự tử khiến Nhân không đành lòng. Nhân sợ hãi vô cùng và không biết nên giải quyết như thế nào?

Gợi ý cách xử lý tình huống

Câu chuyện đã cho chúng ta thấy rõ tính cách của Dũng là một người dù còn ít tuổi nhưng đã biểu hiện nhưng dấu hiệu tính cách đầy bạo lực. Với những người có tính cách như vậy, lời khuyên đối với Nhân là hãy biết từ chối mối quan hệ với Dũng. Nhân phải hiểu rằng có rất nhiều tình huống trong cuộc sống có thể dẫn tới các hậu quả, tác động xấu. Khi đó chúng ta cần có kỹ năng từ chối để tự bảo vệ mình và tránh những hậu quả tiêu cực. Từ chối là quyền của mỗi con người. Từ chối khẳng định tính kiên định và bản lĩnh của một con người. Nếu biết từ chối những lôi kéo hoặc đề nghị sai trái, chúng ta sẽ tự bảo vệ được bản thân, gia đình, cộng đồng trước những

hành vi nguy cơ hoặc có hại. Thêm vào đó, nếu còn yêu Dũng, Nhân cũng có thể cho Dũng những lời khuyên nên tránh về những hành động *"quá khích"* của mình để Dũng nhận biết về hậu quả mà Dũng có thể gây ra. Nhân có thể cảm hóa Dũng bằng tình yêu thương chân thành của mình, giúp Dũng vượt qua những khó khăn và mặc cảm. Có như vậy tình yêu trong sáng mới tồn tại. Còn nếu không Nhân hãy biết cách từ chối mối quan hệ với Dũng để tự bảo vệ mình. Nếu cần, Nhân hãy gặp những người có kinh nghiệm để tìm kiếm sự hỗ trợ và giúp đỡ từ họ. Tìm kiếm sự hỗ trợ có thể giúp chúng ta nhận được sự bảo vệ, giải tỏa những áp lực gây ra do sự dồn nén cảm xúc, quan hệ, giáo tiếp; sẽ giúp chúng ta vượt qua khó khăn, vững tin vào bản thân và có thái độ tích cực hơn trong cuộc sống.

4. Tình huống 4

Hồi mới quen nhau, Phong thường hay khoe với Minh, bạn học cùng lớp về những cuộc "ẩu đả, trả thù" cho bạn bè với giọng rất tự hào. Mê vẻ đẹp trai, cao to của Phong, bỏ qua những thành kiến ban đầu, Minh tin tưởng Phong và chấp nhận lời yêu. Tuy nhiên, Phong luôn nổi máu ghen với Minh trong bất kỳ hoàn cảnh nào, lúc thấy Minh nói chuyện với anh hàng xóm, lúc Minh đi sinh nhật với bạn bè...Phong luôn tỏ ra sỗ sàng, xềnh xệch lôi Minh về và chỉ thẳng vào anh bạn đối diện: "Mày cẩn thận, không thì tao cho mày chết". Không dừng lại ở đó, Phong còn giám sát, soi mói mọi hành động cử chỉ của Minh mỗi khi ở cạnh nhau. Minh bị ép không được gặp gỡ bạn trai, bạn gái nào nếu không có mặt Phong, điện thoại của Minh luôn trong tình trạng "bùng nổ" với những cú phone "dò xét, vặn vẹo" của Phong. Rất nhiều lần Minh quyết định từ bỏ mối tình này, nhưng cứ nghe những lời xin lỗi, ngon ngọt đến chảy nước mắt của Phong, Minh lại tặc lưỡi "Có yêu mới ghen, mới muốn ở bên cạnh". Minh băn khoăn lắm, phải làm thế nào bây giờ?

Gợi ý cách xử lý tình huống

Rõ ràng trong câu chuyện trên, Phong và Minh còn đang là học sinh trung học phổ thông nhưng họ đã yêu nhau. Khi yêu Minh, Phong luôn bộc lộ sự khó chịu, bực dọc với Minh, thậm chí là ghen khi Minh thể hiện hành động của mình với mọi người (cả nam và nữ) một cách bình thường. Ai cũng biết ghen là một hiện tượng tình cảm tự nhiên. Nhưng nếu ghen tuông

thái quá dễ nảy sinh hành vi bạo lực. Hành vi bạo lực có thể xảy ra với Minh hoặc với người có quan hệ với Minh. Để tránh ứng xử với nhau bằng bạo lực, ở đây, cả người ghen (Phong) hay người bị ghen (Minh) đều phải học cách ứng xử trong tình huống đó. Người hay ghen thì nên hoàn thiện mình, nên tự tin vào bản thân mình, gạt bỏ những hành động cảm tính trong xử sự. Còn người bị ghen thì nên hiểu và quan tâm thường xuyên người bạn của mình chu đáo hơn. Để thoát ra khỏi những bực dọc do sự ghen tuông, cần biết cách ứng phó với những căng thẳng này như cố gắng giải thích, hỏi ý kiến người lớn tuổi, tìm người thân giúp đỡ và nên suy nghĩ tích cực theo chiều hướng tốt, tìm những điểm mạnh và tốt của người khác để giúp họ vượt qua những suy nghĩ và hành động không đáng có. Đồng thời, Minh cần giải thích nhẹ nhàng để Phong hiểu được việc quan trọng và cần làm trước mắt là cả hai phải tập trung học hành thật tốt, nên biến tình yêu tuổi học trò thành sức mạnh giúp cả hai học tốt hơn chứ không phải là ghen tuông sai lầm.

5. Tình huống 5

Lan và Hương học cùng lớp với nhau tại một trường THPT. Lan xinh xắn, tính tình cởi mở, được bạn bè yêu mến. Hương thì ngược lại, học giỏi nhưng tính tình luôn đố kị với các bạn trong lớp. Lan luôn là đối tượng để ý của Hương. Một hôm, tan học ra khỏi trường, Lan bị một nhóm con gái gây sự, dọa đánh chỉ vì sự chân thành, hồn nhiên của Lan. Lan vô cùng căng thẳng và chưa biết làm thế nào?

Gợi ý cách xử lý tình huống

Trong cuộc sống, chúng ta có thể gặp những tình huống có nguy cơ bị xâm hại đến danh dự, nhân phẩm, thân thể, sức khỏe, thậm chí tính mạng của bản thân. Ở đây, Hương là một người luôn đố kị với Lan chỉ vì Lan được các bạn yêu mến. Đố kỵ là tính xấu, không muốn người khác được hơn mình. Hương đã xúi giục những bạn gái khác dọa đánh Lan chỉ vì thấy Lan hơn mình về lối sống và phong cách ứng xử với mọi người. Để giải quyết sự căng thẳng này, Lan cần gặp Hương để hỏi cho ra nhẽ mọi chuyện, lý do vì sao bị dọa đánh. Sự chân thành của Lan đối với Hương cũng có thể giải tỏa phần nào sự ghen ghét, đố kị của Hương, cảm hóa được Hương loại bỏ tính xấu này. Nếu tình trạng không thay đổi mà Hương vẫn tiếp tục, Lan cần tìm gặp thầy cô giáo hoặc bạn bè thân thiết của mình để bày tỏ sự lo

lắng này, nhờ thầy cô khuyên giải và giáo dục Hương; thêm nữa Lan cũng nên tâm sự, nói chuyện này với bố mẹ, người thân thiết để người lớn có biện pháp giúp em trong cách giải quyết mâu thuẫn trên. Cuối cùng nếu tình trạng không được cải thiện, cần báo với nhà trường và các cơ quan chính quyền địa phương để được giúp đỡ và can thiệp kịp thời.

6. Tình huống 6

Bố mẹ của Tuấn thường xuyên cãi nhau, thậm chí đánh nhau. Tuấn đã phải chứng kiến nhiều lần hình ảnh này, em rất buồn và thường tâm sự với Khôi, bạn cùng lớp. Tuy nhiên Tuấn cũng luôn giải quyết mâu thuẫn với bạn bè bằng sự dọa nạt, quát tháo. Đã có lần Tuấn đánh bạn trong lớp, phải nhờ sự can thiệp của cô giáo chủ nhiệm lớp. Khôi muốn giúp Tuấn phải làm thế nào?

Gợi ý cách xử lý tình huống

Yếu tố gia đình có ảnh hưởng rất lớn đến hành vi nhân cách của thanh niên học sinh. Môi trường sống của gia đình đã ảnh hưởng đến tính cách của Tuấn phần nào đó như sự hung hăng, tính hiếu thắng của em đối với các bạn trong lớp. Tuy nhiên em cũng đã nhận ra sự sai trái về hành vi đánh nhau của cha mẹ hàng ngày nên cũng tỏ ra buồn chán và tâm sự với Khôi. Để cảm hóa được Tuấn, Khôi nên gần gũi, chia sẻ, tâm sự với bạn để bạn vượt qua những căng thẳng mà không khí gia đình đem đến. Nên hỏi Tuấn xem nguyên nhân vì sao bố mẹ Tuấn hay đánh nhau, xem có cách nào để giúp gia đình Tuấn cải thiện không khí gia đình không. Nếu có thể, Tuấn nên nói chuyện với người thân trong gia đình mình như ông bà, cô, chú hoặc với chính quyền địa phương như Hội phụ nữ, Mặt trận, Tổ dân phố ...để họ giúp đỡ, khuyên can bố mẹ Tuấn chấm dứt hành vi đánh nhau của mình. Nếu Tuấn khó nói ra điều này thì Khôi có thể kể chuyện cho bố mẹ mình và nhờ bố mẹ tìm cách giúp Tuấn. Với thái độ chân thành của Khôi, chắc chắn Tuấn sẽ thay đổi tâm tính, sẽ được các bạn trong lớp thông cảm, chia sẻ và giúp đỡ, Tuấn sẽ hết mặc cảm, hòa đồng với các bạn trong không khí đoàn kết thương yêu, giúp đỡ lẫn nhau.

7. Tình huống 7

Hòa mê chơi game quên cả học hành, ăn uống. Bố mẹ bận đi làm, cũng ít khi có thời gian quan tâm đến việc học hành, sinh hoạt của Hòa.

Cứ đến trường buổi sáng, chiều về Hòa lại ngồi trước màn hình máy tính với những trò chơi game không thể kiểm soát được nội dung. Hòa mê mẩn với những trò chơi bắn nhau, trò chơi bạo lực đầy "hấp dẫn". Chẳng bị ai kiểm soát, Hòa được chơi thỏa thích. Hòa cũng chẳng muốn tiếp xúc với ai ngoài chiếc máy tính vô cảm nhưng đầy nguy cơ gây ra sự lệch lạc về tâm lý và thể chất này. Đã có lần bố mẹ Hòa gặp cô giáo chủ nhiệm đề nghị cô giúp đỡ về tình trạng của Hòa ở gia đình. Họ lo lắng vô cùng và rất muốn có lời khuyên để cải thiện tình trạng này.

Gợi ý cách xử lý tình huống

Trước hết cô giáo chủ nhiệm cần trao đổi với bố mẹ Hòa về cách quản lý thời gian của Hòa ở gia đình. Cần theo sát thời khóa biểu học tập trên lớp để nhắc nhở Hòa hoàn thành bài vở của mình vào buổi chiều. Có thể nhờ cô giáo phân công nhóm bạn học cùng với Hòa. Việc học nhóm sẽ vừa giúp Hòa hoàn thành bài vở ở trường vừa giúp Hòa còn có thời gian giao lưu, tiếp xúc với các bạn trong lớp, đem đến cho Hòa những kỹ năng giao tiếp và hợp tác tốt, đồng thời không có thời gian nhớ đến điện tử. Thêm vào đó, bố mẹ và cô giáo cũng cần chỉ ra cho Hòa biết về tác hại của trò chơi điện tử có ảnh hưởng đến sức khỏe thể chất và tinh thần con người như thế nào, đặc biệt đối với những trò chơi bạo lực. Ngoài việc học hành, bố mẹ Hòa cũng nên yêu cầu em tham gia vào các công việc gia đình như lau dọn nhà cửa, nấu ăn cùng mẹ, chơi thể thao với bố, đi xem phim cùng các bạn v.v... Dần dần các hoạt động có ích sẽ giúp em xa rời với chiếc máy tính, hành vi của Hòa sẽ thay đổi.

II. CÁC TÌNH HUỐNG PHÒNG CHỐNG BẠO LỰC HỌC ĐƯỜNG

1. Tình huống 1

Giờ kiểm tra Toán học kì I, đã hết nửa thời gian mà Giang vẫn chưa làm được bài. Nhìn sang bên cạnh, thấy Huy đang cắm cúi làm bài, Giang khẽ bảo:

- Cho tao chép với!

Huy trả lời:

- Mày tự làm đi, tao chưa làm xong.

Nhân lúc cô giáo không để ý, Giang giật lấy bài của Huy nhưng Huy giằng lại.

Sau giờ kiểm tra, Giang hằm hằm giơ nắm đấm trước mặt Huy dọa:

- Tao sẽ cho mày biết tay! Đồ tồi!

Tan học, vừa ra đến cổng trường, Huy đã thấy Giang cùng ba người bạn trong nhóm của Giang dựa xe đạp đứng đợi ở đầu đường, nhìn Huy với vẻ mặt không bình thường...

Theo bạn, trong tình huống này Huy nên ứng xử như thế nào?

Gợi ý cách xử lý tình huống

Trước mắt, Huy nên quay trở lại trường, trình bày câu chuyện với thầy/cô giáo chủ nhiệm hoặc Ban Giám hiệu nhà trường và đề nghị giúp đỡ. Đồng thời có thể gọi điện thoại báo cho gia đình đến đón về nhà để tránh chuyện bất trắc có thể xảy ra trên đường.

Ngay hôm sau Huy nên gặp Giang nói chuyện, bình tĩnh giải thích để Giang hiểu và không hiểu lầm là mình ích kỉ, hẹp hòi.

2. Tình huống 2

Lan là một nữ sinh lớp 11 xinh đẹp, duyên dáng nên được nhiều bạn trai trong lớp, trong trường để ý. Hoa học cùng trường nhưng trên Lan một lớp. Hoa vốn thầm yêu trộm nhớ Kiên nhưng Kiên lại có vẻ thích và hay nhìn theo Lan mỗi khi cô đi qua. Hoa cho rằng vì Lan mà Kiên đã không yêu mình nên rất hận Lan. Hoa viết thư nhờ một bạn cùng "hội" đưa cho Lan, trong thư Hoa chửi mắng Lan thậm tệ và hẹn hôm nay tan học gặp nhau ở một địa điểm ở gần trường để "nói chuyện". Lan rất sợ và không biết nên làm thế nào...

Nếu bạn là Lan, bạn sẽ làm gì?

Gợi ý cách xử lý tình huống

Lan nên nhờ các bạn quen với Hoa giải thích rõ với Hoa là mình không có liên quan gì đến mối quan hệ giữa Hoa và Kiên, mong Hoa đừng hiểu lầm. Đồng thời, Lan nên báo ngay chuyện xảy ra với thày cô giáo chủ nhiệm, bố mẹ để nhờ giúp đỡ và không nên đến chỗ hẹn một mình để đề phòng bị Hoa và nhóm bạn của Hoa hành hung.

3. Tình huống 3

Phong và Bình là hai học sinh lớp 10. Hôm nay khi hai người đi học ngang quán qua quán nước ở gần cổng trường thì nhìn thấy một nhóm HS nam khác đang ngồi trong quán uống nước. Một trong số học sinh đó hất hàm hỏi:

- Chúng mày thích "nhìn đểu" à?

Phong và Bình chưa kịp trả lời thì một người, hai người rồi cả nhóm học sinh trong quán đã lao ra...

Theo bạn, Phong và Bình nên làm gì khi đó?

Gợi ý cách xử lý tình huống

Phong và Bình nên bỏ chạy ngay vào trong trường, vừa chạy vừa la to kêu cứu. Sau đó hai bạn nên báo ngay sự việc với nhà trường và gia đình để được giúp đỡ.

4. Tình huống 4

Giờ ra chơi, Thành cùng mấy bạn chạy ở hàng lang, vô tình xô phải Quỳnh, một nữ sinh lớp 11 học cùng trường. Quỳnh trừng mắt mắng:

- Không có mắt à?

Thành trêu lại:

- Ừ đấy, thì sao nào?

Cho là Thành cố tình trêu ghẹo mình, Quỳnh đem chuyện mách với bạn trai là Tân, học lớp 12 ở trường bên cạnh.

Hôm sau tan học, Thành vừa đạp xe ra khỏi cổng trường thì bị Tân, Quỳnh cùng một nhóm học sinh nam nữa chặn lại. Tân túm ngực áo Thành quát:

- Vì sao mày dám trêu ghẹo bạn gái tao?

Theo bạn, Thành nên làm gì trong tình huống này?

Gợi ý cách xử lý tình huống

Thành nên giải thích rõ là mình không cố ý và xin lỗi Quỳnh. Nếu vẫn bị đánh thì hãy bỏ chạy vào trường hoặc chạy đến chỗ có đông người lớn ở gần đấy nhất, vừa chạy vừa la to kêu cứu. Sau đó hãy báo ngay sự việc xảy ra với nhà trường và gia đình.

III. CÁC TÌNH HUỐNG PHÒNG CHỐNG MA TÚY

1. Tình huống 1

Một lần bạn nhận thấy K, bạn thân cùng lớp của bạn hít ma túy. Trong tình huống ấy bạn nên xử lý như thế nào?

Gợi ý cách xử lý tình huống

Bạn hãy nói chuyện với K về tác hại của chất kích thích đó khi bạn ấy tỉnh táo. Bạn không nên trách cứ bạn ấy và chỉ nói về ma túy và tác hại của nó như: Sử dụng ma túy là vi phạm pháp luật. Nếu bạn sử dụng ma túy sẽ trở thành nghiện ma túy và việc sử dụng ma túy sẽ hủy hoại sức khỏe của bản thân, nếu dùng quá liều có thể dẫn đến chết người. Nghiện ma túy làm tiêu hao tiền bạc của bản thân, gia đình và là nguyên nhân dẫn đến hành vi phạm pháp khác như trộm cắp, buôn bán ma túy..... và hãy luôn thể hiện cho K biết là bạn rất lo lắng cho bạn ấy. Cố gắng giúp cho K hiểu rằng bạn ấy đang rơi vào tình huống căng thẳng và nguy hiểm, hãy cố gắng để thoát ra tình trạng đó để tránh những ảnh hưởng tiêu cực sau này.

Trường hợp K vẫn tiếp tục sử dụng chất kích thích, bạn nên tiếp tục khuyên giải và tìm mọi cách để thông báo với thầy cô giáo và cha mẹ của bạn ấy để họ có biện pháp giúp bạn ấy vượt qua thử thách này.

2. Tình huống 2

H là bạn thân của bạn, H mời bạn dùng thử (chích ma túy). H ra sức mời và nói thử một lần sẽ không nghiện đâu. Bạn làm thế nào để từ chối ?

Gợi ý cách xử lý tình huống

Bạn hãy nói cho H biết, chúng ta không nên dùng thử ma túy dù chỉ một lần. Sử dụng ma túy là vi phạm pháp luật. Ma túy rất nguy hiểm, đa số người nghiện lúc bắt đầu đều nghĩ chỉ thử thôi, nhưng rồi sau đó đều không cưỡng được các lần dùng tiếp theo và nhanh chóng bị nghiện ngay... Bạn cần nói cho H hiểu rằng: bạn không muốn bản thân mình và H sử dụng ma túy hay chất kích thích và cho dù H có nài nỉ đến đâu thì bạn cũng không sử dụng ma túy.

Trong trường hợp H cứ cố gắng nài nỉ ,thậm chí kích bác bạn, chế nhạo bạn, bạn hãy bình tĩnh, không căng thẳng và cách tốt nhất là không

tranh cãi nữa và tìm cách chuyển sang chuyện khác hoặc lấy lý do phù hợp để có thể về như: "Mình có hẹn với bố hoặc mẹ, hoặc bạn...", "Mình đang chưa hiểu bài, cần phải nhờ bạn A.... giảng hộ"....

3. Tình huống 3

L là một học sinh khá của lớp, một lần bị điểm kém nên bị cha mẹ trách mắng nên rất buồn chán. Thấy vậy, D người quen của L rủ "đi theo tao thử cái sẽ cảm thấy sảng khoái và hết buồn ngay lập tức", L lưỡng lự nhưng D tiếp tục rủ rê và L "chặc lưỡi" thử một lần xem thế nào?

Gợi ý cách xử lý tình huống

Khi đã sử dụng ma túy một lần. Để không sử dụng lại điều quan trọng bạn phải nhận thức được là mình đang gặp phải tình huống có vấn đề. Bạn cần phải tìm được một người mình tin tưởng (bạn bè, bố mẹ, thầy cô, người thân trong gia đình...) để chia sẻ và nhờ sự giúp đỡ, hoặc bạn có thể gọi điện đến tổng đài 1900.8909 để được tư vấn.

Bạn nên tôn trọng bản thân mình, không nên tiếp tục dùng ma túy. Khi bạn tôn trọng mình thì người khác cũng sẽ tôn trọng bạn. Điều đó sẽ giúp bạn đủ tự tin và can đảm để làm mọi việc.

Bạn nên tham gia vào các hoạt động của trường, lớp, các nhóm sinh hoạt, các hoạt động thể thao. Những hoạt động này sẽ chiếm nhiều thời gian của bạn và bạn sẽ cảm thấy mình tự hào về bản thân và không phải tìm đến chất kích thích để giải tỏa tinh thần.

4. Tình huống 4

Anh L, hàng xóm nhà bạn rủ bạn đi bán ma túy. Anh L bảo bạn chỉ cần chuyển gói rất nhỏ đến địa điểm X và nhận tiền thì sẽ được rất nhiều tiền mà không cần phải học, không cần phải làm vẫn có rất nhiều tiền để tiêu xài, chơi game mà không cần phải xin tiền bố mẹ. Gặp vào tình huống này bạn nên xử lý thế nào?

Gợi ý cách xử lý tình huống

Bạn hãy nói chuyện với anh ấy về việc vận chuyển ma túy là hành vi vi phạm pháp luật. Vận chuyển ma túy sẽ gây nên cái chết trắng đối với rất

nhiều người. Cố gắng nói với anh ấy rằng anh đang ở vào tình trạng nguy hiểm, thậm chí nguy hiểm đến cả tính mạng và nói cho anh L hiểu rằng: bạn không muốn bản thân mình và anh L vận chuyển ma tuy. Dù anh L có nài nỉ đến đâu thì bạn cũng không nên vận chuyển ma túy.

Trong trường hợp L dọa đánh bạn, bạn bình tĩnh, không căng thẳng và cách tốt nhất là không tranh cãi nữa và tìm cách lảng tránh và tìm cách không không gặp mặt anh L. Bạn nên trao đổi việc này với cha mẹ, người có trách nhiệm để họ giúp đỡ anh L.

IV. CÁC TÌNH HUỐNG VỀ PHÒNG CHỐNG XÂM HẠI TÌNH DỤC TRẺ EM

1. Tình huống 1

Hương đang ở nhà một mình thì có người hàng xóm rủ Hương sang nhà chơi để xem một bộ phim mà Hương rất thích. Sang đến nơi Hương mới biết là người đó ở nhà một mình. Khi Hương vừa bước vào nhà thì người đó đã vội đóng chặt cửa.

Theo bạn, Hương nên làm gì trong tình huống đó?

Gợi ý cách xử lý tình huống

Hương nên kiên quyết phản đối, đẩy mạnh người đó ra, và mở cửa, bỏ chạy ra ngoài. Nếu không mở được cửa thì tìm cách la thật to để kêu cứu.

2. Tình huống 2

Tan học, Mai đi bộ một mình về nhà. Đang đi, Mai thấy có một người đàn ông đi xe máy lẽo đẽo theo bạn suốt một quãng đường. Vừa đi, ông ta vừa gạ gẫm Mai lên xe ông ta chở đi chơi và hứa sẽ tặng em nhiều món quà có giá trị...

Theo bạn, Mai nên làm gì?

Gợi ý cách xử lý tình huống

Mai nên kiên quyết từ chối, tuyệt đối không lên xe. Nếu người đàn ông vẫn không buông tha thì Mai nên la to để mọi người đi đường biết và trợ giúp.

3. Tình huống 3

Hôm nay, Ly đang đi chơi phố cùng các bạn. Tình cờ Ly gặp một người khách nước ngoài có thể nói tiếng Việt. Ông nói rằng ông rất thích con người và đất nước Việt Nam. Ông ta khen Ly xinh đẹp, dễ mến và mời Ly đến khách sạn, nơi ông ta sống vì muốn tặng cho Ly một món quà để làm kỉ niệm.

Theo bạn, Ly nên làm gì?

Gợi ý cách xử lý tình huống

Ly nên từ chối. Nếu có đi thì rủ thêm nhiều bạn nữa cùng đi.

4. Tình huống 4

Cũng như nhiều bạn cùng trang lứa, Hồng đi học thêm Toán để chuẩn bị cho kì thi vào đại học sắp tới. Thầy giáo dạy thêm Toán còn trẻ tuổi và dạy khá hay nên được nhiều học sinh, trong đó có Hồng quý mến. Thầy giáo cũng tỏ ra rất quan tâm đến Hồng. Tối nay, sau khi tan học, thầy giáo bảo Hồng ở lại thầy gặp riêng. Khi chỉ còn lại hai người, thầy ôm chầm lấy Hồng và hôn.

Nếu bạn là Hồng, trong tình huống này, bạn sẽ làm gì?

Gợi ý cách xử lý tình huống

Hồng nên kiên quyết đẩy người ấy ra và nói rõ em chỉ coi người ấy là một thầy giáo chứ không có tình cảm gì khác. Nếu thầy không dừng lại, Hồng sẽ thôi học đồng thời kể cho gia đình và mọi người biết chuyện.

5. Tình huống 5

Sơn và Lam học cùng trường. Lam 17 tuổi học lớp 11A, Sơn thì 18 tuổi đang học lớp 12H. Hai bạn chơi chung một hội, có cảm tình và thích ở gần nhau. Rồi một hôm, hai người âu yếm nhau và cảm thấy xốn xang. Lam có phần hoảng sợ, nhưng Sơn bảo "Chúng mình yêu nhau mà", Sơn muốn đi xa hơn. Lam ngăn lại. Nhưng Sơn tỏ ra dịu dàng, hôn Lam say đắm và cố nài thêm bằng cả lời nói và hành động.

Nếu là Lam, bạn sẽ làm gì?

Gợi ý cách xử lý tình huống

Tốt nhất, Lam nên kiên quyết bỏ về vì nếu ở lại sẽ rất dễ xiêu lòng trước những lời nói và hành động của Sơn. Sau đó, vào một dịp khác, Lan nên giải thích cho Sơn hiểu, việc quan trọng là Sơn và Lan nên tập trung học cho tốt, tình yêu học trò nên có giới hạn và nên biến nó thành động lực để phấn đấu cho tương lai.

V. CÁC TÌNH HUỐNG PHÒNG CHỐNG TỆ NẠN MẠI DÂM

1. Tình huống 1

Hôm nay là sinh nhật Lân. Lân mời Hùng tối đến nhà mình ở thị trấn dự sinh nhật. Khi đến nhà Lân, Hùng thấy Lân và một số thanh niên đang ngồi uống rượu. Họ mời Hùng cùng ngồi uống rượu. Khi đã ngà ngà say cả bọn rủ nhau đi chơi gái mại dâm. Hùng không muốn đi nhưng Lân và cả bọn cứ nài ép.

Theo bạn, Hùng nên làm gì trong tình huống đó?

Gợi ý cách xử lý tình huống

Hùng nên kiên quyết từ chối không đi và khuyên các bạn cùng đừng nên đi.

2. Tình huống 2

Nhà Liên đang gặp khó khăn về kinh tế thì trong một lần đi chợ, Liên tình cờ gặp lại một người quen cũ sau nhiều năm xa cách. Người bạn cũ kể rằng cô ta hiện đang buôn bán, làm ăn ở biên giới và rất giàu có. Cô ta còn chủ động cho Liên vay một số tiền lớn để giải quyết công việc gia đình khiến Liên rất cảm động. Nào ngờ một tháng sau, người đó quay lại và rủ Liên lên biên giới làm ăn. Khi Liên tỏ ý từ chối, cô bạn cũ liền bất ngờ giở giọng dọa nạt, đòi Liên phải thanh toán ngay lập tức số tiền đã vay kèm theo lãi suất cắt cổ. Nếu không, cô ta sẽ xử lí Liên theo "luật rừng"...

1) Theo bạn, Liên đã gặp phải tình huống có nguy cơ gì?

2) Liên có thể làm gì để tự bảo vệ mình, thoát khỏi nguy cơ đó?

Gợi ý cách xử lý tình huống

Liên đã gặp phải nguy cơ bị lừa bán sang bên kia biên giới làm gái mại dâm.

Liên không được đi theo người đó và phải báo ngay sự việc xảy ra với gia đình và chính quyền địa phương.

3. Tình huống 3

Mai quen Đông, một thanh niên khá bảnh trai trong lần đi dự sinh nhật của một người bạn. Mai đã nhanh chóng bị hấp dẫn bởi vẻ bề ngoài và tài ăn nói của Đông. Chỉ một vài tuần sau đó, Đông đã rủ được Mai đi chơi xa cùng với anh ta và đám bạn. Đông đã thuê xe đưa Mai đến một nhà nghỉ, cùng đồng bọn cưỡng hiếp cô và sau đó âm mưu đưa cô lên biên giới, bán cho một Tú bà...

Theo bạn, Mai cần làm gì để tự bảo vệ mình thoát khỏi tổ quỷ đó?

4. Tình huống 4

Tối nay, My cùng hai người bạn gái thân rủ nhau đi hát karaoke. Tại đây, họ gặp một nhóm thanh niên trẻ khác. Mấy chàng trai tỏ ra rất vui tính, ga lăng khiến mấy cô gái cảm mến và tin tưởng. Hát xong, cả bọn rủ nhau đi uống rượu quên cả đêm đã khuya. Không biết bao nhiêu thời gian đã trôi qua nhưng đến khi tỉnh rượu, họ hoảng hốt, sợ hãi thấy mình bị lột hết quần áo nằm trong một căn phòng lạ bị khóa trái. Rồi cửa mở, một người phụ nữ to béo cùng hai người đàn ông ngoại quốc to lớn, mặt mày dữ tợn bước vào. Đến lúc này họ mới biết là mình đã bị bán cho một nhà chứa ở bên kia biên giới...

Theo bạn, My và các bạn cô cần làm gì để cứu lấy mình?

Gợi ý cách xử lý tình huống 3 và 4

Các cô gái cần tìm cách gọi điện thoại hoặc báo tin cho gia đình, người quen hoặc chính quyền địa phương biết. Cố gắng tìm hiểu rõ địa chỉ nơi mình đang bị hại để gia đình và chính quyền địa phương có thể nhanh chóng cứu giúp.

Phụ lục 2

MỘT SỐ QUY ĐỊNH CỦA PHÁP LUẬT VIỆT NAM ĐỐI VỚI CÁC HÀNH VI BẠO LỰC VÀ TỆ NẠN XÃ HỘI

I. QUY ĐỊNH CỦA PHÁP LUẬT VIỆT NAM ĐỐI VỚI CÁC HÀNH VI BẠO LỰC

1. Quy định mức phạt tiền đối với người chưa thành niên từ đủ 14 tuổi đến dưới 16 tuổi có hành vi đánh nhau hoặc xúi giục người khác đánh nhau mà chưa đến mức truy cứu trách nhiệm hình sự

Người chưa thành niên từ đủ 14 tuổi đến dưới 16 tuổi có hành vi vi phạm hành chính (trong trường hợp này là hành vi đánh nhau hoặc xúi giục người khác đánh nhau) thì chỉ bị phạt cảnh cáo. Không áp dụng mức phạt tiền đối với hành vi vi phạm hành chính của người đủ 14 tuổi đến dưới 16 tuổi.

(Căn cứ Điều 7 của Pháp lệnh xử lý vi phạm hành chính năm 2002)

2. Quy định mức phạt tiền đối với người chưa thành niên từ đủ 16 tuổi đến dưới 18 tuổi có hành vi đánh nhau hoặc xúi giục người khác đánh nhau mà chưa đến mức truy cứu trách nhiệm hình sự

Hành vi đánh nhau hoặc xúi giục người khác đánh nhau mà chưa đến mức truy cứu trách nhiệm hình sự sẽ bị phạt tiền từ 500.000 đồng đến 1.000.000 đồng. Trong trường hợp không có tình tiết tăng nặng hoặc giảm nhẹ thì mức tiền phạt là mức trung bình của khung tiền phạt, tức là 750.000 đồng.

Tuy nhiên, *Điều 7 của Pháp lệnh xử lý vi phạm hành chính năm 2002* quy định, khi áp dụng mức phạt tiền đối với người chưa thành niên từ đủ 16 tuổi đến dưới 18 tuổi thì mức phạt tiền đối với người chưa thành niên không được quá một phần hai mức phạt đối với người thành niên.

Vì vậy, người chưa thành niên từ đủ 16 tuổi đến dưới 18 tuổi có hành vi đánh nhau hoặc xúi giục người khác đánh nhau mà chưa đến mức truy cứu trách nhiệm hình sự và nếu không có tình tiết tăng nặng hoặc giảm nhẹ

thì bị xử phạt tiền không quá 375.000 đồng. Trường hợp người chưa thành niên không có tiền nộp phạt thì cha mẹ hoặc người giám hộ phải nộp thay.

(Căn cứ điểm a khoản 2 Điều 7 Nghị định số 73/2010/NĐ-CP của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực an ninh và trật tự, an toàn xã hội)

3. Quy định về mức xử phạt vi phạm hành chính đối với người chưa thành niên có cử chỉ, lời nói thô bạo, khiêu khích, trêu ghẹo, xúc phạm danh dự, nhân phẩm của người khác

Người nào có cử chỉ, lời nói thô bạo, khiêu khích, trêu ghẹo, xúc phạm danh dự, nhân phẩm của người khác bị phạt cảnh cáo hoặc phạt tiền từ 100.000 đồng đến 200.000 đồng. Trong trường hợp không có tình tiết tăng nặng hoặc giảm nhẹ thì mức tiền phạt là mức trung bình của khung tiền phạt, tức là 150.000 đồng.

Tuy nhiên, nếu người chưa thành niên từ đủ 14 tuổi đến dưới 16 tuổi có hành vi này thì chỉ bị phạt cảnh cáo.

Trường hợp người chưa thành niên từ đủ 16 tuổi đến dưới 18 tuổi có hành vi này thì bị phạt cảnh cáo hoặc phạt tiền không quá 75.000 đồng (mức phạt tiền đối với người chưa thành niên không được quá một phần hai mức phạt đối với người thành niên). Nếu người chưa thành niên không có tiền nộp phạt thì cha mẹ hoặc người giám hộ phải nộp thay.

(Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 7 Nghị định số 73/2010/NĐ-CP của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực an ninh và trật tự, an toàn xã hội).

4. Người chưa thành niên có hành vi gây rối trật tự công cộng mà có mang theo các loại vũ khí thô sơ như: dao, lê, mã tấu, dây xích, côn, gậy hoặc công cụ hỗ trợ sẽ bị xử lý như thế nào?

Người nào có hành vi gây rối trật tự công cộng mà có mang theo các loại vũ khí thô sơ như: dao, lê, mã tấu, dây xích, côn, gậy hoặc công cụ hỗ trợ sẽ bị phạt tiền từ 1.000.000 đồng đến 2.000.000 đồng. Trong trường hợp không có tình tiết tăng nặng hoặc giảm nhẹ thì mức tiền phạt là mức trung bình của khung tiền phạt, tức là 1.500.000 đồng.

Nếu người chưa thành niên từ đủ 14 tuổi đến dưới 16 tuổi có hành vi này thì chỉ bị phạt cảnh cáo.

Trường hợp người chưa thành niên từ đủ 16 tuổi đến dưới 18 tuổi có hành vi này thì bị phạt tiền không quá 750.000 đồng (mức phạt tiền đối với người chưa thành niên không được quá một phần hai mức phạt đối với người thành niên). Nếu người chưa thành niên không có tiền nộp phạt thì cha mẹ hoặc người giám hộ phải nộp thay.

Ngoài việc bị cảnh cáo hoặc phạt tiền, người chưa thành niên có hành vi này còn bị tịch thu tang vật, phương tiện vi phạm.

(Căn cứ điểm c khoản 3 Điều 7 Nghị định số 73/2010/NĐ-CP của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực an ninh và trật tự, an toàn xã hội)

5. Người chưa thành niên có hành vi thuê hoặc lôi kéo người khác đánh nhau mà chưa tới mức truy cứu trách nhiệm hình sự sẽ bị xử lý như thế nào?

Người nào có hành vi thuê hoặc lôi kéo người khác đánh nhau thì bị phạt tiền từ 1.000.000 đồng đến 2.000.000 đồng. Trong trường hợp không có tình tiết tăng nặng hoặc giảm nhẹ thì mức tiền phạt là mức trung bình của khung tiền phạt, tức là 1.500.000 đồng.

Do đó, nếu người chưa thành niên từ đủ 14 tuổi đến dưới 16 tuổi có hành vi này thì chỉ bị phạt cảnh cáo.

Trường hợp người chưa thành niên từ đủ 16 tuổi đến dưới 18 tuổi có hành vi này thì bị phạt tiền không quá 750.000 đồng (mức phạt tiền đối với người chưa thành niên không được quá một phần hai mức phạt đối với người thành niên). Nếu người chưa thành niên không có tiền nộp phạt thì cha mẹ hoặc người giám hộ phải nộp thay.

(Căn cứ điểm đ khoản 3 Điều 7 Nghị định số 73/2010/NĐ-CP của Chính phủ)

6. Bộ luật Hình sự quy định như thế nào về tuổi chịu trách nhiệm hình sự?

Điều 12 Bộ luật Hình sự năm 1999 quy định:

- Người từ đủ 16 tuổi trở lên phải chịu trách nhiệm hình sự về mọi tội phạm;

- Người từ đủ 14 tuổi trở lên nhưng chưa đủ 16 tuổi phải chịu trách nhiệm hình sự về tội phạm rất nghiêm trọng do cố ý hoặc tội phạm đặc biệt nghiêm trọng.

7. Người chưa thành niên phạm tội có thể được miễn trách nhiệm hình sự trong trường hợp nào?

Người chưa thành niên phạm tội có thể được miễn trách nhiệm hình sự, nếu người đó phạm tội ít nghiêm trọng hoặc tội nghiêm trọng, gây hại không lớn, có nhiều tình tiết giảm nhẹ và được gia đình hoặc cơ quan, tổ chức nhận giám sát, giáo dục.

(Căn cứ vào khoản 2 Điều 69 Bộ luật Hình sự năm 1999 đã được sửa đổi, bổ sung năm 2009)

8. Việc truy cứu trách nhiệm hình sự người chưa thành niên phạm tội và áp dụng hình phạt đối với họ được thực hiện theo nguyên tắc nào?

Việc truy cứu trách nhiệm hình sự người chưa thành niên phạm tội và áp dụng hình phạt đối với họ được thực hiện chỉ trong trường hợp cần thiết và phải căn cứ vào tính chất của hành vi phạm tội, vào những đặc điểm về nhân thân và yêu cầu của việc phòng ngừa tội phạm.

(Căn cứ vào khoản 3 Điều 69 Bộ luật Hình sự năm 1999 đã được sửa đổi, bổ sung năm 2009)

9. Nguyên tắc khi áp dụng các hình phạt đối với người chưa thành niên phạm tội

Khi áp dụng các hình phạt đối với người chưa thành niên phạm tội cần phải tuân theo các nguyên tắc sau đây:

- Không xử phạt tù chung thân hoặc tử hình đối với người chưa thành niên phạm tội.

- Khi áp dụng hình phạt đối với người chưa thành niên phạm tội cần hạn chế áp dụng hình phạt tù. Khi xử phạt tù có thời hạn, toà án cho người chưa thành niên phạm tội được hưởng mức án nhẹ hơn mức án áp dụng đối với người đã thành niên phạm tội tương ứng.

- Không áp dụng hình phạt tiền đối với người chưa thành niên phạm tội ở độ tuổi từ đủ 14 tuổi đến dưới 16 tuổi.

- Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với người chưa thành niên phạm tội.

- Án đã tuyên đối với người chưa thành niên phạm tội khi chưa đủ 16 tuổi, thì không tính để xác định tái phạm hoặc tái phạm nguy hiểm.

(Căn cứ vào khoản 5, khoản 6 Điều 69 Bộ luật Hình sự năm 1999 đã được sửa đổi, bổ sung năm 2009)

10. Bộ luật Hình sự quy định các biện pháp tư pháp nào được áp dụng đối với người chưa thành niên phạm tội?

- Đối với người chưa thành niên phạm tội, toà án có thể quyết định áp dụng một trong các biện pháp tư pháp có tính giáo dục, phòng ngừa sau đây:

+ Giáo dục tại xã, phường, thị trấn;

+ Đưa vào trường giáo dưỡng.

- Toà án có thể áp dụng biện pháp giáo dục tại xã, phường, thị trấn từ một năm đến hai năm đối với người chưa thành niên phạm tội ít nghiêm trọng hoặc tội nghiêm trọng.

- Toà án có thể áp dụng biện pháp đưa vào trường giáo dưỡng từ một năm đến hai năm đối với người chưa thành niên phạm tội, nếu thấy do tính chất nghiêm trọng của hành vi phạm tội, do nhân thân và môi trường sống của người đó mà cần đưa người đó vào một tổ chức giáo dục có kỷ luật chặt chẽ.

- Nếu người được giáo dục tại xã, phường, thị trấn hoặc người được đưa vào trường giáo dưỡng đã chấp hành một phần hai thời hạn do toà án quyết định và có nhiều tiến bộ thì theo đề nghị của tổ chức, cơ quan, nhà trường được giao trách nhiệm giám sát, giáo dục, toà án có thể quyết định chấm dứt thời hạn giáo dục tại xã, phường, thị trấn hoặc thời hạn ở trường giáo dưỡng.

(Căn cứ Điều 70 Bộ luật Hình sự năm 1999)

11. Người chưa thành niên phạm tội sẽ bị áp dụng các hình phạt nào?

Người chưa thành niên phạm tội chỉ bị áp dụng một trong các hình phạt sau đây đối với mỗi tội phạm:

- Cảnh cáo;

- Phạt tiền;

- Cải tạo không giam giữ;

- Tù có thời hạn.

(Căn cứ Điều 71 Bộ luật Hình sự năm 1999)

12. Bộ luật Hình sự quy định như thế nào về việc áp dụng hình phạt tù có thời hạn đối với người chưa thành niên phạm tội?

Người chưa thành niên phạm tội chỉ bị phạt tù có thời hạn theo quy định sau:

- Đối với người từ đủ 16 tuổi đến dưới 18 tuổi khi phạm tội, nếu điều luật được áp dụng quy định hình phạt tù chung thân hoặc tử hình, thì mức hình phạt cao nhất được áp dụng không quá mười tám năm tù; nếu là tù có thời hạn thì mức hình phạt cao nhất được áp dụng không quá ba phần tư mức phạt tù mà điều luật quy định;

- Đối với người từ đủ 14 tuổi đến dưới 16 tuổi khi phạm tội, nếu điều luật được áp dụng quy định hình phạt tù chung thân hoặc tử hình, thì mức hình phạt cao nhất được áp dụng không quá mười hai năm tù; nếu là tù có thời hạn thì mức hình phạt cao nhất được áp dụng không quá một phần hai mức phạt tù mà điều luật quy định.

(Căn cứ Điều 74 Bộ luật Hình sự năm 1999)

13. Người chưa thành niên vi phạm hành chính sẽ bị xử lý như thế nào?

Người từ đủ 14 tuổi đến dưới 16 tuổi vi phạm hành chính *do cố ý* thì bị phạt cảnh cáo.

Người từ đủ 16 tuổi đến dưới 18 tuổi vi phạm hành chính thì có thể bị áp dụng các hình thức xử phạt vi phạm hành chính và các biện pháp khắc phục hậu quả. Khi phạt tiền đối với họ thì mức tiền phạt không được quá một phần hai mức phạt đối với người thành niên; trong trường hợp họ không có tiền nộp phạt thì cha mẹ hoặc người giám hộ phải nộp thay.

Người chưa thành niên bị áp dụng biện pháp giáo dục tại xã, phường, thị trấn; đưa vào trường giáo dưỡng; đưa vào cơ sở chữa bệnh (do bán dâm) thì bị xử lý theo quy định của các biện pháp này.

Người chưa thành niên vi phạm hành chính gây thiệt hại thì phải bồi thường theo quy định của pháp luật.

(Căn cứ Điều 6, Điều 7 Pháp lệnh xử lý vi phạm hành chính năm 2002 được sửa đổi, bổ sung năm 2007, 2008)

14. Trong trường hợp nào người chưa thành niên bị áp dụng biện pháp giáo dục tại xã, phường, thị trấn?

Người chưa thành niên bị áp dụng biện pháp giáo dục tại xã, phường, thị trấn trong các trường hợp sau:

- Người từ đủ 12 tuổi đến dưới 16 tuổi thực hiện hành vi có dấu hiệu của một tội phạm nghiêm trọng do cố ý quy định tại Bộ luật Hình sự;

- Người từ đủ 12 tuổi trở lên nhiều lần có hành vi trộm cắp vặt, lừa đảo nhỏ, đánh bạc nhỏ, gây rối trật tự công cộng;

- Người bán dâm có tính chất thường xuyên từ đủ 14 tuổi trở lên có nơi cư trú nhất định.

(Căn cứ khoản 2 Điều 23 Pháp lệnh xử lý vi phạm hành chính năm 2002, đã được sửa đổi, bổ sung năm 2007, 2008)

15. Trường hợp nào người chưa thành niên bị áp dụng biện pháp đưa vào trường giáo dưỡng?

Người chưa thành niên bị áp dụng biện pháp đưa vào trường giáo dưỡng trong các trường hợp sau:

- Người từ đủ 12 tuổi đến dưới 14 tuổi thực hiện hành vi có dấu hiệu của một tội phạm rất nghiêm trọng hoặc đặc biệt nghiêm trọng quy định tại Bộ luật Hình sự;

- Người từ đủ 12 tuổi đến dưới 16 tuổi thực hiện hành vi có dấu hiệu của một tội phạm ít nghiêm trọng hoặc tội phạm nghiêm trọng quy định tại Bộ luật Hình sự mà trước đó đã bị áp dụng biện pháp giáo dục tại xã, phường, thị trấn hoặc chưa bị áp dụng biện pháp này nhưng không có nơi cư trú nhất định;

- Người từ đủ 14 tuổi đến dưới 18 tuổi nhiều lần thực hiện hành vi trộm cắp vặt, lừa đảo nhỏ, đánh bạc nhỏ, gây rối trật tự công cộng mà trước

đó đã bị áp dụng biện pháp giáo dục tại xã, phường, thị trấn hoặc chưa bị áp dụng biện pháp này nhưng không có nơi cư trú nhất định;

- Người từ đủ 12 tuổi đến dưới 18 tuổi nghiện ma túy thuộc loại côn đồ hung hãn, nhưng chưa đến mức truy cứu trách nhiệm hình sự hoặc chưa đến tuổi chịu trách nhiệm hình sự thực hiện hành vi gây rối trật tự công cộng; càn quấy, gây gổ đánh nhau; sử dụng vũ lực hành hung người khác hoặc chống người thi hành công vụ; tổ chức đua xe trái phép từ hai lần trở lên trong mười hai tháng;

- Người từ đủ 14 tuổi đến dưới 18 tuổi đang chấp hành quyết định tại cơ sở chữa bệnh, trong giai đoạn cắt cơn, phục hồi mà có hành vi trộm cắp vặt, lừa đảo nhỏ, đánh bạc nhỏ, sử dụng vũ lực chống người thi hành công vụ, gây rối trật tự tại cơ sở chữa bệnh từ hai lần trở lên trong mười hai tháng.

(Căn cứ khoản 2 Điều 2 của Nghị định số 142/2003/NĐ-CP ngày 24 tháng 11 năm 2003 của Chính phủ quy định việc áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào trường giáo dưỡng đã được sửa đổi, bổ sung bằng Nghị định số 66/2009/NĐ-CP ngày 01 tháng 8 năm 2009)

16. Trách nhiệm bồi thường thiệt hại về dân sự do hành vi của người chưa thành niên gây ra?

Trách nhiệm bồi thường thiệt hại về dân sự do người chưa thành niên gây ra như sau:

- Người chưa thành niên dưới mười lăm tuổi gây thiệt hại mà còn cha, mẹ thì cha, mẹ phải bồi thường toàn bộ thiệt hại; nếu tài sản của cha, mẹ không đủ để bồi thường mà con chưa thành niên gây thiệt hại có tài sản riêng thì lấy tài sản đó để bồi thường phần còn thiếu, trừ trường hợp thiệt hại do người dưới mười lăm tuổi, người mất năng lực hành vi dân sự gây ra trong thời gian trường học, bệnh viện, tổ chức khác trực tiếp quản lý.

Người từ đủ mười lăm tuổi đến chưa đủ mười tám tuổi gây thiệt hại thì phải bồi thường bằng tài sản của mình; nếu không đủ tài sản để bồi thường thì cha, mẹ phải bồi thường phần còn thiếu bằng tài sản của mình.

- Người chưa thành niên, người mất năng lực hành vi dân sự gây thiệt hại mà có người giám hộ thì người giám hộ đó được dùng tài sản của người được giám hộ để bồi thường; nếu người được giám hộ không có tài sản hoặc

không đủ tài sản để bồi thường thì người giám hộ phải bồi thường bằng tài sản của mình; nếu người giám hộ chứng minh được mình không có lỗi trong việc giám hộ thì không phải lấy tài sản của mình để bồi thường.

(Căn cứ Điều 606 Bộ luật Dân sự)

II. QUY ĐỊNH CỦA PHÁP LUẬT VIỆT NAM ĐỐI VỚI CÁC HÀNH VI SẢN XUẤT, TÀNG TRỮ, BUÔN BÁN VẬN CHUYỂN, SỬ DỤNG CÁC CHẤT MA TÚY

1. Hành vi cưỡng bức hoặc lôi kéo người khác sử dụng trái phép chất ma tuý trong những trường hợp nào thì bị phạt tù từ bảy năm đến mười lăm năm?

Theo quy định tại khoản 2 Điều 200 Bộ luật Hình sự năm 1999 thì người nào cưỡng bức hoặc lôi kéo người khác sử dụng trái phép chất ma tuý thuộc một trong các trường hợp sau sẽ bị phạt tù từ bảy năm đến mười lăm năm:

a) Có tổ chức;

b) Phạm tội nhiều lần;

c) Vì động cơ đê hèn;

d) Đối với người chưa thành niên từ đủ 13 tuổi trở lên;

đ) Đối với phụ nữ mà biết là đang có thai;

e) Đối với nhiều người;

g) Đối với người đang cai nghiện;

h) Gây tổn hại cho sức khoẻ của người khác mà tỷ lệ thương tật từ 31% đến 60%;

i) Gây bệnh nguy hiểm cho người khác;

k) Tái phạm nguy hiểm./.

2. Quy định về tội trồng cây thuốc phiện hoặc các loại cây khác có chất chứa ma túy

1. Người nào trồng cây thuốc phiện, cây cô ca, cây cần sa hoặc các loại cây khác có chứa chất ma túy, đã được giáo dục nhiều lần, đã được tạo điều

kiện để ổn định cuộc sống và đã bị xử phạt hành chính về hành vi này mà còn vi phạm, thì bị phạt tù từ sáu tháng đến ba năm.

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ ba năm đến bảy năm:

a) Có tổ chức;

b) Tái phạm tội này.

3. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ một triệu đồng đến năm mươi triệu đồng.

(Điều 192. Luật Phòng, Chống tội phạm ma túy)

3. Quy định về tội sản xuất trái phép chất ma túy

1. Người nào sản xuất trái phép chất ma tuý dưới bất kỳ hình thức nào, thì bị phạt tù từ hai năm đến bảy năm.

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ bảy năm đến mười lăm năm:

a) Có tổ chức;

b) Phạm tội nhiều lần;

c) Lợi dụng chức vụ, quyền hạn;

d) Lợi dụng danh nghĩa cơ quan, tổ chức;

đ) Nhựa thuốc phiện, nhựa cần sa hoặc cao cô ca có trọng lượng từ năm trăm gam đến dưới một kilôgam;

e) Hêrôin hoặc côcain có trọng lượng từ năm gam đến dưới ba mươi gam;

g) Các chất ma tuý khác ở thể rắn có trọng lượng từ hai mươi gam đến dưới một trăm gam;

h) Các chất ma tuý khác ở thể lỏng từ một trăm mililít đến dưới hai trăm năm mươi mililít;

i) Có từ hai chất ma tuý trở lên mà tổng số lượng của các chất đó tương đương với số lượng chất ma tuý quy định tại một trong các điểm từ điểm đ đến điểm h khoản 2 Điều này;

k) Tái phạm nguy hiểm.

3. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ mười lăm năm đến hai mươi năm:

a) Có tính chất chuyên nghiệp;

b) Nhựa thuốc phiện, nhựa cần sa hoặc cao cô ca có trọng lượng từ một kilôgam đến dưới năm kilôgam;

c) Hêrôin hoặc côcain có trọng lượng từ ba mươi gam đến dưới một trăm gam;

d) Các chất ma tuý khác ở thể rắn có trọng lượng từ một trăm gam đến dưới ba trăm gam;

đ) Các chất ma tuý khác ở thể lỏng từ hai trăm năm mươi mililít đến dưới bảy trăm năm mươi mililít;

e) Có từ hai chất ma tuý trở lên mà tổng số lượng của các chất đó tương đương với số lượng chất ma tuý quy định tại một trong các điểm từ điểm b đến điểm đ khoản 3 Điều này.

4. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù hai mươi năm, tù chung thân hoặc tử hình:

a) Nhựa thuốc phiện, nhựa cần sa hoặc cao cô ca có trọng lượng từ năm kilôgam trở lên;

b) Hêrôin hoặc côcain có trọng lượng từ một trăm gam trở lên;

c) Các chất ma tuý khác ở thể rắn có trọng lượng từ ba trăm gam trở lên;

d) Các chất ma tuý khác ở thể lỏng từ bảy trăm năm mươi mililít trở lên;

đ) Có từ hai chất ma tuý trở lên mà tổng số lượng của các chất đó tương đương với số lượng chất ma tuý quy định tại một trong các điểm từ điểm a đến điểm d khoản 4 Điều này.

5. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ năm triệu đồng đến năm trăm triệu đồng, tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ một năm đến năm năm.

(Điều 193. Luật Phòng, Chống tội phạm ma túy)

4. Quy định về tội tàng trữ, vận chuyển, mua bán trái phép hoặc chiếm đoạt chất ma túy

1. Người nào tàng trữ, vận chuyển, mua bán trái phép hoặc chiếm đoạt chất ma tuý, thì bị phạt tù từ hai năm đến bảy năm.

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ bảy năm đến mười lăm năm:

a) Có tổ chức;

b) Phạm tội nhiều lần;

c) Lợi dụng chức vụ, quyền hạn;

d) Lợi dụng danh nghĩa cơ quan, tổ chức;

đ) Vận chuyển, mua bán qua biên giới;

e) Sử dụng trẻ em vào việc phạm tội hoặc bán ma tuý cho trẻ em;

g) Nhựa thuốc phiện, nhựa cần sa hoặc cao cô ca có trọng lượng từ năm trăm gam đến dưới một kilôgam;

h) Hêrôin hoặc côcain có trọng lượng từ năm gam đến dưới ba mươi gam;

i) Lá, hoa, quả cây cần sa hoặc lá cây cô ca có trọng lượng từ mười kilôgam đến dưới hai mươi lăm kilôgam;

k) Quả thuốc phiện khô có trọng lượng từ năm mươi kilôgam đến dưới hai trăm kilôgam;

l) Quả thuốc phiện tươi có trọng lượng từ mười kilôgam đến dưới năm mươi kilôgam;

m) Các chất ma tuý khác ở thể rắn có trọng lượng từ hai mươi gam đến dưới một trăm gam;

n) Các chất ma tuý khác ở thể lỏng từ một trăm mililít đến dưới hai trăm năm mươi mililít;

o) Có từ hai chất ma tuý trở lên mà tổng số lượng của các chất đó tương đương với số lượng chất ma tuý quy định tại một trong các điểm từ điểm g đến điểm n khoản 2 Điều này;

p) Tái phạm nguy hiểm.

3. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ mười lăm năm đến hai mươi năm:

a) Nhựa thuốc phiện, nhựa cần sa hoặc cao cô ca có trọng lượng từ một kilôgam đến dưới năm kilôgam;

b) Hêrôin hoặc côcain có trọng lượng từ ba mươi gam đến dưới một trăm gam;

c) Lá, hoa, quả cây cần sa hoặc lá cây cô ca có trọng lượng từ hai mươi lăm kilôgam đến dưới bảy mươi lăm kilôgam;

d) Quả thuốc phiện khô có trọng lượng từ hai trăm kilôgam đến dưới sáu trăm kilôgam;

đ) Quả thuốc phiện tươi có trọng lượng từ năm mươi kilôgam đến dưới một trăm năm mươi kilôgam;

e) Các chất ma tuý khác ở thể rắn có trọng lượng từ một trăm gam đến dưới ba trăm gam;

g) Các chất ma tuý khác ở thể lỏng từ hai trăm năm mươi mililít đến dưới bảy trăm năm mươi mililít;

h) Có từ hai chất ma tuý trở lên mà tổng số lượng của các chất đó tương đương với số lượng chất ma tuý quy định tại một trong các điểm từ điểm a đến điểm g khoản 3 Điều này.

4. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù hai mươi năm, tù chung thân hoặc tử hình:

a) Nhựa thuốc phiện, nhựa cần sa hoặc cao cô ca có trọng lượng từ năm kilôgam trở lên;

b) Hêrôin hoặc côcain có trọng lượng từ một trăm gam trở lên;

c) Lá, hoa, quả cây cần sa hoặc lá cây cô ca có trọng lượng từ bảy mươi lăm kilôgam trở lên;

d) Quả thuốc phiện khô có trọng lượng từ sáu trăm kilôgam trở lên;

đ) Quả thuốc phiện tươi có trọng lượng từ một trăm năm mươi kilôgam trở lên;

e) Các chất ma tuý khác ở thể rắn có trọng lượng từ ba trăm gam trở lên;

g) Các chất ma tuý khác ở thể lỏng từ bảy trăm năm mươi mililít trở lên;

h) Có từ hai chất ma tuý trở lên mà tổng số lượng của các chất đó tương đương với số lượng chất ma tuý quy định tại một trong các điểm từ điểm a đến điểm g khoản 4 Điều này.

5. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ năm triệu đồng đến năm trăm triệu đồng, tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ một năm đến năm năm.

(Điều 194. Luật Phòng, Chống tội phạm ma túy)

5. Quy định về tội tàng trữ, vận chuyển, mua bán hoặc chiếm đoạt tiền chất dùng vào việc sản xuất trái phép chất ma túy

1. Người nào tàng trữ, vận chuyển, mua bán hoặc chiếm đoạt tiền chất dùng vào việc sản xuất trái phép chất ma tuý, thì bị phạt tù từ một năm đến sáu năm.

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ sáu năm đến mười ba năm:

a) Có tổ chức;

b) Phạm tội nhiều lần;

c) Lợi dụng chức vụ, quyền hạn;

d) Lợi dụng danh nghĩa cơ quan, tổ chức;

đ) Tiền chất có trọng lượng từ hai trăm gam đến dưới năm trăm gam;

e) Vận chuyển, mua bán qua biên giới;

g) Tái phạm nguy hiểm.

3. Phạm tội trong trường hợp tiền chất có trọng lượng từ năm trăm gam đến dưới một nghìn hai trăm gam, thì bị phạt tù từ mười ba năm đến hai mươi năm.

4. Phạm tội trong trường hợp tiền chất có trọng lượng từ một nghìn hai trăm gam trở lên, thì bị phạt tù hai mươi năm hoặc tù chung thân.

5. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ năm triệu đồng đến năm mươi triệu đồng, tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ một năm đến năm năm.

(Điều 195. Luật Phòng, Chống tội phạm ma túy)

6. Quy định về tội sản xuất, tàng trữ, vận chuyển, mua bán các phương tiện, dụng cụ dùng vào việc sản xuất hoặc sử dụng trái phép chất ma túy

1. Người nào sản xuất, tàng trữ, vận chuyển, mua bán các phương tiện, dụng cụ dùng vào việc sản xuất hoặc sử dụng trái phép chất ma tuý, thì bị phạt tù từ một năm đến năm năm.

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ năm năm đến mười năm:

a) Có tổ chức;

b) Phạm tội nhiều lần;

c) Lợi dụng chức vụ, quyền hạn;

d) Lợi dụng danh nghĩa cơ quan, tổ chức;

đ) Vật phạm pháp có số lượng lớn;

e) Vận chuyển, mua bán qua biên giới;

g) Tái phạm nguy hiểm.

3. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ năm triệu đồng đến năm trăm triệu đồng, tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ một năm đến năm năm.

(Điều 196. Luật Phòng, Chống tội phạm ma túy)

7. Quy định về tội tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy

1. Người nào tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy dưới bất kỳ hình thức nào, thì bị phạt tù từ hai năm đến bảy năm.

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ bảy năm đến mười lăm năm:

a) Phạm tội nhiều lần;

b) Đối với nhiều người;

c) Đối với người chưa thành niên từ đủ 13 tuổi trở lên;

d) Đối với phụ nữ mà biết là đang có thai;

đ) Đối với người đang cai nghiện;

c) Gây tổn hại cho sức khoẻ của người khác mà tỷ lệ thương tật từ 31% đến 60%;

g) Gây bệnh nguy hiểm cho người khác;

h) Tái phạm nguy hiểm.

3. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ mười lăm năm đến hai mươi năm:

a) Gây tổn hại cho sức khoẻ của người khác mà tỷ lệ thương tật từ 61% trở lên hoặc gây chết người;

b) Gây tổn hại cho sức khoẻ của nhiều người mà tỷ lệ thương tật từ 31% đến 60%;

c) Gây bệnh nguy hiểm cho nhiều người;

d) Đối với trẻ em dưới 13 tuổi.

4. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù hai mươi năm, tù chung thân hoặc tử hình:

a) Gây tổn hại cho sức khoẻ của nhiều người mà tỷ lệ thương tật từ 61% trở lên;

b) Gây chết nhiều người hoặc gây hậu quả đặc biệt nghiêm trọng khác.

5. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ năm mươi triệu đồng đến năm trăm triệu đồng, tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản, phạt quản chế hoặc cấm cư trú từ một năm đến năm năm.

(Điều 197. Luật Phòng, Chống tội phạm ma túy)

8. Quy định về tội chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma tuý

1. Người nào cho thuê, cho mượn địa điểm hoặc có bất kỳ hành vi nào khác chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy, thì bị phạt tù từ hai năm đến bảy năm.

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ bảy năm đến mười lăm năm:

a) Lợi dụng chức vụ, quyền hạn;

b) Phạm tội nhiều lần;

c) Đối với trẻ em;

d) Đối với nhiều người;

đ) Tái phạm nguy hiểm.

3. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ năm mươi triệu đồng đến hai trăm triệu đồng, tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản.

(Điều 198. Luật Phòng, Chống tội phạm ma túy)

9. Quy định về tội cưỡng bức, lôi kéo người khác sử dụng trái phép chất ma túy

1. Người nào cưỡng bức hoặc lôi kéo người khác sử dụng trái phép chất ma tuý, thì bị phạt tù từ hai năm đến bảy năm.

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ bảy năm đến mười lăm năm:

a) Có tổ chức;

b) Phạm tội nhiều lần;

c) Vì động cơ đê hèn;

d) Đối với người chưa thành niên từ đủ 13 tuổi trở lên;

đ) Đối với phụ nữ mà biết là đang có thai;

e) Đối với nhiều người;

g) Đối với người đang cai nghiện;

h) Gây tổn hại cho sức khoẻ của người khác mà tỷ lệ thương tật từ 31% đến 60%;

i) Gây bệnh nguy hiểm cho người khác;

k) Tái phạm nguy hiểm.

3. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ mười lăm năm đến hai mươi năm:

a) Gây tổn nại cho sức khoẻ của người khác mà tỷ lệ thương tật từ 61% trở lên hoặc gây chết người;

b) Gây bệnh nguy hiểm cho nhiều người;

c) Đối với trẻ em dưới 13 tuổi.

4. Phạm tội trong trường hợp gây chết nhiều người hoặc gây hậu quả đặc biệt nghiêm trọng khác, thì bị phạt tù hai mươi năm hoặc tù chung thân.

5. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ năm triệu đồng đến một trăm triệu đồng.

(Điều 200. Luật Phòng, Chống tội phạm ma túy)

10. Quy định về tội vi phạm quy định về quản lý, sử dụng thuốc gây nghiện hoặc các chất ma túy khác

1. Người nào có trách nhiệm trong việc xuất khẩu, nhập khẩu, mua bán, vận chuyển, bảo quản, phân phối, cấp phát, sử dụng thuốc gây nghiện hoặc các chất ma tuý khác mà vi phạm quy định về quản lý, sử dụng các chất đó, thì bị phạt tiền từ năm triệu đồng đến một trăm triệu đồng hoặc bị phạt tù từ một năm đến năm năm.

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ năm năm đến mười hai năm:

a) Có tổ chức;

b) Phạm tội nhiều lần;

c) Gây hậu quả nghiêm trọng.

3. Phạm tội trong trường hợp gây hậu quả rất nghiêm trọng thì bị phạt tù từ mười hai năm đến hai mươi năm.

4. Phạm tội trong trường hợp gây hậu quả đặc biệt nghiêm trọng thì bị phạt tù hai mươi năm hoặc tù chung thân.

5. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ năm triệu đồng đến năm mươi triệu đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ một năm đến năm năm.

(Điều 201. Luật Phòng, Chống tội phạm ma túy)

11. Điều kiện đối với người chưa thành niên nghiện ma túy bị áp dụng hình thức cai nghiện bắt buộc tại Trung tâm Chữa bệnh - Giáo dục - Lao động Xã hội

Người chưa thành niên nghiện ma túy bị áp dụng hình thức cai nghiện bắt buộc tại Trung tâm khi đủ các điều kiện sau:

- Người nghiện ma tuý từ đủ 12 tuổi đến dưới 18 tuổi;

- Đã được cai nghiện tại gia đình, cộng đồng mà vẫn còn nghiện;

- Đã được giáo dục nhiều lần tại xã, phường, thị trấn mà vẫn còn nghiện;

- Không có nơi cư trú nhất định.

(Căn cứ Điều 24 của Nghị định số 135/2004/NĐ-CP quy định về chế độ áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở chữa bệnh, tổ chức hoạt động của cơ sở chữa bệnh theo Pháp lệnh Xử lý vi phạm hành chính và chế độ áp dụng đối với người chưa thành niên, người tự nguyện vào cơ sở chữa bệnh đã được sửa đổi, bổ sung bằng Nghị định số 61/2011/NĐ-CP)

III. QUY ĐỊNH CỦA PHÁP LUẬT VIỆT NAM ĐỐI VỚI CÁC HÀNH VI MUA BÁN MẠI DÂM VÀ MUA BÁN NGƯỜI

1. Xử phạt đối với tội hiếp dâm

1. Người nào dùng vũ lực, đe doạ dùng vũ lực hoặc lợi dụng tình trạng không thể tự vệ được của nạn nhân hoặc thủ đoạn khác giao cấu với nạn nhân trái với ý muốn của họ, thì bị phạt tù từ hai năm đến bảy năm.

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ bảy năm đến mười lăm năm:

a) Có tổ chức;

b) Đối với người mà người phạm tội có trách nhiệm chăm sóc, giáo dục, chữa bệnh;

c) Nhiều người hiếp một người;

d) Phạm tội nhiều lần;

đ) Đối với nhiều người;

e) Có tính chất loạn luân;

g) Làm nạn nhân có thai;

h) Gây tổn hại cho sức khoẻ của nạn nhân mà tỷ lệ thương tật từ 31% đến 60%;

i) Tái phạm nguy hiểm.

3. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ mười hai năm đến hai mươi năm, tù chung thân hoặc tử hình:

a) Gây tổn hại cho sức khoẻ của nạn nhân mà tỷ lệ thương tật từ 61% trở lên;

b) Biết mình bị nhiễm HIV mà vẫn phạm tội;

c) Làm nạn nhân chết hoặc tự sát.

4. Phạm tội hiếp dâm người chưa thành niên từ đủ 16 tuổi đến dưới 18 tuổi, thì bị phạt tù từ năm năm đến mười năm.

Phạm tội thuộc một trong các trường hợp quy định tại khoản 2 hoặc khoản 3 Điều này, thì bị xử phạt theo mức hình phạt quy định tại các khoản đó.

5. Người phạm tội còn có thể bị cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ một năm đến năm năm.

(Căn cứ Điều 111 Bộ luật Hình sự)

2. Xử phạt tội hiếp dâm trẻ em

1. Người nào hiếp dâm trẻ em từ đủ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi, thì bị phạt tù từ bảy năm đến mười lăm năm.

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ mười hai năm đến hai mươi năm:

a) Có tính chất loạn luân;

b) Làm nạn nhân có thai;

c) Gây tổn hại cho sức khoẻ của nạn nhân mà tỷ lệ thương tật từ 31% đến 60%;

d) Đối với người mà người phạm tội có trách nhiệm chăm sóc, giáo dục, chữa bệnh;

đ) Tái phạm nguy hiểm.

3. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù hai mươi năm, tù chung thân hoặc tử hình:

a) Có tổ chức;

b) Nhiều người hiếp một người;

c) Phạm tội nhiều lần;

d) Đối với nhiều người;

đ) Gây tổn hại cho sức khoẻ của nạn nhân mà tỷ lệ thương tật từ 61% trở lên;

e) Biết mình bị nhiễm HIV mà vẫn phạm tội;

g) Làm nạn nhân chết hoặc tự sát.

4. Mọi trường hợp giao cấu với trẻ em chưa đủ 13 tuổi là phạm tội hiếp dâm trẻ em và người phạm tội bị phạt tù từ mười hai năm đến hai mươi năm, tù chung thân hoặc tử hình.

5. Người phạm tội còn có thể bị cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ một năm đến năm năm.

(Căn cứ Điều 112 Bộ luật Hình sự)

3. Xử phạt tội cưỡng dâm

1. Người nào dùng mọi thủ đoạn khiến người lệ thuộc mình hoặc người đang ở trong tình trạng quẫn bách phải miễn cưỡng giao cấu, thì bị phạt tù từ sáu tháng đến năm năm.

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ ba năm đến mười năm:

a) Nhiều người cưỡng dâm một người;

b) Cưỡng dâm nhiều lần;

c) Cưỡng dâm nhiều người;

d) Có tính chất loạn luân;

đ) Làm nạn nhân có thai;

e) Gây tổn hại cho sức khoẻ của nạn nhân mà tỷ lệ thương tật từ 31% đến 60%;

g) Tái phạm nguy hiểm.

3. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ bảy năm đến mười tám năm:

a) Gây tổn hại cho sức khoẻ của nạn nhân mà tỷ lệ thương tật từ 61% trở lên;

b) Biết mình bị nhiễm HIV mà vẫn phạm tội;

c) Làm nạn nhân chết hoặc tự sát.

4. Cưỡng dâm người chưa thành niên từ đủ 16 tuổi đến dưới 18 tuổi, thì bị phạt tù từ hai năm đến bảy năm.

Phạm tội thuộc một trong các trường hợp quy định tại khoản 2 hoặc khoản 3 Điều này, thì bị xử phạt theo mức hình phạt quy định tại các khoản đó.

5. Người phạm tội còn có thể bị cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ một năm đến năm năm.

(Căn cứ Điều 113 Bộ luật Hình sự)

4. Xử phạt tội cưỡng dâm trẻ em

1. Người nào cưỡng dâm trẻ em từ đủ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi, thì bị phạt tù từ năm năm đến mười năm.

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ bảy năm đến mười lăm năm:

a) Có tính chất loạn luân;

b) Làm nạn nhân có thai;

c) Gây tổn hại cho sức khoẻ của nạn nhân mà tỷ lệ thương tật từ 31% đến 60%;

d) Tái phạm nguy hiểm.

3. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ mười hai năm đến hai mươi năm hoặc tù chung thân:

a) Nhiều người cưỡng dâm một người;

b) Phạm tội nhiều lần;

c) Đối với nhiều người;

d) Gây tổn hại cho sức khoẻ của nạn nhân mà tỷ lệ thương tật từ 61% trở lên;

đ) Biết mình bị nhiễm HIV mà vẫn phạm tội;.

e) Làm nạn nhân chết hoặc tự sát.

4. Người phạm tội còn có thể bị cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ một năm đến năm năm.

(Căn cứ Điều 114 Bộ luật Hình sự)

5. Xử phạt tội giao cấu với trẻ em

1. Người nào đã thành niên mà giao cấu với trẻ em từ đủ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi, thì bị phạt tù từ một năm đến năm năm.

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ ba năm đến mười năm:

a) Phạm tội nhiều lần;

b) Đối với nhiều người;

c) Có tính chất loạn luân;

d) Làm nạn nhân có thai;

đ) Gây tổn hại cho sức khoẻ của nạn nhân mà tỷ lệ thương tật từ 31% đến 60%.

3. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ bảy năm đến mười lăm năm:

a) Gây tổn hại cho sức khoẻ của nạn nhân mà tỷ lệ thương tật từ 61% trở lên;

b) Biết mình bị nhiễm HIV mà vẫn phạm tội.

(Căn cứ Điều 115 Bộ luật Hình sự)

6. Xử phạt tội dâm ô đối với trẻ em

1. Người nào đã thành niên mà có hành vi dâm ô đối với trẻ em, thì bị phạt tù từ sáu tháng đến ba năm.

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ ba năm đến bảy năm:

a) Phạm tội nhiều lần;

b) Đối với nhiều trẻ em;

c) Đối với trẻ em mà người phạm tội có trách nhiệm chăm sóc, giáo dục, chữa bệnh;

d) Gây hậu quả nghiêm trọng;

đ) Tái phạm nguy hiểm.

3. Phạm tội gây hậu quả rất nghiêm trọng hoặc đặc biệt nghiêm trọng, thì bị phạt tù từ bảy năm đến mười hai năm.

4. Người phạm tội còn có thể bị cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ một năm đến năm năm.

(Căn cứ Điều 116 Bộ luật Hình sự)

7. Xử phạt tội lây truyền HIV cho người khác

1. Người nào biết mình bị nhiễm HIV mà cố ý lây truyền bệnh cho người khác, thì bị phạt tù từ một năm đến ba năm.

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ ba năm đến bảy năm:

a) Đối với nhiều người;

b) Đối với người chưa thành niên;

c) Đối với thầy thuốc hoặc nhân viên y tế trực tiếp chữa bệnh cho mình;

d) Đối với người thi hành công vụ hoặc vì lý do công vụ của nạn nhân.

(Căn cứ Điều 117 Bộ luật Hình sự)

8. Xử phạt tội cố ý truyền HIV cho người khác

1. Người nào cố ý truyền HIV cho người khác, nếu không thuộc trường hợp quy định tại Điều 117 của Bộ luật này, thì bị phạt tù từ ba năm đến mười năm.

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ mười năm đến hai mươi năm hoặc tù chung thân:

a) Có tổ chức;

b) Đối với nhiều người;

c) Đối với người chưa thành niên;

d) Đối với người đang thi hành công vụ hoặc vì lý do công vụ của nạn nhân;

đ) Lợi dụng nghề nghiệp.

3. Người phạm tội còn có thể bị cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ một năm đến năm năm.

(Căn cứ Điều 118. Bộ luật Hình sự)

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Lê Vân Anh, Báo cáo tổng kết Nhiệm vụ cấp Bộ: *Các giải pháp ngăn ngừa hành vi bạo lực trong học sinh trung học phổ thông*, mã số B2011-37-03NV.
2. Mai Anh, "Bắt nạt trường học", *http://sharevn.org*, 22/11/2011.
3. Oilchange, "Bạo lực học đường là gì", *http://www.nssc1.org*, 22/11/2011.
4. Phan Thảo, Thanh Tùng, "Ngăn chặn bạo lực học đường - Cách nào", *http://www.sggp.org.vn*, 10/06/2012.
5. Quỳnh Trang, "Nạn bắt nạt học đường leo thang ở Mỹ", *http://ione.net*, 20/12/2011
6. Vũ Anh Tuấn, "Thế giới tìm giải pháp cho bạo lực học đường", Báo *Giáo dục và thời đại online*, 27/02/2011.
7. Quốc Việt, "Bạo lực xuất phát từ xã hội, *http://phapluattp.vn*, 21/09/2012.
8. Võ Thị Hoàng Yến, "Bắt nạt tuổi học trò, chuyện cũ mà không cũ", *http://www.hids.hochiminhcity.gov.vn*, 10/04/2012.
9. *www.htu.edu.vn/.../486-bạo-lực-học-đường:* "Bạo lực học đường và những hậu quả".
10. Bộ luật Hình sự.
11. Luật Phòng chống ma túy.
12. Luật Phòng chống mại dâm.

NHÀ XUẤT BẢN ĐẠI HỌC QUỐC GIA HÀ NỘI

16 Hàng Chuối - Hai Bà Trưng - Hà Nội
Điện thoại: Biên tập-Chế bản: (04) 39714896;
Hành chính:(04) 39714899 ; Tổng Biên tập: (04) 39714897;
Fax: (04) 39714899

Chịu trách nhiệm xuất bản:

Giám đốc - Tổng biên tập
TS. PHẠM THỊ TRÂM

Biên tập: PHAN NGA - HỒNG NGA
XUÂN ANH - MAI HƯƠNG

Chế bản: THU HƯƠNG

Trình bày bìa: LƯU CHÍ ĐỒNG

GIÁO DỤC KỸ NĂNG PHÒNG CHỐNG BẠO LỰC HỌC ĐƯỜNG VÀ TỆ NẠN XÃ HỘI CHO HỌC SINH TRUNG HỌC PHỔ THÔNG

Mã số: 2L- 01ĐH2013
In 1000 cuốn, khổ 17 x 24 cm tại Công ty TNHH In và Thương mại Sông Lam
Số xuất bản: 1357/2012/CXB/05 - 223/ĐHQGHN, ngày 9/11/2012
Quyết định xuất bản số: 02 LK-XH/QĐ - NXB ĐHQGHN
In xong và nộp lưu chiểu quý I năm 2013

TÌM ĐỌC

KỸ NĂNG VÀ CÁC TÌNH HUỐNG ỨNG XỬ SƯ PHẠM

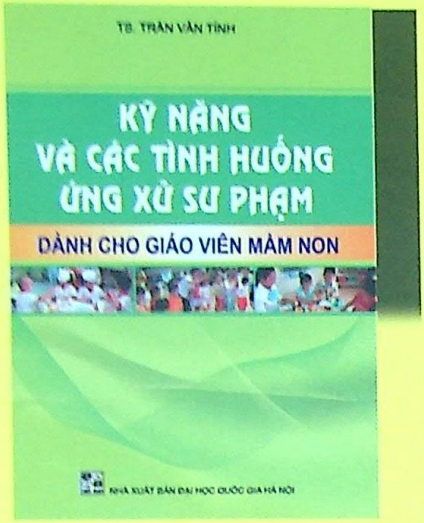

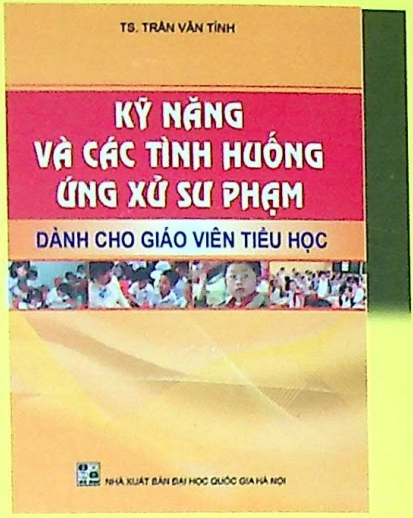

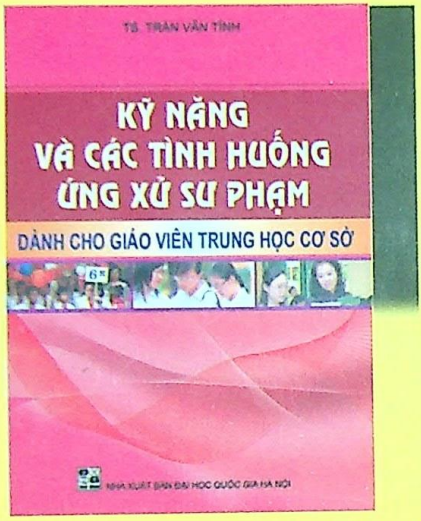

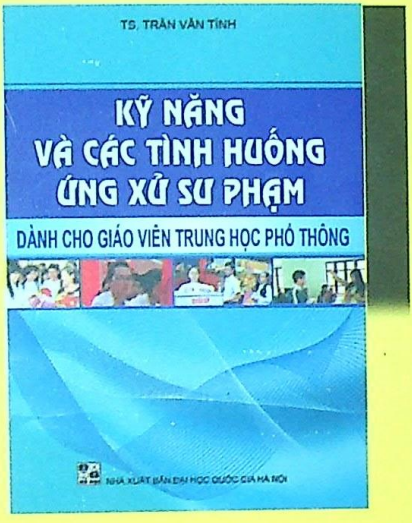

CÔNG TY CỔ PHẦN SÁCH – THIẾT BỊ GIÁO DỤC & TRUYỀN THÔNG HÀ NỘI
GIỮ BẢN QUYỀN VÀ CÔNG BỐ TÁC PHẨM
Địa chỉ: Số 15G, Ngõ 22 Phố Lương Khánh Thiện, P. Tương Mai, Q. Hoàng Mai, Hà Nội
VPGD: Lô B4 – X1 – Pháp Vân – P. Hoàng Liệt – Q. Hoàng Mai – Hà Nội
Điện thoại : 0917.404.386 / 0916.007.446 Fax: 04.3661.7664
Email: congtycpsachtbgdtt.hn@gmail.com Website: sachgiaoduchanoi.edu.vn

Giá : 65.000đ